

THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 7 NĂM 2025

THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Bách khoa toàn thư - Khám phá thế giới bí ẩn 5000 năm : 500+ từ vựng tiếng Anh theo chủ đề / Tiên Phong Books b.s. ; Minh hoạ: Cúc Áo. - H. : Tri thức, 2025. - 135 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 198000đ. - 10000b s602778
2. Bách khoa tri thức cho trẻ em : Khám phá và sáng tạo / Deborah Chancellor, Deborah Murrell, Philip Steele, Barbara Taylor ; Minh hoạ: Jonathan Adams... ; Nguyễn Thị Nga dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 319 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 450000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Everything you need to know s603188
3. Cẩm nang Thông tin kỷ lục Việt Nam : Ấn phẩm đặc biệt 30-4-2025 / Ánh Dương, Nhật Minh, Diệu Phi... ; Lê Nguyễn ch.b. - H. : Thông tấn, 2025. - 156 tr. : ảnh ; 29 cm. - 85000đ s602915
4. 65 năm báo Đà Nẵng / Trần Mai Hạnh, Ngô Quy Nhơn, Mai Đức Lộc... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 299 tr. : ảnh, bảng ; 25 cm. - 500b s602617
5. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xuất bản trong giai đoạn hiện nay : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia / Vũ Trọng Lâm, Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Trọng Chuẩn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 495 tr. ; 24 cm. - 150b s601148
6. Zion Kabasawa. Đọc nhiều nhớ được bao nhiêu? : "Hách nã" để đọc nhanh và nhớ lâu / Zion Kabasawa ; Võ Vương Ngọc Chân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: 読んだら忘れない読書術 s601953

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

7. Bộ đề ôn thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh / Bùi Văn Công. - H. : Dân trí, 2025. - 367 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b
Tên sách ngoài bìa: Bộ đề ôn thi đánh giá năng lực theo cấu trúc đề thi Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh s603087
8. Bùi Thành Khoa. Đồ hoạ ứng dụng / Ch.b.: Bùi Thành Khoa, Trần Khánh. - Tái bản lần 1 có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 248 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100000đ. - 700b
Phụ lục: tr. 234-246. - Thư mục: tr. 247-248 s602985
9. Bùi Thị Thanh Tâm. Một số thủ thuật trong Microsoft word / Bùi Thị Thanh Tâm. - H. : Dân trí, 2024. - 77 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm. - 90000đ. - 500b s603018
10. Cao Quân. DeepSeek thực chiến / Cao Quân, Đỗ Mẫn ; Diệp Ngôn dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 283 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 179000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: DeepSeek 应用能手:7天从入门到精通 s602600
11. Charm lifestyle / Thảo Nhi, Thanh Hà, Ngân Hà... - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - 59000đ. - 5000b
T.12: Tháng 1/2025. - 2025. - 96 tr. : ảnh s600718
12. Cơ sở Tin học / Bùi Việt Hà (ch.b.), Nguyễn Quang Đạt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 350 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 232000đ. - 500b s602291

13. Dịch Dương. ChatGPT thực chiến : Tối ưu nội dung bằng AI. Gia tăng hiệu suất công việc. Sáng tạo video marketing / Dịch Dương, Phan Trạch Bản, Lý Thế Minh ; Huyền Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 263 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s601750

14. Đỗ Vũ. DeepSeek - Hướng dẫn sử dụng toàn diện : Ứng dụng thực tiễn trong mọi lĩnh vực nghề nghiệp / Đỗ Vũ, Trương Tư Minh, Trần Bắc. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 416 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 286000đ. - 1000b s601440

15. Giang Anh Tuấn. Fundamentals of computer networks : Textbook / Giang Anh Tuấn (chief author), Nguyen Minh Huong. - H. : Science and Technology, 2025. - 167 p. : ill. ; 24 cm. - 120000đ. - 200 copies

At head of title: University of Science and Technology of Hanoi. - Bibliogr.: p. 165-167 s601647

16. Giáo trình Định tuyến và chuyển mạch / Vũ Khánh Quý (ch.b.), Vi Hoài Nam, Đặng Văn Anh, Đào Mạnh Linh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 338 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 168000đ. - 300b

Thư mục: tr. 337-338 s600846

17. Giáo trình Lập trình C# : Dùng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ thông tin / Phạm Thị Hương (ch.b.), Hoàng Thị An, Phạm Văn Kiên, Vũ Bảo Tạo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 560 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 396000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Sao Đỏ. - Thư mục: tr. 560 s600848

18. Giáo trình Lập trình Matlab / Nguyễn Tiến Nhật (ch.b.), Nguyễn Đăng Khoa, Hồ Minh Nhị, Nguyễn Thái Sơn. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 189 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 70000đ. - 100b

Thư mục: tr. 189 s603309

19. Giáo trình Lập trình ứng dụng với C Sharp : Ngành/ngành: Tin học ứng dụng. Trình độ: Cao đẳng / Lê Ngọc Hữu (ch.b.), Trần Trung Dũng, Lê Vũ Phương... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 179 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 180000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang. - Thư mục: tr. 179 s603338

20. Giáo trình Thiết kế web : Ngành/ngành: Tin học ứng dụng. Trình độ: Cao đẳng / Lê Vũ Phương (ch.b.), Nguyễn Hữu Văn, Trần Trung Dũng... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 107 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang. - Thư mục: tr. 107 s603340

21. Giáo trình Tin học nâng cao : Biên soạn theo Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT) / Lê Đức Long (ch.b.), Nguyễn Văn Điển, Lê Thị Huyền... - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 154 tr. : ảnh ; 26 cm. - 140000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s601303

22. 25 đề luyện thi đánh giá năng lực đại học Quốc gia Tp. HCM / Nguyễn Mạnh Hương, Phan Khắc Nghệ, Tống Thị Quỳnh Hương... - H. : Dân trí, 2025. - 631 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 30000b s603070

23. Huynh Trung Hieu. Soft computing techniques for transduced current curve analysis : Monographs in machine learning for point-of-care testing / Huynh Trung Hieu. - Ho Chi Minh City : Industrial University of Ho Chi Minh City, 2025. - 160 p. : ill. ; 24 cm. - 80000đ. - 200 copies

Bibliogr.: p. 154-158. - Ind.: p. 159-160 s601672

24. Huỳnh Đức Hoàn. Giáo trình Hệ thống nhúng và IoT / Huỳnh Đức Hoàn (ch.b.), Lương Ngọc Toàn, Phạm Ngọc Minh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 177 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 195000đ. - 100b

Thư mục: tr. 177 s600655

25. Hướng dẫn thực hành Excel từ cơ bản đến nâng cao. - H. : Dân trí, 2024. - 207 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (UNICA). - 268000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 207 s601855

26. Hướng dẫn thực hành Powerpoint từ cơ bản đến nâng cao / Unica. - H. : Lao động, 2025. - 243 tr. : ảnh ; 21 cm. - 268000đ. - 5000b s602373

27. Kai Fu Lee. AI 2041: 10 viễn cảnh cho tương lai / Kai Fu Lee, Chen Qiufan ; 1441 dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 548 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 298000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: AI 2041: Ten visions for our future s602709

28. Kỷ yếu Hội nghị các Nhà khoa học trẻ, Học viên cao học và Nghiên cứu sinh lần thứ hai - Năm 2025 : Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2025 / Cao Khả Bảo Khánh, Cao Gia Bảo, Nghiêm Hoàng Hải... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 1192 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 50b
ĐTTS ghi: Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s602907

29. Kỷ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2024 - 2025 / Trần Quốc Khánh, Nguyễn Minh Toàn, Bùi Quang Minh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 702 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối mỗi bài s603225

30. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Giảng dạy và nghiên cứu khoa học cơ bản năm 2025 / Nguyễn Thị Hồng Hoa, Nguyễn Mạnh Hùng, Bùi Việt Hương... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 471 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi bài s600895

31. Kỹ thuật lập trình / Trần Đan Thu, Nguyễn Thanh Phương, Đinh Bá Tiến... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 526 tr. : ảnh ; 24 cm. - 98000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 523 s600649

32. Lâm Nhựt Khang. Giáo trình Xử lý ngôn ngữ tự nhiên / B.s.: Lâm Nhựt Khang (ch.b.), Trần Nguyễn Minh Thư. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 193000đ. - 100b

Thư mục: tr. 158-175 s603308

33. Lâm Tú. Kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn / Lâm Tú b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 99 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Những bài học về sự an toàn). - 72000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 99 s602101

34. Lập trình Python / Hoàng Thị An (ch.b.), Phạm Thị Hường, Hoàng Thị Ngát... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 391 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 296000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Sao Đỏ. - Thư mục: tr. 391 s600847

35. Lê Thị Minh. Trí tuệ nhân tạo và sáng chế : Sách chuyên khảo / Lê Thị Minh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 264 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 210b

Thư mục: tr. 219-258 s602432

36. Lư Sâm Hoàng. Sử dụng hiệu quả Deepseek : Tối ưu năng suất một cách thông minh, hiệu quả và sáng tạo / Lư Sâm Hoàng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 373 tr. ; 24 cm. - 286000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 高效实用DeepSeek s601113

37. Michelle Nguyen. Bí mật của bản mệnh = Human Design / Michelle Nguyen. - H. : Dân trí, 2024. - 251 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 138000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Tú s601860

38. Michio Kaku. Uy thế lượng tử = Quantum supremacy : Cuộc cách mạng máy tính lượng tử sẽ làm thay đổi tất cả như thế nào / Michio Kaku ; Phạm Văn Thiều dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 445 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Khoa học khám phá). - 215000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 418-425 s601556

39. Moon HSA - ĐGNL Đại học Quốc gia Hà Nội - 20 đề đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội / Nguyễn Mạnh Hương, Phan Khắc Nghệ, Vũ Thị Dung... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 150000đ. - 20000b

T.1. - 2024. - 508 tr. : minh hoạ s603016

40. Moon HSA - ĐGNL Đại học Quốc gia Hà Nội - 20 đề đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội / Nguyễn Mạnh Hương, Phan Khắc Nghệ, Vũ Thị Dung... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 150000đ. - 20000b

T.2. - 2025. - 502 tr. : minh hoạ s603017

41. 15 đề thực chiến kỳ thi đánh giá năng lực HSA : Chuẩn cấu trúc mới 2025 / Trần Văn Dũng, Nguyễn Thanh Thôi, Hồ Ái Linh... - H. : Dân trí, 2025. - 724 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 300000đ. - 5000b s603093

42. Nguyen Hoang Ha. Fundamentals of databases : Textbook / Nguyen Hoang Ha (chief author), Le Huu Ton. - H. : Science and Technology, 2025. - 113 p. : ill. ; 24 cm. - 80000đ. - 200 copies

At head of title: University of Science and Technology of Hanoi. - Bibliogr.: p. 109. - App.: p. 111-113 s601645

43. Nguyễn Công Long. Lập trình Python cơ bản / Nguyễn Công Long (ch.b.), Phạm Ngọc Tân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 195 tr. : bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 200b

Thư mục: tr. 195 s601201

44. Nguyễn Ngọc Linh. Bí quyết làm chủ Excel - Ứng dụng thực tế : Thành thạo sau 15 ngày / Nguyễn Ngọc Linh, Lê Văn Cảnh. - H. : Dân trí, 2025. - 191 tr. : ảnh ; 21 cm. - 198000đ. - 20000b

Thư mục: tr. 191 s601848

45. Nguyễn Ngọc Linh. Soạn thảo văn bản Word từ cơ bản đến nâng cao : Thành thạo sau 15 ngày / Nguyễn Ngọc Linh, Lê Văn Cảnh. - H. : Dân trí, 2025. - 197 tr. : ảnh ; 21 cm. - 198000đ. - 20000b

Thư mục: tr. 197 s601851

46. Nguyễn Ngọc Tân. Lập trình Python cho người mới bắt đầu : Dành cho người mới bắt đầu học lập trình. Bao gồm 5 bài học và 2 dự án thực hành / Nguyễn Ngọc Tân. - H. : Dân trí, 2025. - 196 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 5000b s603186

47. Nguyễn Thế Tùng. 39 thủ thuật phím tắt tin học văn phòng & máy tính / Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 106 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 149000đ. - 20000b s601850

48. Nguyễn Thế Tùng. Tự tin chinh phục Powerpoint : Thành thạo sau 15 ngày / Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 198000đ. - 20000b s601849

49. Nhập môn Lập trình / Trần Đan Thư, Nguyễn Thanh Phương, Đinh Bá Tiến, Trần Minh Triết. - Tái bản. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 427 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 407-424. - Thư mục: tr. 425 s600648

50. Sổ đề cương 3 trong 1: Toán - Văn - Anh lớp 7 : Học theo Sketchnote / Nguyễn Thị Huế, Trương Thị San, Tạ Huỳnh Tiểu Linh, Phan Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 201 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s601799

51. Sổ đề cương 3 trong 1: Toán - Văn - Anh lớp 9 : Bản chương trình mới nhất : Học theo phương pháp Sketchnote / Nguyễn Thị Huế, Tạ Huỳnh Tiểu Linh, Nguyễn Thị Hoài Thu. - H. : Dân trí, 2025. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 20000b s601806

52. Tăng tốc luyện đề thi đánh giá năng lực : Theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh : Phiên bản mới nhất / Hồ Lộc Thuận, Nguyễn Hoài Nam, Vương Thuý Hằng... - H. : Dân trí, 2025. - 287 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 320000đ. - 7000b s603060

53. Tegmark, Max. Life 3.0 : Loài người trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo / Max Tegmark ; Dịch: Hiếu Trần, Thảo Trần. - H. : Thế giới, 2025. - 418 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b s602655

54. Tin học 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Đỗ Đức Đông... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 23500đ. - 35000b s600816

55. Tin học 11 - Tin học ứng dụng : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Hoá (ch.b.), Hoàng Văn Đông... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 60000b s600817

56. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Cuộc sống muôn màu : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 10. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s601398

57. Weilan Wenhua. Ứng dụng AI trong công việc / Weilan Wenhua ; Diệp Ngôn dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 475 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: AIGC 高效办公: ChatGPT+AutoGPT 让 Office 办公更简单 s602601

58. Winston, Robert. Bách khoa toàn thư - Siêu nhí khám phá khoa học tương lai : 100 phát minh khoa học vĩ đại của nhân loại / Robert Winston ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 153 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 299000đ. - 2000b s603216

TRIẾT HỌC

59. Adams, Linda. Lãnh đạo bản thân : Dám thay đổi, dám thành công / Linda Adams, Elinor Lenz ; Công ty Faros dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 250 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Be your best. - Phụ lục: tr. 246-248. - Thư mục: tr. 250 s601837

60. Adler, Alfred. Hiểu về bản chất con người - Lý luận của bậc thầy tâm thần học / Alfred Adler ; Thuốc Lâm dịch. - H. : Lao động, 2025. - 214 tr. ; 24 cm. - 105000đ. - 5000b
Dịch theo bản tiếng Anh: Understanding human nature s602357
61. Adler, Alfred. Tìm hiểu nhân tính = Understanding human nature / Alfred Adler ; Vũ Đình Lưu dịch. - H. : Lao động, 2025. - 307 tr. ; 22 cm. - 249000đ. - 700b
Phụ lục: tr. 299-305 s602346
62. Allan, Scott. Loại bỏ những thói quen xấu : Xoá bỏ những thói quen xấu, làm chủ suy nghĩ và xây dựng tính kỷ luật cho bản thân / Scott Allan ; Dương Thanh Trà dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 274 tr. ; 21 cm. - (Việc khó làm trước). - 118000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Do the hard things first : Breaking bad habits: How to break bad habits by mastering willpower and building powerful self-discipline s601858
63. Allan, Scott. Thành thực khả năng tự chủ : Chống lại sự thoải mái tức thời, tạo dựng tinh thần dẻo dai và thành thực khả năng tự chủ / Scott Allan ; Nguyễn Thuý Quỳnh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 227 tr. ; 21 cm. - (Việc khó làm trước). - 108000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Do the hard things first: Master self-control: Resist instant gratification, build mental toughness, and master the habits of self control s601859
64. Allan, Scott. Việc khó làm trước / Scott Allan. - H. : Dân trí, 2025. - 100 tr. ; 20 cm. - 1000b s602134
65. Ashwell, Lily. Thông điệp từ vũ trụ : Bộ bài & sách hướng dẫn / Lily Ashwell ; Sơ Tâm dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 199 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 350000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Heavenly bodies astrology : Deck and little guidebook s602037
66. Bác Văn. Phương pháp tư duy ngược hiệu quả : Đổi hướng tư duy, đảo chiều cuộc sống / Bác Văn ; Ymate dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 283 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Hình Quân Lân. - Tên sách tiếng Trung: 逆转思维 s602021
67. Biết ơn = Gratitude : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 2000b s602239
68. Boghossian, Peter. Nghệ thuật đàm phán : Chiến lược chinh phục những cuộc trò chuyện bất khả thi / Peter Boghossian, James Lindsay ; Minh Tuấn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 334 tr. ; 21 cm. - 146000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: How to have impossible conversations s602035
69. Bradberry, Travis. EQ đỉnh cao: Thay đổi thói quen, làm chủ cuộc đời = Emotional intelligence habits / Travis Bradberry ; Dịch: Nguyễn Tuấn Quỳnh, Lê Vũ Tuệ Nương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 483 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 288000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 455-483 s602706
70. Brooks, Arthur C. Thế mạnh của tuổi trung niên = From strength to strength : Tìm kiếm thành công, hạnh phúc và mục đích cao đẹp ở nửa phần đời còn lại / Arthur C. Brooks ; Trần Anh Khôi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 322 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 303-322 s602661
71. Burnham, Douglas. Phê phán lý tính thuần túy của Immanuel Kant / Douglas Burnham, Harvey Young ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. ; Nguyễn Duy Thanh dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 318 tr. ; 24 cm. - (Cẩm nang Đọc tác phẩm triết học kinh điển). - 275000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 299-308 s602762
72. Charnas, Dan. Work clean - Phương pháp tổ chức công việc và đời sống như một đầu bếp chuyên nghiệp = Work clean: The life-changing power of mise-en-place to organize your

life, work, and mind / Dan Charnas ; Saigon Books dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 435 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 1500b s602631

73. Cheon In Woo. Phá vỡ thói quen : Bứt phá khỏi cuộc sống trì trệ... / Cheon In Woo ; Nguyễn Thị Vân Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 212 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 133000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 브레이킹 루틴; Tên sách tiếng Anh: Breaking routine s601862

74. Choi Kwanghyun. Hai mặt của gia đình / Choi Kwanghyun ; Minh Thủy dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 285 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The two faces of a family s602636

75. Choi Kwanghyun. Lầm tưởng rằng mình đã hiểu hết về gia đình / Choi Kwanghyun ; Hường Hường dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 206 tr. ; 21 cm. - 122000đ. - 2000b s601869

76. Chopra, Deepak. Bạn là vũ trụ / Deepak Chopra, Mennas C. Kafatos ; Cùng Sống An Vui dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 323 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 1500b s602651

77. Chu Tân Vũ. Tình cảm tuổi vị thành niên : Những phân tích và lời khuyên của các chuyên gia / Chu Tân Vũ, Khâu Hải Đường, Khâu Điền ; Phạm Thị Anh Đào dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 138 tr. ; 23 cm. - 82000đ. - 1000b s601065

78. Chúng mình tôn trọng cơ thể và cảm xúc của nhau : Trò chuyện để giúp con bảo vệ thân thể, tôn trọng cảm xúc của mình và mọi người : Hữu ích cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Minh hoạ: Sarah Jennings ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 37 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Phát triển trí tuệ cảm xúc). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about body boundaries, consent and respect s602214

79. Chương Nham. Tinh hoa đối nhân xử thế : Những bài học nhân sinh có giá trị nhất từ xưa đến nay / Chương Nham ; Ngọc Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 285 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 122000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 每天懂一点人情世故 s602006

80. Cú Mèo của Lão Dương. Giác ngộ / Cú Mèo của Lão Dương ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 人一旦开了窍,人生就开了挂 s601838

81. Cumberland, Nigel. 100 bí quyết của người thành công : Những bài tập nhỏ thay đổi cuộc đời / Nigel Cumberland ; Hoàng Long dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - xv, 315 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: 100 things successful people do s601550

82. Cùng bạn trưởng thành - Tô màu cuộc sống / Ying Shu b.s. ; Vẽ minh hoạ: Monhiart. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 99000đ. - 2000b s602251

83. Dương Công Hầu. Căn duyên tiền định tân biên = 定前缘根 : Sách tham khảo : Sách xem tuổi vợ chồng / Dương Công Hầu. - H. : Tri thức, 2025. - 367 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 10000b s602759

84. Dương Công Hầu. Diễn cảm tam thế diễn nghĩa = 演离三世 : Sách tham khảo / Dương Công Hầu. - H. : Tri thức, 2025. - 367 tr. : bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 20000b

Tên hiệu tác giả: Khương Đức s601079

85. Đặng Huy Tâm. Lành thay một vết thương tâm : Băng qua vùng tối của tâm trí / Đặng Huy Tâm. - H. : Dân trí, 2024. - 286 tr. : ảnh ; 23 cm. - 220000đ. - 600b s602145

86. Đặng Phương Linh. Tình thức để yêu, bình an để sống / Đặng Phương Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 187 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s601828
87. Erikson, Thomas. Trong vòng vây của những kẻ thái nhân cách = Surrounded by psychopaths : Bảo vệ bản thân trước những trò thao túng / Thomas Erikson ; Bùi Hà dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 344 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 343-344 s601983
88. Fromm, Erich. Nghệ thuật tâm thức / Erich Fromm ; Quỳnh Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 267 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 142000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The Art of being s601949
89. Giang Văn Toàn. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức / Giang Văn Toàn b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 238 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 132000đ. - 700b s601066
90. Giang Văn Toàn. Trái tim nhân ái / Giang Văn Toàn b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 311 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 172000đ. - 700b s601076
91. Giành chiến thắng trong giao tiếp : Truyện tranh trẻ em / Đào Thời Gian ch.b. ; Minh hoạ: Dư Hiểu Xuân ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 128 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Trung: 赢在口才赢在口才日常篇 s601095
92. Giáo dục công dân 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Trần Văn Thắng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thuý Quỳnh, Mai Thu Trang. - Tái bản lần thứ 4. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9100đ. - 90000b s601047
93. Giáo trình Tâm lý học phát triển / Dương Thị Diệu Hoa (ch.b.), Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Kế Hào... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 219 tr. : bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 500b
Thư mục: tr. 219 s602816
94. Giáo trình Tâm lý học quản lý / Đỗ Văn Đoạt (ch.b.), Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Ngọc Liên... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 500b
Thư mục: tr. 220-221 s601194
95. Grant, Adam. Dám nghĩ lại : Sức mạnh của việc biết mình không biết / Adam Grant ; Nguyễn Đức Nhật dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 335 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 168000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Think again : The power of knowing what you don't know s602040
96. Guillon, Joël. Trục giác và thiên bẩm sáng tạo của bạn Mo2i : Nền tảng thần kinh học của cấu trúc tinh thần và khái niệm Mo2i / Joël Guillon ; Thuy Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 394 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 264000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Pháp: Votre intuition et votre génie créatif. - Phụ lục: tr. 289-394 s601819
97. Guliyev, Anar R. 241 câu đố trí não : Rèn luyện và nâng cấp não bộ trong kỷ nguyên số hoá / Anar R. Guliyev ; Hương Ly dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 311 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: 241 real world brain teasers : Guided problem-solving in inventions, nature, uncommon trivia, and business innovation s601978
98. Hà Sơn. Những câu chuyện thấm đẫm tình người / Hà Sơn b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 267 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 148000đ. - 700b s601074

99. Hách Văn Long. Kỷ luật tự giác thay đổi cuộc đời : Trở thành một đứa trẻ xuất sắc bắt đầu từ việc rèn luyện kỷ luật tự giác... / Hách Văn Long ; Hiểu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 93 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 作品: 自律改变命运 s602112

100. Hallowell, Edward M. Dám tha thứ = Dare to forgive : The power of letting go & moving on / Edward M. Hallowell ; Xuân Khanh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 239 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 223-237 s602500

101. Hàn Ni. Hãy sống như hạt đậu nhăn nhoe / Hàn Ni. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 181 tr. ; 21 cm. - (Nghĩ & làm). - 98000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Đặng Thị Hàn Ni s601376

102. Hàn Ni. Muốn nghèo cũng khó lắm chứ bộ / Hàn Ni. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 201 tr. ; 21 cm. - (Nghĩ & làm; 2). - 125000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Đặng Thị Hàn Ni s601378

103. Hancock, Jonthan. Siêu trí nhớ / Jonthan Hancock ; Phan Hạnh dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 160 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 168000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Maximize your memory s601096

104. Hành trình Tarot : Hiểu về quá khứ, tin ở hiện tại, nắm lấy tương lai / Tada Project ; Minh hoạ: Tổng Tất Tuệ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 236 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 219-236 s602688

105. Hiểu và giúp trẻ xua tan nỗi buồn - Con chẳng vui tí nào! : Truyện tranh / Lời: Sue Grave ; Tranh: Desideria Guicciardini ; Hà Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiểu về cảm xúc và hành vi của trẻ). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: I'm not happy s602241

106. Hiểu về tư duy : Làm thế nào để tư duy hiệu quả hơn / The School of Life ; Ymate dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s601929

107. Hill, Napoleon. Chiến thắng cái tôi - Để tự do và thành công / Napoleon Hill ; HanoiBooks dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 211 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b s601856

108. Hiroyuki Ishii. Thuật thôi miên trong giao tiếp : Chìa khoá mở cửa tâm trí cho bất kì ai / Hiroyuki Ishii ; Trần Thị Như Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 225 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: コミュニケーションのための催眠誘導 「「何となく」が行動を左右する s601954

109. Hoa Dương. Nỗ lực ảo : Không sợ không cố gắng chỉ sợ cố gắng "giả" / Hoa Dương ; Tuyết Mai dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 166 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 假努力:方向不对,一切白费 s601834

110. Hoàng Anh Tú. Đời vội vã càng nên sống chậm / Hoàng Anh Tú. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 294 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 1500b s600495

111. Hoàng Khải Đoàn. Kỹ năng giao tiếp EQ cao : Người khác đối xử với bạn thế nào là do bạn quyết định / Hoàng Khải Đoàn ; Thanh Như dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 217 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 改变人生的谈话 s601998

112. Hoàng Thị Ngân. Giáo dục mỹ học cho sinh viên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Ngân (ch.b.), Triệu Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Bình. - H. : Lao động, 2025. - 125 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 118-121 s602339

113. Holiday, Ryan. Tâm tĩnh lặng: Bước chậm lại để thành công / Ryan Holiday ; Vũ Quế Hương dịch. - In lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 302 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stillness is the key. - Thư mục: tr. 302 s601992

114. Holland, My. Hạnh phúc bao giờ gọi tên ta = Happiness is the way / My Holland ; Dịch: Trung Uyên, Trung Hiếu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 263 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 261-263 s602677

115. Hồn nhiên sẽ bình yên / Sbook b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 148 tr. ; 19 cm. - (Quà tặng cuộc sống). - 78000đ. - 30000b s601941

116. Hùng Thái Hành. Kỹ năng ứng xử thông minh / Hùng Thái Hành ; Giang Hạ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 286 tr. : bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng - Bookland). - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 掌控关系 s601889

117. Husserl, Edmund. Ý niệm hiện tượng học = Die idee der phänomenologie - Fünf Vorlesungen : Năm bài giảng / Edmund Husserl ; Bùi Văn Nam Sơn dịch, chú giải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2025. - 212 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Bùi Văn Nam Sơn. Triết học kinh điển). - 175000đ. - 1000b s601083

118. Huỳnh Thanh Tú. Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo / Huỳnh Thanh Tú. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 274 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

Thư mục: tr. 236. - Phụ lục: tr. 237-274 s602484

119. Huỳnh Thị Diệu Hiền. Hạnh phúc từ sự tự do và an lạc nội tâm / Huỳnh Thị Diệu Hiền. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 244 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s600493

120. Hữu Thư. Sự hấp dẫn của tâm lý học : 48 kiến thức tâm lý học thú vị mà bạn không thể bỏ qua! / Hữu Thư ; Hi Quang dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 338 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tâm lý học ứng dụng). - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一读就上瘾的心理学 s601975

121. Inamori Kazuo. Triết lý của Inamori Kazuo : Chúng ta sống vì điều gì? = 稲盛和夫の哲学 : 人は何のために生きるのか / Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 179 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1500b s600957

122. Isamu Saito. Tâm lý khác biệt giữa đàn ông và phụ nữ / Isamu Saito ; Hoàng Duy Khang dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 男と女の心理学入門 s602638

123. Janni, Nicholas. Lãnh đạo như người chữa lành = Leader as healer : Mô hình mới cho lãnh đạo thế kỷ 21 / Nicholas Janni ; Phạm Hoàng dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 222 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Bí mật thành công). - 108000đ. - 2000b s601195

124. Kaki Okumura. Wa - Nghệ thuật sống cân bằng của người Nhật / Kaki Okumura ; Thảo Lê dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 335 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 209000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Wa - the art of balance s601825

125. Khánh Ca. Kỹ năng cân bằng cảm xúc / Khánh Ca ; Mai Dung dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 像我这样的人,就该灿烂过一生 s602024

126. Khánh Ca. Kỹ năng quản lý cảm xúc : Gắn kết các mối quan hệ... / Khánh Ca ; Giang Lê dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 229 tr. ; 21 cm. - 106000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 我愿乘风破浪, 只为人间烟火 s601839

127. Khương Mông. Đọc vị bất kỳ ai : Nghệ thuật nhìn thấu tâm can người khác / Khương Mông ; Thuận Minh dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 303 tr. ; 21 cm. - 156000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 识人高手 s602749

128. Kiên trì = Perseverance : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 2000b s602235

129. King, Patrick. Bậc thầy đọc vị: Đặt câu hỏi giá trị, dẫn dắt câu chuyện đúng ý, tìm ra bí mật và sự thật / Patrick King ; Bạc Hà dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 166 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to extract info, secrets, and truth: Make people reveal their true thoughts and intentions without them even knowing it s601988

130. King, Patrick. Giao tiếp thông minh : Pha trò tinh tế, biến thù thành bạn, quyến rũ bất kỳ ai / Patrick King ; Trịnh Thu Hằng dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 183 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to talk to anyone: How to charm, banter, attract, & captivate s601973

131. King, Patrick. Nghệ thuật lắng nghe : Thực hành thấu cảm, xây dựng lòng tin, tạo ra kết nối sâu sắc / Patrick King ; Vân Đình dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: How to listen with intention: The foundation of true connection, communication, and relationships s601846

132. King, Patrick. Sức mạnh của EQ : Đánh thức trí tuệ cảm xúc, làm chủ ngôn ngữ, thu phục lòng người / Patrick King ; Trịnh Thu Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 15000b

Tên sách tiếng Anh: The power of EQ : Social intelligence, reading people, and how to navigate any situation s602681

133. Kishimi Ichiro. Dám hạnh phúc / Kishimi Ichiro, Koga Fumitake ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 297 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 幸せになる勇氣 s602033

134. Kwon Min Chang. Kỹ năng phát triển bản thân : Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp... / Kwon Min Chang ; Nguyễn Minh Hằng dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 203 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Living happily is the best revenge s602025

135. Kỹ năng tự quản lý cảm xúc: Khám phá các yếu tố giúp sinh viên quản lý cảm xúc hiệu quả : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Tường (ch.b.), Phan Nguyễn Đông Trường, Bạch Thị Ngọc Dung, Nguyễn Hoàng Anh Thư. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 303 tr. : bìa ; 24 cm. - 189000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 253-278. - Phụ lục: tr. 279-303 s602465

136. Kyungil Kim. Hiểu người : Đọc vị bất kỳ ai khi giao tiếp / Kyungil Kim, Sapiens Studio ; Dịch: Sohwa, Su-a. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 21 cm. - (Tủ sách Tâm lý học ứng dụng). - 133000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 타인의 마음; Tên sách tiếng Anh: The mind of others s601853

137. Lachel. Khai mở tâm trí : Giải mã não bộ. Thay đổi nhận thức. Đột phá tư duy / Lachel ; Hi Quang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 274 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 原著作名: 《打开心智 s601815

138. Lennox, Michael. Giải mộng - Giải mã mối liên kết giữa trực giác và giấc mơ / Michael Lennox ; Minh Tuấn dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 238 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s602637

139. Lê Văn Thịnh. Làm chủ phương pháp Ho'oponopono : Trong trị liệu và chữa lành / Lê Văn Thịnh, Phan Thị Phương Thảo, Lưu Thị Phương Nga. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 259 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b s601524

140. Lịch sự và tôn trọng = Courtesy and respect : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 2000b s602237

141. Lily Trương. Chỉ cần bạn tốt hơn 1% mỗi ngày / Lily Trương. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b s601946

142. Lily Trương. Tôi thích đáng về nỗ lực của chính mình / Lily Trương. - H. : Dân trí, 2025. - 205 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s601752

143. Lý Thế Cường. Sức mạnh của tư duy phản biện : Đổi góc nhìn - Đảo cuộc chơi / Lý Thế Cường ; Nguyễn Thùy Dương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 278 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 批判性思维:改变思维定式,作出聪明决策 s601831

144. Mao Mao Trùng Tiểu Thư. Công bằng trên đời là do bạn nỗ lực giành lấy / Mao Mao Trùng Tiểu Thư ; Hàn Vũ Phi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 275 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 你走过的弯路,都会变成彩虹. - Tên thật tác giả: Trang Lê Cúc s601966

145. Master Phùng Phương. Lịch vạn sự cát tường Ất Ty 2025 / Master Phùng Phương. - H. : Xây dựng, 2024. - 548 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 900000đ. - 2000b s602275

146. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Viết, vẽ minh hoạ: Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 75000đ. - 2000b

T.1: Chìa khoá hạnh phúc = Being happy!. - 2025. - 165 tr. : tranh vẽ s601591

147. Mệnh Mông. Có chí làm nên / Mệnh Mông b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 279 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 154000đ. - 700b s601073

148. Miêu Công Tử. Lòng có niềm vui, mọi sự đều đáng mong chờ / Miêu Công Tử ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 177 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 日禅:心有欢喜,万事可期 s601814

149. Minh Dũng. Nâng cánh khát vọng / B.s.: Minh Dũng, Kim Lan. - H. : Tri thức, 2025. - 207 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 115000đ. - 700b s601075
150. Mueller, Robert E. Nghệ thuật của sáng tạo / Robert E. Mueller ; Chiến Kiệt dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 218 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b s601974
151. Nafoussi, Roxie. Manifest - Thực hành mở khoá tiềm năng vô hạn của bạn / Roxie Nafoussi ; Minh Tuấn dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 231 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 230 s602683
152. Ngay bây giờ không đợi chờ / Sbook b.s. - H. : Dân trí, 2024. - 154 tr. ; 19 cm. - (Quà tặng cuộc sống). - 78000đ. - 30000b s601942
153. Ngênh Nhận. Nếu chưa chết trẻ, hãy chọn nở muôn : Nỗ lực đi cùng trí tuệ thì điều không thể cũng trở thành có thể / Ngênh Nhận ; Trần Thuý Tiên dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 333 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: 你不是不努力,而是不会努力 s602628
154. Ngọc Trâm. The journey of life : Understanding the world and understanding yourself / Ngọc Trâm ; Transl.: Albert Lương Minh Kiến, Ngọc Trâm. - H. : Hồng Đức, 2025. - 299 p. : pic. ; 21 cm. - 1000 copies s601628
155. Ngụy Quảng Chấn. Khơi dậy khả năng lãnh đạo cho trẻ : Phương pháp hướng dẫn trẻ nên xuất sắc hơn / Ngụy Quảng Chấn ; Hiểu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 120 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 186000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Trung: 作品: 漫画儿童领导力 s602108
156. Nguyễn Anh Dũng. Tư duy mở / Nguyễn Anh Dũng. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 206 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 138000đ. - 100000b s601963
157. Nguyễn Anh Dũng. Tư duy ngược : Sống cuộc đời mà bạn muốn / Nguyễn Anh Dũng. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 242 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 139000đ. - 100000b s601962
158. Nguyễn Bình Khiêm. Thái Ất thần kinh tân biên : Sách tham khảo / Nguyễn Bình Khiêm. - H. : Tri thức, 2025. - 559 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 35000đ. - 2000b s601008
159. Nguyễn Hà Yên Mi. Học cách cảm ơn / B.s.: Nguyễn Hà Yên Mi, Lê Thanh Hải. - H. : Tri thức, 2025. - 406 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 204000đ. - 600b s601060
160. Nguyễn Thị Hường. Thực hành lòng biết ơn là phép màu của hạnh phúc / Nguyễn Thị Hường. - H. : Công Thương, 2025. - 74 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 109000đ. - 3000b s601511
161. Nguyễn Thu Trang. Học cách không nuôi tiếc / B.s.: Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Hoàng Thu Hà. - H. : Tri thức, 2025. - 323 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 162000đ. - 700b s601063
162. Nguyễn Trọng Tuệ. Lịch trạch cát dựng sự năm 2025 / Nguyễn Trọng Tuệ. - H. : Xây dựng, 2024. - 440 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 350000đ. - 1300b s602274
163. Nguyễn Trường Phi. Đánh thức sứ mệnh : Làm chủ bản thân, kiến tạo cuộc đời như ý / Nguyễn Trường Phi, Hồ Phụng, Phan Hoà. - H. : Lao động, 2025. - 287 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 268000đ. - 3000b s602323
164. Nguyễn Tuấn Quỳnh. Một đời đáng giá, đừng sống qua loa - Chào ngày mới! / Nguyễn Tuấn Quỳnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 319 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s602694
165. Nichols, Morgan Harper. Để tâm trí là nơi an trú / Morgan Harper Nichols ; Trần Hà Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 283 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b s601950

166. Nicky, Hayes. Lược sử tâm lý học = A little history of psychology / Hayes Nicky ; Hoàng Đức Long dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 376 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 209000đ. - 3000b s602647
167. Osho. Nghệ thuật sống & chết / Osho ; Azura dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 415 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The art of living & dying. - Phụ lục cuối chính văn s602643
168. Peterson, Jordan B. Giải mã bản đồ tâm trí : Hành trình đi tìm giá trị cuộc sống, thấu hiểu hành vi và tâm lý con người / Jordan B. Peterson ; Ni Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 523 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Maps of meaning : The architecture of belief s601969
169. Peterson, Jordan B. 12 quy luật cuộc đời : Thần dược cho cuộc sống hiện đại / Jordan B. Peterson ; Bùi Cẩm Tú dịch ; Vũ Thái Hà h.đ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2025. - 494 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: 12 rules for life : An antidote to chaos s602707
170. Phạm Trần. Đứng lên sau vấp ngã / Chân Quả Quả (ch.b.) ; Viết lời: Phạm Trần ; Minh họa: Bạch Khai Thủy ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 42 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Nuôi dưỡng em bé EQ xuất sắc). - 55000đ. - 2000b s602215
171. Phạm Trần. Quản lý cảm xúc tốt / Chân Quả Quả (ch.b.) ; Viết lời: Phạm Trần ; Minh họa: Bạch Khai Thủy ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 43 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Nuôi dưỡng em bé EQ xuất sắc). - 55000đ. - 2000b s602218
172. Phạm Hương Quỳnh. Học cách yêu thương / B.s.: Phạm Hương Quỳnh, Nguyễn Phương Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 235 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 118000đ. - 700b s601062
173. Phạm Minh Quân. 10 tư duy + kỹ năng "quan trọng hơn" chuyên môn nếu muốn được lương cao! / Phạm Minh Quân. - H. : Dân trí, 2025. - 161 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 10000b s601783
174. Phạm Sơn Tùng. Học cách khoan dung / B.s.: Phạm Sơn Tùng, Nguyễn Hoàng Đăng. - H. : Tri thức, 2025. - 314 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 158000đ. - 700b s601061
175. Phan Thị Kim Ngân. Giáo trình Tâm lý học đại cương / B.s.: Phan Thị Kim Ngân, Phạm Văn Dinh (ch.b.), Lê Văn Bích. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 294 tr. ; 21 cm. - 62000đ. - 1100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 279-291. - Thư mục: tr. 292-294 s603325
176. Phan Văn Trường. Tư duy dã tràng : Tim trí giao tranh / Phan Văn Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 331 tr. ; 23 cm. - 160000đ. - 3000b s601557
177. Plato. Đối thoại Socratic 1 : Euthyphro, Socrates tự biện, Crito, Pheado / Plato ; Nguyễn Văn Khoa dịch, chú giải, dẫn nhập. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tri thức, 2025. - 591 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 295000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 411-591 s602766
178. Pompliano, Polina Marinova. Thiên tài tiềm ẩn : Bí mật tư duy của những người thành công / Polina Marinova Pompliano ; Mai Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 262 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s601829
179. Rasmussen, Christina. Mất mát vô hình : Nhận diện và chữa lành những nỗi đau thầm lặng / Christina Rasmussen ; Phạm Hoa Phương dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 309 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Invisible loss : Recognizing and healing the unacknowledged heartbreak of everyday grief s602640

180. Reeves, Diane Lindsey. "Thám tử" kỹ năng mềm - Thái độ : Tìm hiểu kỹ năng sống để thành công / Diane Lindsey Reeves, Connie Hansen ; Minh họa: Ruth Bennett ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Soft skills: Attitude s600570

181. Reeves, Diane Lindsey. "Thám tử" kỹ năng mềm - Tư duy phản biện : Tìm hiểu kỹ năng sống để thành công / Diane Lindsey Reeves, Connie Hansen ; Minh họa: Ruth Bennett ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Soft skills: Critical thinking s600569

182. Robbins, Anthony. Đánh thức con người phi thường trong bạn = Awaken the giant within / Anthony Robbins ; TriBookers dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 404 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b s601377

183. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Khánh Thủy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 151 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: La buena suerte - Claves de la prosperidad s601375

184. Ryuu Shinohara. Nghệ thuật Manifest tiền bạc : 15 phương pháp thu hút sự giàu có, thành công và thịnh vượng / Ryuu Shinohara ; Hải Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 190 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The magic of manifesting money s601845

185. Ryuu Shinohara. Nghệ thuật Manifest toàn diện : Lộ trình thay đổi tư duy, năng lượng và tiềm thức để thu hút một cuộc sống lý tưởng / Ryuu Shinohara ; Minh Tuấn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 166 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s601756

186. Sanders, Jayneen. Sự tử tế đẹp như bông hoa : Trò chuyện giúp con nuôi dưỡng lòng cảm thông, sự tử tế : Hữu ích cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Minh họa: Sofia Cardoso ; Phương Thủy dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 40 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Phát triển trí tuệ cảm xúc). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You, me and empathy s602213

187. Schwartz, David J. Dám nghĩ lớn = The magic of thinking big / David J. Schwartz ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 359 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b s601379

188. Sharma, Robin. Sống cuộc đời giàu có nhất của bạn / Robin Sharma ; Dịch: Thiên Kim... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 463 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The wealth money can't buy s601552

189. Singer, Blair. Làm chủ giọng nói trong đầu = Little voice mastery : Hãy giành thắng lợi với cuộc chiến trong đầu bạn / Blair Singer ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 250 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s601598

190. Singer, Michael A. Sống đời tự do : Vượt lên nghịch cảnh khó khăn của con người = Living untethered : Beyond the human predicament / Michael A. Singer ; Bùi Thị Ngọc Hương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 301 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b s602001

191. Somers-Hall, Henry. Khác biệt và lặp lại của Gilles Deleuze = Deleuze's difference and repetition / Henry Somers-Hall ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. ; Hoàng Phú Phương dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 334 tr. ; 24 cm. - (Cẩm nang Đọc tác phẩm triết học kinh điển). - 285000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 327-334 s602760

192. Soul. Nhân sinh tự tại, một kiếp bình an / Soul. - H. : Dân trí, 2025. - 295 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s601832

193. Sự bình tĩnh - Không thiên văn tĩnh tại tâm = Calm - The harmony and serenity we crave / Ymate dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - (The school of life). - 110000đ. - 2000b s601958

194. Sức hút của sự tử tế : Sống nhân ái, tâm thư thái / Ymate dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. : ảnh ; 21 cm. - (The school of life). - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: On being nice : A guide to friendship and connection s601957

195. Swart, Tara. Nội lực = The source : Chuyển hoá cuộc đời bằng sức mạnh não bộ / Tara Swart ; Dịch: Minh Huy, Hiếu Nguyễn. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 332 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 158000đ. - 1000b s601999

196. Tạ Quốc Kế. Điềm tĩnh & nóng giận / Tạ Quốc Kế ; Giang Lê dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 222 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 别让生气毁了你 s601997

197. Tâm lý học đường - Học cách làm chủ cảm xúc : Khám phá bản thân. Rèn kỹ năng sống / Lưu Hạc ; Hà Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 58000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 漫画小学生心里启蒙课-情绪管理力 s600536

198. Tân Hoa. Kỹ năng xây dựng mối quan hệ / Tân Hoa ; Vạn Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 212 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人际断舍离 s601822

199. Thanh Mai. Kinh nghiệm dân gian về phong thủy / Thanh Mai s.t., b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 84000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 191-192 s601359

200. Thánh Nghiêm. Tự tại từng phút giây / Thánh Nghiêm ; Thích Quảng Lâm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 187 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s601951

201. Thắng nhờ khéo ăn nói : Truyện tranh trẻ em / Đào Thời Gian ch.b. ; Minh họa: Dư Hiếu Xuân ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 128 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 赢在口才赢在口才日常篇 s601094

202. Thiện Nhân. Thì thầm : Khi cuộc đời thì thầm những điều đẹp đẽ / Thiện Nhân. - H. : Tri thức, 2025. - 304 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 10000b s602748

203. Thiệu Di Bối. Sổ tay Cân bằng cảm xúc : Rèn luyện tâm trí, chữa lành tâm hồn / Thiệu Di Bối ; Ymate dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 339 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好心情手册 s601959

204. Tiêu Hồng Quân. Sách thánh hiền - Nghĩa / Tiêu Hồng Quân, Nghệ Diệc Trinh ; Phùng Thị Huệ dịch. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 434 tr. ; 24 cm. - 171000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 中华圣贤书 - 义 s601141

205. Tiểu Thiển. Biết quản trị bản thân / Chân Quả Quả (ch.b.) ; Viết lời: Tiểu Thiển ; Minh hoạ: Bạch Khai Thuỷ ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 43 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Nuôi dưỡng em bé EQ xuất sắc). - 55000đ. - 2000b s602217
206. Tiểu Thiển. Tăng khả năng giao tiếp / Chân Quả Quả (ch.b.) ; Viết lời: Tiểu Thiển ; Minh hoạ: Bạch Khai Thuỷ ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 43 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Nuôi dưỡng em bé EQ xuất sắc). - 55000đ. - 2000b s602216
207. Tinh thần trách nhiệm : Responsibility : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 2000b s602236
208. Tôn Tịnh. Tâm lý học hành vi trẻ em / Tôn Tịnh ; Snow dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư vui nhộn). - 198000đ. - 5000b
- Tên sách tiếng Trung: 漫画趣味心理学启蒙书 s603112
209. Trần Đức Chính. Thực hành phá vỡ lối mòn tư duy, thay đổi hoàn toàn cuộc sống bé tặc / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s601790
210. Trần Giang Sơn. Cảm ơn cuộc đời - Kỳ tích / B.s.: Trần Giang Sơn, Trần Thị Quyên. - H. : Tri thức, 2025. - 207 tr. ; 23 cm. - 104000đ. - 700b s601058
211. Trần Giang Sơn. Cảm ơn cuộc đời - Số phận / B.s.: Trần Giang Sơn, Trần Thị Quyên. - H. : Tri thức, 2025. - 243 tr. ; 23 cm. - 122000đ. - 700b s601056
212. Trần Giang Sơn. Cảm ơn cuộc đời - Vượt trội / B.s.: Trần Giang Sơn, Trần Thị Quyên. - H. : Tri thức, 2025. - 199 tr. ; 23 cm. - 100000đ. - 700b s601057
213. Trần Giang Sơn. Cảm ơn cuộc đời - Yêu thương / B.s.: Trần Giang Sơn, Trần Thị Quyên. - H. : Tri thức, 2025. - 183 tr. ; 23 cm. - 92000đ. - 700b s601055
214. Trần Giang Sơn. Hạt ngọc niềm tin / Trần Giang Sơn b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 270 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 149000đ. - 700b s601071
215. Trần Giang Sơn. Sự vượt bỏ thông minh / Trần Giang Sơn b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 311 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 172000đ. - 700b s601067
216. Trần Hoàng Mai. Thần số học : Giải mã nghiệp và bí mật thịnh vượng / Trần Hoàng Mai ; Đinh Lê Tuyết Trinh chấp bút. - H. : Công Thương, 2025. - 343 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 1500b
- Phụ lục: tr. 287-311 s602603
217. Trần Thị Thanh Liêm. Nhẫn không có nghĩa là nhu nhược / B.s.: Trần Thị Thanh Liêm, Nguyễn Tuyết Mai. - H. : Tri thức, 2025. - 203 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 113000đ. - 700b s601077
218. Trần Thị Thanh Liêm. Trăm nét nhẫn nhịn làm đầu / B.s.: Trần Thị Thanh Liêm, Nguyễn Quang Mão. - H. : Tri thức, 2025. - 151 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 88000đ. - 700b s602753
219. Trần Thị Thanh Trà. Tâm lý học đại cương / Trần Thị Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 700b
- ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 156-158 s601358

220. Trung thực = Honesty : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 2000b s602238

221. Truyện tranh tâm lý học đường - Bí quyết học tập bút phá : Khám phá bản thân. Rèn kỹ năng sống / Lưu Hạc ; Hà Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 58000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 漫画小学生心里启蒙课-多维学习力 s600534

222. Truyện tranh tâm lý học đường - Học cách lắng nghe và thấu hiểu : Khám phá bản thân. Rèn kỹ năng sống / Lưu Hạc ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 58000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 漫画小学生心里启蒙课-共情理解力 s600531

223. Truyện tranh tâm lý học đường - Khai mở tư duy sáng tạo : Khám phá bản thân. Rèn kỹ năng sống / Lưu Hạc ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 58000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 漫画小学生心里启蒙课-思维创造力 s600535

224. Truyện tranh tâm lý học đường - Kỹ năng giao tiếp thông minh : Khám phá bản thân. Rèn kỹ năng sống / Lưu Hạc ; Hà Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 58000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 漫画小学生心里启蒙课-社交沟通力 s600533

225. Truyện tranh tâm lý học đường - Xây dựng niềm tin vào bản thân : Khám phá bản thân. Rèn kỹ năng sống / Lưu Hạc ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 58000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 漫画小学生心里启蒙课-自我驱动力 s600532

226. Trương Manh. Từ IQ đến EQ : Nắm bắt thành công qua trí tuệ cảm xúc / Trương Manh ; Bùi Thanh Thuý dịch. - H. : Lao động, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 从受欢迎到被需要 s602372

227. Trương Văn Thành. Định luật Murphy : Cùng các quy luật tâm lý căn bản chi phối vạn vật và lòng người / Trương Văn Thành ; Nguyễn Phương Linh dịch. - Tái bản. - H. : Công Thương, 2025. - 382 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 墨菲定律(经典收藏版) s601516

228. Tuyền Nguyễn's. Deal! 7 nguyên tắc đàm phán cốt lõi để cải thiện thu nhập, tầm ảnh hưởng và mối quan hệ của bạn / Tuyền Nguyễn's. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 320 tr. : minh họa ; 24 cm. - 25000đ. - 300b

Thư mục: tr. 311 s602425

229. Tư duy phản biện từ làm quen đến thói quen : 9 tiêu chuẩn, 8 yếu tố, 7 đặc điểm đối với nhà tư duy phản biện / Thinknetic ; An Tri dịch ; Ngũ Tô Duy h.đ. - H. : Công Thương, 2025. - 152 tr. ; 18 cm. - 9900đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Critical thinking in a nutshell s602595

230. Urban, Hal. Những bài học cuộc sống : 20 điều quan trọng nhất trong cuộc sống / Hal Urban ; Tư Thắng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 158 tr. : ảnh ; 21 cm. - 64000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Life's greatest lessons - 20 things that matter s602499

231. Vở bài tập Giáo dục công dân 6 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 87 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 3000b s601175

232. Vở bài tập Giáo dục công dân 7 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 99 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 8000b s601176

233. Vở bài tập Giáo dục công dân 8 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 115 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 4000b s601151

234. Vở bài tập Giáo dục công dân 9 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 115 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 4000b s601177

235. Vũ Minh Trang. Học cách chia sẻ / Vũ Minh Trang. - H. : Tri thức, 2025. - 234 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 118000đ. - 700b s601059

236. Westfall, Chris. 60 cách "đơn giản hoá" mọi áp lực cuộc sống = Easier: 60 ways to make your work life work for you / Chris Westfall ; Yuki dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 190 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b s601897

237. Zion Kabasawa. Làm sao học ít hiểu nhiều? : Phương pháp dung nạp kiến thức hiệu quả / Zion Kabasawa ; Đặng Thị Nga dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: ムサにならない勉強法 s601931

238. Zoe, Jenna. Thiết kế nhân sinh : Hành trình phá bỏ cái tôi giả dối, tìm về cái tôi nguyên thủy và chạm đến cái tôi bất diệt / Jenna Zoe ; Linzy Trần dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 423 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Human design : The revolutionary system that shows you who you came here to be s601970

TÔN GIÁO

239. Bimala Churn Law. Nữ giới trong văn học Phật giáo / Bimala Churn Law ; Dịch: Diệu Hiền... - H. : Dân trí, 2025. - 187 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s602015

240. Bodhi. Thánh đế, thánh đạo : Lời Phật dạy trực chỉ đến giải thoát / Bodhi ; Tâm Chơn dịch ; Thuần Nguyên h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 291 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b s602626

241. Braden, Gregg. Ma trận thần thánh : Chứa đựng cả vũ trụ, là cầu nối vạn vật và phản chiếu những gì chúng ta tạo ra / Gregg Braden ; Nguyễn Tiến Hoà dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí, 2024. - 311 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The divine matrix s602149

242. Cuộc đời Đức Phật Thích Ca : Truyện tranh / Gunapayuta ; Nhóm học viên phiên dịch tiếng Anh 2021 dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2024. - 296 tr. : minh họa ; 24 cm. - 155000đ. - 2000b s602038

243. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoạ sĩ: Hữu Tâm. - H. : Thế giới. - 20 cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh về cuộc đời Đức Phật). - 160000đ. - 1500b

T.49: Vàng hào quang trên núi = Luminous light on the mountain. - 2025. - 159 tr. s602630

244. Đoàn Văn Nô. Đi tìm lời giải đạo Phật giáo Hoà Hảo / Đoàn Văn Nô. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2023. - 240 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 189-238. - Thư mục: tr. 239-240 s601385
245. Fronsdal, Gil. Con đường đi đến giải thoát: Bát Chánh Đạo của Đức Phật : Sách tham khảo / Gil Fronsdal ; Quảng Thuận dịch ; Nguyễn Hiếu Thuận Minh h.đ. - H. : Tri thức, 2025. - 147 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Steps to liberation: The Buddha's eightfold path s602745
246. Giác Dũng. Kinh Nhật tụng 2024 / Giác Dũng b.s. - H. : Tôn giáo, 2024. - 618 tr. : ảnh ; 26 cm. - 3000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tu viện Vĩnh Nghiêm s600911
247. Giới Hương. A Buddhist nun and American inmates / Giới Hương. - H. : Hong Duc, 2025. - 513 p. : phot. ; 22 cm. - (Bảo Anh Lạc bookshelf; 45). - 290000đ. - 1000 copies
Bibliogr.: p. 502-513 s601632
248. Goleman, Daniel. Những cuộc đối thoại với Đức Đạt Lai Lạt ma về chánh niệm, cảm xúc và chữa lành / Daniel Goleman ; Ngọc Vinh dịch ; Mai Thị Việt Thắng h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 427 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Healing emotions: Conversations with the Dalai Lama on mindfulness, emotions, and health. - Phụ lục: tr. 381-395 s602645
249. Hiền Tông. Thời gian sẽ chữa lành tâm hồn bạn = Everything will be in the past / Hiền Tông ; Phương Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 218 tr. : ảnh ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 时间疗愈课 s601924
250. Hoàng Bách Lâm. Duyên đời duyên đạo / Hoàng Bách Lâm ; Dịch: Thích Quảng Lâm, Thích Vạn Lợi. - H. : Dân trí, 2025. - 187 tr. ; 21 cm. - 5000b s602031
251. Hoàng Bách Lâm. Thấu hiểu khổ đau, an vui ánh đạo : Địa Tạng Bồ Tát chỉ cách vượt qua biến cố cuộc đời / Hoàng Bách Lâm ; Thích Vạn Lợi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 307 tr. ; 21 cm. - 5000b
Phụ lục: tr. 273-301 s602030
252. Hoàng Bách Lâm. Tiếng chuông tỉnh thức / Hoàng Bách Lâm ; Thích Quảng Lâm biên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 275 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 5000b s602032
253. Joseph Minh H. Bui. A sacred journey with God / Joseph Minh H. Bui. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 261 p. : pic. ; 21 cm. - 500 copies s601630
254. Joseph Minh H. Bui. Union with God is the embodiment of the Gospel / Joseph Minh H. Bui. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 197 p. : phot. ; 21 cm. - 500 copies s601629
255. Kasl, Charlotte Sophia. Yêu lành - Chuyện tình yêu dưới góc nhìn Phật giáo / Charlotte Sophia Kasl ; Thanh Thủy dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 299 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: If the Buddha dated : A handbook for finding love on a spiritual path s601894
256. Katok Situ Chökyi Gyatso. Togden Shakya Shri - Cuộc đời và sự giải thoát của một hành giả Yogi Tây Tạng / Katok Situ Chökyi Gyatso ; Nhóm Shakya Shri dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 475 tr. ; 21 cm. - 459000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 238-356 s602003

257. Khangser Rinpoche. Sống mạnh mẽ và hạnh phúc = Live strong & happily : Thông điệp từ Khangser Rinpoche / Khangser Rinpoche ; Trần Gia Phong dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 94 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s601729

258. Kim Yang Jae. Bình an qua thung lũng chết = 날마다 쿠티하는 여자 / Kim Yang Jae ; Nguyễn Ngọc Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 262 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 300b s600508

259. Kỷ yếu tọa đàm Ni giới thủ đô "Kế thừa truyền thống, hội nhập và phát triển" / Tỉnh Nghiêm, Diệu Nghĩa, Phân ban Ni giới tỉnh Thái Bình... ; Thích Đàm Thành ch.b. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 464 tr. ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Phân ban Ni giới thành phố Hà Nội. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 453-458 s600551

260. Lalou, Marcelle. Tôn giáo của Tây Tạng / Marcelle Lalou ; Hồng Nhung dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 145 tr. ; 21 cm. - 9900đ. - 300b s602486

261. Lapsley, Michael. Cứu chuộc quá khứ: Hành trình từ chiến binh tự do đến người chữa lành / Michael Lapsley, Stephen Karakashian ; Nguyễn Lê Hương dịch. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 419 tr. ; 24 cm. - 210000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Redeeming the past : My journey from freedom fighter to healer s601142

262. Lối vào tâm hồn / Quán Như Vạn Lợi s.t., biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 265 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s601952

263. Lusthaus, Dan. Hiện tượng luận Phật giáo = Buddhist phenomenology : Nghiên cứu triết học về Du-già hành tông (Yogacāra). Phật giáo và Thành Duy thức luận (Ch'eng Weishih lun) / Dan Lusthaus ; Thích Nhuận Châu dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 280000đ. - 1000b

T.1. - 2024. - 598 tr. s602166

264. Lusthaus, Dan. Hiện tượng luận Phật giáo = Buddhist phenomenology : Nghiên cứu triết học về Du-già hành tông (Yogacāra). Phật giáo và Thành Duy thức luận (Ch'eng Weishih lun) / Dan Lusthaus ; Thích Nhuận Châu dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 290000đ. - 1000b

T.2. - 2024. - 622 tr. - Phụ lục: 475-510. - Thư mục: tr. 511-578 s602167

265. Minh Phước Đăng. Hành trình cuộc sống & sự màu nhiệm của Kinh Pháp Hoa / Minh Phước Đăng. - H. : Công Thương, 2025. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b s601515

266. Mỹ Hiếu. Chuyển hoá tâm thức trong tu tập / Mỹ Hiếu b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Pháp danh tác giả: Thích Nữ Liên Phẩm s601972

267. Như Ngộ. Hương vị Phật pháp / Như Ngộ ; Việt dịch: Diệu Minh, Liên Phẩm. - H. : Dân trí, 2025. - 327 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 3000b s602131

268. Nữ giới với giao lưu và phát triển Phật giáo châu Á / Như Nguyệt (Huê Lâm) (ch.b.), Huê Hiếu, Nguyễn Thị Minh Ngọc... - H. : Dân trí, 2025. - 388 tr. : ảnh ; 24 cm. - 369000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và châu Phi; Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Nữ giới Phật giáo. - Phụ lục cuối chính văn s602130

269. Osho. Giác ngộ : Hành trình buông bỏ bản ngã, thức tỉnh nội tại, nuôi dưỡng trí tuệ và sống đời trọn vẹn / Osho ; Nhung Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2025. - 319 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The beauty of the human soul : Provocations into consciousness
s602385

270. Osho. Hiểu - Đường đến tự do = The book of understanding / Osho ; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 333 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b s601995

271. Osho. Yêu - Yêu trong tình thức gắn bó trong niềm tin / Osho ; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 350 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Being in love - How to love with awareness and relate without fear
s601994

272. Quách Hựu Mạnh. 53 lần tham học của Thiện Tài Đồng Tử / Quách Hựu Mạnh ; Dịch: Đồng Tín, Huệ Như. - H. : Dân trí, 2024. - 253 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 500000đ. - 1000b s603217

273. Sống đạo : Xuân Ất Ty 2025.1 / Ngọc Văn Thanh, Phúc Nguyên, Thiện Chí... - H. : Tôn giáo, 2025. - 70 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao Đài s600909

274. Thích Hằng Thanh. Người thiện nữ trên con đường giác ngộ / Thích Hằng Thanh ; Ni chúng Trung tâm Biên phiên dịch tư liệu Phật giáo Quốc tế dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 335 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 3000b s602016

275. Thích Pháp Hoà. Chia sẻ từ trái tim : 50 bài giảng nhân quả thiết thực trong cuộc sống / Thích Pháp Hoà. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 327 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b s602000

276. Thích Tiên Đạt. Thích Ca Như Lai Ứng Hiện Đồ / Thích Tiên Đạt (ch.b.), Đình Việt Phương, Nguyễn Trọng Hoàng Hải. - H. : Lao động, 2025. - 188 tr. : tranh màu ; 33 cm. - 3000b s602883

277. Tinh Vân. Phật giáo nhân gian đối với vấn đề đạo đức xã hội = 人間佛教當代問題座談會 / Tinh Vân ; Dịch: Vạn Lợi... - H. : Dân trí, 2024. - 391 tr. ; 24 cm. - 196000đ. - 2000b s602150

278. Tinh Vân. Phật giáo nhân gian đối với vấn đề sinh tử = 人間佛教當代問題座談會 / Tinh Vân ; Dịch: Vạn Lợi... - H. : Dân trí, 2024. - 351 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 2000b s602151

279. Tinh Vân. Phật giáo nhân gian đối với vấn đề thời đại = 人間佛教當代問題座談會 / Tinh Vân ; Dịch: Vạn Lợi... - H. : Dân trí, 2024. - 398 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s602152

280. Tịnh Châu. 6 bài kinh tụng hàng ngày phổ biến / Tịnh Châu b.s. - H. : Tôn giáo, 2024. - 379 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 289000đ. - 1000b s600910

281. Tịnh Không. Tịnh độ đại kinh giải diễn nghĩa = 淨土大經解演義 / Tịnh Không giảng ; Thích Đồng Bổn biên dịch. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 500b
Q.25, T.241-250. - 2024. - 370 tr. s600880

282. Tịnh Không. Tịnh độ đại kinh giải diễn nghĩa = 淨土大經解演義 / Tịnh Không giảng ; Thích Đồng Bổn biên dịch. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 500b
Q.27, T.261-270. - 2024. - 312 tr. s600881

283. Trần Thế Công. Khai mở Tuệ giác - Pháp thiền cho người trí / Trần Thế Công. - H. : Tri thức, 2025. - 279 tr. ; 24 cm. - 5000000đ. - 520b s601081

284. Tuệ Tâm. Sổ tay chép kinh Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện / Tuệ Tâm. - H. : Tôn giáo, 2025. - 111 tr. ; 29 cm. - 1000b s600912

285. Vô ưu / Thích Thiện Đạo, Thích Thông Huệ, Nguyên Căn... ; B.s.: Thích Giác Phổ (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 30000đ. - 3000b
Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Lắk
T.84. - 2025. - 108 tr. : ảnh, tranh vẽ s603227

286. Westover, Tara. Được học = Educated : Tự truyện / Tara Westover ; Nguyễn Bích Lan dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 446 tr. ; 24 cm. - 182000đ. - 1500b s600556

287. Wuling. Lundeeria - Cuộc phiêu lưu đầy can đảm và lòng nhân ái = Lundeeria - The tale of a journey to another land, courage and compassion / Wuling ; Diệu Như dịch ; Minh hoạ: Ann Marie Napoli. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 1000b s601968

KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

288. Anh Sắc Ánh. Nội dung ngắn - Chiến lược dài : Sổ tay viral cho nhà sáng tạo nội dung / Anh Sắc Ánh. - H. : Dân trí, 2025. - 194 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Ngọc Ánh s601918

289. Bùi Minh Đức. Lời mẹ kể - Hành trình của những ước mơ / Bùi Minh Đức. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 93 tr. ; 21 cm. - 200b
Phụ lục: tr. 90-93 s602809

290. Bùi Thị Mai Đông. Xây dựng văn hoá ứng xử trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình thời hiện đại : Tài liệu tuyên truyền về công tác gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá / Bùi Thị Mai Đông (ch.b.), Ngọc Thanh. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động, 2025. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 175000đ. - 5000b
Thư mục: tr. 208-209 s602351

291. Đào Lan Hương. Cảm nhận hạnh phúc của thanh thiếu niên trong mối quan hệ với gia đình / Đào Lan Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 229 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 156000đ. - 100b
Thư mục: tr. 185-205. - Phụ lục: tr. 206-229 s602787

292. Đình Đoàn. 36 tình huống trong hôn nhân và cách giải quyết / Đình Đoàn. - H. : Lao động, 2025. - 41 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Hạnh phúc 360). - 182000đ. - 3000b s602344

293. Đình Xuân Dũng. Phụ nữ Việt Nam làm theo lời Bác - 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / B.s.: Đình Xuân Dũng, Nguyễn Như Ý. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 100 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Hồ Chí Minh). - 1800b s600594

294. Đình Xuân Dũng. Phụ nữ Việt Nam làm theo lời Bác - Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về công tác cán bộ / B.s.: Đình Xuân Dũng, Nguyễn Như Ý. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 100 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Hồ Chí Minh). - 1800b s600595

295. Đời sống các gia đình đa văn hoá Việt Nam - nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và các giải pháp góp phần xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh đô thị : Sách chuyên khảo / Phan Thị Hồng Xuân (ch.b.), Võ Phan Mỹ Trà, Võ Minh Trục... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xxiv, 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b
Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh... - Thư mục: tr. 193-212. - Phụ lục: tr. 213-227 s602482

296. Giáo dục giá trị văn hoá Huế cho học sinh trung học cơ sở Thừa Thiên Huế : Sách chuyên khảo / Trần Văn Hiếu (ch.b.), Đình Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Ngọc Bé... - Huế : Đại học Huế, 2025. - xii, 509 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 393-509 s601054

297. Giáo dục giá trị văn hoá Huế cho học sinh trung học phổ thông Thừa Thiên Huế : Sách chuyên khảo / Trần Văn Hiếu (ch.b.), Đinh Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Ngọc Bé... - Huế : Đại học Huế, 2024. - xi, 419 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 383-419 s601053

298. Gladwell, Malcolm. Điểm bùng phát = The tipping point : Làm thế nào những điều nhỏ bé tạo nên sự khác biệt lớn lao? / Malcolm Gladwell ; Dịch: Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Trang ; Tường Vân h.đ. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Thế giới, 2025. - 403 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s602680

299. Gladwell, Malcolm. Những kẻ xuất chúng : Cái nhìn mới lạ về nguồn gốc của thành công / Malcolm Gladwell ; Diệu Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Thế giới, 2025. - 345 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Outliers: The story of success s602678

300. Hoàng Mộc Lan. Giáo trình Tâm lý học xã hội / Hoàng Mộc Lan. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 310 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 140000đ. - 500b

Thư mục: tr. 307-310 s600841

301. Hội thảo Khoa học quốc tế Văn hoá và giáo dục lần thứ IV (ICCE 2023): Giáo dục giá trị văn hoá trong bối cảnh hội nhập = Ivè Conférence internationale sur la Culture et l'éducation (ICCE 2023): Éducation aux valeurs culturelles dans le contexte d'intégration internationale = 4th International conference on Culture and education (ICCE 2023): Educating cultural values in the context of international integration / Jean-Claude de Crescenzo, Tran Hoai Anh, Tran Thi Thu Ba... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 785 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s603242

302. Huỳnh Minh Thảo. Lời mẹ kể : Câu chuyện của những người mẹ có con là người đồng tính / Huỳnh Minh Thảo, Vũ Kiều Châu Loan. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 107 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 82-107 s602810

303. Hữu Ngọc. Việt Nam - Tradition and change / Hữu Ngọc ; Ed.: Lady Borton, Elizabeth Collins. - H. : Thế giới, 2025. - xxviii, 359 p. : phot. ; 21 cm. - 320000đ. - 500 copies App.: p. 285-342. - Ind.: p. 343-359 s601677

304. Kim Beom Joon. Nghệ thuật không nổi giận : Kỹ thuật giao tiếp nuôi dưỡng sự điềm tĩnh / Kim Beom Joon ; Lê Thuỳ Dung dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 197 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 왜 욕하세요? s602696

305. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Phát huy vai trò nữ trí thức Hải Phòng trong xây dựng, phát triển thành phố theo Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị" / Vũ Thị Loan, Phạm Hữu Thư, Nguyễn Thị Thanh Nhân... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 347 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s602974

306. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Chất lượng dân số và Phát triển bền vững / Trịnh Thu Nga, Nguyễn Hữu Sơn, Nguyễn Minh Nhứt... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - vii, 463 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Xã hội học. - Thư mục cuối mỗi bài s602469

307. Lời Bác dạy thanh thiếu nhi / Trần Văn Phương s.t. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 165 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 70000đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s601580
308. Lý Nam. Kỹ năng giao tiếp hiệu quả : Bạn có thể chinh phục bất kỳ ai / Lý Nam ; Dịch: Phùng Thuỷ Tiên, Zidan. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 108000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 你可以链接任何人 s601816
309. Lý Tử Quyên. Kỹ năng giao tiếp đỉnh cao : Lắng nghe đúng cách. Đàm phán hiệu quả. Từ chối không mất lòng... / Lý Tử Quyên ; Lương Hiền dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 119000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 董卿 : 做一个会说话的女子 s601818
310. Major findings the 01/4/2023 time-point population change and family planning survey / Pham Hoai Nam, Nguyen Thi Thanh Mai, Nham Thi Thu Ha... - H. : Statistic, 2024. - 339 p. : fig., tab. ; 29 cm. - 7300 copies
At head of title: General Statistic Office. - App.: p. 279-339 s601713
311. Mệnh Mông. Nói sao cho tốt, cho khéo / Mệnh Mông b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 154 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 86000đ. - 700b s601072
312. Mollick, Ethan. Trí tuệ đồng hành: Kỹ nguyên sống và làm việc cùng AI / Ethan Mollick ; 1441 dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 298 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Co-Intelligence: Living and working with AI. - Thư mục: tr. 279-298 s602635
313. Nagoski, Emily. Tâm lý học tình dục : Sách tâm lý 18+ / Emily Nagoski ; Khôi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Come as you are: The surprising new science that will transform your sex life s601396
314. Nếp nhà / Đậu Thị Huyền, Thương Hiền, Ngọc Triệu... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 83 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - (Lionbooks; No. 4). - 169000đ. - 2000b s601469
315. Nguyễn Duy Thái. Văn hoá trầm hương Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Thái. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 263 tr., 4 tr. ảnh : hình vẽ ; 21 cm. - 123000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 189-246. - Thư mục: tr. 247-261 s602550
316. Nguyễn Hồng Thạch. Tưởng như không thể : Những mẫu chuyện ngoại giao văn hóa tại IRAN và UCRAINA ... / Nguyễn Hồng Thạch. - H. : Tri thức, 2025. - 194 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 1500b s601078
317. Nguyễn Thanh Hải. Kỷ yếu Hội Cự chiến binh Sóc Sơn 35 năm xây dựng và phát triển (1989 - 2024) / B.s.: Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Trọng Long, Trần Thị Phương Thảo ; S.t.: Nguyễn Trọng Long... - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Hội Cự chiến binh thành phố Hà Nội. Hội Cự chiến binh huyện Sóc Sơn. - Phụ lục: tr. 87-94 s603124
318. Nguyễn Thị Thục. Giáo trình Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển văn hoá / Nguyễn Thị Thục (ch.b.), Hà Đình Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 267 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 118000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 208-213. - Phụ lục: tr. 214-267 s602293

319. Những đóa sen hồng : Tôn vinh điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 / B.s.: Đoàn Văn Báu, Nguyễn Phú Trường, Nguyễn Kim Phụng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 178 tr. : ảnh ; 25 cm. - 600b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s602272

320. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình đẳng chính trị giữa các dân tộc và định hướng vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Duy Tiên, Trần Văn Cường (ch.b.), Lương Thị Phụng... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 148 tr. ; 21 cm. - 115b

Thư mục: tr. 141-145 s602452

321. Reeves, Diane Lindsey. "Thám tử" kỹ năng mềm - Làm việc nhóm : Tìm hiểu kỹ năng sống để thành công / Diane Lindsey Reeves, Connie Hansen ; Minh họa: Ruth Bennett ; Bạch Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Soft skills: Teamwork s600571

322. Tiếng Việt chuyên ngành xã hội và kinh tế : Sách dùng cho người nước ngoài / Ch.b.: Đàm Nghĩa Hiếu, Phạm Thị Thu Hương, Vũ Thường Linh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 300b s602301

323. Trần Đại Vi. Kỹ năng giao tiếp : Bồi dưỡng cho trẻ 49 lễ nghi để trở thành người dễ mến / Trần Đại Vi ; Phạm Thanh Hương dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 111 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 作品: 小巨人禮儀家 s602879

324. Trần Ngọc Thêm. Cơ sở văn hoá Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 360 tr. : minh họa ; 24 cm. - 140000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi bài s602287

325. Trương Tiểu Hằng. Nói chuyện là bản năng, giữ miệng là tu dưỡng, im lặng là trí tuệ / Trương Tiểu Hằng ; Trần Ngọc Lâm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 403 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 说话是修养 · 管住嘴是教养 s601961

326. Từng bước nhập môn nghiên cứu định lượng trong khoa học xã hội / Lương Trâm Anh, Đỗ Ngọc Kiên, Phạm Hiệp (ch.b.)... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 394 tr. : minh họa ; 24 cm. - 309000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi bài s602168

327. Ứng dụng sản phẩm đa phương tiện trong giáo dục giá trị gia đình cho thanh niên dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Diệu Linh, Trương Thị Kim Ngân (ch.b.), Đinh Thị Diệu Linh... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 223 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 8800đ. - 210b

Phụ lục: tr. 183-205. - Thư mục: tr. 206-216 s602430

328. Vai trò của gia đình, dòng họ, nhà trường trong xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Góc nhìn và cách tiếp cận / Nguyễn Lâm Dũng, Nguyễn Thị Doan, Nguyễn Hồng Sơn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 312 tr. : ảnh ; 25 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Nghệ An. Thư viện tỉnh Nghệ An s600646

329. Văn hoá ứng xử của thanh niên trên không gian mạng : Sách chuyên khảo / Đào Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thu Huyền (ch.b.), Phạm Minh Hoàng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 92 tr. ; 24 cm. - 1000b s601439

330. Vấn đề dân số và phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Thuỳ Dung, Lê Minh Chiến, Đào Thị Hiếu (ch.b.)... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 494 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 250000đ. - 200b
Thư mục cuối mỗi phần s602781

331. Хо Ши Мин. Хо Ши Мин : Избранные произведения / Пере.: Лыу Хоа Бинь... ; Ред.: Наталья Соколовская, Никокошева Наталья, Токарев Ярослав. - Ханой : Госуд. Поли. изд.. - 24 см. - 1165 copies
Том 2: О мире и дружбе между народами. - 2025. - 659 с. : фото s601618

CHÍNH TRỊ

332. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Yêu cầu cấp thiết từ thực tiễn của công cuộc đổi mới : Lan toả các bài viết thể loại Báo tại "Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng" lần thứ tư, năm 2024 / Vũ Thị Thu Hiền, Nguyễn Mai Thương, Phạm Minh Quốc... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 603 tr. ; 24 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s602461

333. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới / Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Tiến Đạt, Lê Duy Thành... - H. : Quân đội nhân dân. - 24 cm. - 220b
ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Báo Quân đội nhân dân T.4. - 2025. - 516 tr. s602453

334. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới tại thành phố Hải Phòng : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Kim Pha, Nguyễn Thị Hải Hà (ch.b.), Trần Thị Thanh Minh... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 304 tr. ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Chính trị Tô Hiệu thành phố Hải Phòng s602455

335. Bùi Văn Đạt. Lịch sử Đảng bộ xã Sin Suối Hồ (1960 - 2023) / B.s.: Bùi Văn Đạt, Phạm Thị Thanh Hoa ; S.t.: Nguyễn Mạnh Hùng... - H. : Lao động, 2025. - 232 tr., 20 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phong Thổ. Đảng uỷ xã Sin Suối Hồ. - Phụ lục: tr. 217-225. - Thư mục: tr. 227-228 s602405

336. Bùi Văn Đạt. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Phương (1955 - 2025) / Chính lý, b.s.: Bùi Văn Đạt, Nguyễn Thị Huyền. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 280 tr., 32 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thanh Thủy. Đảng uỷ xã Tân Phương. - Phụ lục: tr. 249-277 s602407

337. Cao Nguyễn Khánh Huyền. Quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Hàn Quốc đối với CHDCND Triều Tiên trong nhiệm kỳ của Tổng thống Moon Jae-in (2017 - 2022) / Cao Nguyễn Khánh Huyền (ch.b.), Nguyễn Thành Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 140-151. - Thư mục: tr. 152-171 s601199

338. Công tác lý luận của Đảng và những định hướng nghiên cứu quan trọng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia / Nguyễn Trọng Nghĩa, Nguyễn Xuân Thắng, Lại Xuân Môn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 27 cm. - 1200b
ĐTTS ghi: Tạp chí Cộng sản...
T.1. - 2025. - 731 tr. s601006

339. Công tác lý luận của Đảng và những định hướng nghiên cứu quan trọng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia / Lương Tam Quang, Trịnh Văn Quyết, Nguyễn Mạnh Hùng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 27 cm. - 1200b
ĐTTS ghi: Tạp chí Cộng sản...
T.2. - 2025. - 670 tr. : hình vẽ s601007
340. Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng : Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ cấp xã, cấp tỉnh và tương đương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 463 tr. ; 27 cm. - 280300b
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s602834
341. Đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị Sài Gòn - Gia Định (1969 - 1975) / Lê Quý Thi (ch.b.), Nguyễn Thị Chinh, Nguyễn Thị Lan Phương... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 279 tr. ; 23 cm. - 1000b
Phụ lục: tr. 241-272. - Thư mục: tr. 273-277 s600618
342. Đào Thị Châu. Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Lộc (1948 - 2024) / B.s.: Đào Thị Châu (ch.b.), Hồ Thị Phương. - Tái bản có chỉnh lý và bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 302 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Lộc. Huyện Quảng Xương. - Phụ lục: tr. 273-296 s602931
343. Gắn lý luận với thực tiễn trong dạy - học lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Kạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Âu Thị Hồng Thắm (ch.b.), Nguyễn Văn Côi, Đỗ Tài... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 323 tr. ; 21 cm. - 150b
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bắc Kạn. - Thư mục cuối mỗi bài s602454
344. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp, Đỗ Minh Khôi (ch.b.), Phạm Thị Phương Thảo... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 616 tr. ; 21 cm. - 117000đ. - 600b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 610-616 s603326
345. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Thương Huyền (ch.b.), Dương Hồng Thị Phi Phi, Hoàng Việt... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 501 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 600b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s603327
346. Handbook of history of state and law / Le Thi Nga, Ly Nam Hai, Hoang Thi Ai Quynh... ; Ed.: Le Thi Nga, Le Ngoc Phu. - Hue : Hue University, 2025. - 334 p. : ill. ; 24 cm. - 205000đ. - 200 copies
At head of title: Hue University. University of Law. - Bibliogr.: p. 334 s601668
347. Hoàng Thị Kim Quế. Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật / Hoàng Thị Kim Quế. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 536 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 190000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Luật. - Thư mục: tr. 528-536 s602312
348. Hoàng Văn Nam. Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Thạch (1930 - 2020) / B.s.: Hoàng Văn Nam, Nguyễn Thị Sỹ. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 271 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 75b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Thạch. - Phụ lục: tr. 217-270. - Thư mục: tr. 271 s602493

349. Hồ Chí Minh - Về xây dựng và chỉnh đốn Đảng / Bảo tàng Hồ Chí Minh s.t., tuyển chọn. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 151 tr. : ảnh ; 20 cm. - 7300đ. - 1000b s602542

350. Hồ Thị Liên Hương. Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Lâm (1964 - 2020) / B.s.: Hồ Thị Liên Hương, Trần Thị Lan, Nguyễn Thị Thuần ; S.t., tổng hợp: Lê Khắc Nhân... - H. : Lao động, 2025. - 307 tr., 20 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Như Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Lâm. - Phụ lục: tr. 289-301. - Thư mục: tr. 302-305 s602410

351. Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với các tổ chức đảng và đảng viên / Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 403 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s600857

352. International conference proceeding 800 years of exchange relations between Vietnam and the republic of Korea: A fulcrum for future cooperation / Phan Thị Thu Hiền, Nguyễn Trung Hiệp, Nguyễn Thị Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - iv, 591 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s602467

353. Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới : Lan toả các bài viết thể loại Tạp chí tại "Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng" lần thứ tư, năm 2024 / Nguyễn Văn Tấn, Tạ Văn Sang, Lê Thị Yến... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 594 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s602462

354. Kishore Mahbubani. Sống trong kỷ nguyên châu Á : Hồi ức thăng trầm của Kishore Mahbubani / Kishore Mahbubani ; Phạm Vũ Thiều Quang dịch ; Phạm Quang Vinh h.đ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 383 tr. ; 21 cm. - 230000đ. - 1000b s601386

355. Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ Điện An (1930 - 2025) / B.s.: Trần Văn Chiến, Trần Văn Hùng, Trần Văn Sơn... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 175 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Điện Bàn. Đảng bộ phường Điện An s602615

356. Kỷ yếu Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 130 tr. : ảnh ; 27 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An s600666

357. Kỷ yếu Đảng bộ Công an tỉnh Quảng Ngãi từ đại hội đến đại hội (1991 - 2025) / B.s.: Lương Việt Long, Nguyễn Đình Khải, Nguyễn Duy Nhơn... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 128 tr. : ảnh ; 22 cm. - 240b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Đảng uỷ Công an tỉnh. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 125 s602436

358. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia: Ảnh hưởng của ChatGPT và các công cụ tương tự đối với chất lượng dạy, học các môn lý luận chính trị / Phạm Thị Kiên, Châu Tiến Lộc, Bùi Văn Tuyên... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 350 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Marketing; Ban Tuyên giáo Đảng uỷ Khối Đại học, Cao đẳng Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s603235

359. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Giáo dục quyền con người ở các nhà trường trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc / Lê Quốc Hùng, Trần Minh Hoàng, Đỗ Hồng Cường... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 1408 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Cảnh sát nhân dân; Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s603305

360. Lê Hoàng Nguyên. Lịch sử Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi (1930 - 2020) / B.s.: Lê Hoàng Nguyên, Lê Văn Phương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 671 tr., 29 tr. ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi. - Phụ lục: tr. 621-663. Thư mục: tr. 664-666 s602584

361. Lê Minh Chiến. Lịch sử Đảng bộ xã Điện Phương (1975 - 2020) / Lê Minh Chiến b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 216 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Điện Bàn. Đảng bộ phường Điện Phương. - Phụ lục: tr. 201-216 s602618

362. Lê Quốc Hùng. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Lê Quốc Hùng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Toàn, Đặng Minh Khang. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.18: 1993 - 1996. - 2024. - 477 tr. - Phụ lục: tr. 443-473 s602575

363. Lê Quốc Hùng. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Lê Quốc Hùng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Toàn, Đặng Minh Khang. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.19: 1997 - 2000. - 2024. - 432 tr. s602576

364. Lê Thu Trang. Chính sách ngoại giao văn hoá Việt Nam giai đoạn 2009 - 2020, dự báo xu hướng đến năm 2030 / Lê Thu Trang. - H. : Thế giới, 2025. - 199 tr. : bảng ; 24 cm. - 155000đ. - 500b

Thư mục: tr. 163-181. - Phụ lục: tr. 182-199 s602650

365. Lê Văn Sự. Lịch sử xã Vĩnh Hưng / Lê Văn Sự b.s. ; S.t.: Trương Văn Thọ... - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lí, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 334 tr., 16 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 165b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 297-330 s601863

366. Lê Văn Tuyền. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Lê Văn Tuyền (ch.b.), Đặng Ngọc Bách, Nguyễn Xuân Việt. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.22: 2009 - 2012. - 2024. - 440 tr. - Phụ lục: tr. 419-434 s602579

367. Lê Văn Tuyền. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Lê Văn Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Thanh, Nguyễn Thị Vân Anh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.23: 2013 - 2016. - 2024. - 387 tr. - Phụ lục: tr. 343-384 s602580

368. Lê Xuân Thành. Lịch sử truyền thống Cách mạng huyện Cao Lãnh (1975 - 2020) / B.s.: Lê Xuân Thành (ch.b.), Phan Thanh Hải, Nguyễn Thị Kim Châu. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 390 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cao Lãnh. - Phụ lục: tr. 322-383. - Thư mục: tr. 384-388 s601137

369. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Dục Tú (1930 - 2025) / B.s.: Đào Xuân Hiền, Chu Thị Thuý, Nguyễn Thị Đơn... ; S.t.: Chu Thị Thuý... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 304 tr. : ảnh ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đông Anh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Dục Tú. - Phụ lục: tr. 235-298. - Thư mục: tr. 299-300 s601421

370. Lịch sử Đảng bộ huyện Can Lộc (1930 - 2020) / S.t., b.s.: Nguyễn Thị Thanh Hoài, Đào Xuân Tùng, Phạm Thị Bích Liên... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 691 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Can Lộc. - Phụ lục: tr. 587-681. - Thư mục: tr. 682-684 s602586

371. Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Hoà (1945 - 2020) / B.s.: Tô Phương Bắc, Nguyễn Hồng Hà, Nguyễn Thiện Tình... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 650 tr. : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Phú Yên. Đảng bộ huyện Sơn Hoà. - Phụ lục: tr. 517-640. - Thư mục: tr. 641-645 s601133

372. Lịch sử Đảng bộ huyện Trảng Định (1930 - 2020) / B.s.: Triệu Quang Minh (ch.b.), Ngô Thị Ngà, Kỳ Dương Nhật Linh... ; S.t.: Ngọc Mạnh Tiến... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 496 tr., 40 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trảng Định. - Phụ lục: tr. 449-488. - Thư mục: tr. 489-491 s602347

373. Lịch sử Đảng bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (1957 - 2025) / B.s.: Nguyễn Danh Tiên, Đặng Kim Oanh (ch.b.), Lê Văn Phong... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 614 tr. : ảnh ; 24 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. - Phụ lục: tr. 567-603. Thư mục: tr. 604-608 s602585

374. Lịch sử Đảng bộ phường Bạch Hạc (1945 - 2025) / B.s.: Nguyễn Lại Thái Hưng, Dương Quốc Khánh, Lê Thị Sáu... ; S.t.: Nguyễn Lại Thái Hưng... - H. : Lao động, 2025. - 248 tr., 40 tr. ảnh : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bạch Hạc - thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ. - Phụ lục: tr. 229-245 s602378

375. Lịch sử Đảng bộ phường Hàm Tiến. - S.l. : S.n.. - 21 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Phan Thiết. Đảng uỷ phường Hàm Tiến

T.3: 2001-2021. - 2025. - 335 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 287-331. - Thư mục: tr. 332-333 s601363

376. Lịch sử Đảng bộ phường Hội Thương (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Hữu Cẩn (ch.b.), Đặng Thị Thu Hương, Phạm Thị Thuận... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 315 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Pleiku. Đảng uỷ phường Hội Thương. - Phụ lục: tr. 265-310. - Thư mục: tr. 311-312 s601144

377. Lịch sử Đảng bộ phường Huyền Tụng (1947 - 2022) / B.s.: Đoàn Thị Yến (ch.b.), Trần Viết Khanh, Đàm Thị Uyên... ; S.t.: Đoàn Thị Yến... - H. : Lao động, 2025. - 283 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

Phụ lục: tr. 250-278. - Thư mục: tr. 279-280 s602394

378. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang / B.s.: Nguyễn Việt Oanh, Đỗ Đức Hà, Trần Tuấn Nam... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Đảng cộng sản Việt Nam. Tỉnh uỷ Bắc Giang

T.3: 2005 - 2020. - 2024. - 467 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 409-458. - Thư mục: tr. 459-461 s601130

379. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Phương (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Võ Thị Thu Thủy, Lê Xuân Đồng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 299 tr., 16 tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300b
Phụ lục: tr. 263-288. - Thư mục: tr. 289-296 s601143
380. Lịch sử Đảng bộ xã Cao Thắng (1948 - 2020) / B.s.: Nông Văn Tân, Nông Văn Mạc, Nông Văn Tuyển... - H. : Lao động, 2025. - 235 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trùng Khánh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Thắng. - Phụ lục: tr. 186-230. - Thư mục: tr. 231-232 s602392
381. Lịch sử Đảng bộ xã Cô Ba (1949 - 2020) / B.s.: Mai Thị Hồng Vĩnh, Chu Văn Hoà, Vương Thị Lập... - H. : Lao động, 2025. - 262 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Lạc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cô Ba. - Phụ lục: tr. 227-257. - Thư mục: tr. 258-259 s602390
382. Lịch sử Đảng bộ xã Đình Phong (1946 - 2020) / B.s.: Lương Đình Huy, Hoàng Văn Hồng, Hoàng Văn Thông... - H. : Lao động, 2025. - 257 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trùng Khánh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đình Phong. - Phụ lục: tr. 206-252. - Thư mục: tr. 253-254 s602393
383. Lịch sử Đảng bộ xã Lăng Hiếu (1947 - 2020) / B.s.: Triệu Quang Thái, Nông Thị Xiêm, Hà Văn Điền... - H. : Lao động, 2025. - 265 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trùng Khánh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lăng Hiếu. - Thư mục: tr. 194-260. - Thư mục: tr. 261-262 s602396
384. Lịch sử Đảng bộ xã Phong Nặm (2001 - 2021) / B.s.: Võ Thái Bình, Lê Thị Bích Hạnh, Nguyễn Đức Thuận... - S.l. : S.n.. - 21 cm. - 90b
ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Phan Thiết. Đảng uỷ xã Phong Nặm. - Lưu hành nội bộ T.3. - 2025. - 224 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 182-219 s600839
385. Lịch sử Đảng bộ xã Quang Vinh (1947 - 2020) / B.s.: Trung Văn Bào, Dương Văn Tuấn, Lương Văn Hợp, Ban Biên soạn Công ty Xuất bản và Truyền thông Đại Việt. - H. : Lao động, 2025. - 265 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trùng Khánh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quang Vinh. - Phụ lục: tr. 225-260. - Thư mục: tr. 261-262 s602398
386. Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Lộ (1947 - 2020) / B.s.: Đàm Văn Việt, Ma Văn Tình, Nông Thị Duyên... - H. : Lao động, 2025. - 242 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Lạc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Lộ. - Phụ lục: tr. 190-238. - Thư mục: tr. 239-240 s602391
387. Lịch sử Đảng bộ xã Thạch Lâm (1930 - 2024) / B.s.: Dương Thị Hoa, La Kim Tuyển, Ngô Văn Khánh... ; S.t.: Dương Văn Minh... - H. : Lao động, 2025. - 224 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Lâm. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thạch Lâm. - Phụ lục: tr. 194-219. - Thư mục: tr. 220-221 s602402
388. Lịch sử Đảng bộ xã Tiến Thủy (1930 - 2024) / B.s.: Vương Thị Sâm (ch.b.), Tô Duy Nghĩa. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 260 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tiến Thủy. Huyện Quỳnh Lưu. - Phụ lục: tr. 179-258. - Thư mục: tr. 259-260 s600645
389. Lịch sử Đảng bộ xã Tri Phương (1958 - 2020) / B.s.: Đặng Văn Duy (ch.b.), Hà Huy Hương, Đàm Thị Trung... - H. : Lao động, 2025. - 249 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trùng Khánh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tri Phương. - Phụ lục: tr. 207-244. - Thư mục: tr. 245-246 s602389

390. Lịch sử Đảng bộ xã Trung Phúc (1947 - 2020) / B.s.: Hoàng Văn Hiếu, Lương Văn Hiến, Sầm Văn Tuấn... - H. : Lao động, 2025. - 244 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trùng Khánh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Phúc. - Phụ lục: tr. 192-239. - Thư mục: tr. 240-241 s602395

391. Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Lợi 1979 - 2024 / B.s.: Châu Quốc Hùng, Lê Phương Thanh, Cao Văn Vĩnh... - S.l. : S.n., 2025. - 104 tr., 44 tr. ảnh màu : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Châu Thành. Đảng uỷ xã Vĩnh Lợi. - Phụ lục: tr. 91-94 s602503

392. Lịch sử ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Hà Tĩnh (1947 - 2025) / B.s.: Võ Hồng Hải, Nguyễn Danh Tiên, Trần Đình Trung... - H. : Tri thức, 2025. - 439 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. - Phụ lục: tr. 358-434 s602769

393. Lịch sử truyền thống Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường Hoàng Liet (1930 - 2025) / Nguyễn Chí Thảo, Nguyễn Thị Hồng Mai (ch.b.), Đặng Kim Oanh... - H. : Dân trí, 2025. - 451 tr. : ảnh ; 24 cm. - 550b

ĐTTS ghi: Đảng bộ quận Hoàng Mai. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hoàng Liet. - Phụ lục: tr. 397-448 s601749

394. Marshall, Tim. Quyền lực của địa lý : 10 bản đồ hé lộ tương lai của thế giới / Tim Marshall ; Hường Hà dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 559 tr. ; 21 cm. - 280000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power of geography: Ten maps that reveal the future of our world s600516

395. Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng của cấp uỷ đảng cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn mới / Trần Tiến Hải (ch.b.), Lê Công Toán, Nguyễn Thị Thuý Cầm... - H. : Tư pháp, 2025. - 222 tr. : bảng ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Quảng Bình. - Phụ lục: tr. 199-212. - Thư mục: tr. 213-217 s602609

396. Ngô Thị Ngà. Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Phong (1964 - 2020) / Ngô Thị Ngà b.s. ; S.t., tổng hợp: Lương Văn Quý... - H. : Lao động, 2025. - 280 tr., 24 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Như Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Phong. - Phụ lục: tr. 269-275. - Thư mục: tr. 276-277 s602401

397. Ngô Văn Cường. Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh / Ngô Văn Cường b.s. ; S.t.: Lưu Văn Báo... - H. : Tri thức, 2025. - 243 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Lục Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh. - Phụ lục: tr. 184-237 s602757

398. Nguyễn Đức Điền. Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Kim (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Đức Điền, Nguyễn Thị Sỹ. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 261 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 75b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Kim. - Phụ lục: tr. 201-260. - Thư mục: tr. 261 s602494

399. Nguyễn Hoài Anh. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Nguyễn Hoài Anh (ch.b.), Hoàng Mạnh Thắng, Phan Thị Hương Giang. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương

T.10: 1961 - 1964. - 2024. - 489 tr. - Phụ lục: tr. 315-484 s602567

400. Nguyễn Hoài Anh. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Nguyễn Hoài Anh (ch.b.), Lê Hồng Sơn, Vũ Thị Hồng Thịnh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.11: 1965 - 1968. - 2024. - 489 tr. - Phụ lục: tr. 379-485 s602568

401. Nguyễn Hồng Lĩnh. Kỷ yếu văn phòng cấp uỷ tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2020 - 2025 / Nguyễn Hồng Lĩnh, Hồ Thanh Sơn, Viên Hồng Tiến. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 79 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 500b s601023

402. Nguyễn Huy Phương. Lịch sử Đảng bộ xã Mường Luân (1960 - 2025) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Ngô Thị Ngà. - H. : Lao động, 2025. - 272 tr., 24 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Điện Biên Đông. Đảng uỷ xã Mường Luân. - Phụ lục: tr. 257-265. - Thư mục: tr. 267-268 s602400

403. Nguyễn Huy Phương. Lịch sử Đảng bộ xã Nậm Sỏ (1959 - 2024) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Vũ Văn Nam ; S.t.: Lò Văn Hặc... - H. : Lao động, 2025. - 264 tr., 32 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tân Uyên. Đảng bộ xã Nậm Sỏ. - Phụ lục: tr. 249-257. - Thư mục: tr. 258-259 s602399

404. Nguyễn Huy Phương. Lịch sử Đảng bộ xã Phì Nhừ (1959 - 2025) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Ngô Thị Ngà ; S.t.: Phan Đắc Sơn... - H. : Lao động, 2025. - 238 tr., 24 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Điện Biên Đông. Đảng uỷ xã Phì Nhừ. - Phụ lục: tr. 225-232. - Thư mục: tr. 233-234 s602408

405. Nguyễn Huy Phương. Lịch sử Đảng bộ xã Ta Gia (1968 - 2024) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Minh Thuận ; S.t.: Lương Văn Dũng... - H. : Lao động, 2025. - 288 tr., 18 tr. ảnh : hình vẽ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Than Uyên. Đảng uỷ xã Ta Gia. - Phụ lục: tr. 173-282. - Thư mục: tr. 283-284 s602411

406. Nguyễn Ngọc Lâm. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Nguyễn Ngọc Lâm (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Thanh, Ngô Văn Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.25: 2021 - 2024. - 2024. - 463 tr. - Phụ lục: tr. 389-459 s602582

407. Nguyễn Quang Hồng. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Nam Đàn (1930 - 2025) / B.s.: Nguyễn Quang Hồng (ch.b.), Nguyễn Văn Tuấn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 254 tr., 30 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Nam Đàn. - Phụ lục: tr. 241-246. - Thư mục: tr. 247-249 s602514

408. Nguyễn Thanh Tuấn. Vững một niềm tin với Đảng / Nguyễn Thanh Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 256 tr. ; 23 cm. - 118000đ. - 952b

Phụ lục: tr. 219-253 s600615

409. Nguyễn Thị Ngọc. Thực hành dân chủ cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở vùng Đồng bằng sông Hồng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Ngọc. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 247 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 179000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 217-224. - Thư mục: tr. 225-247 s600639

410. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Yên (1948 - 2025) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Bùi Văn Đạt ; S.t.: Kiều Xuân Bình... - Tài bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 230 tr., 28 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thanh Thủy. Đảng uỷ xã Bảo Yên. - Phụ lục: tr. 209-226 s602403

411. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Bình (1989 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Trần Thị Đông ; S.t., tổng hợp: Bùi Văn Tuấn... - H. : Lao động, 2025. - 264 tr., 24 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Như Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Bình s602406

412. Nguyễn Văn Long. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Nguyễn Văn Long (ch.b.), Đặng Ngọc Bách, Trần Quang Đạo. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.20: 2001 - 2004. - 2024. - 461 tr. - Phụ lục: tr. 423-456 s602577

413. Nguyễn Văn Long. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Nguyễn Văn Long (ch.b.), Đặng Ngọc Bách, Trần Quang Đạo. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.21: 2005 - 2008. - 2025. - 485 tr. - Phụ lục: tr. 455-480 s602578

414. Nguyễn Văn Quang. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã An Cư (1945 - 2023) / B.s.: Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Hoài Sơn, Nguyễn Phương Vân. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 335 tr., 23 tr. ảnh ; 21 cm. - 135b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Cư. - Phụ lục: tr. 304-327. - Thư mục: tr. 328-332 s602553

415. Phạm Hồng Sanh. Lịch sử Đảng bộ xã Điện Nam (1975 - 2005) / B.s.: Phạm Hồng Sanh, Phạm Nền. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 227 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 270b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Điện Bàn... - Phụ lục: tr. 205-224. - Thư mục: tr. 225 s602619

416. Phạm Thế Hùng. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Phạm Thế Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Thanh, Nguyễn Thị Vân Anh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.24: 2017 - 2020. - 2024. - 321 tr. - Phụ lục: tr. 261-317 s602581

417. Phạm Thị Thinh. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Phạm Thị Thinh (ch.b.), Vũ Thị Hương, Nguyễn Thanh Hương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.7: 1949 - 1952. - 2024. - 609 tr. - Phụ lục: tr. 519-605 s602564

418. Phạm Thị Thinh. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Phạm Thị Thinh (ch.b.), Vũ Thị Hương, Nguyễn Thanh Hương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.8: 1953 - 1956. - 2024. - 524 tr. - Phụ lục: tr. 473-518 s602565

419. Phạm Thị Thinh. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Phạm Thị Thinh (ch.b.), Hoàng Mạnh Thắng, Phạm Diệu Thu. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương

T.9: 1957 - 1960. - 2024. - 465 tr. - Phụ lục: tr. 273-459 s602566

420. Phan Huy Chúc. Lịch sử Đảng bộ phường Ba Đình (1984 - 2024) / B.s.: Phan Huy Chúc, Nguyễn Tuyết Nhung ; S.t.: Phạm Văn Cương... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 248 tr., 30 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Bim Sơn. Đảng uỷ phường Ba Đình. - Phụ lục: tr. 225-244. - Thư mục: tr. 245 s602353

421. Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên thành phố Cần Thơ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay / Võ Văn Chỉ, Đoàn Trung Dũng (ch.b.), Lê Ngọc Hân... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 112 tr. : bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 108-112 s601224

422. Quan điểm của Đảng về vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên - Giá trị và định hướng vận dụng ở các nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Khuất Trọng Nam (ch.b.), Lê Xuân Thuỷ, Lã Trọng Đại... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 176 tr. ; 21 cm. - 110b

Thư mục: tr. 171-173 s600628

423. Quan hệ đặc biệt Việt Nam với Lào, Campuchia, Cuba từ năm 2010 đến nay : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Quế, Đinh Đức Duy... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 368 tr. ; 21 cm. - 250b

Thư mục: tr. 360-363 s601191

424. Thông tin lý luận và thực tiễn / Phạm Đình Dũng, Đàm Văn Hường, Đỗ Lê Triều... ; B.s.: Vũ Lộc An... - H. : Giao thông vận tải. - 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội

T.1: 01 - 3/2025. - 2025. - 108 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s600893

425. Tìm hiểu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dưới dạng hỏi và đáp) : Sách tham khảo / Hoàng Thị Nhung (ch.b.), Bùi Thị Kim Thu, Hoàng Trường Giang, Nguyễn Thị Lý. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 128 tr. ; 27 cm. - 151000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 127-128 s602904

426. Trần Minh Nguyệt. Chính sách đối ngoại trong nhiệm kỳ mới của tổng thống Brazil Lula Da Silva và triển vọng hợp tác với Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Minh Nguyệt (ch.b.), Ngô Thị Lan Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 216 tr. ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 195-215 s601528

427. Trần Quốc Tỏ. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Trần Quốc Tỏ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Toàn, Đặng Minh Khang. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương

T.14: 1977 - 1980. - 2024. - 473 tr. - Phụ lục: tr. 403-466 s602571

428. Trần Quốc Tỏ. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Trần Quốc Tỏ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Toàn, Đặng Minh Khang. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương

T.15: 1981 - 1984. - 2024. - 509 tr. s602572

429. Trần Quốc Tỏ. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Trần Quốc Tỏ (ch.b.), Đặng Ngọc Bách, Ngô Văn Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương

T.16: 1985 - 1988. - 2024. - 413 tr. - Phụ lục: tr. 389-410 s602573

430. Trần Quốc Tỏ. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Trần Quốc Tỏ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Toàn, Nguyễn Xuân Việt. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.17: 1989 - 1992. - 2024. - 407 tr. - Phụ lục: tr. 355-404 s602574

431. Trần Thị Liên. Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Hoà (1999 - 2020) / Trần Thị Liên b.s. ; S.t., tổng hợp: Vi Xuân Thạch... - H. : Lao động, 2025. - 224 tr., 18 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Như Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Hoà. - Phụ lục: tr. 209-218. - Thư mục: tr. 219-220 s602397

432. Trần Tú Minh. Lịch sử Đảng bộ xã Thiện Nghiệp (2001 - 2021) / B.s.: Trần Tú Minh, Trần Nhật Nghĩa ; S.t.: Trần Tú Minh, Lê Thị Lựu. - S.l. : S.n. - 21 cm. - 45b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Phan Thiết. Đảng uỷ xã Thiện Nghiệp. - Lưu hành nội bộ
T.3. - 2025. - 403 tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 372-395. - Thư mục: tr. 396 s600838

433. Trần Văn Giáp. Lịch sử Đảng bộ phường An Phú (1975 - 2025) / Trần Văn Giáp b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 363 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Phú. - Phụ lục: tr. 341-358. - Thư mục: tr. 359-360 s602612

434. Trần Văn Giáp. Lịch sử Đảng bộ xã Tam Thăng (1975 - 2025) / Trần Văn Giáp. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 323 tr. ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tam Thăng s602614

435. Trần Văn Tuyên. Lịch sử Đảng bộ xã Hoằng Đạo (1947 - 2025) / B.s.: Trần Văn Tuyên, Nguyễn Xuân Minh, Mai Thị Hương Mận ; S.t.: Mai Văn Linh... - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 400 tr., 38 tr. ảnh : minh hoạ ; 22 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hoằng Hoá. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoằng Đạo. - Phụ lục: tr. 341-397 s602376

436. Trường Chính trị Tô Hiệu - 75 năm xây dựng và phát triển / B.s.: Nguyễn Kim Pha, Nguyễn Thị Hải Hà, Trần Thị Thanh Minh (ch.b.)... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 209 tr. : ảnh ; 25 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng. - Thư mục: tr. 206-207 s602284

437. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Bích, Nguyễn Thị Thuý, Vũ Quang Minh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.2: 1928 - 1932. - 2024. - 556 tr. - Phụ lục: tr. 463-553 s602559

438. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế trong bối cảnh hiện nay : Sách tham khảo / B.s.: Vi Thị Tới, Bùi Văn Tuyên, Trần Thị Liên (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 183 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 120b

Thư mục: tr. 179-183 s601227

439. Võ Văn Bé. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Võ Văn Bé (ch.b.), Lê Hồng Sơn, Phạm Thị Ngọc An. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.12: 1969 - 1972. - 2024. - 489 tr. - Phụ lục: tr. 301-483 s602569

440. Võ Văn Bé. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Võ Văn Bé (ch.b.), Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Thị Minh Hương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương

- T.13: 1973 - 1976. - 2024. - 505 tr. - Phụ lục: tr. 437-501 s602570
441. Vũ Trọng Lâm. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Bích, Vũ Thị Hương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.1: 1924 - 1928. - 2024. - 368 tr. - Phụ lục: tr. 337-365 s602558
442. Vũ Trọng Lâm. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Nguyễn Thị Trang. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.3: 1933 - 1936. - 2024. - 476 tr. - Phụ lục: tr. 395-474 s602560
443. Vũ Trọng Lâm. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Bích, Nguyễn Thị Hương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.4: 1937 - 1940. - 2024. - 441 tr. - Phụ lục: tr. 377-439 s602561
444. Vũ Trọng Lâm. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Bích, Vũ Quang Huy. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.5: 1941 - 1944. - 2024. - 341 tr. - Phụ lục: tr. 233-339 s602562
445. Vũ Trọng Lâm. Văn kiện Đảng về an ninh, trật tự (1924 - 2024) / B.s.: Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Vũ Thị Hương, Nguyễn Diệu Linh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 2868b
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng uỷ Công an Trung ương
T.6: 1945 - 1948. - 2024. - 541 tr. - Phụ lục: tr. 483-537 s602563
446. Vũ Văn Nam. Lịch sử Đảng bộ xã Nậm Xe (1960 - 2023) / B.s.: Vũ Văn Nam, Nguyễn Thị Huyền ; S.t.: Lý Văn Tờ... - H. : Lao động, 2025. - 280 tr., 24 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 70b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phong Thổ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nậm Xe. - Phụ lục: tr. 265-274. - Thư mục: tr. 275 s602404
447. Xây dựng văn hoá trường Đảng tại Trường Chính trị Tô Hiệu hiện nay / Nguyễn Kim Pha (ch.b.), Phạm Thị Quỳnh Liên, Nguyễn Thị Hằng... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 133 tr. ; 24 cm. - 200b
Đầu bìa sách ghi: Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng. - Thư mục: tr. 129-132 s602285

KINH TẾ

448. Acemoglu, Daron. Tại sao các quốc gia thất bại : Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng, và nghèo đói / Daron Acemoglu, James A. Robinson ; Biên dịch: Trần Thị Kim Chi... ; Vũ Thành Tự Anh h.đ. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 598 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 310000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Why nations fail s601601
449. Advanced reading for economics students / Lâm Thị Mỹ Dung (ch.b.), Nguyễn Thị Hà, Kỹ Trần Minh Uyên... - H. : Lao động, 2025. - 207 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 40b s602387
450. AI trong lĩnh vực kinh tế và tài chính / Lê Hồng Nhung, Võ Trí Thành, Nguyễn Thị Thu Hương (ch.b.)... - H. : Công Thương, 2025. - 459 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 495000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 457-459 s602602

451. Asia travel magazine : Phát triển các điểm đến xanh, nâng tầm du lịch Việt Nam / Nhã Uyên, Hồng Lam, Nhật Linh... - H. : Công Thương, 2025. - 95 tr. : ảnh ; 30 cm. - 80000đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Viện Phát triển Du lịch châu Á s600896

452. Banerjee, Abhijit V. Hiều nghèo thoát nghèo = Poor economics : Cách mạng tư duy để thoát nghèo trên thế giới / Abhijit V. Banerjee, Esther Duflo ; Nguyễn Lê Bảo Ngọc dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 439 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Cánh cửa mở rộng). - 160000đ. - 1000b

Nobel Kinh tế học 2019 s600791

453. Báo cáo thường niên 2023 = Annual report 2023. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 214b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Phụ lục: tr. 61-67 s600908

454. Cẩm nang Số liệu - Biểu đồ môn Địa lí : Chương trình SGK mới / Phương Dung (ch.b.), Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 105 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 99000đ. - 10000b s602019

455. Cấp tốc luyện đề và tổng ôn bút phá điểm số thi TN THPT môn Địa lí : Theo bộ ba sách Kết nối tri thức - Chân trời sáng tạo - Cánh diều / Vũ Thị Ngọc Phước. - H. : Dân trí, 2025. - 166 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s603048

456. Chiến lược bút phá 9+ Địa lí : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Trần Văn Tài. - H. : Dân trí, 2025. - 540 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 400000đ. - 3000b s603079

457. Chung Ju Yung. Không bao giờ là thất bại! Tất cả là thử thách / Chung Ju Yung ; Phạm Hồng Phương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 527 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 208000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Born of this land. - Phụ lục: tr. 497-519 s602009

458. Chuyển đổi sinh thái - xã hội và phát triển kinh tế tuần hoàn tại Đồng bằng sông Cửu Long = Socio - Ecological transformation and circular economy development in the Mekong delta / Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Lê Anh Tuấn, Bạch Tân Sinh (ch.b.)... - H. : Lao động, 2025. - 360 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

Phụ lục cuối mỗi bài s602354

459. Clason, George S. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon / George S. Clason ; Yo Le dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 242 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The richest man in Babylon s601939

460. Clason, George Samuel. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George Samuel Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 213 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 5000b s601374

461. Collins, JL. Tư duy đầu tư - Tiền đẻ ra tiền : Đầu tư sinh lời dài hạn, tích lũy lợi nhuận tối đa, kiến tạo con đường tự do tài chính bền vững / JL Collins ; Trang Nguyễn Linh Vân dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 427 tr. ; 21 cm. - 23900đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pathfinders: Extraordinary stories of people like you on the quest for financial independence - And how to join them s602598

462. De Leon, Paco. Tài chính cho mọi người = Finance for the people : Cẩm nang quản lý tài chính cá nhân / Paco De Leon ; Lê Thanh Hà dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2024. - 455 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 218000đ. - 3000b s601977

463. Do Hoai Linh. English for banking and finance / Do Hoai Linh, Le Phong Chau. - H. : National Economic University, 2025. - 510 p. : ill. ; 24 cm. - 195000đ. - 300 copies

At head of title: National Economics University. School of Banking and Finance. - Bibliogr. at the end of the part s601640

464. Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2024: Thúc đẩy cải cách thể chế kinh tế trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Phạm Hồng Chương, Tô Trung Thành (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 355 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục: tr. 346-355 s601540

465. Đoàn Phương Thảo. Hoàn thiện thể chế huy động vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong kỷ nguyên mới : Sách chuyên khảo / Đoàn Phương Thảo (ch.b.), Đoàn Thu Trang. - H. : Lao động, 2025. - 227 tr. ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 211-227 s602388

466. Động lực làm việc của người lao động - Vai trò của Công đoàn trong việc thúc đẩy động lực làm việc của người lao động tại các doanh nghiệp hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Phương Mai, Đỗ Thị Lệ Hằng, Nguyễn Thu Hằng... ; Lê Thị Thuý Nga ch.b. - H. : Lao động, 2025. - 349 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 168000đ. - 100b

Thư mục: tr. 296-316. - Phụ lục: tr. 317-349 s602415

467. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Địa lí / Trương Thị Minh Hằng, Nguyễn Hữu Thắng. - H. : Dân trí, 2025. - 192 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s603027

468. English news reading for international economic : Upper-intermediate level / Trần Thị Thanh Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Hoà, Nguyễn Thị Vân Anh... - H. : Lao động, 2024. - 217 p. : ill. ; 27 cm. - 120000đ. - 300 copies

At head of cover: Diplomatic Academy of Vietnam. English Faculty. - Bibliogr.: p. 215-217 s601700

469. Fisher, Philip A. Cổ phiếu thường lợi nhuận phi thường / Philip A. Fisher ; Dịch: Tùng Linh, Ngọc Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Công Thương, 2025. - 476 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Common stocks and uncommon profits and other writings. - Phụ lục: tr. 445-476 s601514

470. Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Phạm Thị Hồng Điệp... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 25000b s600701

471. Giáo trình Địa lý kinh tế - xã hội thế giới I / Phạm Viết Hồng (ch.b.), Nguyễn Hà Quỳnh Giao, Lê Thuý Hương... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 268 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 220000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 267-268 s601029

472. Giáo trình Phân tích dữ liệu kinh doanh / Nguyễn Đình Thuận (ch.b.), Nguyễn Minh Nhựt, Nguyễn Thị Viêt Hương, Trịnh Thị Thanh Trúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xvi, 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 7000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ thông tin. - Phụ lục: tr. 154-155. - Thư mục: tr. 156 s602471

473. Giáo trình Tiếng Anh Kinh tế - Thương mại / Nguyễn Thị Hương (ch.b.), Phạm Thị Hà, Phạm Thu Giang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 242 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s602303

474. Giáo trình Tin học ứng dụng : Dành cho khối ngành Kinh tế quản lý / Đàng Quang Vắng, Lê Ngọc Hiếu, Hà Nguyễn Minh Quân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 339 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 35000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 337. - Thư mục: tr. 338-339 s601337

475. Giáo trình Toán tài chính / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Trần Phước Huy (ch.b.), Trương Thị Hoài Linh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 347 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 134000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Ngân hàng - Tài chính. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 340-347 s601545

476. Gorton, Gary B. Kinh tế vĩ mô và các cuộc khủng hoảng tài chính : Liên kết với nhau bởi những thông tin thay đổi liên tục / Gary B. Gorton, Guillermo L. Ordoñez ; Dịch: Dương Hải Hà, Lê Minh Toàn ; Bùi Quỳnh Nga h.đ. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 478 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Macroeconomics and financial crises : Bound together by information dynamics. - Phụ lục: tr. 403-447. - Thư mục: tr. 448-472 s601135

477. 20 đề thi tốt nghiệp môn Giáo dục kinh tế và pháp luật 2025 : Phục vụ kì thi THPT quốc gia 2025 / VietJack. - H. : Lao động, 2025. - 138 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 140000đ. - 1000b s602895

478. 25 đề Địa lí trọng tâm 2025 : Dùng cho thi Đánh giá năng lực, thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Chương trình GDPT mới) / Đàm Thanh Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 187 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 195000đ. - 5000b s601266

479. Hoàng Thanh Tuyền. Câu hỏi và bài tập Kinh tế học vĩ mô / Hoàng Thanh Tuyền (ch.b.), Nguyễn Duy Anh, Nguyễn Đăng Kim Chi. - H. : Dân trí, 2025. - 320 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 1700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 319-320 s602124

480. Hoàng Thị Hồng Hạnh. Tăng cường liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và nông dân trong phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bắc Giang : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Hồng Hạnh. - H. : Tài chính, 2025. - 256 tr. : bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s602818

481. Hoàng Văn Hùng. Sử dụng phần mềm Microstation trong quản lý đất đai / Hoàng Văn Hùng (ch.b.), Đỗ Văn Hải, Đàm Thị Hạnh. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 270000đ. - 215b s603259

482. Hoàng Việt Nga. Hành trình phát triển trí tuệ tài chính cho con / Hoàng Việt Nga, Lê Văn Thịnh. - H. : Dân trí, 2025. - 355 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b s602122

483. Housel, Morgan. Tâm lý học về tiền : Những bí mật về tham vọng sự thịnh vượng và hạnh phúc / Morgan Housel ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 382 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The psychology of money s601935

484. Hứa Tân Hưng. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn - Thực tiễn từ tỉnh Lào Cai : Sách tham khảo / Ch.b.: Hứa Tân Hưng, Lưu Thị Sim, Nguyễn Hồng Phượng. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 208 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai s602456

485. Hướng dẫn A - Z 16 cách kiếm tiền dành cho mẹ bỉm sữa : Áp dụng là có kết quả - Không lý thuyết suông / Weuobooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 15000b s601795

486. ICYREB 2024 - The 10th international conference for young researchers in economics and business / Hoàng Thị Thanh, Lam Dang Xuan Hoa, Phan Ngoc Anh... - H. : Lao dong. - 30 cm. - 100 copies

At head of title: Trường Đại học Ngoại thương...

Vol.1: Proceedings promoting collaboration and innovation for inclusive development. - 2024. - 819 p. : pic. - Bibliogr. at the end of the paper s601712

487. International conference: Accounting, economics, finance management 2024 - Navigating the future of finance, accounting and auditing : August 30th, 2024 / Dao Manh Huy, Quyen Gia Phan, Cuong Thanh Nguyen... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2024. - 394 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies

At head of title: Đại học Nha Trang; ICAEW. - Bibliogr. at the end of the paper s601709

488. Isaacson, Walter. Tiểu sử Elon Musk / Walter Isaacson ; Alpha Books dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - xix, 727 tr. : ảnh ; 24 cm. - 499000đ. - 3000b s602711

489. Kiyosaki, Kim. Người phụ nữ giàu : Kiểm soát đồng tiền. Quản lý cuộc đời! = Rich woman : Take charge of your money. Take charge of your life! : Quyển sách về đầu tư dành cho phụ nữ / Kim Kiyosaki ; Huỳnh Thạch Trúc dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 351 tr. ; 20 cm. - 140000đ. - 1500b s601595

490. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Dịch: Phương Anh, Anh Thy. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 115000đ. - 1500b

T.6: Những câu chuyện thành công = Success stories : Những câu chuyện thành công từ các bài học của người cha giàu. - 2025. - 354 tr. : hình vẽ, ảnh s601587

491. Kỷ yếu Hội nghị khoa học: Khoa quản lý đất đai năm 2024 - Hướng đến quản lý đất đai đa dụng / Nguyễn Văn Hồng, Trần Thanh Hùng, Nguyễn Hữu Cường... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 430 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản lý đất đai. - Thư mục cuối mỗi bài s603251

492. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Các nhà Kinh tế trẻ "Young economists 2025": Toàn cầu hoá bền vững theo xu hướng ứng dụng kỹ thuật số / Huỳnh Đức Huy, Mai Quỳnh Bảo Trân, Dương Hoàng Minh Huy... - S.l. : S.n., 2025. - 244 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s602836

493. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Du lịch xanh ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu: Thực trạng và giải pháp / Lê Mạnh Hùng, Dương Thị Thanh Xuân, Lê Đình Tân... - H. : Tài chính, 2025. - 1310 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục cuối chính văn s601308

494. Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2024 và triển vọng năm 2025: Thúc đẩy cải cách thể chế kinh tế trong kỷ nguyên mới / Bùi Huy Nhượng, Phạm Xuân Nam, Nguyễn Ngọc Anh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 865 tr. ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế quốc dân s602932

495. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Nguồn lực trong nền kinh tế số = Proceedings of national scientific conference: On resources in the digital economy / Nguyễn Phúc Quân, Trần Nguyên Hào, Tôn Nguyễn Trọng Hiền... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 1623 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 20b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nghệ An... - Thư mục cuối mỗi bài s602978

496. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển kinh tế số tỉnh Quảng Ninh định hướng đến năm 2030 : Thuộc nhiệm vụ Khoa học và công nghệ: Định hướng và giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030. Cơ quan quản lý nhiệm vụ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh / Đỗ Đoàn Trang, Phan Khánh Duy, Bùi Văn Bằng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 352 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Kinh tế và Kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi bài s601305

497. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển kinh tế số và xã hội số trong bối cảnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá tỉnh Bình Dương : Thuộc Đề tài KH&CN: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Cơ quan chủ quản: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương / Nguyễn Hồng Chinh, Võ Mai Trang, Hoàng Thanh Tâm... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 183 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s601306

498. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành Luật trong kỷ nguyên số tại Việt Nam / B.s.: Phạm Văn Tân, Nguyễn Thị Thơm, Vũ Thị Kiều Ly... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 735 tr., 2 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục trong chính văn s602460

499. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng phản biện xã hội của tổ chức Công đoàn Việt Nam trong bối cảnh hiện nay : Thuộc khuôn khổ Đề tài khoa học cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam "Phản biện xã hội của tổ chức Công đoàn Việt Nam". Mã số: ĐT.XH/TLĐ.2024.01. Chủ nhiệm đề tài: TS. Phan Thị Thanh Huyền / Tô Mạnh Cường, Dương Văn Sao, Vũ Thị Minh Hằng... - H. : Lao động, 2025. - 341 tr. : bảng ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội. Công đoàn Trường Đại học Thủy lợi. - Thư mục cuối mỗi bài s603298

500. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Tác động của phát triển kinh tế số tới kinh tế tỉnh Hà Nam - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng : Thuộc Đề tài KHCN: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến năm 2030. Cơ quan chủ quản: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam / Cao Quốc Quang, Phạm Minh Hoàn, Phạm Thị Thanh Huyền... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 199 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s601304

501. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Thực trạng và giải pháp phát triển chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch đường sông tại thành phố Cần Thơ / Nguyễn Tiến Dũng, Đào Duy Huân, Đào Ngọc Cảnh (ch.b.)... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - iii, 262 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nam Cần Thơ. - Thư mục cuối mỗi bài s602511

502. Lai Châu 20 năm chia tách, thành lập - Những vấn đề thực tiễn và lý luận / B.s.: Lê Chí Công, Lầu A Tình, Vũ Thị Thuỳ Dương... - H. : Lao động, 2025. - 320 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ - Trường Chính trị tỉnh Lai Châu. - Thư mục: tr. 307-312 s602379

503. Lâm Minh Chánh. Tài chính cá nhân dành cho bạn trẻ / Lâm Minh Chánh. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 273 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 10000b s600543

504. Lâm Thái Bảo Ngọc. Quản lý đầu tư công cấp tỉnh - Bài học điển hình từ đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Lâm Thái Bảo Ngọc (ch.b.), Võ Thị Vân Na, Bùi Vĩnh Thanh. - H. : Tri thức, 2025. - 158 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 80000đ. - 300b
Thư mục: tr. 150-158 s602750

505. Lê Cao Thắng. Giáo trình Văn hoá doanh nghiệp / Ch.b.: Lê Cao Thắng, Phùng Thế Hùng, Ngô Quang Trường. - H. : Dân trí, 2025. - 582 tr. : bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 500b
Thư mục: tr. 580-582 s602125

506. Lê Công Danh. Giáo trình Kinh tế và tổ chức sản xuất in : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật In / Lê Công Danh, Nguyễn Mạnh Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 269 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b
Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 269 s601342

507. Lê Thanh Hà. Chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở Thanh Hoá: Vấn đề và giải pháp : Sách chuyên khảo / Lê Thanh Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 133 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b
Thư mục: tr. 126-133 s602294

508. Lợi thế cạnh tranh bền vững và kết quả hoạt động của doanh nghiệp: Từ lý thuyết đến thực tiễn các doanh nghiệp bất động sản tại khu vực Bắc Trung Bộ : Sách chuyên khảo / B.s.: Hà Sơn Tùng, Nguyễn Bá Đông (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thuý. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục: tr. 174-199 s601544

509. Mạc Quốc Anh. Giáo dục văn hoá doanh nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở thành phố Hà Nội hiện nay / Mạc Quốc Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 263 tr. ; 24 cm. - 128000đ. - 1000b s602121

510. Marks, Howard. Điều quan trọng nhất = The most important thing : Sự khôn ngoan khác biệt dành cho những nhà đầu tư thông minh / Howard Marks. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 370 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 299000đ. - 1000b s602023

511. Máy học trong Kinh tế - Kinh doanh - Tài chính : Sách tham khảo thuộc lĩnh vực Công nghệ Tài chính (Fintech) / Nguyễn Anh Phong (ch.b.), Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Liêm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - x, 213 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 202000đ. - 300b
Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 205-213 s602464

512. Mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp: Nguyên lý và tiềm năng ứng dụng ở Đồng bằng sông Cửu Long / Lê Nguyễn Đoàn Khôi (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Hồng Quân... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 129 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 30b
Thư mục cuối mỗi chương s602508

513. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Địa lí / Phương Dung (ch.b.), Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2024. - 318 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s603170

514. Ngo Duc Tien. The central bank in the digital era : Monograph / Ed.: Ngo Duc Tien. - H. : Finance, 2025. - 192 p. : ill. ; 21 cm. - 98000đ. - 100 copies
At head of title: Academy of Finance. - Bibliogr.: p. 186-191 s601666

515. Nguyễn Dũng Anh. Phát triển kinh tế tập thể ở Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Dũng Anh. - H. : Lao động, 2025. - 157 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 300b
Thư mục: tr. 149-157 s602350
516. Nguyễn Ngọc Huy. Sổ tay kỹ năng mềm và quản trị tài chính cá nhân : Dành cho học sinh, sinh viên và người mới đi làm / Nguyễn Ngọc Huy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 91 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 129000đ. - 200b
Thư mục: tr. 91 s601149
517. Nguyễn Thuỳ Trang. Điều kiện du lịch y tế ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thuỳ Trang. - H. : Lao động, 2025. - 327 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 300b
Thư mục: tr. 233-251. - Phụ lục: tr. 252-327 s602352
518. Nguyễn Vũ Tuấn Hải. Wyckoff advanced : Ứng dụng phương pháp của bậc thầy vào cuộc chơi giao dịch của bạn / Nguyễn Vũ Tuấn Hải. - H. : Thế giới, 2025. - 347 tr. ; 21 cm. - 549000đ. - 1000b s602684
519. Nicholson, Dan. Trò chơi của những kẻ hiểu luật : Chiến lược thay đổi tư duy, làm chủ tình thế và kiểm soát rủi ro để hiện thực hoá mục tiêu tài chính / Dan Nicholson ; Thuỳ Linh dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 303 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Rigging the game : How to achieve financial certainty, navigate risk and make money on your own terms s602599
520. Niên giám Bất động sản Công nghiệp Việt Nam - Quy hoạch phát triển đến năm 2030 : Khu kinh tế - Khu công nghiệp - Cụm công nghiệp toàn quốc / B.s.: Nguyễn Thị Dung, Trương Gia Bảo (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh... - H. : Dân trí, 2025. - 519 tr. : bảng ; 27 cm. - 895000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Hiệp hội Bất động sản Việt Nam. - Thư mục: tr. 519 s603189
521. Phạm Hải Đào. Quyết tiến không lùi / Phạm Hải Đào ; Ngọc Vy dịch. - H. : Lao động, 2025. - 547 tr. ; 24 cm. - 320000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 一往无前 s602349
522. Phạm Minh Quân. 5 cấp độ và 32 cách kiếm tiền từ dễ đến trình độ cao : Gia tăng thu nhập ngay sau khi áp dụng! / Phạm Minh Quân. - H. : Dân trí, 2025. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 10000b s601782
523. Phạm Thế Anh. Phát triển nguồn nhân lực của các doanh nghiệp ngành Chế biến, Chế tạo tỉnh Khánh Hoà trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Phạm Thế Anh, Nguyễn Thị Hồng Đào, Trương Ngọc Phong. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 186 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 165000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Nha Trang. - Thư mục: tr. 136-145. - Phụ lục: tr. 146-186 s601539
524. Phạm Thị Dung. Xu hướng kiếm tiền 2025 - Kỹ nguyên mới, AI, chuyển đổi số, tiếp thị liên kết / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s601793
525. Phạm Thị Dung. Xu hướng kiếm tiền 2025 - Kỹ nguyên mới, AI, chuyển đổi số, tiếp thị liên kết / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s601813
526. Phạm Tiến Mạnh. Quỹ đầu tư mạo hiểm ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Tiến Mạnh. - H. : Lao động, 2025. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 300b
Thư mục: tr. 216-218. - Phụ lục: tr. 219-223 s602317

527. Phát triển bền vững du lịch Phú Yên / Nguyễn Văn Thường, Hoàng Trọng Tuấn, Nguyễn Văn Hưng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - vi, 356 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh... - Thư mục cuối mỗi bài s602470

528. Phát triển khu công nghiệp sinh thái: Kiến tạo tương lai xanh cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Mai Văn Sỹ, Phạm Hồng Điệp, Nguyễn Đình Chúc (ch.b.)... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 417 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 393-411 s602555

529. Phong toả các dạng đề thi môn Địa lí : Kết nối tri thức - Chân trời sáng tạo - Cánh Diều : Đúng/Sai Trả lời Trắc nghiệm khách quan / Vũ Thị Ngọc Phước. - H. : Dân trí, 2025. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s603047

530. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Kinh tế - Tài chính : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Trọng Thản, Đào Duy Thuần (ch.b.), Cao Phương Thảo... - H. : Tài chính, 2025. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 255-262 s602820

531. Pitron, Guillaume. Cuộc chiến kim loại hiếm : Mặt tối của chuyển đổi số và năng lượng sạch / Guillaume Pitron ; Nguyễn Trịnh dịch ; H.đ.: Phạm Nhung... - H. : Tri thức, 2025. - 361 tr. ; 24 cm. - 248000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: La guerre des métaux rares : La face cachée de la transition énergétique et numérique s602758

532. Proceedings of the 2nd COEC international scientific conference: Sustainable economic development of Vietnam in the new context = Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế COEC lần thứ 2: Phát triển bền vững kinh tế Việt Nam trong bối cảnh mới / Phạm Xuân Bach, Phan The Cong, Thi Thu Cuc Nguyen... - H. : Tài chính, 2025. - 1219 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies

At head of title: Vinh University; College of Economics. - Bibliogr. at the end of the paper s601710

533. Proceedings of the 2nd international conference on green solutions & emerging technologies for sustainability - GSETS 2025 / Jae Hyun Kim, Seunghye Lee, Thang Le-Duc... - H. : Transport, 2025. - 1039 p. : ill. ; 30 cm. - 500 copies

At head of title: University of Technology; Viet Nam Centre for the Fourth Industrial Revolution. - Bibliogr. at the end of the paper s601702

534. Proceedings of the sixth international conference in business, economics and finance / Le Huynh Nhu, Trinh Huu Luc, Nguyen Thi Quynh Nga... ; Ed.: Le Khuong Ninh... - Can Tho : Can Tho University. - 26 cm. - 30 copies

At head of title: School of Economics

Vol.1. - 2025. - 831 p. : pic.. - Bibliogr. at the end of the paper s601675

535. Proceedings of the sixth international conference in business, economics and finance / Phạm Hưng Cuong, Nguyễn Xuân Thịnh, Phạm Công Duy... ; Ed.: Le Khuong Ninh... - Can Tho : Can Tho University. - 26 cm. - 30 copies

At head of title: School of Economics

Vol.2. - 2025. - 791 p. : ill. - Bibliogr. at the end of the paper s601676

536. Report on labour force survey 2023. - H. : Statistic, 2025. - 215 p. : ill. ; 29 cm. - 50 copies

At head of title: General Statistics Office. - Ann.: p. 191-214 s601714

537. Rickards, James. Cách nhìn mới về vàng = The new case for gold / James Rickards ; Mai Chí Trung dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s601588

538. Schwager, Jack D. Phù thủy sàn chứng khoán : Thành công, thất bại và kinh nghiệm vực dậy của các nhà giao dịch chứng khoán hàng đầu nước Mỹ / Jack D. Schwager ; Phan Thanh Trà dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2025. - 435 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Market Wizards: Interviews with top traders. - Phụ lục: tr. 427-431 s601517

539. Shmatov, Cyril. Phương pháp định lượng trong tài chính ESG / Cyril Shmatov, Cino Robin Castelli ; Nguyễn Phương Nam dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 422 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Quantitative methods for ESG finance s602675

540. Soái Kiện Tường. Kỹ năng quản lý tài chính đỉnh cao / Soái Kiện Tường ; Ngọc Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 372 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 财务自由第一课 s601821

541. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ / Song Hong Bing ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 215000đ. - 3000b

Ph.5: Tương lai của tiền tệ thế giới - Bình yên trước giông bão. - 2025. - 683 tr. : ảnh, biểu đồ s602413

542. Tăng cường khả năng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thế Hùng, Vũ Thị Minh Luận (ch.b.), Lâm Thủy Dương... - H. : Tri thức, 2025. - x, 169 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Học viện Chính sách và Phát triển. - Thư mục: tr. 143-149. - Phụ lục: tr. 149-169 s601111

543. Thanh Phan. Vươn tầm từ vườn tâm - The next level / Thanh Phan. - H. : Thế giới, 2024. - 324 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - 777000đ. - 3000b s602270

544. Thị trường khách du lịch Nhật Bản ở thành phố Huế : Sách chuyên khảo / Trần Thị Ngọc Liên (ch.b.), Phạm Đình Khang, Đàm Lê Tân Anh, Đào Thị Minh Trang. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 92 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 125000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Du lịch. - Thư mục: tr. 77-78. - Phụ lục: tr. 79-92 s601233

545. Tổng ôn Địa lí : Chương trình SGK mới... / Phương Dung. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 247 tr. : hình vẽ, bảng s603069

546. Trần Đức Chính. Lộ trình + Kế hoạch + Cách làm: Mua nhà trước tuổi 35 / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b s601801

547. Trần Phương Anh. Vốn xã hội trong phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Phương Anh. - H. : Tài chính, 2025. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 187-199 s602819

548. Trần Thị Bảo Khanh. Giáo trình Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực / B.s.: Trần Thị Bảo Khanh (ch.b.), Phùng Thế Hùng, Nguyễn Kim Thanh. - H. : Lao động, 2024. - 287 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 102000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công Đoàn. - Thư mục cuối mỗi chương s602348

549. Trần Văn Thọ. Hồi ức đến tương lai : Suy ngẫm về văn hoá, giáo dục và con đường phát triển của Việt Nam / Trần Văn Thọ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 522 tr. ; 24 cm. - 289000đ. - 1500b s602621

550. Trần Văn Việt. Giáo trình Đa dạng và bảo tồn sinh vật biển / Trần Văn Việt (ch.b.), Võ Điều, Vũ Ngọc Út. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 130 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 165000đ. - 100b

Thư mục: tr. 122-130 s601225

551. Trump, Donald J. Nghệ thuật đàm phán = The art of the deal / Donald J. Trump, Tony Schwartz ; Nguyễn Đăng Thiệu dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 327 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b s601593

552. Tung Hoàng Gia. Bước vào spa nở hoa cuộc đời / Tung Hoàng Gia. - H. : Dân trí, 2025. - 196 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 777000đ. - 3000b s601891

553. Ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám đánh giá thay đổi sử dụng đất dưới tác động của đô thị hoá : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Khánh Linh, Nguyễn Bích Ngọc (ch.b.), Đỗ Thị Việt Hương... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 164 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Khoa Quốc tế. - Thư mục: tr. 154-164 s601228

554. Vance, Ashlee. Elon Musk : Tesla, SpaceX và sứ mệnh tìm kiếm một tương lai ngoài sức tưởng tượng / Ashlee Vance ; Quang Thiệu dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2025. - 490 tr. ; 24 cm. - 339000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 469-490 s602712

555. Vũ Tiến. Giao dịch sự bất định : Phương pháp đầu tư thực chiến trong môi trường đầy ngẫu nhiên của thị trường tài chính / Vũ Tiến. - H. : Dân trí, 2025. - 407 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b s601826

556. Wowweekend property / Camille Nguyễn Trần, Thịnh Phạm, Veera... - H. : Thông tấn. - 30 cm. - 115000đ. - 20000b

T.3: Khám phá bất động sản và nghệ thuật thiết kế. - 2024. - 135 tr. : ảnh s602916

557. Yergin, Daniel. Dầu mỏ, tiền bạc & quyền lực : Thiên sử thi vĩ đại nhất thế kỷ XX / Daniel Yergin ; Dịch: Kiều Oanh... ; H.đ.: Nguyễn Cảnh Bình... - H. : Thế giới, 2025. - 1233 tr., 32 tr. ảnh ; 24 cm. - 599000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Prize: The Epic quest for oil, money & power s602713

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

558. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và quyền con người : Dành cho hệ đào tạo cử nhân chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh / Trần Thị Minh Tuyết (ch.b.), Doãn Thị Chín, Lê Đình Năm... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 366 tr. ; 21 cm. - 15000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 351-364 s602458

559. Hỏi - Đáp Triết học Mác - Lênin / B.s.: Trần Hậu Tân (ch.b.), Nguyễn Đức Tuyên, Mai Thị Bích Ngọc... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 270 tr. ; 21 cm. - 115b

Thư mục: tr. 257-259 s600631

560. Hỏi và đáp môn Triết học Mác - Lênin : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Văn Khương, Đỗ Khắc Phái... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 68 tr. ; 27 cm. - 94000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 68 s602905

561. Hồ Chí Minh bàn về phong cách / Tuyển chọn: Vũ Tình... - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 47 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 35000đ. - 1000b s601581

562. Hướng dẫn học tập học phần Kinh tế Chính trị Mác - Lênin / Đinh Thị Như Trang (ch.b.), Phạm Thị Linh, Đỗ Thị Ngân... - Tái bản. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2025. - 205 tr. : bảng ; 21 cm. - 60000đ. - 3500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 204 s600640

563. Một số tình huống áp dụng trong giảng dạy triết học Mác - Lênin : Tài liệu phục vụ giảng dạy trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị : Sách chuyên khảo / Cao Viết Sơn (Ch.b.), Cao Thị Quỳnh Trang, Nguyễn Quang Trung... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 95 tr. : bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. - Thư mục: tr. 94-95 s602435

564. Nguyen Phu Trong. Questions théoriques et pratiques sur le socialisme et la voie vers le socialisme au Vietnam / Nguyen Phu Trong ; Trad.: Trinh Thi Thu Thuy, Pham Ngoc Hiep ; Corre.: Mahamadou Coulibaly. - 2e éd.. - H. : Nationale Politique, 2024. - 539 p. ; 24 cm. - 1000 copies s601612

565. Nguyen Phu Trong. Theory and practice of socialism in Vietnam / Nguyen Phu Trong ; Transl.: Nguyen Manh Chuong. - H. : National Politic, 2024. - 518 p. : photo. ; 24 cm. - 2000 copies s601643

566. Nguyễn Thị Lương Uyên. Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng dân tộc và phát triển đất nước : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Lương Uyên. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 239 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 100b s602459

567. Tạ Thị Thanh Tâm. Sơ đồ hoá kiến thức và bài tập thực hành môn Chủ nghĩa xã hội khoa học : Dành cho sinh viên đại học không chuyên lý luận chính trị / Tạ Thị Thanh Tâm (ch.b.), Lại Phương Anh. - Tái bản. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 151 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 150-151 s601121

568. Нгуен Фу Чонг. Некоторые теоретические и практические вопросы о социализме и пути к социализму во Вьетнаме / Нгуен Фу Чонг ; Пере.: Буй Тху Ха, Ле Минь Нгок, Нгуен Зиеу Хиен ; Ред.: Токарев Ярослав Владимирович. - 2ое изд.. - Ханой : Национальное политическое «Правда», 2025. - 594 с. : фото ; 24 см. - 500 copies s601619

569. ຫງວຽນຜູ້ຈ້ອງ. ບາງບັນຫາ ທິດສະດີ ແລະ ພຶດຕິກຳ ກ່ຽວກັບສັງຄົມນິຍົມ ແລະ ເສັ້ນທາງ ກ້າວຂຶ້ນສູ່ສັງຄົມນິຍົມ ຢູ່ຫວຽດນາມ / ຫງວຽນຜູ້ຈ້ອງ ; ຜູ້ແປ: ຮວ່າງວັນຄາງ... - ພິມຈຳໜ່າຍຄັ້ງທີ 2. - ຮ່າໂນ້ຍ : ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ ສີ່ຕຸ້ດ, 2024. - 550 p. : phot. ; 24 cm. - 500 copies s601644

570. 阮富仲. 关于社会主义 和越南走向社会主义道路的 若干理论与实践问题 / 阮富仲. - 第二次出版. - 河内 : 真理国家政治, 2025. - 415 画 : 彩照 ; 24 cm. - 1000 copies s601620

PHÁP LUẬT

571. Án lệ và nguồn án lệ trong lĩnh vực thừa kế / B.s.: Lâm Tố Trang (ch.b.), Nguyễn Phúc Thiện, Huỳnh Thị Kim Lan... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 231 tr. ; 21 cm. - 18900đ. - 300b

Phụ lục: tr. 159-222. - Thư mục: tr. 223-231 s602420

572. Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình : Sách chuyên khảo / Đặng Thanh Hoa (ch.b.), Nguyễn Biên Thuỳ, Nguyễn Đức Nam, Trần Thị Thu Hằng. - H. : Tư pháp, 2025. - 347 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 289-341 s602607

573. Báo cáo dòng chảy pháp luật kinh doanh 2024 / Đậu Anh Tuấn, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Diệu Hồng... - H. : Công Thương, 2024. - 126 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam s602672

574. Basic legal English 2 : Textbook / Dong Thi Huyen Nga (ed. in chief), Hoang Thao Anh, Nguyen Luu Lan Phuong... - Hue : Hue University, 2025. - 118 p. : tab. ; 24 cm. - 100000đ. - 200 copies

At head of title: Hue University. University of Law. - Bibliogr.: p. 118 s601667

575. Bình luận Luật Công chứng năm 2024 / Tuấn Đạo Thanh, Phạm Thu Hằng, Bùi Ngọc Tú, Phương Lan. - H. : Tư pháp, 2025. - 666 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 800b

Thư mục: tr. 660-661 s602611

576. Cao Vũ Minh. Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc - Thực trạng và hướng hoàn thiện : Sách chuyên khảo / Cao Vũ Minh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 255 tr. : bìa ; 21 cm. - 25300đ. - 100b

Thư mục: tr. 242-250 s602429

577. Chỉ dẫn áp dụng Luật Kế toán (sửa đổi, bổ sung) và những quy định mới trong công tác quản lý thuế áp dụng trong các loại hình doanh nghiệp / Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 406 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s600853

578. Chỉ dẫn áp dụng Luật Quản lý thuế (sửa đổi, bổ sung), những quy định mới trong công tác kế toán dành cho các loại hình doanh nghiệp / Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 406 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s600852

579. Dương Minh Hoà. Góc nhìn luật sư: Những quy định pháp lý nhà đầu tư nước ngoài cần biết khi hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá tại Việt Nam = 律师角度：外国投资者在越南从事货物进出口活动需遵守的法律规定 / Dương Minh Hoà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 156 tr. : ảnh ; 21 cm. - 385000đ. - 1000b s600513

580. Đại biểu Quốc hội với việc hoàn thiện chính sách pháp luật về bảo vệ vật nuôi : Tập san / Ban Công tác đại biểu. Trung tâm Bồi dưỡng đại biểu dân cử b.s. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 59 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 300b

Tài liệu lưu hành nội bộ s603345

581. Giáo trình Luật Đất đai / Lưu Quốc Thái (ch.b.), Phạm Văn Võ, Huỳnh Minh Phương... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 483 tr. ; 21 cm. - 146000đ. - 1100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 477-483 s603319

582. Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp (ch.b.), Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thiện Trí... - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 659 tr. ; 21 cm. - 114000đ. - 1100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh s603320

583. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam / B.s.: Vũ Văn Nhiêm (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Thị Thu Hà... - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 987 tr. ; 21 cm. - 177000đ. - 1000b

- ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 960-987 s603322
584. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần chung / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 496 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh s603318
585. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần Các tội phạm / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 78000đ. - 1100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh
Q.1. - 2025. - 502 tr. s603317
586. Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ / B.s.: Nguyễn Hồ Bích Hằng, Nguyễn Xuân Quang (ch.b.), Nguyễn Trọng Luận... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 616 tr. ; 21 cm. - 137000đ. - 1100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 596-616 s603315
587. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / B.s.: Trần Việt Dũng (ch.b.), Mai Hồng Quỳ, Trần Thị Thuỳ Dương... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 85000đ. - 800b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Ph.1. - 2025. - 463 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chương s603328
588. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / B.s.: Trần Việt Dũng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Lâm, Vũ Duy Cường... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 81000đ. - 600b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Ph.2. - 2025. - 443 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chương s603329
589. Giáo trình Ngôn ngữ văn bản pháp luật tiếng Trung Quốc = 法律汉语 / Võ Thị Mai Hoa (ch.b.), Lê Văn Thắng, Đoàn Thị Minh Hoa... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 202 tr. ; 27 cm. - 125000đ. - 110b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 202 s603249
590. Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự / B.s.: Chế Mỹ Phương Đài, Nguyễn Xuân Quang (ch.b.), Đỗ Văn Đại... - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 410 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 403-410 s603316
591. Giáo trình Pháp luật đại cương / B.s.: Bùi Kim Hiếu (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh Đào, Trịnh Hữu Chung... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 671 tr. : bảng ; 24 cm. - 29800đ. - 710b
Thư mục trong chính văn s602424
592. Giáo trình Pháp luật đại cương / Chu Hải Thanh (ch.b.), Trần Kiều Nhi, Trần Nguyễn Quang Hạ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 315 tr. : bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b
Thư mục cuối mỗi chương s601351
593. Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại / B.s.: Hà Thị Thanh Bình (ch.b.), Phạm Trí Hùng, Phan Huy Hồng... - Tái bản lần 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 571 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s603313
594. Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế / B.s.: Lê Minh Hùng (ch.b.), Đỗ Văn Đại, Nguyễn Nhật Thanh... - Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 704 tr. ; 21 cm. - 134000đ. - 1100b

- ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 685-704 s603321
595. Giáo trình Pháp luật về thương mại, hàng hoá và dịch vụ / B.s.: Phan Huy Hồng (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hà Thị Thanh Bình... - Tái bản lần 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 505 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s603314
596. Ho Nhan Ai. Public international law 1 / Ho Nhan Ai. - Hue : Hue University, 2025. - 253 p. : tab. ; 24 cm. - 175000đ. - 200 copies
At head of title: Hue University. University of Law. - Bibliogr.: p. 252-253 s601670
597. Hoàn thiện pháp luật tư pháp người chưa thành niên tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Hoà Bình, Nguyễn Trí Tuệ, Nguyễn Văn Tiến... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 599 tr. ; 24 cm. - 1500b
ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. - Phụ lục: tr. 257-597 s601136
598. Hoàng Giang Linh. Nhập môn Công chứng - Từ luật thực định đến thực tiễn hành nghề / Hoàng Giang Linh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2025. - 723 tr. ; 27 cm. - 500000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 571-716. - Thư mục: tr. 717-719 s602882
599. Hướng dẫn học tập môn học Pháp luật đại cương / Trần Tuấn Cảnh, Phan Thị Hồng Ân, Nguyễn Thị Mỹ Duyên... ; B.s.: Châu Bảo Anh (ch.b.)... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 271 tr. : bìa ; 24 cm. - 125000đ. - 310b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 267-271 s603323
600. Hướng dẫn môn học Luật Thương mại / B.s.: Nguyễn Thị Dung (ch.b.), Trần Thị Bảo Anh, Vũ Phương Đông... - H. : Tư pháp. - 21 cm. - 120000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 435 tr. : bìa. - Thư mục: tr. 417-423 s602608
601. Hướng dẫn Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu - Luật Đầu tư công - Một số câu hỏi đáp trong lĩnh vực đấu thầu - đầu tư công. - H. : Tài chính, 2025. - 640 tr. : bìa ; 27 cm. - 565000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s600900
602. Hướng dẫn Xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động - Sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà đất - Một số câu hỏi đáp về tài sản công. - H. : Tài chính, 2025. - 480 tr. : bìa ; 27 cm. - 425000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s600899
603. Kỷ yếu Diễn đàn khoa học trẻ "Luật học Mùa Xuân" lần thứ nhất năm 2024 (1st VSLF): Pháp luật Việt Nam trong thời đại pháp quyền và kỷ nguyên công nghệ số / Đoàn Trung Tiến, Lương Thị Hồng Hương, Trần Thị Minh Anh... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 503 tr. : bìa ; 30 cm. - 210b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Luật. - Thư mục cuối mỗi bài s600712
604. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Tội phạm trên không gian mạng từ góc độ Luật Hình sự / Trần Ngọc Đức (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Hồng, Ngô Thị Thuỳ Trang... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 399 tr. ; 27 cm. - 110b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Khoa Luật; Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Khoa Luật. - Thư mục cuối mỗi bài s603306
605. Kỷ yếu hội thảo: Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số = Actes du colloque: Protection des données personnelles dans l'environnement numérique / Đỗ Văn Đại, Nguyễn

Thị Hoa, Nguyễn Thị Phương Hoa... ; B.s.: Đỗ Văn Đại, Béla Hégédus. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xxv, 853 tr. ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s602466

606. Lâm Tô Trang. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng quyền sở hữu trí tuệ / Lâm Tô Trang. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 16800đ. - 300b

Thư mục: tr. 183-199 s602419

607. Lịch sử Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng (1945 - 2025) / B.s.: Phạm Đức Tuyên (ch.b.), Phạm Xuân Thanh, Phạm Văn Phích... ; S.t.: Phạm Xuân Thanh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 406 tr. : ảnh ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 343-398. - Thư mục: tr. 399-403 s602556

608. Luật Bảo vệ môi trường, Luật Địa chất và khoáng sản và văn bản hướng dẫn thi hành. Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường / Bích Phương hệ thống. - H. : Thế giới, 2025. - 435 tr. ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s602923

609. Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - H. : Hồng Đức, 2025. - 418 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s600858

610. Nguyen Duc Hieu. Introduction to the state, law and Vietnamese legal system : Textbook / Nguyen Duc Hieu. - H. : People's Police, 2025. - 256 p. ; 21 cm. - 410000đ. - 700 copies s601631

611. Nguyen Thi Bich Hong. English for law students / Nguyen Thi Bich Hong (chief ed.), Cu Thuy Trang, Vu Thanh Van. - H. : Tài chính, 2024. - 299 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 310 copies

At head of title: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Bibliogr.: p. 296-297 s601703

612. Nguyễn Nhật Khanh. Hướng dẫn học tập môn học Luật Tổ tụng hành chính Việt Nam / Nguyễn Nhật Khanh, Trương Thị Tú Mỹ. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - 18900đ. - 300b s602418

613. Nguyễn Thanh Hoa. Giáo dục pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá cho sinh viên ngành Luật : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Hoa (ch.b.), Ngô Văn Nhân, Nguyễn Thanh Hương. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 215 tr. : bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 500b

Thư mục: tr. 203-209 s602421

614. Những điều cần biết về trợ giúp pháp lý. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 25 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1235b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước s602824

615. Phan Trung Hiền. Tư duy, lập luận và minh chứng trong nghiên cứu khoa học luật / Phan Trung Hiền. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 172-212. - Thư mục: tr. 213-223 s601220

616. Pháp luật về tình trạng khẩn cấp - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thu Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Ngân... - H. : Tư pháp, 2025. - 438 tr. : bảng ; 24 cm. - 320000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 360-405. - Thư mục: tr. 406-418 s602610

617. Poling, Gregory B. Vùng nguy hiểm - Một thế kỷ của Mỹ tại Biển Đông : Sách tham khảo đặc biệt / Gregory B. Poling ; Dịch: Vũ Lê Thái Hoàng... ; Lê Thanh Tùng h.đ. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 523 tr. ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: On dangerous ground: America's century in the South China Sea. - Lưu hành nội bộ s602557

618. Quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường (bảo vệ các thành phần môi trường, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; đô thị và nông thôn; quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm) / Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 416 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s600854

619. Quy định chi tiết thi hành Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng / Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 414 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s600856

620. Quy định chi tiết về hoá đơn, chứng từ theo Luật Quản lý thuế áp dụng trong các loại hình doanh nghiệp (Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2025) / Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 398 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s600851

621. Sổ tay Hỏi - Đáp các tình huống pháp luật về trẻ em và tư pháp cho người chưa thành niên. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 71 tr. ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Phú Thọ. Sở Tư pháp. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 71 s602827

622. Tài liệu Hỏi, đáp pháp luật về đất đai. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 163 tr. ; 21 cm. - 2925b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Phú Thọ. Sở Tư pháp. - Tài liệu lưu hành nội bộ s602825

623. Tài liệu một số văn bản quy phạm pháp luật trong công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về đường bộ, đường sắt của cảnh sát giao thông : Phục vụ tập huấn nghiệp vụ công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về đường bộ, đường sắt của Cảnh sát giao thông. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 560 tr. : ảnh ; 27 cm. - 1010b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Cảnh sát giao thông. - Lưu hành nội bộ s602829

624. Tình huống về công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 71 tr. : bảng ; 21 cm. - 1383b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Phú Thọ. Sở Tư pháp. - Tài liệu lưu hành nội bộ s602826

625. Trịnh Tiến Việt. 55 cặp tội danh dễ nhầm lẫn trong bộ luật hình sự (hiện hành) / Trịnh Tiến Việt. - Xuất bản lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 375 tr. : bảng ; 24 cm. - 182000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 371-375 s601140

626. Trương Thanh Đức. Bình luận Luật Các tổ chức tín dụng : Bình luận chung và toàn bộ 210 điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 / Trương Thanh Đức. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 663 tr. : bảng ; 24 cm. - 307000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 647-648 s601132

627. Vietnamese Constitutional Law 1 : Textbook / Dang Cong Cuong (ed. in chief), Le Thi Nga, Nguyen Thi Hoai Phuong... - Hue : Hue University, 2025. - 119 p. ; 24 cm. - 100000đ. - 200 copies

At head of title: Hue University. University of Law. - Bibliogr.: p. 115-119 s601669

628. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Các tổ chức tín dụng. - H. : Lao động, 2025. - 179 tr. ; 21 cm. - 62000đ. - 5000b s602331
629. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cảnh tranh. - H. : Lao động, 2025. - 75 tr. ; 21 cm. - 34000đ. - 5000b s602328
630. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Doanh nghiệp (sửa đổi, bổ sung năm 2022). - H. : Lao động, 2025. - 192 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam s602333
631. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2023, 2024). - H. : Lao động, 2025. - 122 tr. : bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 89-118 s602336
632. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - H. : Lao động, 2025. - 62 tr. ; 21 cm. - 28000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam s602332
633. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm. - H. : Lao động, 2025. - 122 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 5000b s602335
634. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H. : Lao động, 2025. - 87 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 5000b s602330
635. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam (sửa đổi, bổ sung năm 2022). - H. : Lao động, 2025. - 31 tr. ; 21 cm. - 30000đ. - 5000b s602337
636. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhà ở năm 2023 : Song ngữ Việt - Anh = The 2023 Housing Law : Vietnamese - English. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 574 tr. ; 21 cm. - 215000đ. - 1500b s601128
637. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhà ở năm 2023 (sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H. : Lao động, 2025. - 192 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam s602334
638. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thương mại (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019). - H. : Lao động, 2025. - 127 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 5000b s602338
639. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 99 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 5000b s602329
640. Võ Trung Hậu. Bảo hộ quyền tác giả liên quan đến liên kết website : Sách chuyên khảo / Võ Trung Hậu. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 139 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 210b
Thư mục: tr. 122-133 s602433
641. Võ Trung Hậu. Nguyên tắc xử lý dữ liệu cá nhân của EU và gợi ý chính sách về quảng cáo hành vi trực tuyến cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Võ Trung Hậu. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 179 tr. ; 21 cm. - 13000đ. - 210b
Thư mục: tr. 156-173 s602428
642. Võ Trung Hậu. Tổng quan pháp luật Việt Nam về đầu tư : Sách chuyên khảo / Võ Trung Hậu, Lê Thị Minh (ch.b.). - H. : Tài chính, 2025. - 700 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 100b s601361
643. Võ Trung Hậu. Tổng quan về pháp luật dịch vụ logistics : Sách chuyên khảo / Võ Trung Hậu. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 171 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 210b s602427
644. Xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; hành vi vi phạm hành chính; mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và mức trừ

điểm giấy phép lái xe đối với từng hành vi vi phạm hành chính (Nghị định 168/2024/NĐ-CP) / Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 402 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s600855

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

645. Châu Hồng Phương Thảo. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng thông tin thành quả hoạt động và thành quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Châu Hồng Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 158-191 s602477

646. Doãn Tuế. Pháo binh Xuân 1975 / Doãn Tuế. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 292 tr. ; 23 cm. - 1000b s600616

647. DTI 2023 - Tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 65 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 60-65 s601722

648. Đỗ Quyết Chiến. Phòng ngừa hoạt động xâm phạm an ninh, trật tự ở khu vực biên giới các tỉnh Tây Nguyên theo chức năng của Bộ đội Biên phòng : Sách chuyên khảo / Đỗ Quyết Chiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 195 tr. ; 21 cm. - 115b

Thư mục: tr. 190-193 s600632

649. Hội thảo khoa học: Hoàn thiện chế độ công vụ của Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh / Phạm Thị Hằng, Hà Thị Hiên, Phạm Thanh Sơn... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 360 tr. : bảng ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính Quốc gia. Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s601312

650. Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Giáo dục quốc phòng và an ninh / Trần Nhật Anh, Ngô Quốc Chung, Trần Văn Lập... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 800b

T.2: Công tác quốc phòng và an ninh. - 2025. - 131 tr. - Thư mục: tr. 130-131 s602371

651. Kỷ yếu Du kích chiến tranh Tịnh Khê / Lê Văn Thoảng, Trần Thanh Ba, Võ Cao Lợi... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 48 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Ban Liên lạc Du kích chiến tranh xã Tịnh Khê - tỉnh Quảng Ngãi s600705

652. Kỷ yếu Hội nghị khoa học: Khoa quản lý đất đai năm 2023 - Đất và người / Trần Thanh Hùng, Trần Mỹ Hảo, Lê Văn Tình... - Huế : Đại học Huế, 2023. - 240 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản lý đất đai. - Thư mục cuối mỗi bài s603250

653. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh năm 2024: Giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân / Nguyễn Thị Huệ, Vũ Văn Phong, Phạm Trường Sinh... - H. : Lao động, 2025. - 351 tr. ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Tây Ninh. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s602345

654. Lê Xuân Huân. Lý luận, thực tiễn hội nhập quốc tế về quốc phòng trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa : Sách chuyên khảo / Lê Xuân Huân. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 204 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 632b

Thư mục: tr. 200-201 s600612

655. Lịch sử Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh / B.s.: Trần Hải Phong, Trần Xuân Lịch, Nguyễn Duy Thắng... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 599 tr., 25 tr. ảnh ; 22 cm. - 510b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 567-592. - Thư mục: tr. 593-595 s602423

656. Lịch sử Tổng Công ty 28 (1975 - 2025) / B.s.: Hồ Sơn Đài (ch.b.), Nguyễn Văn Hùng, Trần Nam Tiến... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 551 tr., 60 tr. ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ, Chỉ huy Tổng Công ty 28. - Phụ lục: tr. 521-543. - Thư mục: tr. 544-547 s602583

657. 50 năm - Vinh quang một chặng đường : Ấn phẩm đặc biệt chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh (07/5/1975 - 07/5/2025) / Nguyễn Văn Được, Trần Thanh Đức, Đỗ Vĩnh Thắng... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 101 tr. : ảnh ; 27 cm. - 410b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh s602828

658. Nâng cao bản lĩnh chính trị cho thanh niên Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / B.s.: Trịnh Quốc Việt, Đặng Công Thành (ch.b.), Tạ Hữu Hùng... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 144 tr. ; 21 cm. - 164000đ. - 110b

Thư mục: tr. 134-139 s600627

659. Nâng cao năng lực cán bộ địa chính cấp xã trong hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai tại huyện A Lưới : Sách hướng dẫn / Lê Ngọc Phương Quý, Dương Thị Thu Hà (ch.b.), Lê Đình Huy... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 54 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 46. - Phụ lục: tr. 47-54 s601030

660. Ngô Hải Sơn. Nghiệp vụ hành chính - văn phòng / Ngô Hải Sơn, Đoàn Thị Mỹ Tú. - H. : Tri thức, 2025. - 189 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 87000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 175-182 s601084

661. Ngô Hoàng Nam. Dân quân, tự vệ miền Bắc Việt Nam trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1973) : Sách chuyên khảo / Ngô Hoàng Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 308 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 257-281. - Thư mục: tr. 282-305 s600622

662. Nguyễn Thị Ngọc Diễm. Thanh toán không dùng tiền mặt: Vai trò quản lý nhà nước và thực tiễn tại Việt Nam / Ch.b.: Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Lê Thị Mỹ Phương, Nguyễn Thị Thanh Nhân. - H. : Công Thương, 2025. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 200b

Thư mục: tr. 201-206 s602605

663. Nguyễn Thị Thanh Thủy. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Thủy, Hồ Việt Chiến, Hoàng Thị Minh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 112 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 100b

Thư mục: tr. 91 s602504

664. Nguyễn Tiến Quý. Phòng, chống tội phạm tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào của Bộ đội Biên phòng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tiến Quý. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 238 tr. ; 21 cm. - 115b

Thư mục: tr. 227-236 s600633

665. Nguyễn Văn Muôn. Nâng cao chất lượng khoá luận tốt nghiệp của học viên Trường Sĩ quan Quân đội : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Muôn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 164 tr. ; 21 cm. - 166000đ. - 115b

Thư mục: tr. 159-162 s603335

666. Nguyễn Việt Thắng. Lịch sử trung đoàn bộ binh 20, Sư đoàn 330, Quân khu 9 (1965 - 2025) / B.s.: Nguyễn Việt Thắng, Trần Thành. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 671 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Ban Chỉ huy Trung đoàn Bộ binh 20. - Phụ lục: tr. 582-666. - Thư mục: tr. 667-669 s601146

667. Những vấn đề cơ bản về quan hệ phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng với các lực lượng trong bảo đảm an ninh, trật tự ở khu vực biên giới biển : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Xuân Bắc (ch.b.), Nguyễn Đăng Khoa, Đinh Mạnh Quân, Nguyễn Tuấn Phong. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 218 tr. ; 21 cm. - 115b

Thư mục: tr. 212-215 s600634

668. Những vấn đề lý luận và thực tiễn về nâng cao năng lực tư duy lý luận cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ở tỉnh Đắk Lắk hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thành Dũng (ch.b.), Lê Duyên Hà, Đỗ An Biên... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 243 tr. ; 21 cm. - 200b

Thư mục: tr. 236-241 s602457

669. Phạm Văn Long. Quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở tôn giáo ở Việt Nam : Dùng cho đào tạo trình độ Đại học ngành Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hệ thống trong ngành Công an : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Long ch.b. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 199 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 105b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 194-199 s602434

670. Tạ Quang Đàm. Kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm của giảng viên nhà trường quân đội : Sách chuyên khảo / Tạ Quang Đàm, Thân Văn Quân. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 134 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 90-95. - Phụ lục: tr. 96-133 s600637

671. Tài liệu hỏi - đáp môn Quản lý hành chính nhà nước : Thuộc Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở - Hệ Trung cấp lý luận chính trị : Sách tham khảo / B.s.: Võ Thị Hồng Thắm (ch.b.), Lê Thị Kim Chung, Trần Thị Khánh Hoà... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - 18500đ. - 110b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Khánh Hoà. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 172-174 s602431

672. 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2025); 20 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2025) : Tài liệu tuyên truyền rút gọn / B.s.: Nguyễn Ngọc Toàn, Đặng Ngọc Bách, Đặng Minh Khang, Nguyễn Thị Vân Anh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 55 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Công an s601138

673. Trần Bích. Sự nghiệp và cống hiến của một số tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam qua góc nhìn lịch sử quân sự : Chân dung và ký ức / Trần Bích. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 387 tr., 8 tr. ảnh ; 21 cm. - 255000đ. - 215b s603334

674. Từ Phương Thảo. 108 phi công chiến đấu Việt Nam = 108 Vietnamese air warriors / Từ Phương Thảo ; Ảnh: Ngô Nhật Hoàng. - H. : Thế giới, 2025. - 280 tr. : ảnh ; 24x26 cm. - 1080000đ. - 1000b s602671

675. Vai trò của Hội đồng quân nhân trong thực hiện dân chủ trực tiếp ở nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Lưu Duy Toàn (ch.b.), Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Xuân Tâm... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 168 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 110b
Thư mục: tr. 161-165 s600635

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

676. Adshead, Gwen. Trò chuyện với kẻ sát nhân - trước khi trở thành ác quỷ / Gwen Adshead, Eileen Horne ; Hán Nhật Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 423 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The devil you know s601770

677. 30 ngày cùng em học hiểu về phòng cháy, chữa cháy / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Bích Phương. - H. : Tri thức, 2025. - 67 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 79000đ. - 2000b s601109

678. Báo cáo thường niên SETY 2024: Giới trẻ và hành trình Net Zero của Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi sinh thái - xã hội = SETY annual report 2024: Youth and VietNam's Net Zero journey in the context of social - Ecological transformation / Trương Quang Học, Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Đặng Quang Thịnh... ; Đinh Thu Hằng ch.b. - H. : Lao động, 2024. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s602414

679. Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình - Kỷ yếu kỷ niệm 40 năm hình thành và phát triển (18/5/1985 - 18/5/2025) / B.s.: Châu Văn Đình (ch.b.), Hoàng Mạnh Cường, Lê Thị Thanh Nguyễn... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 179 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 150b s602977

680. Biến đổi khí hậu và tài nguyên môi trường : Giáo trình Trường Đại học Lâm nghiệp / Nguyễn Thị Hà, Trần Quang Bảo, Lã Nguyên Khang (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 207 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 204000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục cuối mỗi chương s602900

681. Bùi Thu Hiền. Phòng tránh tai nạn về thực phẩm / Bùi Thu Hiền s.t., b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ). - 99000đ. - 700b
Thư mục: tr. 197 s602443

682. Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - 50 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2025) / B.s.: Đỗ Văn Hào, Đặng Hùng Sơn, Đào Thị Thu Yến... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 167 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh. Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. - Lưu hành nội bộ s602832

683. Công an Thành phố Hồ Chí Minh 55 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân / B.s.: Phòng PV01, phòng PV02, phòng PV03, phòng PV04. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 289 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Công an Thành phố Hồ Chí Minh s602831

684. Cùng Wolfoo rèn kỹ năng an toàn - Khi xảy ra động đất / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s602206

685. Cùng Wolfoo rèn kỹ năng an toàn - Khi xảy ra hỏa hoạn / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s602199

686. Cùng Wolfoo rèn kỹ năng an toàn - Khi xảy ra lũ lụt / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s602198

687. Cùng Woolfoo rèn kỹ năng an toàn trong lớp học / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s602207
688. Cùng Woolfoo rèn kỹ năng khi đi tham quan / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s602201
689. Cùng Woolfoo rèn kỹ năng khi xảy ra mưa bão / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s602200
690. Dạy trẻ học bơi ban đầu và các biện pháp phòng ngừa đuối nước cho trẻ em. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 48 tr. ; 21 cm. - 1800b
ĐTTS ghi: Tỉnh Đoàn Thanh Hoá. Hội đồng Đội tỉnh Thanh Hoá s601364
691. Đào Hồng Lượng. Kỹ năng an toàn cho học sinh / Ch.b.: Đào Hồng Lượng, Lý Đại Xuân ; Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 75000đ. - 600b
Q.1. - 2025. - 87 tr. : tranh vẽ s601089
692. Đào Hồng Lượng. Kỹ năng an toàn cho học sinh / Ch.b.: Đào Hồng Lượng, Lý Đại Xuân ; Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 75000đ. - 600b
Q.2. - 2025. - 87 tr. : tranh vẽ s601090
693. Đào Hồng Lượng. Kỹ năng an toàn cho học sinh / Ch.b.: Đào Hồng Lượng, Lý Đại Xuân ; Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 90000đ. - 600b
Q.3. - 2025. - 107 tr. : tranh vẽ s601091
694. Đào Hồng Lượng. Kỹ năng an toàn cho học sinh / Ch.b.: Đào Hồng Lượng, Lý Đại Xuân ; Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 75000đ. - 600b
Q.4. - 2025. - 87 tr. : minh hoạ s602771
695. Đào Hồng Lượng. Kỹ năng an toàn cho học sinh / Ch.b.: Đào Hồng Lượng, Lý Đại Xuân ; Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 75000đ. - 600b
Q.5. - 2025. - 77 tr. : minh hoạ s602772
696. Đào Hồng Lượng. Kỹ năng an toàn cho học sinh / Ch.b.: Đào Hồng Lượng, Lý Đại Xuân ; Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 72000đ. - 600b
Q.6. - 2025. - 83 tr. : minh hoạ s601092
697. Đào Hồng Lượng. Kỹ năng an toàn cho học sinh / Ch.b.: Đào Hồng Lượng, Lý Đại Xuân ; Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 108000đ. - 600b
Q.7. - 2025. - 127 tr. : minh hoạ s601093
698. Đào Hồng Lượng. Kỹ năng an toàn cho học sinh / Ch.b.: Đào Hồng Lượng, Lý Đại Xuân ; Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 108000đ. - 600b
Q.8. - 2025. - 126 tr. : ảnh, tranh vẽ s602773
699. Đào Hồng Lượng. Kỹ năng an toàn cho học sinh / Ch.b.: Đào Hồng Lượng, Lý Đại Xuân ; Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 106000đ. - 600b
Q.9. - 2025. - 123 tr. : minh hoạ s602774
700. Đường. Hồ sơ máu - Vén màn 13 vụ án rúng động mọi thời đại : 18+ / Đường b.s. - H. : Thế giới, 2025. - 302 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b s602634
701. Giải pháp giáo dục hành vi giảm thiểu sử dụng túi nhựa của cộng đồng dân cư ven biển miền Trung : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Chí Công (ch.b.), Đoàn Nguyễn Khánh Trân, Đào Anh Thư, Lê Phan Hoà. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 263 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 200b
Thư mục: tr. 179-196. - Phụ lục: tr. 197-263 s601362

702. Giáo trình Sức khỏe lứa tuổi : Dành cho sinh viên Y học dự phòng, Y tế công cộng / B.s.: Lê Thành Tài, Phan Thị Trung Ngọc (ch.b.), Trần Tú Nguyệt, Nguyễn Lê Ngọc Giàu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - v, 112 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 215000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sức khỏe môi trường. - Thư mục: tr. 112 s601018

703. Giáo trình Ứng dụng công nghệ vật liệu trong môi trường / Đỗ Thị Mỹ Phương (ch.b.), Lương Huỳnh Vũ Thanh, Đặng Huỳnh Giao, Nguyễn Xuân Lộc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - xii, 224 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 200b

Thư mục: tr. 207-224 s602509

704. Graban, Mark. Bệnh viện tinh gọn : Nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ người bệnh và giữ chân nhân viên y tế / Mark Graban ; Dịch: Giang Thảo, Minh Nguyễn ; Nguyễn Trọng Khoa h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 567 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Y sinh - Chuyên ngành). - 499000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Lean hospitals : Improving quality, patient safety, and employee engagement s601775

705. Hà Mạt Bì. Vườn hoa mạt được ký sự : Những kỳ án nổi tiếng chưa có lời giải - Hồ sơ trình thám / Hà Mạt Bì ; Losedow dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 没药花园 : 十五个绝对真实的案件袜皮 s602690

706. Hà Mạt Bì. Vườn hoa mạt được ký sự / Hà Mạt Bì ; Losedow dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 迷案重现 : 没药花园

Ph.2: Tái hiện kỳ án - Hé mở góc tối. - 2025. - 461 tr. : tranh vẽ s602691

707. Hà Minh Hồng. Bác Hồ với công an nhân dân Việt Nam / Hà Minh Hồng (ch.b.), Nguyễn Thanh Tuyền, Ngô Thị Thu Hoài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 115 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 55000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 115 s601551

708. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế công tác xã hội phát triển con người tích cực: Lý thuyết và thực tiễn = Proceedings of international conference social work for positive human development: Theory and practice / Trần Xuân Thiên An, Diệp Huyền Thảo, Nguyễn Thị Hồng Chuyên... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 30 cm. - 300b

T.1. - 2025. - 854 tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s603223

709. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế công tác xã hội phát triển con người tích cực: Lý thuyết và thực tiễn = Proceedings of international conference social work for positive human development: Theory and practice / Nguyễn Thị Trâm Anh, Lê Mỹ Dung, Nguyễn Thị Hằng Phương... - H. : Dân trí. - 30 cm. - 300b

T.2. - 2025. - 949 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s603224

710. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: 50 năm đào tạo trình độ đại học Cảnh sát - Thành tựu và định hướng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại / Trần Quốc Tỏ, Văn phòng Bộ Công an, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an... ; B.s.: Phạm Tiến Dũng... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 672 tr. ; 27 cm. - 95b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục trong chính văn s603304

711. Lâm Tú. Kỹ năng bảo vệ môi trường sống / Lâm Tú b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 86 tr. : hình vẽ, ảnh ; 23 cm. - (Những bài học về sự an toàn). - 69000đ. - 3000b
Thư mục cuối chính văn s602102
712. Lâm Tú. Những bài học về sự an toàn: Kỹ năng an toàn nơi công cộng / Lâm Tú b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 91 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 72000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 90-91 s602143
713. Lâm Tú. Nói "không" với bạo lực / Lâm Tú b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 69000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 87 s602144
714. Maté, Gabor. Huyền tưởng về bình thường : Sang chấn tâm lý, bệnh tật và chữa lành trong một nền văn hoá độc hại / Gabor Maté, Daniel Maté ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Thông tấn, 2025. - 643 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 345000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Anh: The myth of normal : Trauma, illness, and healing in a toxic culture
s602765
715. 120 tình huống mô phỏng giao thông 2025 : Dựa theo tài liệu của Bộ GTVT - Cục Đường bộ Việt Nam : Dành cho các hạng B, C1, C, D1, D2, D, CE / Trung tâm Đào tạo Lái xe Bình Dương tổng hợp, b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 53 tr. : ảnh ; 29 cm. - 149000đ. - 10000b
s600885
716. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong môi trường và phát triển bền vững : Giáo trình phục vụ đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Môi trường và phát triển bền vững của Viện Tài nguyên và Môi trường / Lưu Thế Anh (ch.b.), Võ Thanh Sơn, Lê Thị Vân Huệ, Bùi Ngọc Quý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 388 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 195000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Tài nguyên và Môi trường. - Thư mục cuối mỗi chương s602780
717. Phương pháp mới trong định lượng sắt và tiềm năng ứng dụng nước nhiễm phèn sắt : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trung Thành (ch.b.), Phan Phước Toàn, Trần Lê Ba, Nguyễn Nhật Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - xviii, 201 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 15000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học An Giang. Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường. - Thư mục: tr. 191-201 s602476
718. Tăng Thị Thu Trang. Vận dụng pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam trong phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay : Sách chuyên khảo / Tăng Thị Thu Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Thuý, Nguyễn Thị Ngọc Linh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 224 tr. ; 21 cm. - 110b
Thư mục: tr. 214-220 s603324
719. Thanh Hương. Phòng tránh tai nạn cho trẻ em, học sinh / S.t., b.s.: Thanh Hương, Vân Phong. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ). - 99000đ. - 700b
Thư mục: tr. 196 s602447
720. Thanh Hương. Phòng tránh tai nạn giao thông / Thanh Hương s.t., b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ). - 99000đ. - 700b
Thư mục: tr. 196 s602445
721. Thanh Loan. Phòng chống thiên tai và dịch bệnh / Thanh Loan s.t., b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ). - 99000đ. - 700b
Thư mục: tr. 196 s602446

722. Thanh Loan. Phòng tránh tai nạn nơi công cộng / Thanh Loan s.t., b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ). - 99000đ. - 700b
Thư mục: tr. 196 s602442

723. Tổng kết lịch sử Công an tỉnh Quảng Ngãi trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) / B.s.: Lương Việt Long, Nguyễn Đình Khải, Nguyễn Duy Nhơn... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 183 tr., 4 tr. ảnh : ảnh, bảng ; 22 cm. - 240b
ĐTTS ghi: Bộ Công an. Công an tỉnh Quảng Ngãi. - Lưu hành nội bộ s602437

724. Trương Uyên. Hai mươi dáng hình tội ác / Trương Uyên ; Dư Uyển dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 365 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理分析:邪恶的二十个模样 s602004

GIAO DỤC

725. Âm nhạc 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 59 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 8500đ. - 60000b s600828

726. Âm nhạc 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 63 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 8700đ. - 50000b s600829

727. 30 mẫu bài giảng (giáo án + slide) hấp dẫn và chuyên nghiệp dành cho giáo viên / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 15000b s601785

728. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Anh lớp 5 : Theo sách giáo khoa tiếng Anh Global Success / Hoàng Ngân, Nhung Đỗ. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 119000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 159 tr. : bảng, tranh vẽ s602071

729. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Anh lớp 5 : Theo sách giáo khoa tiếng Anh Global Success / Hoàng Ngân, Nhung Đỗ. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 114000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 139 tr. : bảng, tranh vẽ s602072

730. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Thị Huyền, Nguyễn Thị Cát Ly. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 79000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 99 tr. : minh hoạ s602076

731. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Việt lớp 5 : Theo Chương trình GDPT 2018 của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Vũ Thị Gấm, Phạm Thị Huyền. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 109000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 129 tr. : bảng s602086

732. Bài tập bổ trợ nâng cao Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến, Hoàng Việt Thuận. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 98000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 151 tr. : hình vẽ s602073

733. Bài tập bổ trợ nâng cao Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đặng Chí Kiên. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 120000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 155 tr. : hình vẽ s602074

734. Bài tập bổ trợ nâng cao Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đặng Chí Kiên. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 120000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 136 tr. : hình vẽ, bảng s602075
735. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 87 tr. : minh hoạ s601157
736. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 83 tr. : minh hoạ s601158
737. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s603283
738. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 56 tr. : minh hoạ s603284
739. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s603285
740. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s603286
741. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s603271
742. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s603272
743. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thu Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Chinh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s603273
744. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thu Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Chinh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s603274

745. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Bích Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ s603275

746. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Bích Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ s603276

747. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 48 tr. : minh hoạ s603287

748. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 48 tr. : minh hoạ s603288

749. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s603289

750. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s603290

751. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Lê Thị Thu Hương, Lê Thị Cẩm Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s603291

752. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Lê Thị Thu Hương, Lê Thị Cẩm Nhung, Phạm Thị Hải Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 63 tr. : minh hoạ s603292

753. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 4 / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Lê Thị Thu Hương, Lê Thị Cẩm Nhung, Phạm Thị Hải Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s603293

754. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 4 / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Lê Thị Thu Hương, Lê Thị Cẩm Nhung, Phạm Thị Hải Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s603294

755. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 5 / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Phạm Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s603295

756. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 5 / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Phạm Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s603296

757. Bài tập Khoa học 4 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Vi Anh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28900đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s602940

758. Bài tập Khoa học 4 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Vi Anh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28900đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s602941

759. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 75 tr. : minh hoạ s600781

760. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s600782

761. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 71 tr. : minh hoạ s600783

762. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s600775

763. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 63 tr. : minh hoạ s600784

764. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Trần Thị Hiền Lương. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 63 tr. : minh hoạ s602963

765. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 76 tr. : minh hoạ s600785

766. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 75 tr. : minh hoạ s600776

767. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s600786

768. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 71 tr. : minh hoạ s600777

769. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 87 tr. : minh hoạ s600787

770. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 87 tr. : minh hoạ s600778

771. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 80 tr. : minh hoạ s600779

772. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s600788

773. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 88 tr. : minh hoạ s600780

774. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 88 tr. : minh hoạ s600789

775. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 88 tr. : minh hoạ s602964

776. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 80 tr. : minh hoạ s600790

777. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 / Trần Diên Hiền. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b
T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s601284

778. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s600806

779. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 / Trần Diên Hiền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

- T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s602863
780. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 / Trần Diên Hiền. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b
- T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s601285
781. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b
- T.2. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s600807
782. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b
- T.1. - 2025. - 63 tr. : minh hoạ s600808
783. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b
- T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s600959
784. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b
- T.2. - 2025. - 63 tr. : minh hoạ s600809
785. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thuý Nga (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b
- T.2. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s600799
786. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b
- T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s602864
787. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b
- T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s600810
788. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thuý Nga (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b
- T.1. - 2025. - 76 tr. : minh hoạ s600800
789. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b
- T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s602865
790. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b
- T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s600811

791. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thuý Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s602961
792. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s600812
793. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thuý Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s600801
794. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s600813
795. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thuý Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 75 tr. : hình vẽ s602962
796. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b
T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s602866
797. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s600802
798. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thuý Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 84 tr. : minh hoạ s600804
799. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b
T.2. - 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s602867
800. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 87 tr. : minh hoạ s600803
801. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thuý Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 84 tr. : minh hoạ s600805

802. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Phạm Văn Hiến, Đỗ Thị Hoè. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình Minh). - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2023. - 72 tr. : minh hoạ s600935

803. Bài tập Phát triển năng lực viết sáng tạo ở tiểu học : Cách viết sáng tạo văn kể chuyện dựa vào gợi ý / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Trần Thị Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 78000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 107 tr. : hình vẽ, bảng s600769

804. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2025. - 72 tr. : tranh vẽ s601282

805. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Bùi Thị Diễm, Bùi Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.2. - 2025. - 72 tr. : tranh vẽ s601283

806. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Bùi Thị Diễm, Bùi Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s602868

807. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s600960

808. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s602869

809. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s602870

810. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s602871

811. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 76 tr. : minh hoạ s603270

812. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 76 tr. : minh hoạ s602872

813. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2025. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ s600961

814. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.2. - 2025. - 76 tr. : minh hoạ s600962

815. Bài tập Tiếng Việt 2 - Phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An, Vũ Thị Việt Hoàn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình Minh). - 35000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s600936

816. Bài tập Tiếng Việt 2 - Phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An, Vũ Thị Việt Hoàn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình Minh). - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s600937

817. Bài tập Tiếng Việt 4 - Phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình Minh). - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2023. - 76 tr. : minh hoạ s600938

818. Bài tập Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 25000b

T.1. - 2025. - 83 tr. : hình vẽ s601183

819. Bài tập Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 25000b

T.2. - 2025. - 88 tr. : hình vẽ s601184

820. Bài tập Toán 2 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 37000đ. - 20000b

T.1. - 2025. - 119 tr. : hình vẽ s601185

821. Bài tập Toán 2 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 36000đ. - 20000b

T.2. - 2025. - 115 tr. : hình vẽ s601186

822. Bài tập Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 13000b

T.1. - 2025. - 123 tr. : minh hoạ s601159

823. Bài tập Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 13000b

T.2. - 2025. - 119 tr. : minh hoạ s601160

824. Bài tập Toán 4 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 8000b

T.1. - 2025. - 115 tr. : minh hoạ s601161

825. Bài tập Toán 5 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 36000đ. - 9000b

T.1. - 2025. - 119 tr. : minh hoạ s601162

826. Bài tập Toán 5 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 8000b

T.2. - 2025. - 143 tr. : minh hoạ s601163

827. Bài tập Toán nâng cao lớp 1 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 3000b s600978

828. Bài tập Toán nâng cao lớp 3 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 3000b s600979

829. Bài tập tuần Tiếng Việt 4 cả năm : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 108 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s600735

830. Bài tập tuần Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / VietJack. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 133 tr. : minh hoạ s602889

831. Bài tập tuần Tiếng Việt 5 - Cả năm : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 108 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s601259

832. Bài tập tuần Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 75 tr. : hình vẽ, bảng s601257

833. Bài tập tuần Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s601256

834. Bảng chữ cái tiếng Việt : Dành cho độ tuổi 3+ / Hoàng Bảo Ngọc, Kim Dũng Tiến, Phạm Bích Phương... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 23 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - (Zookiz Scholar Verse). - 40000đ. - 2000b s600584

835. Bé học chữ số : Phát triển tư duy toán học / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 66 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - (Bộ sách Nét bút đầu tiên của bé). - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿学前运笔能力训练 s602255

836. Bé học tiếng Anh : Phát triển khả năng ngôn ngữ / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 66 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - (Bộ sách Nét bút đầu tiên của bé). - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿学前运笔能力训练 s602256

837. Bé học toán : Dành cho học sinh lớp mẫu giáo / Minh Tâm. - H. : Dân trí, 2025. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s602062

838. Bé học vần : Dành cho học sinh lớp mẫu giáo lớn / Minh Tâm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 36 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 5000b s600656

839. Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s602306

840. Bé tập tô và tập viết : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b T.2. - 2025. - 23 tr. : hình vẽ s600835

841. Bé tô màu và học Tiếng Anh theo chủ đề - An toàn giao thông : Bé thỏa sức sáng tạo phát triển IQ - EQ - CQ : Dành cho học sinh mầm non / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s601044

842. Bé tô màu và học Tiếng Anh theo chủ đề - Bò sát và côn trùng : Bé thỏa sức sáng tạo phát triển IQ - EQ - CQ : Dành cho học sinh mầm non / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s601046

843. Bé tô màu và học Tiếng Anh theo chủ đề - Các loài hoa : Bé thỏa sức sáng tạo phát triển IQ - EQ - CQ : Dành cho học sinh mầm non / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s601048

844. Bé tô màu và học Tiếng Anh theo chủ đề - Phương tiện giao thông : Bé thỏa sức sáng tạo phát triển IQ - EQ - CQ : Dành cho học sinh mầm non / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s601043

845. Bỏ trợ Tiếng Việt - Bài tập cơ bản và nâng cao lớp 3 : Sách áp dụng chương trình mới cho các bộ sách giáo khoa / Vương Thị Vân, Dương Thị Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 2000b T.2. - 2025. - 167 tr. : minh hoạ s603268

846. Bỏ trợ Toán - Bài tập cơ bản và nâng cao lớp 3 : Sách áp dụng chương trình mới cho các bộ sách giáo khoa / Vương Thị Vân, Dương Thị Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 79000đ. - 2000b T.2. - 2025. - 171 tr. : minh hoạ s603269

847. Bộ đề kiểm tra định kỳ 4 kỹ năng Tiếng Anh lớp 5 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn, Oanh Trần, Vinh Phạm. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh)(Global Success). - 89000đ. - 3000b T.2. - 2025. - 171 tr. : minh hoạ s600724

848. Bộ đề kiểm tra môn Toán - Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Tiểu học mới; Định hướng phát triển năng lực. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 93 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 48000đ. - 1000b s601118

849. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 5 theo chuyên đề : Số tự nhiên. Các phép toán với số tự nhiên. Các dạng toán điển hình về số tự nhiên... / Nguyễn Đức Tân (ch.b.), Lê Thị Kim Phụng, Nguyễn Thị Trinh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2024. - 206 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 50000đ. - 1900b s602051

850. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 5 theo chuyên đề Hình học / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Lê Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Trinh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2024. - 252 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1900b s602050

851. Braun, Adam. Lời hứa về một cây bút chì = The promise of a pencil / Adam Braun ; Hải Đăng dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 355 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s602689

852. Bùi Văn Hồng. Giáo dục STEM trong giáo dục nghề nghiệp / Bùi Văn Hồng (ch.b.), Phan Nguyễn Trúc Phương, Nguyễn Quốc Tiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 126-130 s601346

853. Cao Thị Châu Thuý. Giáo trình Phối hợp giáo dục gia đình, nhà trường và cộng đồng / Cao Thị Châu Thuý (ch.b.), Tô Thị Thuý Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - viii, 91 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Giáo dục. - Thư mục: tr. 88-91 s602472

854. Cẩm nang Tập đọc Tiếng Việt : Giúp bé đọc sớm, đọc nhanh : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Phạm Huyền, Phạm Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 54 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 1000b s603174

855. Cẩm nang Tiếng Việt và làm văn tiểu học : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất / Thu Trang s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 144 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s602298

856. Chinh phục điểm 10 đề kiểm tra học kì Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới (Bộ sách KNTTVCS) / Học viện Vietstem. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 192 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 300000đ. - 1000b s602795

857. Chinh phục Tiếng Anh tiểu học / Thanh Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 48 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 45000đ. - 5000b s602796

858. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 4 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi lớp 4 : Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên / Phạm Đức Huy. - H. : Dân trí, 2024. - 219 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 148000đ. - 1900b s602049

859. Công nghệ 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/1/2022 / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Hoàng Đình Long (ch.b.), Nhữ Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9300đ. - 30000b s601039

860. Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Mai Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 36 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 5700đ. - 30000b s600681

861. Cơ thể con người : Dành cho độ tuổi 3+ / Hoàng Bảo Ngọc, Kim Dũng Tiến, Phạm Bích Phương... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Zookiz Scholar Verse). - 40000đ. - 2000b s600585

862. Cùng em ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 5 / Nguyễn Thị Thu Hằng, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 40000đ. - 3000b Q.2. - 2025. - 104 tr. : bảng s600674

863. Cùng em ôn luyện môn Toán lớp 5 / Nguyễn Thị Thu Hằng, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 40000đ. - 3000b
Q.2. - 2025. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s600672
864. Dang Duc Thanh. Entrepreneurial university / Dang Duc Thanh. - H. : Thế giới, 2024. - 160 p. : tab. ; 21 cm. - 500 copies
Bibliogr.: p. 158-160 s601627
865. Dạy học các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học / Phan Thanh Hà (ch.b.), Hà Thị Lan Hương, Đào Thị Hồng... - In lần thứ 2, có chỉnh lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 173 s601874
866. Đạo đức 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10200đ. - 80000b s601042
867. Đặng Hồng Phương. Giáo trình Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non / Đặng Hồng Phương. - In lần thứ 25. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 279 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 278-279 s601122
868. Đề kiểm tra Tiếng Việt 3 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s601255
869. Đề kiểm tra Tiếng Việt 3 cả năm : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s600734
870. Đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 98 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s601239
871. Đề kiểm tra Toán 2 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s601258
872. Đề giải Toán con phải giỏi tính 2 : Bí quyết thành thạo tính toán, tăng cường tư duy. Bé tính nhanh như chớp / Nguyễn Thị Thanh Thanh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 80 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Khám phá phép tính thú vị). - 40000đ. - 5000b s602228
873. Đó là quả gì? : Dành cho độ tuổi 3+ / Kim Dững Tiến, Hoàng Bảo Ngọc, Phạm Bích Phương... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 23 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - (Zookiz Scholar Verse). - 40000đ. - 2000b s600587
874. First steps 4 / Nguyễn Thị Diễm Phương (ch.b.), Huỳnh Hữu Nghiêm, Nguyễn Lê Tường Vân. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2024. - 87 p. : ill. ; 28 cm. - 48000đ. - 1050 copies s601692
875. First steps 5 / Nguyễn Thị Diễm Phương (ch.b.), Huỳnh Hữu Nghiêm, Nguyễn Lê Tường Vân. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2024. - 88 p. : ill. ; 28 cm. - 45000đ. - 1050 copies s601693
876. Giải bài tập Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 55000đ. - 3000b

- T.1. - 2025. - 131 tr. : minh hoạ s603266
877. Giải bài tập Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 75000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 179 tr. : minh hoạ s603267
878. Giải bài tập Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 80000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng s602862
879. Giải toán theo sơ đồ tư duy : Dành cho học sinh tiểu học / Thuỳ Dương b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 144 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s602299
880. Giáo trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp / Nguyễn Thị Ngọc Bé (ch.b.), Phạm Thị Thuý Hằng, Mai Thị Thanh Thuý... - Huế : Đại học Huế, 2023. - 204 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 180000đ. - 50b
Đầu bìa sách ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 202-204 s603243
881. Giáo trình Nhập môn công nghệ giáo dục / Tôn Quang Cường (ch.b.), Vũ Cẩm Tú, Nguyễn Tùng Lâm... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 194 tr. ; 24 cm. - 90000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục: tr. 166-173 s603347
882. Giúp bé luyện đọc : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 127 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Tư duy ngôn ngữ). - 110000đ. - 5000b s600760
883. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thuý Dung. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 44 tr. s602305
884. Gỡ cửa ngôn ngữ: Tập đánh vần - Vững bước vào lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình tiền tiểu học mới nhất : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Thuý Linh, Nguyễn Thu Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 55 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 68000đ. - 2000b s601721
885. Grammar friends 1 : For 6 - 12 year / Tim Ward. - H. : Dân trí, 2025. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ ; 28 cm. - (MCBooks - Chuyên sách ngoại ngữ). - 128000đ. - 2000b s603212
886. Grammar friends 2 : For 6 - 12 year / Tim Ward. - H. : Dân trí, 2025. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ ; 28 cm. - (MCBooks - Chuyên sách ngoại ngữ). - 128000đ. - 2000b s603213
887. Grammar friends 3 : For 6 - 12 year / Flannigan, Eileen. - H. : Dân trí, 2025. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ ; 28 cm. - (MCBooks - Chuyên sách ngoại ngữ). - 128000đ. - 2000b s603214
888. Grammar friends 4 : For 6 - 12 year / Flannigan, Eileen. - H. : Dân trí, 2025. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ ; 28 cm. - (MCBooks - Chuyên sách ngoại ngữ). - 128000đ. - 2000b s603215
889. Greene, Ross W. Giải mã trẻ "cá biệt" : Hiểu, hợp tác và hành động / Ross W. Greene ; Nguyễn Thị Lan Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 463 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Lost at school : Why our kids with behavioral challenges are falling through the cracks and how we can help them s602029
890. Gregory, John Milton. 7 định luật giảng dạy = 7 laws of teaching : Kinh điển dành cho giáo viên trên khắp thế giới hơn 1 thế kỷ / John Milton Gregory ; Đào Quốc Minh dịch. - In lần thứ 5, bản dịch mới có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s601817

891. 20 đề luyện thi đánh giá năng lực theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Hà Nội / Nguyễn Mạnh Hưởng, Phan Khắc Nghệ, Vũ Thị Dung... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 30000b
T.1. - 2025. - 510 tr. : minh hoạ s603164
892. 20 đề luyện thi đánh giá năng lực theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Hà Nội / Nguyễn Mạnh Hưởng, Phan Khắc Nghệ, Vũ Thị Dung... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 30000b
T.2. - 2025. - 502 tr. : minh hoạ s603165
893. 250+ bài toán chọn lọc lớp 5 / Trần Nhật Minh ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s602052
894. Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Hiền ch.b. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 55000đ. - 500b
Q.1. - 2025. - 80 tr. s601323
895. Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Hiền ch.b. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 55000đ. - 500b
Q.2. - 2025. - 80 tr. s601324
896. Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1 - Toán làm quen / Nguyễn Thị Hiền ch.b. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 500b s601325
897. Hành trang vào lớp 1 học Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 32 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 20000đ. - 10000b s602081
898. Hoàng Anh. Giáo trình Giao tiếp sư phạm / Hoàng Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 107 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 250b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 73-106. - Thư mục: tr. 107 s601344
899. Hoàng Anh Đức. Tự học : Kiến tạo một hành trình học tập suốt đời / Hoàng Anh Đức, Hoàng G. Quỳnh Anh, Hồ Tường Linh. - Tái bản, in lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 255 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 229000đ. - 1000b s600555
900. Hoạt động trải nghiệm 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 87 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13500đ. - 60000b s600675
901. Hoạt động trải nghiệm 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 99 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13900đ. - 85000b s600676
902. Hoạt động trải nghiệm 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Lê Thị Hồng Chi... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 103 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13200đ. - 50000b s600677
903. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Đàm Thị Vân

Anh... - Tái bản lần thứ 3. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều).
- 10500đ. - 60000b s601045

904. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Nguyễn Đức Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Đàm Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10400đ. - 38000b s600678

905. Học tốt Tự nhiên & Xã hội lớp 3 : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 59000đ. - 2000b s601005

906. Học viết văn theo quy trình hiệu quả lớp 5 / Phạm Thị Luyện. - H. : Văn hoá dân tộc. - 24 cm. - 150000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 155 tr. : minh hoạ s601525

907. Hội thảo Khoa học quốc tế văn hoá và giáo dục lần thứ 5 - ICCE 2024: Giáo dục liên văn hoá trong bối cảnh hội nhập = The 5th international conference on culture and education - ICCE 2024: Intercultural Education in the International Integration Context = 5e colloque international culture et éducation - ICCE 2024: L'éducation interculturelle dans le contexte de l'intégration / Thái Kim Lan, Jean Noriyuki Nishiyama, Nannaphat Saenghong... - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 998 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

Thư mục trong chính văn s601238

908. Hướng dẫn giải bài tập Toán 4 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s602790

909. Hướng dẫn giải vở bài tập Toán 2 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 116 tr. : minh hoạ s602788

910. Hướng dẫn giải vở bài tập Toán 3 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng s602307

911. Hướng dẫn giải vở bài tập Toán 3 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 124 tr. : minh hoạ s602789

912. Hướng dẫn giải vở bài tập Toán 5 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 112 tr. : minh hoạ s602791

913. Hướng dẫn giải vở bài tập Toán 5 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 112 tr. : minh hoạ s602792

914. I-Learn smart maths grade 4 : Student's book : English - Vietnamese / Eric Chan Chun Ming ; Ed.: Le Nguyen Phuong. - Hue : Hue University. - 28 cm. - (New curriculum). - 156000đ. - 3000 copies
Part 1. - 2024. - 169 p. : ill. s601610

915. I-Learn smart maths grade 4 : Workbook : English - Vietnamese / Ed.: Le Nguyen Phuong. - Hue : Hue University. - 28 cm. - (New curriculum). - 104000đ. - 3000 copies
Part 1. - 2024. - 148 p. : ill. s601680

916. I-Learn smart maths grade 4 : Workbook : English - Vietnamese / Ed.: Le Nguyen Phuong. - Hue : Hue University. - 28 cm. - (New curriculum). - 104000đ. - 3000 copies
Part 2. - 2024. - 179 p. : ill. s601681
917. Ito Mika. Montessori - Phương pháp giáo dục toàn diện cho trẻ 0 - 6 tuổi : Bí kíp nuôi dưỡng 9 loại hình thông minh của con trong thời kì nhạy cảm / Ito Mika ; Ci dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 239 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: モンテッソーリ 教育 × ハーバード 式 子どもの才能の伸ばし方 伊藤 美佳 s601948
918. John Vu. Lời khuyên dành cho thầy cô = Beyond teaching / John Vu ; Ngô Trung Việt dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 295 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s602008
919. Kickstart : Student book / Nguyễn Thị Bích Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc An, Huỳnh Lê Ái Nhi, Trần Thị Thu Thủy. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 21x30 cm. - 39500đ. - 5000 copies
Vol.1. - 2024. - 68 tr. : pic.. - 书目: 页 s601661
920. Kickstart : Student book / Nguyễn Thị Bích Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc An, Huỳnh Lê Ái Nhi, Trần Thị Thu Thủy. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 21x30 cm. - 49500đ. - 5000 copies
Vol.2. - 2024. - 92 tr. : pic. s601662
921. Kickstart : Student book / Nguyễn Thị Bích Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc An, Huỳnh Lê Ái Nhi, Trần Thị Thu Thủy. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 21x30 cm. - 49500đ. - 5000 copies
Vol.3. - 2024. - 96 tr. : pic. s601663
922. Krishnamurti, J. Trường học không sợ hãi : Đàm thoại với giáo viên và phụ huynh / J. Krishnamurti ; Hoàng Lan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2024. - 341 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Lyceum). - 240000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 340-341 s601917
923. Kỷ niệm 10 năm thành lập (2015 - 2025) - 68 năm hình thành và phát triển (1957 - 2025). - H. : Công an nhân dân, 2024. - 255 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 510b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Phụ lục: tr. 202-225 s602426
924. Kỹ năng giải tính Toán 1 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 1 / Trần Phú, Nguyễn Ngọc Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 5000b s601309
925. Kỹ năng giải tính Toán 2 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 2 / Trần Phú, Nguyễn Ngọc Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 5000b s601310
926. Kỹ năng giải tính Toán 3 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 3 / Trần Phú, Nguyễn Ngọc Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 5000b s601311
927. Ký ức nhà giáo một thời hoa lửa : Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) / Nguyễn Thị Yên Thu (ch.b.), Trịnh Hồng Sơn, Nguyễn Văn Kịch... - H. : Dân trí, 2025. - 298 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Hội Cựu giáo chức Thành phố Hồ Chí Minh s602090

928. Lã Thị Bắc Lý. Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non / Lã Thị Bắc Lý (ch.b.), Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 500b
Thư mục: tr. 144-145. - Phụ lục: tr. 146-159 s602815
929. Lê Thanh Thuỷ. Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non / Lê Thanh Thuỷ. - In lần thứ 22. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 269 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 263-268. - Thư mục: tr. 269 s601120
930. Lịch sử Ngành Giáo dục huyện Mường Tè (1955 - 2025). - H. : Lao động, 2025. - 240 tr., 20 tr. ảnh ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè. Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 233-237 s602409
931. Luyện các nét cơ bản : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đỗ Dương Quý ; B.s.: Dương Quý, Võ Thị Kim Thanh ; Minh hoạ: Dương Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 21 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 48000đ. - 50000b s601759
932. Luyện đọc chuyên sâu - Đọc đầu chắc chắn : Biên soạn theo Chương trình Dạy tiền tiểu học thực chiến : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hạnh, Dương Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tự tin bước vào Lớp 1). - 90000đ. - 5000b
Q.1. - 2025. - 83 tr. : minh hoạ s600758
933. Luyện đọc chuyên sâu - Đọc đầu chắc chắn : Biên soạn theo Chương trình Dạy tiền tiểu học thực chiến : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hạnh, Dương Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tự tin bước vào Lớp 1). - 110000đ. - 5000b
Q.2. - 2025. - 118 tr. : minh hoạ s600759
934. Luyện đọc lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b s600725
935. Luyện đọc lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Dung, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s601277
936. Luyện đọc tiền tiểu học : Biên soạn theo Chương trình SGK mới nhất : Dành cho bé 4-6 tuổi / Thủy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 88 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 72000đ. - 5000b s601244
937. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 29800đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 56 tr. : minh hoạ s602936
938. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 29800đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s602937
939. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 29800đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 56 tr. : minh hoạ s602938

940. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 29800đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s602939

941. Luyện tập Toán 2 : Trình bày trên giấy ô li : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Hoàng Minh Diễn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 1000b

Q.1. - 2025. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s602802

942. Luyện viết 1 : Dành cho học sinh tiền tiểu học / Thuỳ Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 51 tr. ; 27 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 60000đ. - 5000b s601241

943. Luyện viết 1 : Theo Chương trình mới / Trần Thị Thuý Hằng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

Q.2. - 2025. - 40 tr. s601477

944. Luyện viết 2 : Chính tả và Tập viết / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 100000b

T.1. - 2025. - 48 tr. : bảng, tranh vẽ s601218

945. Luyện viết 3 : Chính tả và Tập viết / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Vũ Trọng Đông... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 75000b

T.1. - 2025. - 51 tr. : tranh vẽ s601219

946. Luyện viết chữ đẹp : Dành cho bé 3 - 7 tuổi / Quỳnh Nga b.s. - H. : Lao động, 2025. - 89 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Hành trang giúp bé lên Tiểu học dễ dàng). - 79000đ. - 1000b s602887

947. Luyện viết chữ đẹp : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đỗ Dương Quý ; B.s.: Dương Quý, Võ Thị Kim Thanh ; Minh hoạ: Dương Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2024. - 21 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 48000đ. - 50000b s601757

948. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 40 tr. s601152

949. Luyện viết chữ số đẹp : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đỗ Dương Quý ; B.s.: Dương Quý, Võ Thị Kim Thanh ; Minh hoạ: Dương Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2024. - 21 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 48000đ. - 50000b s601758

950. Luyện viết cỡ chữ nhỏ : Luyện chữ thường, chữ hoa cỡ nhỏ theo nhóm. Luyện viết từ và câu / Bùi Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 59 tr. ; 27 cm. - 44000đ. - 3000b s601240

951. Luyện viết lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 39 tr. s601479

952. Luyện viết lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Thị Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 39 tr. s601480

953. Luyện viết lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Thị Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 4000b

T.1. - 2025. - 39 tr. s601481

954. Luyện viết lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Thị Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b T.2. - 2025. - 35 tr. s601482
955. Luyện viết lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b T.1. - 2025. - 39 tr. s601483
956. Luyện viết lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b T.2. - 2025. - 39 tr. s601484
957. Luyện viết lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b T.1. - 2025. - 39 tr. s601485
958. Luyện viết lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b T.2. - 2025. - 39 tr. s601486
959. Major math 5 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Trương Văn Ánh, Lê Bá Cường, Nguyễn Thị Ngọc Bích. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2024. - 64 p. : ill. ; 30 cm. - 92000đ. - 7050 copies s601695
960. Major science 5 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Trương Văn Ánh, Lê Bá Cường, Huỳnh Thị Vân Anh. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2024. - 60 p. : ill. ; 30 cm. - 92000đ. - 7050 copies s601697
961. Major stars 5 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Huỳnh Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bích. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2024. - 96 p. : ill. ; 30 cm. - 89000đ. - 7050 copies s601696
962. Math in my world 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng (ch.b.), Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Phúc Ngọc Trâm. - Tái bản lần thứ 8, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2024. - 96 p. : ill. ; 28 cm. - 46000đ. - 30050 copies s601694
963. Mẹo tính nhanh Toán tiểu học : 100 bí kíp giúp con làm toán siêu tốc. Rèn luyện tư duy toán học, nâng cao kỹ năng tính nhanh / The Compass Brotherhood Team. - H. : Lao động, 2025. - 123 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 315000đ. - 3000b s602377
964. 199 bài và đoạn văn hay lớp 4 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 139 tr. : bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 3000b s600983
965. 100 đề kiểm tra Toán 3 : Biên soạn theo nội dung Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí, 2025. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Giúp em đạt điểm 10 môn Toán). - 128000đ. - 1900b s602048
966. 100 đề kiểm tra Toán 4 : Giúp em đạt điểm 10 môn Toán. Biên soạn theo nội dung Chương trình Sách giáo khoa 2018 / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí, 2025. - 189 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 1900b s601771
967. 100 đề trắc nghiệm đánh giá năng lực môn Tiếng Việt / Lê Thị Thu Ngân (ch.b.), Trần Thị Mai Phương, Phùng Thị Tâm... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 105000đ. - 2000b T.1: Đề 01 - Đề 50. - 2025. - 148 tr. : bảng s600986

968. 100 đề trắc nghiệm đánh giá năng lực môn Tiếng Việt / Lê Thị Thu Ngân (ch.b.), Trần Thị Mai Phương, Phùng Thị Tâm... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 105000đ. - 2000b

T.2: Đề 51 - Đề 100. - 2025. - 148 tr. : bảng s600987

969. My little fun : Activity book : Dành cho trẻ mẫu giáo / Nguyễn Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Phượng, Trần Thị Hiếu Thủy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 21x29 cm. - 22000đ. - 5000 copies

Book 2. - 2025. - 24 p. : pic. s601658

970. My little fun : Activity book : Dành cho trẻ mẫu giáo / Trần Thị Hiếu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Thị Kim Phượng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 21x29 cm. - 22000đ. - 7000 copies

Book 3. - 2025. - 24 p. : pic. s601659

971. 50 đề tăng điểm nhanh Tiếng Anh lớp 5 : Học nhẹ nhàng - Dễ dàng điểm cao : Theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success / Lê Ngọc Hà, Lê Thị Ngọc Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 138000đ. - 2000b s602093

972. 50 đề tăng điểm nhanh Toán lớp 5 : Học nhẹ nhàng - Dễ dàng điểm cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến. - H. : Dân trí, 2025. - 259 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 130000đ. - 2000b s602092

973. 500 bài toán cơ bản và nâng cao lớp 5 : Đánh giá năng lực phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 170 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s600952

974. 500 bài toán cơ bản và nâng cao, đánh giá năng lực phát triển tư duy lớp 1 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 140 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 71000đ. - 3000b s600982

975. Nét bút đầu tiên : Rèn luyện kỹ năng cầm bút / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 67 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - (Bộ sách Nét bút đầu tiên của bé). - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿学前运笔能力训练 s602257

976. Ngọc Thanh. Tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội và tác hại của các chất gây nghiện đối với trẻ em, học sinh / Ngọc Thanh s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2025. - 190 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 5010b

Thư mục: tr. 181-183 s602315

977. Nguyễn Thị Thu. Đề con tự học : Câu chuyện từ tự giác đến tự học / Nguyễn Thị Thu (Aki Nguyễn). - In lần 3. - H. : Công Thương, 2025. - 139 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s602596

978. Nguyễn Văn Tùng. Dạy học trẻ em chỉ là chuyện nhỏ : Những bí mật để trở thành giáo viên tự tin toả sáng / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 291 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Bộ sách "Lớp học yêu thương tròn đầy hạnh phúc"). - 268000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 241-273 s601864

979. Người Thầy và những trang sách : Kỉ niệm sinh nhật thứ 90 của GS. Hà Minh Đức / Hoàng Anh Tuấn, Phan Văn Kiên, Đinh Văn Hường... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 154 tr. ; 21 cm. - 250b

Phụ lục: tr. 123-141 s603346

980. Những bài làm văn hay lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 67 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 1000đ. - 30000b s603187

981. Những bài làm văn mẫu lớp 4 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 60000đ. - 20000b
T.2. - 2025. - 75 tr. s603181

982. Những bài làm văn mẫu lớp 5 : Theo bộ sách Cánh Diều / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 79000đ. - 15000b
T.1. - 2025. - 127 tr. s603182

983. Những bài làm văn mẫu lớp 5 / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 79000đ. - 20000b
T.2. - 2025. - 119 tr. s603183

984. Những kiến thức khoa học thiết yếu dành cho học sinh tiểu học : Với những câu đố thú vị giúp trẻ học nhanh nhớ lâu : Dành cho trẻ em từ 6 - 9 tuổi / Lời: Katie Daynes ; Minh hoạ: Stefano Tognetti ; Ngọc Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 88000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: All the science you need to know by age 7 s601467

985. Những kiến thức Toán học thiết yếu dành cho học sinh tiểu học : Với những câu đố thú vị giúp trẻ học nhanh nhớ lâu : Dành cho trẻ em từ 6 - 9 tuổi / Lời: Katie Daynes ; Minh hoạ: Stefano Tognetti ; Phùng Nga dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : bảng, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 88000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: All the maths you need to know by age 7 s601468

986. Ôn hè Tiếng Anh 1 : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2... / Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Sơn, Đặng Hồng Thụy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s601280

987. Ôn hè Tiếng Anh 2 : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3... / Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Sơn, Đặng Hồng Thụy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s600744

988. Ôn hè Tiếng Anh 3 : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4... / Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Sơn, Đặng Hồng Thụy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s600745

989. Ôn hè Tiếng Anh 4 : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5... / Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Sơn, Đặng Hồng Thụy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s601281

990. Ôn hè Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s601272

991. Ôn hè Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s601273

992. Ôn hè Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Phạm Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 63 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 40000đ. - 5000b s602797

993. Ôn hè Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s601274
994. Ôn hè Tiếng Việt 4 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 / Phạm Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 63 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 40000đ. - 5000b s602798
995. Ôn hè Tiếng Việt 4 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s601275
996. Ôn hè Tiếng Việt 5 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s601276
997. Ôn hè Toán 1 : Theo Chương trình sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s600731
998. Ôn hè Toán 2 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s601270
999. Ôn hè Toán 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 62 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 40000đ. - 5000b s602799
1000. Ôn hè Toán 3 : Theo Chương trình sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s600732
1001. Ôn hè Toán 4 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 / Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 63 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 40000đ. - 5000b s602800
1002. Ôn hè Toán 4 : Theo Chương trình sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s600733
1003. Ôn hè Toán 5 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s601271
1004. Ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 5 / Nguyễn Thị Thu Hằng, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 40000đ. - 3000b Q.2. - 2025. - 104 tr. : ảnh s600673
1005. Ôn luyện môn Toán lớp 1 / Phạm Thị Dân, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 32000đ. - 3000b Q.2. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s600671
1006. Phạm Hiệp. Để vượt qua 81 "kiếp nạn" của nghiên cứu sinh / Phạm Hiệp. - H. : Dân trí, 2025. - 163 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b Thư mục: tr. 115 s601883

1007. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 1 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 83 tr. : minh hoạ s602518

1008. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 1 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602519

1009. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 2 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602520

1010. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 2 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602521

1011. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 3 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 84 tr. : minh hoạ s602522

1012. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 3 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602523

1013. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 4 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 83 tr. : minh hoạ s602524

1014. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 4 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602525

1015. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 5 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 84 tr. : bảng, tranh vẽ s602526

1016. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 5 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602527

1017. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 1 : Phù hợp với bộ sách Cánh Diều / Trần Hải Toàn, Lê Thu Hà, Nguyễn Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 83 tr. : minh hoạ s600750

1018. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 1 : Phù hợp với bộ sách Cánh Diều / Trần Hải Toàn, Lê Thu Hà, Nguyễn Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 75 tr. : bảng, tranh vẽ s600751
1019. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 2 : Phù hợp với bộ sách Cánh Diều / Trần Hải Toàn, Lê Thu Hà, Nguyễn Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 75 tr. : bảng, tranh vẽ s600752
1020. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 2 : Phù hợp với bộ sách Cánh Diều / Trần Hải Toàn, Lê Thu Hà, Nguyễn Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ s600753
1021. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 3 : Phù hợp với bộ sách Cánh Diều / Trần Hải Toàn, Lê Thu Hà, Nguyễn Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 83 tr. : bảng, tranh vẽ s600754
1022. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 3 : Phù hợp với bộ sách Cánh Diều / Trần Hải Toàn, Lê Thu Hà, Nguyễn Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 75 tr. : bảng, tranh vẽ s600755
1023. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 5 : Phù hợp với bộ sách Cánh Diều / Trần Hải Toàn, Lê Thu Hà, Trần Thị Mai, Nguyễn Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 84 tr. : bảng, tranh vẽ s600756
1024. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 5 : Phù hợp với bộ sách Cánh Diều / Trần Hải Toàn, Lê Thu Hà, Trần Thị Mai, Nguyễn Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 84 tr. : bảng, tranh vẽ s600757
1025. Phát triển năng lực trong môn Toán 1 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602528
1026. Phát triển năng lực trong môn Toán 1 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 75 tr. : minh hoạ s602529
1027. Phát triển năng lực trong môn Toán 2 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602530
1028. Phát triển năng lực trong môn Toán 2 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 75 tr. : minh hoạ s602531

1029. Phát triển năng lực trong môn Toán 3 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 83 tr. : minh hoạ s602532

1030. Phát triển năng lực trong môn Toán 3 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 32000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602533

1031. Phát triển năng lực trong môn Toán 4 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602534

1032. Phát triển năng lực trong môn Toán 4 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602535

1033. Phát triển năng lực trong môn Toán 5 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602536

1034. Phát triển năng lực trong môn Toán 5 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s602537

1035. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trịnh Thị Hương, Trần Thị Phương Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 5000b s602957

1036. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Cao Thu Hà, Trịnh Thị Hương, Cao Thị Ngọc Trâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 5000b s602958

1037. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Nhã Uyên (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Cao Thu Hà, Trịnh Thị Hương. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 5000b s602959

1038. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Nhã Uyên (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Cao Thu Hà, Cao Thị Ngọc Trâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 5000b s602960

1039. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi, Nguyễn Ngọc Diễm, Cao Thu Hà, Cao Thị Ngọc Trâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 34000đ. - 5000b s602953

1040. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Khôi Nguyên (ch.b.), Nguyễn Linh, Trà Thu, Trâm Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 34000đ. - 2000b s602950

1041. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Nguyễn Ngọc Diễm, Chữ Thị Ngọc, Trần Thị Phương Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 34000đ. - 5000b s602954

1042. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Khôi Nguyên (ch.b.), Nguyễn Anh, Nguyễn Duyên, Nguyễn Trang. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 34000đ. - 2000b s602951

1043. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Nhã Uyên (ch.b.), Chữ Thị Ngọc, Nguyễn Ngọc Diễm, Trần Thị Phương Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 34000đ. - 5000b s602955

1044. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Khôi Nguyên (ch.b.), Trịnh Thị Hương, Trần Thị Phương Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 34000đ. - 2000b s602952

1045. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Nhã Uyên (ch.b.), Nguyễn Ngọc Diễm, Trịnh Thị Hương, Trần Thị Phương Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 34000đ. - 4000b s602956

1046. Phiếu bài tập thực hành môn Toán lớp 1 : Phù hợp với kế hoạch dạy học bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Lê Thu Huyền, Trần Thị Thu. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 26 cm. - 38000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 55 tr. : minh hoạ s600611

1047. Phiếu bài tập thực hành môn Toán lớp 2 : Phù hợp với kế hoạch dạy học bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Lê Thu Huyền, Trần Thị Thu. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 26 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 92 tr. : minh hoạ s600610

1048. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 37000đ. - 18000b

T.1. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s600991

1049. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 37000đ. - 18000b

T.2. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s600992

1050. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Nguyễn Thị Bích Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 76 tr. : minh hoạ s600993

1051. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 3 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Khánh Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ s600994

1052. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 4 / Nguyễn Khánh Hà (ch.b.), Chu Thị Thuý An, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Bích Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 38000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 80 tr. : minh hoạ s600995

1053. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 4 / Nguyễn Khánh Hà (ch.b.), Vũ Trọng Đông. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 38000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 76 tr. : minh hoạ s600996

1054. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 5 / Nguyễn Khánh Hà (ch.b.), Chu Thị Thuý An, Vũ Trọng Đông, Đỗ Thu Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 4000b
T.1. - 2025. - 80 tr. : minh hoạ s600997
1055. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 5 / Nguyễn Khánh Hà (ch.b.), Chu Thị Thuý An, Vũ Trọng Đông. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 4000b
T.2. - 2025. - 76 tr. : minh hoạ s600998
1056. Phiếu thực hành cuối tuần Toán 2 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 84 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 3000b s600999
1057. Phiếu thực hành cuối tuần Toán 5 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 86 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 42000đ. - 3000b s601000
1058. Phiếu tự đánh giá cuối tuần và kiểm tra định kì môn Tiếng Việt 5 : Phù hợp với kế hoạch dạy học bộ sách Cánh Diều / Trần Thị Mai (ch.b.), Trần Hải Toàn, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Huyền Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : bảng ; 26 cm. - 48000đ. - 3000b s602538
1059. Phiếu tự đánh giá cuối tuần và kiểm tra định kì môn Toán 1 : Phù hợp với kế hoạch dạy học bộ sách Cánh Diều / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Lê Thu Huyền, Phan Duy Nghĩa, Trần Thị Thu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 48000đ. - 3000b s602539
1060. Phó Đức Hoà. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học / Phó Đức Hoà, Vũ Thị Lan Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 102-103 s601123
1061. Phương tiện giao thông : Dành cho độ tuổi 3+ / Kim Dũng Tiến, Hoàng Bảo Ngọc, Phạm Bích Phương, Nguyễn Hoàng Phi Yến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Zookiz Scholar Verse). - 40000đ. - 2000b s600588
1062. Pitamic, Maja. Sách montessori giới thiệu từ vựng và số đếm = The Montessori book of words and numbers : Nuôi dưỡng một đứa trẻ tự tin và sáng tạo : 3+ / Maja Pitamic ; Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 174 tr. ; 24 cm. - (Nuôi dạy con theo phương pháp Montessori). - 140000đ. - 2000b s600546
1063. Quick học nhanh toàn diện từ vựng Tiếng Anh theo chủ đề lớp 1 / Hoàng Thị Ngọc Tú. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 117 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 89000đ. - 1000b s600988
1064. Reeves, Diane Lindsey. "Thám tử" kỹ năng mềm - Định hướng nghề nghiệp : Tìm hiểu kỹ năng sống để thành công / Diane Lindsey Reeves, Connie Hansen ; Minh hoạ: Ruth Bennett ; Bạch Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 45000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Soft skills: Job search s600572
1065. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa, Phạm Thị Yến. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 95000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 235 tr. : minh hoạ s602875

1066. Rèn kĩ năng học tốt Toán 1 : Hỗ trợ phát triển năng lực giải Toán / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s603299

1067. Rèn luyện tư duy Toán học lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của sách giáo khoa hiện hành... / Trần Trà Giang, Trần Thị Diệp, Vũ Thị Gấm. - H. : Dân trí, 2025. - 170 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 169000đ. - 5000b s603096

1068. Rèn luyện tư duy Toán học lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của sách giáo khoa hiện hành... / Trần Trà Giang, Trần Thị Diệp, Vũ Thị Gấm. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 169000đ. - 5000b s603097

1069. Rèn luyện tư duy Toán học lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của sách giáo khoa hiện hành... / Trần Trà Giang, Trần Thị Diệp, Vũ Thị Gấm. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 169000đ. - 5000b s603098

1070. Rino English - Kindie 1 : Workbook / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 106 tr. : hình vẽ ; 21x30 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s602259

1071. Rino English - Kindie 2 : Workbook / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 106 tr. : hình vẽ ; 21x30 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s602260

1072. Rino English - Kindie 3 : Workbook / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 106 tr. : hình vẽ ; 21x30 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s602261

1073. Seale, Colin. Tư duy phản biện như một luật sư = Thinking like a lawyer : Đừng để tư duy phản biện chỉ là kỹ năng xa xỉ / Colin Seale ; Hương Thảo dịch ; Trương Mỹ Ly h.đ. - H. : Công Thương, 2025. - 230 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s601507

1074. "Sóc Sơn quê hương em" : Tài liệu giảng dạy Lịch sử địa phương khối tiểu học. - Tái bản, bổ sung lần 1. - H. : Dân trí, 2025. - 63 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Huyện uỷ. Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Sóc Sơn
s601745

1075. Sổ tay Kiến thức Tiếng Việt 5 / Phạm Hùng Việt (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 211 tr. : bảng ; 21 cm. - (Cánh Diều). - 48000đ. - 3500b s601519

1076. Sổ tay Tiếng Việt tiểu học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê. - Tái bản lần 2, có chỉnh lí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 166-167
s601203

1077. STEM plus for gen α / Trương Huyền, Đinh Thị Thu Phương, Nguyễn Liên... - H. : Lao động. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng
T.4. - 2025. - 42 tr. : minh hoạ s602370

1078. Tài liệu chuyên đề: Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 5 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 30 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - 14500đ. - 35010b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s601503

1079. Tài liệu Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ : Ban hành theo Quyết định số 415/QĐ-CBQLGDTPHCM ngày 03/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Ngọc Chung (ch.b.), Phan Tấn Chí, Phạm Công Hiệp... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 242 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 136500đ. - 80b

Thư mục cuối mỗi chuyên đề. - Phụ lục: tr. 239-242 s602811

1080. Tài liệu giáo dục kỹ năng phòng cháy và chữa cháy dành cho học sinh lớp 1 : Biên soạn đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ch.b.: Trần Thu Quỳnh, Trần Thọ Xương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 24 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 19000đ. - 3000b s600942

1081. Tài liệu giáo dục kỹ năng phòng cháy và chữa cháy dành cho học sinh lớp 2 : Biên soạn đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ch.b.: Trần Thu Quỳnh, Trần Thọ Xương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 24 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 19000đ. - 3000b s600943

1082. Tài liệu giáo dục kỹ năng phòng cháy và chữa cháy dành cho học sinh lớp 5 : Biên soạn đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ch.b.: Trần Thu Quỳnh, Trần Thọ Xương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 24 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 19000đ. - 3000b s600944

1083. Tài liệu học xoá mù chữ Khoa học - Kì 4 / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Duy Long, Nguyễn Thanh Trinh. - H. : Dân trí, 2025. - 248 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 123000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601246

1084. Tài liệu học xoá mù chữ Khoa học - Kì 5 / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Duy Long, Nguyễn Thanh Trinh. - H. : Dân trí, 2025. - 200 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601247

1085. Tài liệu học xoá mù chữ Tiếng Việt - Kì 5 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Kim Nga, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 191 tr. : bảng ; 27 cm. - 96000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s603009

1086. Tài liệu hướng dẫn dạy học xoá mù chữ Khoa học - Kì 4 / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Duy Long, Nguyễn Thanh Trinh. - H. : Dân trí, 2025. - 164 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601245

1087. Tài liệu hướng dẫn dạy học xoá mù chữ Khoa học - Kì 5 / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Duy Long, Nguyễn Thanh Trinh. - H. : Dân trí, 2025. - 148 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 92000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601248

1088. Tài liệu hướng dẫn dạy học xoá mù chữ Tiếng Việt - Kì 4 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Kim Nga, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. : bảng ; 27 cm. - 121000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601249

1089. Tài liệu hướng dẫn dạy học xoá mù chữ Tiếng Việt - Kì 5 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Kim Nga, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 195 tr. : bảng ; 27 cm. - 119000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s603010

1090. Tài liệu xoá mù chữ Tiếng Việt kì 4 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Kim Nga, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 200 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 100000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601250

1091. Take notes Tập làm văn 2 - 3 / Thủy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 42 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 10000b s601475

1092. Take notes Tiếng Việt 5 / Thủy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 33 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 10000b s601476

1093. 800 bài toán tư duy dành cho trẻ mầm non : Lộ trình học tập từng bước, tiến bộ từng ngày, nâng cao khả năng tập trung... / Đồng Tâm ; Mẹ Bông Cua dịch. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 学前数学 800题(第一阶)

T.1. - 2025. - 76 tr. : hình vẽ s603207

1094. 800 bài toán tư duy dành cho trẻ mầm non : Lộ trình học tập từng bước, tiến bộ từng ngày, nâng cao khả năng tập trung... / Đồng Tâm ; Mẹ Bông Cua dịch. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 学前数学 800题(第一阶)

T.2. - 2025. - 76 tr. : hình vẽ s603208

1095. 800 bài toán tư duy dành cho trẻ mầm non : Lộ trình học tập từng bước, tiến bộ từng ngày, nâng cao khả năng tập trung... / Đồng Tâm ; Mẹ Bông Cua dịch. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 学前数学 800题(第三阶)

T.3. - 2025. - 76 tr. : hình vẽ s603209

1096. 800 bài toán tư duy dành cho trẻ mầm non : Lộ trình học tập từng bước, tiến bộ từng ngày, nâng cao khả năng tập trung... / Đồng Tâm ; Mẹ Bông Cua dịch. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 学前数学 800题(第四阶)

T.4. - 2025. - 76 tr. : hình vẽ s603210

1097. Tập đánh vần Tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Bí quyết giúp con đọc Tiếng Việt thông thạo : 4 - 6 tuổi / Vân Hương. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 123 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - (Tư duy - Ngôn ngữ). - 110000đ. - 10000b s602803

1098. Tập đánh vần Tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Phiên bản mới nhất 4.0 : 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 124 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - (Tư duy - Ngôn ngữ). - 110000đ. - 10000b s601490

1099. Tập tô chữ mẫu giáo / Lê Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s602080

1100. Tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Bảo Ngân. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. ; 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s602079

1101. Tập tô số 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s601124

1102. Tập tô số lớp 1 : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Lê Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s602077
1103. Tập tô số mẫu giáo / Lê Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s602078
1104. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 48 tr. s603277
1105. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 44 tr. s603278
1106. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 19000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 40 tr. s603279
1107. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 19000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 40 tr. s603280
1108. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 19000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 40 tr. s603281
1109. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 19000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 40 tr. s603282
1110. Tập viết các nét cơ bản : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Vũ Thị Thuý. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. ; 24 cm. - (Khởi đầu học viết). - 22000đ. - 2000b s601229
1111. Tập viết chữ cái : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Vũ Thị Thuý. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2023. - 31 tr. ; 24 cm. - (Khởi đầu học viết). - 22000đ. - 2000b s601230
1112. Thế giới côn trùng : Dành cho độ tuổi 3+ / Kim Dũng Tiến, Hoàng Bảo Ngọc, Phạm Bích Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Zookiz Scholar Verse). - 50000đ. - 2000b s600586
1113. Thực hành Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Đàm Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 83 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 20000b s601210
1114. Thực hành Tiếng Việt 1 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Thị Tố Ninh, Trần Bích Thuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 17000b
T.1. - 2025. - 95 tr. : minh hoạ s601180
1115. Thực hành Tiếng Việt 1 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Thị Tố Ninh, Trần Bích Thuý. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 17000b
T.2. - 2025. - 80 tr. : minh hoạ s601181

1116. Thực hành Tiếng Việt 3 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Đỗ Thu Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 87 tr. : minh hoạ s601182
1117. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 2 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hồng Chuyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 28900đ. - 5000b s602933
1118. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 3 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hồng Chuyên. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28900đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s602934
1119. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 3 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hồng Chuyên. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28900đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 28 tr. : minh hoạ s602935
1120. Tiếng Anh 1 - English discovery : Activity book / Lưu Thị Kim Nhung (ch.b.), Đỗ Thị Phi Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 68 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 99000đ. - 67000b s602843
1121. Tiếng Anh 1 - English discovery : Pupil's book / Lưu Thị Kim Nhung (ch.b.), Đỗ Thị Phi Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 76 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 51000đ. - 67000b s602839
1122. Tiếng Anh 1 - Extra and Friends : Activity book / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 81 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 55000đ. - 5000b s602979
1123. Tiếng Anh 1 - I-Learn smart start : Student's book / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 51408đ. - 50000b s601297
1124. Tiếng Anh 1 - I-Learn smart start : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 65 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 68000đ. - 50000b s601291
1125. Tiếng Anh 1 - Wonderful world : Sách bài tập / Nguyễn Vũ Quỳnh Như (ch.b.), Trần Thị Thảo Phương, Nguyễn Ngọc Bảo Châu. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 48000đ. - 30000b s600764
1126. Tiếng Anh 1 - Wonderful world : Sách học sinh / Nguyễn Vũ Quỳnh Như (ch.b.), Trần Thị Thảo Phương, Nguyễn Ngọc Bảo Châu. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 51000đ. - 30000b s600763
1127. Tiếng Anh 2 - English discovery : Activity book / Lưu Thị Kim Nhung (ch.b.), Đỗ Thị Phi Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 70 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 96000đ. - 70000b s602844
1128. Tiếng Anh 2 - English discovery : Pupil's book / Lưu Thị Kim Nhung (ch.b.), Đỗ Thị Phi Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 78 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 54000đ. - 70000b s602840
1129. Tiếng Anh 2 - I-Learn smart start : Student's book / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 54828đ. - 50000b s601298

1130. Tiếng Anh 2 - I-Learn smart start : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 68000đ. - 50000b s601292
1131. Tiếng Anh 2 - Wonderful world : Sách bài tập / Nguyễn Vũ Quỳnh Như (ch.b.), Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Trần Thị Thảo Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 73 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 48000đ. - 30000b s600765
1132. Tiếng Anh 2 - Wonderful world : Sách học sinh / Nguyễn Vũ Quỳnh Như (ch.b.), Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Trần Thị Thảo Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 54000đ. - 30000b s600766
1133. Tiếng Anh 3 - English discovery : Activity book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 113 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 86000đ. - 38000b s600931
1134. Tiếng Anh 3 - English discovery : Pupil's book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 149 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 77000đ. - 36000b s600930
1135. Tiếng Anh 3 - Extra and Friends : Activity book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 121 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 5000b s602980
1136. Tiếng Anh 3 - Extra and Friends : Pupil's book / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 51400đ. - 5000b s602982
1137. Tiếng Anh 3 - Extra and Friends : Pupil's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 136 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 77758đ. - 5000b s600819
1138. Tiếng Anh 3 - I-Learn smart start : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 132 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 77758đ. - 50000b s601299
1139. Tiếng Anh 3 - I-Learn smart start : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 50000b s601293
1140. Tiếng Anh 3 - Wonderful world : Student's book / Nguyễn Thu Lệ Hằng (ch.b.), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thuỷ... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 155 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 77000đ. - 50000b s603100
1141. Tiếng Anh 3 - Wonderful world : Workbook / Nguyễn Thu Lệ Hằng (ch.b.), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thuỷ... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 64000đ. - 50000b s603101
1142. Tiếng Anh 4 - English discovery : Activity book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 105 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 92000đ. - 50000b s600932
1143. Tiếng Anh 4 - English discovery : Pupils' book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 133 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 71000đ. - 48000b s602841

1144. Tiếng Anh 4 - Extra and Friends : Activity book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 119 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 3000b s600821
1145. Tiếng Anh 4 - Extra and Friends : Pupil's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 142 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 71118đ. - 3000b s600820
1146. Tiếng Anh 4 - I-Learn smart start : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Huỳnh Tuyết Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 132 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 71118đ. - 50000b s601300
1147. Tiếng Anh 4 - I-Learn smart start : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Huỳnh Tuyết Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 50000b s601294
1148. Tiếng Anh 4 - Wonderful world : Sách bài tập / Nguyễn Thu Lệ Hằng (ch.b.), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 64000đ. - 50000b s603102
1149. Tiếng Anh 4 - Wonderful world : Sách học sinh / Nguyễn Thu Lệ Hằng (ch.b.), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 35500đ. - 50000b
T.1. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s603104
1150. Tiếng Anh 4 - Wonderful world : Sách học sinh / Nguyễn Thu Lệ Hằng (ch.b.), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 35500đ. - 50000b
T.2. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s603105
1151. Tiếng Anh 5 - English discovery : Activity book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 97 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 99000đ. - 66000b s602845
1152. Tiếng Anh 5 - English discovery : Pupils' book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 136 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 64000đ. - 69000b s602842
1153. Tiếng Anh 5 - Extra and Friends : Activity book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 123 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 5000b s602981
1154. Tiếng Anh 5 - Extra and Friends : Pupil's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 155 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 64105đ. - 10000b s602983
1155. Tiếng Anh 5 - I-Learn smart start : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Dương Hoài Thương (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 132 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 64105đ. - 50000b s601301
1156. Tiếng Anh 5 - I-Learn smart start : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Dương Hoài Thương (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 50000b s601295

1157. Tiếng Anh 5 - Wonderful world : Sách bài tập / Nguyễn Vũ Quỳnh Như (ch.b.), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 64000đ. - 50000b s603103

1158. Tiếng Anh 5 - Wonderful world : Sách học sinh / Nguyễn Vũ Quỳnh Như (ch.b.), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 32000đ. - 2300b

T.1. - 2025. - 81 tr. : minh hoạ s603106

1159. Tiếng Anh 5 - Wonderful world : Sách học sinh / Nguyễn Vũ Quỳnh Như (ch.b.), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 32000đ. - 50000b

T.2. - 2025. - 81 tr. : minh hoạ s603107

1160. Tiếng Trung Quốc 4 : Sách bài học / Quách Huệ Trân (ch.b.), Lê Thị Ngọc Hoa, Nguyễn Quốc Cường, Hà Duy Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 48000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 88 tr. : minh hoạ s603019

1161. Tiếng Trung Quốc 4 : Sách bài học / Quách Huệ Trân (ch.b.), Lê Thị Ngọc Hoa, Nguyễn Quốc Cường, Hà Duy Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 48000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 88 tr. : minh hoạ s603020

1162. Tiếng Trung Quốc 5 : Sách bài học / Quách Huệ Trân (ch.b.), Lê Thị Ngọc Hoa, Nguyễn Quốc Cường, Hà Duy Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 48000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 100 tr. : bảng, tranh vẽ s603021

1163. Tiếng Trung Quốc 5 : Sách bài học / Quách Huệ Trân (ch.b.), Lê Thị Ngọc Hoa, Nguyễn Quốc Cường, Hà Duy Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 48000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 104 tr. : minh hoạ s603022

1164. Tiếng Việt 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 24100đ. - 90000b

T.2: Học văn, luyện tập tổng hợp. - 2025. - 167 tr. : ảnh, tranh màu s600682

1165. Tiếng Việt 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Bích Hà, Trần Mạnh Hưởng... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 85000b

T.1. - 2025. - 152 tr. : minh hoạ s600827

1166. Tiếng Việt 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 19900đ. - 75000b

T.2. - 2025. - 147 tr. : minh hoạ s601031

1167. Tiếng Việt 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn

Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Vũ Trọng Đông... - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 105000b

T.1. - 2025. - 136 tr. : minh hoạ s601032

1168. Tiếng Việt 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 738/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Chu Thị Thuý An, Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh diều). - 17200đ. - 110000b

T.2. - 2025. - 128 tr. : minh hoạ s600683

1169. Tiếng Việt 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 45/QĐ-BGDĐT ngày 09/01/2023 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Chu Thị Thuý An, Phan Thị Hồ Điệp... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 50000b

T.1. - 2025. - 143 tr. : minh hoạ s600684

1170. Tiếng Việt 5 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2024 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Chu Thị Thuý An, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 16600đ. - 30000b

T.2. - 2025. - 128 tr. : minh hoạ s600685

1171. Tiếng Việt lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Vũ Thị Lan, Trần Thọ Xương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 63 tr. : minh hoạ s602853

1172. Tiếng Việt lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s602854

1173. Tiếng Việt lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Vũ Thị Lan, Trần Thọ Xương, Đỗ Hữu Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s602855

1174. Tiếng Việt lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s602856

1175. Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s602857

1176. Tin học 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thuý (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11900đ. - 45000b s600814

1177. Tin học 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thuý (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11900đ. - 70000b s600815

1178. Toán lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiên, Vương Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 32000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s602847
1179. Toán lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiên, Vương Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 60 tr. : hình vẽ, bảng s602848
1180. Toán lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiên, Vương Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s602849
1181. Toán lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiên, Vương Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s602850
1182. Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiên, Vương Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s602851
1183. Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiên, Vương Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s602852
1184. Toán nâng cao lớp 1 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s602874
1185. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 3 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 134 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s600980
1186. Toán tiền tiểu học : Cộng trừ trong phạm vi 10 : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Thuý Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 86 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 72000đ. - 10000b s601243
1187. Toán tiền Tiểu học - Cộng trừ trong phạm vi 20 / Wang Chao ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 55 tr. : minh hoạ ; 21x29 cm. - 78000đ. - 2000b s600606
1188. Toán tiền Tiểu học - Cộng trừ trong phạm vi 10 / Wang Chao ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 55 tr. : minh hoạ ; 21x29 cm. - 78000đ. - 2000b s600605
1189. Tovey, Helen. Cẩm nang giáo dục mầm non theo cách tiếp cận Froebel = Bringing the Froebel approach to your early years practice / Helen Tovey ; Dịch: Phùng Thị Mai Hương, Bùi Thu Trang ; Phạm Thị Thu h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 182 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục mầm non IPER). - 109000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 173-177. - Thư mục: tr. 178-182 s601857
1190. Tô màu thông minh - Chữ cái tiếng Anh in hoa : Từ 3 - 6 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ). - 25000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: 3 - 6岁儿童思维进阶涂色书 s603071
1191. Tô màu thông minh - Chữ cái tiếng Anh viết thường : Từ 3 - 6 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ). - 25000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: 3 - 6岁儿童思维进阶涂色书 s603072

1192. Tô màu thông minh - Ghép vắn : Từ 3 - 6 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ). - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 3 - 6岁儿童思维进阶涂色书 s603075

1193. Tô màu thông minh - Hình khối : Từ 3 - 6 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ). - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 3 - 6岁儿童思维进阶涂色书 s603078

1194. Tô màu thông minh - Màu sắc : Từ 3 - 6 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ). - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 3 - 6岁儿童思维进阶涂色书 s603077

1195. Tô màu thông minh - Phép cộng trừ : Từ 3 - 6 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ). - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 3 - 6岁儿童思维进阶涂色书 s603076

1196. Tô màu thông minh - Số đếm 1 : Từ 3 - 6 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ). - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 3 - 6岁儿童思维进阶涂色书 s603073

1197. Tô màu thông minh - Số đếm 2 : Từ 3 - 6 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 25000đ. - 5000b s603074

1198. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài học = 体验汉语小学教程 : 课本 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Lý Tinh, Vương Nhạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 168000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 86 tr. : minh hoạ s602993

1199. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập = 体验汉语小学教程 : 练习册 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Lý Tinh, Vương Nhạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 98000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 35 tr. : tranh vẽ s602987

1200. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài học = 体验汉语小学教程 : 课本 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Vương Nhạn, Lý Tinh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 148000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 74 tr. : minh hoạ s602994

1201. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập = 体验汉语小学教程 : 练习册 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế"

/ B.s.: Đinh An Kỳ, Vương Nhạn, Lý Tinh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 98000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 35 tr. : tranh vẽ s602988

1202. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài học = 体验汉语小学教程 : 课本 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Từ Kim Sánh, Tống Diễm Kiệt ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 148000đ. - 2000b

T.3. - 2025. - 74 tr. : minh hoạ s602995

1203. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập = 体验汉语小学教程 : 练习册 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Từ Kim Sánh, Tống Diễm Kiệt ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 118000đ. - 2000b

T.3. - 2025. - 51 tr. : tranh vẽ s602989

1204. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài học = 体验汉语小学教程 : 课本 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Từ Kim Sánh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 148000đ. - 2000b

T.4. - 2025. - 74 tr. : minh hoạ s602996

1205. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập = 体验汉语小学教程 : 练习册 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Từ Kim Sánh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 118000đ. - 2000b

T.4. - 2025. - 51 tr. : tranh vẽ s602990

1206. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài học = 体验汉语小学教程 : 课本 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Tống Diễm Kiệt ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 148000đ. - 2000b

T.5. - 2025. - 74 tr. : minh hoạ s602997

1207. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập = 体验汉语小学教程 : 练习册 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Tống Diễm Kiệt ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 118000đ. - 2000b

T.5. - 2025. - 51 tr. : tranh vẽ s602991

1208. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài học = 体验汉语小学教程 : 课本 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Vương Ngạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 178000đ. - 2000b

T.6. - 2025. - 91 tr. : minh hoạ s602998

1209. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập = 体验汉语小学教程 : 练习册 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Vương Ngạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 118000đ. - 2000b
T.6. - 2025. - 51 tr. : tranh vẽ s602992
1210. Trần Đức Chính. Hướng dẫn thiết kế - biên soạn bài giảng hấp dẫn bằng PowerPoint & Canva / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2025. - 151 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s601788
1211. Trần Đức Huyền. Nghề thầy và trí tuệ nhân tạo / Trần Đức Huyền, Trần Đăng Minh Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 180 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 85000đ. - 1500b s601553
1212. Trần Ngọc Bích. Giáo trình Kiểm tra và đánh giá ở tiểu học / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 167 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 159-161. - Phụ lục: tr. 163-167 s601422
1213. Trọn bộ Toán lớp 1 - Chuyên đề các số trong phạm vi 10 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s600739
1214. Trọn bộ Toán lớp 1 - Chuyên đề Các số trong phạm vi 100 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s600736
1215. Trọn bộ Toán lớp 1 - Chuyên đề Giải bài toán có lời văn : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s600742
1216. Trọn bộ Toán lớp 1 - Chuyên đề Hình học và đo lường : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s600741
1217. Trọn bộ Toán lớp 1 - Chuyên đề Phép cộng trong phạm vi 10 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s600738
1218. Trọn bộ Toán lớp 1 - Chuyên đề Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s600740
1219. Trọn bộ Toán lớp 1 - Chuyên đề Phép trừ trong phạm vi 10 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s600737
1220. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 4 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Global Success... / Trần Mạnh Tường. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 88000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 175 tr. : hình vẽ s601236
1221. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 5 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success... / Trần Mạnh Tường. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 95000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 175 tr. : minh hoạ s600746

1222. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 2 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Thị Kim Cương, Hồ Thị Thu Hương, Ngô Văn Nghi, Phạm Thị Yến. - H. : Dân trí, 2025. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 69000đ. - 10000b s603080

1223. Tuyển chọn những bài văn miêu tả 2 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 119 tr. ; 27 cm. - 55000đ. - 3000b s602873

1224. Tự học siêu tốc - Digital SAT total prep : Tiếp cận toàn diện các dạng bài trọng điểm... / Kaplan Test Prep. - H. : Dân trí, 2025. - 927 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 699000đ. - 2000b

Chính văn bằng tiếng Anh s603095

1225. Tự nhiên và Xã hội 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Tuyết Nga... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 143 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 19700đ. - 90000b s600818

1226. Vở bài tập Công nghệ 5 / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Chu Văn Vượng. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 43 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 45000b s601204

1227. Vở bài tập Đạo đức 1 / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Trần Thị Tố Oanh. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 50000b s601212

1228. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hường, Đặng Kim Nga. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 105000b T.2. - 2025. - 63 tr. : minh hoạ s601213

1229. Vở bài tập Tiếng Việt 3 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đặng Kim Nga (ch.b.), Chu Thị Thủy An... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 75000b T.2. - 2025. - 92 tr. : minh hoạ s601214

1230. Vở Bé học tiếng Việt : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b

Q.1: Làm quen với chữ cái. - 2025. - 31 tr. : hình vẽ, bảng s602310

1231. Vở Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b T.2. - 2025. - 31 tr. : hình vẽ s602309

1232. Vở hành trang lớp 1 : Trọn bộ tập viết / Phạm Huyền, Phạm Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 124 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 65000đ. - 50000b s602227

1233. Vở luyện viết chữ - Chữ thường, chữ hoa - Hạ cỡ chữ 1 ô li / Đặng Thị Dung. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 48 tr. ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 10000b s601172

1234. Vở luyện viết chữ thường, chữ hoa cỡ nhỏ, theo nhóm : Dành cho học sinh tiểu học / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 69 tr. ; 26 cm. - 45000đ. - 5000b s603173

1235. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 36000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 74 tr. : hình vẽ s600840
1236. Vở ô li bài tập Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 10000b
Q.1. - 2025. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s603082
1237. Vở ô li bài tập Toán lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình mới / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 30000đ. - 3000b
Q.1. - 2025. - 96 tr. : hình vẽ s602082
1238. Vở ô li bài tập Toán lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình mới / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 30000đ. - 3000b
Q.2. - 2025. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s602083
1239. Vở ô li bài tập Toán lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình mới / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 30000đ. - 1900b
Q.1. - 2025. - 80 tr. : minh hoạ s602084
1240. Vở ô li bài tập Toán lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 10000b
Q.2. - 2025. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s603083
1241. Vở ô li bài tập Toán lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình mới / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 30000đ. - 1900b
Q.2. - 2025. - 88 tr. : minh hoạ s602085
1242. Vở ô li thực hành Toán lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Hà Trang. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 42000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ s602948
1243. Vở ô li thực hành Toán lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Hà Trang. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 42000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ s602949
1244. Vở ô li thực hành Toán lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Hà Trang. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 42000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ s602946
1245. Vở ô li thực hành Toán lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Hà Trang. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 42000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 72 tr. : hình vẽ s602947
1246. Vở ô li Toán tư duy tiền tiểu học : Bí quyết học giỏi Toán cho trẻ từ 5 - 6 tuổi... / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Hành trang vào Lớp 1). - 65000đ. - 7000b s601242
1247. Vở ô ly có mẫu chữ / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 5000b
Q.3. - 2025. - 31 tr. s601478
1248. Vở ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 1 chuẩn bị vào lớp 2 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thuỳ Anh, Lê Thị Kim Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 48 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 23000đ. - 2500b s601010

1249. Vở ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 2 chuẩn bị vào lớp 3 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thuỳ Anh, Lê Thị Kim Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s600761

1250. Vở ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 3 chuẩn bị vào lớp 4 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Lê Thị Kim Anh, Nguyễn Thuỷ Hằng... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 56 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s601011

1251. Vở ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 4 chuẩn bị vào lớp 5 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thuỳ Anh, Lê Thị Kim Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s600772

1252. Vở ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thuỳ Anh, Trần Thị Thanh Xuân. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 56 tr. ; 27 cm. - 23000đ. - 1500b s601012

1253. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 1 chuẩn bị vào lớp 2 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Hà Thu. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 23000đ. - 2000b s602965

1254. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 2 chuẩn bị vào lớp 3 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20000đ. - 2000b s600770

1255. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 3 chuẩn bị vào lớp 4 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 23000đ. - 2000b s600771

1256. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 4 chuẩn bị vào lớp 5 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 56 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 23000đ. - 4000b s601013

1257. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 56 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 23000đ. - 2500b s601014

1258. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 1 chuẩn bị vào lớp 2 / Hoàng Minh Ngọc, Phạm Thị Diệu Thuý. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 48 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 23000đ. - 2000b s600773

1259. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 2 chuẩn bị vào lớp 3 / Phạm Thị Diệu Thuý, Hoàng Minh Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 52 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s601015

1260. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho học sinh lớp 3 chuẩn bị vào lớp 4 / Phạm Thị Diệu Thuý, Hoàng Minh Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 51 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 23000đ. - 3500b s600774

1261. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 4 chuẩn bị vào lớp 5 / Hoàng Minh Ngọc, Ngô Tuệ Lâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 23000đ. - 4500b s601016

1262. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Ngọc Bích, Ngô Tuệ Lâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 56 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 23000đ. - 2500b s600762

1263. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 31 tr. : hình vẽ s602308

1264. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 31 tr. : tranh vẽ s600836

1265. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s600833

1266. Vở thực hành Âm nhạc 4 / Lê Anh Tuấn (ch.b.), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 51 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 30000b s601211

1267. Vở thực hành Công nghệ 3 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thu. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 28 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 29800đ. - 3000b s602942

1268. Vở thực hành Công nghệ 4 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thu. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 36 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 29800đ. - 3000b s602943

1269. Vở thực hành Công nghệ 5 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thu. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 28 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 29800đ. - 3000b s602944

1270. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 1 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phan Quang Tiệp, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 50000b s601206

1271. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 2 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 50000b s601207

1272. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Lê Thị Hồng Chi... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 30000b s601208

1273. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Lê Thị Hồng Chi... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 42000b s601209

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1274. Báo cáo thường niên Kinh tế và Thương mại Việt Nam 2024: Công nghệ AI trong kỷ nguyên số / B.s.: Đinh Văn Sơn (ch.b.), Phan Thế Công, Phạm Minh Đạt... - H. : Công Thương, 2025. - xxiv, 393 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 379-390. - Phụ lục: tr. 391-392 s602604

1275. The international workshop proceedings: Accessing the global Halal market - Opportunities for Vietnamese enterprises / Nguyen Van Hoi, Lam Tuan Hung, Hoang Trung... - H. : Industry and Trade, 2025. - 218 p. : ill. ; 29 cm. - 70 copies

At head of title: Ministry of Industry and Trade. Vietnam Institute of Strategy and Policy for Industry and Trade. - Bibliogr. at the end of the paper s601685

1276. Lưu Đình. Tiếng Trung thương mại = 商务中文 : Sách bổ trợ / B.s.: Lưu Đình (ch.b.), Thôi Nhất Phương ; Trần Thu Hương biên dịch ; Phạm Thị Hồng Minh h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 193 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Học nhanh, nhớ lâu - Hiểu sâu chuyên ngành). - 229000đ. - 1000b s601269

1277. Lưu Đình. Tiếng Trung thương mại = 商务中文 : Sách giáo trình / B.s.: Lưu Đình (ch.b.), Thôi Nhất Phương ; Trần Thu Hương biên dịch ; Phạm Thị Hồng Minh h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 167 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - (Học nhanh, nhớ lâu - Hiểu sâu chuyên ngành). - 229000đ. - 1000b s601268

1278. Nguyễn Sỹ Hưng. Vietnam Airlines - Cùng non sông cất cánh / Nguyễn Sỹ Hưng ch.b. - H. : Công Thương, 2025. - 206 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 2000b s602594

1279. Nole - Hành trình khám phá thương mại điện tử : Truyện tranh / Lê Hoàng Oanh. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 195000đ. - 7000b

T.1. - 2025. - 216 tr. : tranh màu s601976

1280. Sản xuất, xuất khẩu gạo của Việt Nam : Tận dụng chính sách, cam kết phát triển thị trường. - H. : Tri thức, 2025. - 31 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Cục Xuất nhập khẩu s601009

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

1281. 3 trải nghiệm tinh hoa ẩm thực = Wowweekend cuisine / Jet Phạm, SLN, Nguyễn Vũ Thiên Anh... ; B.s.: Hưng Lưu... ; Hình ảnh: Dynasty... - H. : Thông tấn, 2023. - 121 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 25 cm. - 115000đ. - 20000b s602807

1282. Bách sự tập : Đồng công trạch nhật yếu lãm. - H. : Tri thức, 2025. - 254 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 10000b s601087

1283. Bánh chưng, bánh giầy : Truyện tranh / Lôi, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Văn học, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 3000b s600691

1284. Cậu bé thông minh = The clever boy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601446

1285. Cậu bé Tích Chu : Truyện tranh / Kể: Búp Trên Cành ; Vẽ: Kim Duẩn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 17 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 26000đ. - 2000b s600580

1286. Cây khế : Truyện tranh / Lời, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 3000b s600692

1287. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Kể: Búp Trên Cành ; Vẽ: Kim Duẩn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 17 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 26000đ. - 2000b s600575

1288. Chôl Chnăm Thmây 2025 = អំណរឋាន៍បុណ្យចូលឆ្នាំថ្មី ព.ស.២៥៦៧ គ.ស.២០២៣. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 32 tr. : ảnh ; 28 cm. - 1000b s602833

1289. Chú Cuội : Truyện tranh / Kể: Búp Trên Cành ; Vẽ: Kim Duẩn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 17 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 26000đ. - 2000b s600579

1290. Cóc kiện trời = The toad who sued the heaven : Truyện tranh / Thuỳ Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601424

1291. Cóc kiện trời = Toad sues heaven : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601443

1292. Cô bé quàng khăn đỏ / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Grimm). - 15000đ. - 5000b s601328

1293. Culinary & Cultural guide - Mừng xuân Ất Tỵ : Quý 1 năm 2025 : Vietnamese - English version / Hiệp hội Văn hoá Ẩm thực Khánh Hoà b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 58 tr. : ảnh ; 21 cm. - 5000b s600522

1294. Culinary & Cultural guide - Mừng xuân Ất Tỵ : Quý 1 năm 2025 : Vietnamese : 베트남 - 한국 버전 / Hiệp hội Văn hoá Ẩm thực Khánh Hoà b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 58 tr. : ảnh ; 21 cm. - 10000b s600523

1295. Đồng dao : Tập nói, tập đọc cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách tranh Tư duy, phát triển ngôn ngữ). - 39000đ. - 10000b s602913

1296. Giận mày tao ở với ai = I'm angry with you, who am I with? : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601442

1297. 2 trải nghiệm tinh hoa ẩm thực = Wowweekend cuisine / Jet Phạm, Keith Trần, Maye... ; B.s.: Hưng Lưu... ; Hình ảnh: Shutterstock... - H. : Thông tấn, 2022. - 137 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 115000đ. - 20000b s602806

1298. Hoàng tử Ếch : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s601448

1299. Hòn vọng phu / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 5000b s601326

1300. Hương ước các làng tại thành phố Huế / Trần Đại Vinh dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 443 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Huế). - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Huế. Sở Văn hoá và Thể thao s602488

1301. Khoa cúng thông dụng = 科供通用. - H. : Hồng Đức, 2025. - 280 tr. ; 27 cm. - 105000đ. - 1500b s600876
1302. Lê Thị Kim Oanh. Nhật Bản 365 ngày : Thông điệp kết nối thiên nhiên và cuộc sống / Lê Thị Kim Oanh b.s. ; Minh hoạ: Lăng Vi. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 385 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - 299000đ. - 3000b s601521
1303. Nàng tiên gạo = The rice fairy : Truyện tranh / Thuỳ Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601427
1304. 5 trải nghiệm tinh hoa ẩm thực = Wowweekend cuisine / Rosato Pham, Veera, Vesper Chang... ; B.s.: Hưng Lưu... ; Hình ảnh: Yrabota... - H. : Thông tấn, 2025. - 125 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 115000đ. - 20000b s602808
1305. Ngọc Hà. Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất / Ngọc Hà s.t., b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 45000đ. - 1500b
T.1. - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s601922
1306. Ngô Đức Thịnh. Đạo mẫu Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2025. - 895 tr. ; 24 cm. - 560000đ. - 400b
Thư mục: tr. 893-895 s601110
1307. Ngô Đức Thịnh. Những mảng màu văn hoá Tây Nguyên / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2025. - 375 tr. ; 24 cm. - 207000đ. - 500b
Thư mục trong chính văn s601086
1308. Ngỗng đẻ trứng vàng = The goose that laid golden eggs : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601437
1309. Nguyễn Mạnh Linh. Văn khấn bách gia thực dụng / Nguyễn Mạnh Linh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 351 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 168000đ. - 2000b s600874
1310. Nguyễn Mạnh Linh. Văn khấn dòng tộc / Nguyễn Mạnh Linh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 77 tr. ; 27 cm. - 45000đ. - 2000b s600875
1311. Nguyễn Thị Thoa. Tục hát Quan lang trong đám cưới người Tày ở Cao Bằng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thoa. - H. : Thế giới, 2025. - 311 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 200b
Thư mục: tr. 241-252. - Phụ lục: tr. 253-311 s602674
1312. Nguyễn Văn Dũng. Nghi lễ vòng đời của người Cơ-Tu ở Quảng Nam - Truyền thống và biến đổi : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Tri thức, 2025. - 285 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 230000đ. - 200b
Thư mục: tr. 230-240. - Phụ lục: tr. 241-284 s602752
1313. Nguyễn Văn Ngọc. Truyện cổ nước Nam : In theo bản của Thăng Long 1958 / Nguyễn Văn Ngọc. - H. : Dân trí, 2025. - 451 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1500b s602005
1314. Người đẹp ngủ trong rừng : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s601449
1315. Phạm Thị Thanh. Những bài đồng dao cho bé : Minh hoạ bằng tranh theo chủ đề : Dành cho trẻ tập nói, tập đọc / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 60000đ. - 3000b s600748

1316. Quán Vi Miên. Văn hoá Thái - Tìm hiểu và khám phá / Quán Vi Miên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 200b
T.7. - 2025. - 447 tr. - Phụ lục: tr. 442-446 s600642
1317. Shade, Sheryl. Phẩm giá quý cô : Giao tiếp thông minh, ứng xử thanh lịch / Sheryl Shade ; Mía Bùi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 245 tr. ; 20 cm. - 149000đ. - 1000b s601940
1318. Sơn Tinh - Thủy Tinh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 5000b s601327
1319. Sơn Tinh và Thủy Tinh = Legend of Son Tinh and Thuy Tinh : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601441
1320. Sự tích chị Hằng Nga = The legend of Henq'e, Goddess of the Moon : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích châu Á). - 12000đ. - 10000b s601430
1321. Sự tích quả vú sữa : Truyện tranh / Kể: Búp Trên Cành ; Vẽ: Kim Duẩn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 17 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 26000đ. - 2000b s600576
1322. Sự tích trầu cau = Story of betel and arecanut : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601435
1323. Sự tích trầu cau = The story of the betel leaves and the areca nuts : Truyện tranh / Thủy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601428
1324. Sự tích trầu cau : Truyện tranh / Lời, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 4000b s600690
1325. Tấm Cám / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 5000b s601329
1326. Tấm Cám = Tam Cam : Truyện tranh / Thủy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601426
1327. Tấm Cám = Tam Cam : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601432
1328. Tấm Cám : Truyện tranh / Lời, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Văn học, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 3000b s600693
1329. Thạch Sanh = Thạch Sanh : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601433
1330. Thạch Sanh : Truyện tranh / Kể: Búp Trên Cành ; Vẽ: Kim Duẩn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 17 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 26000đ. - 2000b s600578

1331. Thánh Gióng = Heavenly king of Phu Dong : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601434

1332. Thánh Gióng : Truyện tranh / Lôi, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 3000b s600689

1333. Toan Ánh. Nếp cũ: Xã hội Việt Nam - Lá rụng về cội : Di cảo / Toan Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 571 tr. ; 23 cm. - 290000đ. - 1000b s601565

1334. Trê và cóc = The tale of catfish and toad : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601431

1335. Truyền thuyết hạt lúa thần = Legend of the magical rice : Truyện tranh / Thuỳ Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s601425

1336. Truyện Mai An Tiêm : Truyện tranh / Kể: Búp Trên Cành ; Vẽ: Kim Duẩn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 17 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 26000đ. - 2000b s600577

1337. Trương Công Tú. Tết háo hức / Trương Công Tú, Nguyễn Hồng Nhung. - H. : Dân trí, 2025. - 47 tr. : tranh màu ; 18x24 cm. - 109000đ. - 1000b s603053

1338. Vịt con xấu xí : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s601450

NGÔN NGỮ

1339. A Jay Chinese. Ngữ pháp tiếng Trung toàn diện = 汉语语法大全 / A Jay Chinese. - H. : Dân trí, 2025. - 293 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 2000b s601755

1340. Achievers CLIL grade 6. - Hue : Hue University, 2025. - 24 p. : ill. ; 28 cm. - 12000đ. - 20000 copies s601717

1341. Achievers CLIL grade 7. - Hue : Hue University, 2025. - 24 p. : ill. ; 28 cm. - 12000đ. - 25000 copies s601718

1342. Achievers CLIL grade 8. - Hue : Hue University, 2025. - 24 p. : ill. ; 28 cm. - 12000đ. - 25000 copies s601719

1343. 30 đề minh hoạ môn Tiếng Anh 2025 : Phát triển từ Đề minh hoạ 2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo... / Đặng Tiến Nghĩa. - H. : Dân trí, 2025. - 269 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s603158

1344. 30 đề thi vào 10 môn Tiếng Anh : Bộ đề mẫu theo cấu trúc đề tại Hà Nội và các tỉnh : Dành cho giáo viên / Trịnh Thành Trung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 1000b s600904

1345. 30 đề thi vào 10 môn Tiếng Anh : Bộ đề mẫu theo cấu trúc đề tại Hà Nội và các tỉnh : Dành cho học sinh / Trịnh Thành Trung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 183 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s600905

1346. 30 đề thi vào 10 môn Tiếng Anh dành cho học sinh : Bộ đề mẫu theo cấu trúc đề tại Hà Nội và các tỉnh / Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Thị Hoàng Lan, Lưu Tú Oanh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 183 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 7000b s600903

1347. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 9 : Có đáp án : Biên soạn theo SGK Tiếng Anh Global Success... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn, Sơn Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 105000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 191 tr. : bảng s601237

1348. Bài tập thực hành Tiếng Anh 6 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 6 - Global Success : Không đáp án / Mai Lan Hương, Phạm Văn Luận. - H. : Dân trí, 2025. - 116 tr. ; 27 cm. - 52000đ. - 10000b s603042

1349. Bài tập thực hành Tiếng Anh 6 - Có đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 6 Global Success / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 136 tr. : bảng ; 27 cm. - 58000đ. - 5000b s603039

1350. Bài tập thực hành Tiếng Anh 7 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7 - Global Success : Có đáp án / Mai Lan Hương, Phạm Văn Luận. - H. : Dân trí, 2025. - 151 tr. : ảnh ; 27 cm. - 64000đ. - 2000b s603040

1351. Bài tập thực hành Tiếng Anh 7 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7 - Global Success : Không đáp án / Mai Lan Hương, Phạm Văn Luận. - H. : Dân trí, 2025. - 128 tr. ; 27 cm. - 57000đ. - 5000b s603043

1352. Bài tập thực hành Tiếng Anh 8 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 8 - Global Success : Có đáp án / Mai Lan Hương, Phạm Văn Luận. - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 2000b s603041

1353. Bài tập Tiếng Anh 6 - Có đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 6 Global Success / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 200 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 85000đ. - 2000b s603008

1354. Bài tập Tiếng Anh 6 - Không đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 8 Global Success / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 168 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 76000đ. - 10000b s603036

1355. Bài tập Tiếng Anh 7 - Có đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7 Global Success / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 208 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 88000đ. - 2000b s603034

1356. Bài tập Tiếng Anh 7 - Không đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7 Global Success / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 79000đ. - 10000b s603037

1357. Bài tập Tiếng Anh 8 - Có đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 8 Global Success / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 248 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b s603035

1358. Bài tập Tiếng Anh 8 - Không đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 8 Global Success / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 216 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 10000b s603038

1359. 70 đề luyện thi vào 10 môn Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 390 tr. : bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 10000b s603140

1360. Bí kíp luyện viết chữ Hán thần tốc : Biên soạn theo khung HSK 1 - HSK 6 / NHT Team b.s. - H. : Dân trí. - 19x27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 12 tr. s602252

1361. Bí kíp luyện viết chữ Hán thần tốc : Biên soạn theo khung HSK 1 - HSK 6 / NHT Team b.s. - H. : Dân trí. - 19x27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 10 tr. s602253

1362. Bộ 20 đề Tiếng Anh chiến lược thi THPTQG : Cập nhật theo Format mới nhất của kỳ thi từ năm 2025 / Lưu Ngọc Lan (ch.b.), Đinh Thu Giang, Nguyễn Thị Minh Hằng, Trần Công Minh. - H. : Thế giới, 2025. - 512 tr. : bìa ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b s602922

1363. Bộ đề kiểm tra định kỳ 4 kỹ năng Tiếng Anh lớp 6 : Nghe - Nói - Đọc - Viết : Có đáp án / Đại Lợi, Hằng Nguyễn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 105000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 211 tr. : bìa, tranh vẽ s600963

1364. Bộ đề ôn thi đánh giá năng lực môn Tiếng Anh : Theo form: ĐHQG Hà Nội, ĐHQG HCM, ĐHSP Hà Nội / Trang Anh (ch.b.), Đức Tài. - H. : Dân trí, 2025. - 502 tr. : bìa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 10000b

Tên sách ngoài bìa: Bộ đề ôn thi đánh giá năng lực Tiếng Anh s603092

1365. Bộ đề ôn thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Trung Quốc : Theo quy chuẩn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm 2025 / B.s.: Đỗ Hồng Thanh (ch.b.), Đinh Thị Hồng Thu, Tô Thị Vân Thuý... - H. : Dân trí, 2025. - 163 tr. : bìa ; 27 cm. - 219000đ. - 1000b s601279

1366. Bộ đề thi thử tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh : Định dạng mới từ 2025 / Trần Thanh Hương, Hoàng Thị Hồng Nhung. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 391 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s602702

1367. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh 8 : Biên soạn theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Hoàng Thanh, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 172 tr. ; 24 cm. - 88000đ. - 1500b s601116

1368. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh 9 : Theo chuyên đề chuyên sâu và luyện đề : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Louis Phan, Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 152 tr. : bìa ; 29 cm. - 119000đ. - 10000b s603205

1369. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 6 : Theo Chương trình SGK mới / Hoàng Thị Nga, Đan Thị Thuý Anh, Bùi Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023. - 280 tr. : minh họa ; 27 cm. - 89000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 276 s602838

1370. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 6 theo chuyên đề : Dành cho học sinh lớp 6 bồi dưỡng học sinh giỏi : Tài liệu tham khảo cho giáo viên / Đại Lợi. - H. : Dân trí, 2025. - 141 tr. : bìa ; 27 cm. - 85000đ. - 1900b s603050

1371. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 8 / An Nhiên. - H. : Dân trí, 2025. - 253 tr. : bìa ; 24 cm. - 98000đ. - 1900b s602047

1372. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 8 theo chuyên đề : Dành cho học sinh lớp 8 bồi dưỡng học sinh giỏi. Tài liệu tham khảo cho giáo viên / Đại Lợi. - H. : Dân trí, 2025. - 213 tr. : bìa ; 27 cm. - 108000đ. - 1900b s603111

1373. 4000 từ vựng và mẫu câu tiếng Anh thiết yếu cho trẻ em : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Yến Nhi dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 356 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 250000đ. - 1000b s600749

1374. Bradley, Arthur. Về văn pháp học của Jacques Derrida = Derrida's of grammarology / Arthur Bradley ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. ; Hoàng Phú Phương dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 222 tr. ; 24 cm. - (Cẩm nang Đọc tác phẩm triết học kinh điển). - 195000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 219-222 s602761

1375. Bui Do Cong Thanh. Going places : Internal use only / Compile: Bui Do Cong Thanh, Doan Kim Khoa. - 3rd ed. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 100 p. : ill. ; 24 cm. - 80000đ. - 500 copies

At head of title: Ho Chi Minh City Open University. Faculty of Foreign Languages. - Bibliogr.: p. 98-99 s601671

1376. Bùi Minh Toán. Giáo trình Dẫn luận ngôn ngữ học / Bùi Minh Toán. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 191 tr. : bìa ; 24 cm. - 75000đ. - 500b
Thư mục cuối mỗi chương s601535

1377. Cambridge English IELTS 17 academic with answers : Authentic practice tests with audio. - Tái bản. - H. : Tri thức, 2025. - 141 p. : ill. ; 25 cm. - (Official Cambridge exam preparation). - 165000đ. - 5000 copies s601653

1378. Cambridge English IELTS 19 academic with answers : Authentic practice tests with audio. - H. : Tri thức, 2025. - 143 p. : ill. ; 25 cm. - (Official Cambridge Exam Preparation). - 230000đ. - 10000 copies s601655

1379. Cambridge English IELTS 19 general training with answers : Authentic practice tests with audio. - H. : Tri thức, 2025. - 144 p. : ill. ; 25 cm. - (Official Cambridge Exam Preparation). - 230000đ. - 10000 copies s601656

1380. Cambridge English IELTS academic 17 with answers : Authentic practice tests with audio. - Tái bản. - H. : Tri thức, 2025. - 142 p. : ill. ; 25 cm. - (Official Cambridge Exam Preparation). - 230000đ. - 10000 copies s601654

1381. Cẩm nang ôn luyện thi THPT, đại học môn Tiếng Anh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Louis Phan, Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 231 tr. : bìa ; 29 cm. - 189000đ. - 1000b s603195

1382. Câu hỏi trắc nghiệm chuyên đề kỹ năng đọc hiểu Tiếng Anh = English reading comprehension skills : Tài liệu ôn thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 322 tr. : bìa ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b s602311

1383. Chiến thuật làm bài và định hướng ôn tập cho kỳ thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Phạm Liễu. - H. : Dân trí, 2025. - 236 tr. ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s603058

1384. Chinh phục 8+ luyện thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh theo chủ đề : Sách ôn luyện cho các bộ sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương (ch.b.), Lâm Mỹ An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 331 tr. : bìa ; 30 cm. - 159000đ. - 8000b s603297

1385. Chinh phục đề thi VSTEP - Bậc năng lực từ B1 đến C1 : Kèm lời giải chi tiết : Ôn luyện đầy đủ 4 kỹ năng qua lời giải tự học / Lê Thu Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 335 tr. : bìa ; 30 cm. - (Tủ sách VSTEP chinh phục mỗi ngày). - 185000đ. - 1500b s600990

1386. Chinh phục điểm 9+ kì thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh : Sách tham khảo dành cho GV và các HS lớp 10, 11, 12 / Hoàng Thị Huyền Nhung. - H. : Dân trí, 2025. - 256 tr. ; 25 cm. - 129000đ. - 500b s602070

1387. Chinh phục toàn diện ngữ pháp tiếng Anh bằng Infographic / Hà Thị Như Hoa, Nguyễn Nhật Anh, Phan Thị Như Mai... - H. : Hồng Đức. - 28 cm. - 198000đ. - 2000b

- T.2. - 2025. - 255 tr. : minh hoạ s600883
1388. Choi Wonseok. Winner's study Korean beginner / Choi Wonseok. - H. : Dân trí, 2024. - 265 p. : ill. ; 27 cm. - (HWS Winner's study). - 299000đ. - 1000 copies s601683
1389. Choi Wonseok. Winner's study Korean beginner : Workbook / Choi Wonseok. - H. : Dân trí, 2025. - 138 p. : ill. ; 27 cm. - (HWS Winner's study). - 199000đ. - 1000 copies s601684
1390. Chu Hồng Hạnh. Tập viết chữ Hán = 汉字练习本 : Theo giáo trình Hán ngữ phiên bản mới / Chu Hồng Hạnh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 195 tr. : bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 5000b s600872
1391. Coursebook English B1 / Vo Phan Thu Ngan (chief author), Bui Truong An, Tran Ngoc Anh... - 2nd ed. - Can Tho : Can Tho University, 2025. - 323 p. : ill. ; 28 cm. - 100000đ. - 3000 copies
Bibliogr.: p. 322 s601708
1392. DOL IELTS Aim 5.0+ with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ill: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2025. - 306 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 2000b s602172
1393. DOL IELTS Aim 6.0+ with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ill: Hoàng Mai Duyên... - H. : Dân trí, 2025. - 370 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 2000b s602173
1394. DOL IELTS Intensive 0 with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ill: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2025. - 626 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25 cm. - 500b s602169
1395. DOL IELTS Intensive 1 with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ill: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2025. - 640 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 500b s602170
1396. DOL IELTS Intensive 2 with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ill: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2025. - 654 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 500b s602171
1397. Dương Đình Bá. Các từ loại tiếng Đức = Deutsche Wortarten / Dương Đình Bá. - H. : Dân trí, 2025. - 153 tr. ; 21 cm. - (Tiếng Đức dành cho người Việt). - 40000đ. - 500b s601765
1398. Dương Đình Bá. Cách cấu tạo câu tiếng Đức = Deutsche Sätze / Dương Đình Bá b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 74 tr. ; 21 cm. - 30000đ. - 500b s601764
1399. Dương Đình Bá. Ngữ pháp căn bản tiếng Đức = Grundlegende grammatik der deutschen sprache / Dương Đình Bá b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : bảng ; 21 cm. - 44000đ. - 500b s601744
1400. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 1 = 汉语教程 : Phiên bản 3 / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 125000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.1, Q. Thượng. - 2025. - 202 tr. : minh hoạ s600971

1401. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 2 = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 128000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.1, Q. Hạ. - 2025. - 231 tr. : bảng, tranh vẽ s600973
1402. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 4 = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 116000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.4, Q. Hạ. - 2025. - 168 tr. : bảng, tranh vẽ s600974
1403. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 5 = 汉语教程 : Phiên bản 3 / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 145000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.3, Q. Thượng. - 2025. - 276 tr. : tranh vẽ s600972
1404. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 5 = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 128000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.3, Q. Thượng. - 2025. - vii, 191 tr. : tranh vẽ s600970
1405. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 6 = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 128000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.3, Q. Hạ. - 2025. - 218 tr. s600975
1406. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 3 = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 116000đ. - 10000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2, Q. Thượng. - 2025. - 174 tr. : minh họa s600969
1407. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Đại Lợi (ch.b.), Vân Anh ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 82000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 162 tr. : hình vẽ, bảng s600976
1408. English CD textbook 2A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 68 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s601633
1409. English CD textbook 3A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 56 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s601634
1410. English CD textbook 5A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 32 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s601635
1411. English CD textbook 7A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 32 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s601636

1412. English CD textbook A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 80 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s601637
1413. English CD textbook B. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 80 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s601638
1414. English CD textbook D. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 88 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s601639
1415. English news reading for international communication 3 : Upper-intermediate level / Chu Kim Dung, Đỗ Thị Thu Phương (ch.b.), Nguyễn Đỗ Ngân Giang... - H. : Lao động, 2024. - 185 p. : ill. ; 27 cm. - 120000đ. - 300 copies
At head of cover: Diplomatic Academy of Vietnam. English Faculty. - Bibliogr.: p. 175-178. - App.: p. 179-185 s601699
1416. Faulkner, Stephen. I-Learn smart start 2 : Workbook / Stephen Faulkner, Nguyễn Thảo Minh, Phan Trung Tín. - 3rd ed. - Hue : Hue University, 2024. - 119 p. : ill. ; 28 cm. - 87000đ. - 3000 copies s601687
1417. Giáo trình chuẩn HSK 1 = HSK 标准教程 1 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Vương Phương, Vương Phong, Lưu Lệ Bình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 141 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 198000đ. - 5000b s600696
1418. Giáo trình chuẩn YCT 1 - Sách bài tập = YCT 标准教程 1 - 活动手册 / B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Vương Lôi, Thái Nam ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 68000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 49 tr. : minh hoạ s600694
1419. Giáo trình chuẩn YCT 2 - Sách bài tập = YCT 标准教程 2 - 活动手册 / B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Vương Lôi, Lữ Diễm Huy ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 68000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 49 tr. : minh hoạ s600695
1420. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Đọc trung cấp 2 / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức, 2025. - 139 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 136000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh s600866
1421. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 1 = 发展汉语初级综合 (I) / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 189000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.1. - 2025. - 241 tr. : minh hoạ s600861
1422. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 1 = 发展汉语初级综合 (I) / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 189000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2. - 2025. - 243 tr. : minh hoạ s600862
1423. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 2 = 发展汉语初级综合 (II) / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 169000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.1. - 2025. - 198 tr. : minh hoạ s600863

1424. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 2 = 发展汉语初级综合 (II) / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 168000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2. - 2025. - 194 tr. : ảnh, bảng s600864
1425. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp trung cấp 2 = 发展汉语中级综合 (II) / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức, 2025. - 268 tr. ; 27 cm. - 228000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh s600867
1426. Giáo trình Phát triển Hán ngữ nghe sơ cấp 2 = 发展汉语初级听力 (II) / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức, 2025. - 141 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh s600865
1427. Giáo trình Tiếng Việt thực hành / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Đặng Thị Thu Hiền... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b
Thư mục cuối mỗi chương s602813
1428. Global gateway grade 8 : Học tiếng Anh với người nước ngoài lớp 8 / Trần Thụy Vy (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Thủy, Châu Minh Thuận... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 60000đ. - 2000 copies
Part 2. - 2024. - 40 p. : ill. s601688
1429. Global gateway grade 9 : Học tiếng Anh với người nước ngoài lớp 9 / Trịnh Mai Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Thủy, Phạm Ngọc Quế Trâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 60000đ. - 2000 copies
Part 2. - 2024. - 40 p. : ill. s601689
1430. 20 đề ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Hữu Toàn, Minh Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 123 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 5000b s601202
1431. 20 đề thi thử Tiếng Anh THPT Quốc gia / Lê Vy (ch.b.), Thủy Dung, Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 179 tr. : ảnh ; 27 cm. - 155000đ. - 2000b s600948
1432. 2023 international graduate research symposium / Dong Thi Yen, Trần Thị Phương Dung, Vũ Văn Đình... - H. : Hanoi National University. - 30 cm. - 100 copies
At head of title: Vietnam National University, Hanoi. University of Languages and International Studies
Vol.2. - 2024. - 348 p. : ill. - Bibliogr. at the end of paper s601706
1433. Halliwell, Helen. Achievers grade 8 : Workbook / Helen Halliwell. - Hue : Hue University, 2025. - 145 p. ; 28 cm. - (Richmond). - 112000đ. - 25000 copies s601720
1434. Hồ Thị Nguyệt Thắng. Bài tập bổ trợ Hán ngữ Sutong sơ cấp (HSK1 - HSK3) / Hồ Thị Nguyệt Thắng, Đỗ Thị Thuý Hà. - H. : Hồng Đức, 2025. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Ngoại ngữ s600887
1435. Hồ Thị Yến. Một số vấn đề về thuật ngữ ngôn ngữ học và thuật ngữ chuyên ngành : Trong tiếng Việt, tiếng Hàn, tiếng Anh / Hồ Thị Yến, Lâm Thị Hoà Bình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 358 tr. : bảng ; 24 cm. - 235000đ. - 200b
Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 304-358 s602784

1436. Hội thảo khoa học Ngôn ngữ học ứng dụng: Lý luận và thực tiễn : Dành cho học viên Khoa Đào tạo sau đại học / Trần Tuệ Minh, Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị Phương Anh... - H. : Thế giới, 2025. - 386 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s602925
1437. Huỳnh Thị Kim Hoa. Giải mã hồi ngữ : Hành trình khám phá tiếng Việt / Huỳnh Thị Kim Hoa. - H. : Thế giới, 2025. - 75 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 89000đ. - 1000b s602652
1438. Hương Lê. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng 12 thì cơ bản trong tiếng Anh / Hương Lê. - H. : Tri thức, 2025. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s602747
1439. Hương Lê. Giải thích ngữ pháp tiếng Anh toàn diện = English grammar : Đầy đủ chuyên đề ngữ pháp... / Hương Lê. - H. : Tri thức, 2025. - 691 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 200000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 644-651 s602770
1440. Hướng dẫn học Tiếng Anh 6 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh I-Learn smart world / Nguyễn Văn Hai, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 124 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 59000đ. - 20000b s601119
1441. Hướng dẫn học Tiếng Anh 8 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh I-Learn smart world / Nguyễn Văn Hai, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 140 tr. : bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s602304
1442. Hướng dẫn học tốt Tiếng Anh 6 : Dùng kèm SGK tiếng Anh 6 / Mai Lan Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 183 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Global Success). - 72000đ. - 1000b s603115
1443. Hướng dẫn học tốt Tiếng Anh 7 : Dùng kèm SGK tiếng Anh 7 / Mai Lan Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 215 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Global Success). - 80000đ. - 1000b s603116
1444. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 trường THPT chuyên, chất lượng cao môn Tiếng Anh / Lại Thị Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 189 tr. : bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 1000b s602837
1445. I-Learn smart start 1 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thụy Bảo Trâm... - Hue : Hue University, 2024. - 89 p. : ill. ; 29 cm. - 113000đ. - 2000 copies s601686
1446. Khương Lê Bình. Giáo trình chuẩn HSK 4 = HSK 标准教程 4 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Đồng Chính, Trương Quân ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 228000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 150 tr. : minh họa s601319
1447. Khương Lê Bình. Giáo trình chuẩn HSK 5 : Sách bài tập = HSK 标准教程 5 : 练习册 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Lỗ Giang, Lưu Sướng ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 188000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 140 tr. : ảnh, tranh vẽ s601320
1448. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Dạy và học ngoại ngữ ở bậc đại học trong kỷ nguyên số (LEHE 2025) / Nguyễn Tuấn Anh, Hoàng Thị Minh Ánh, Nguyễn Hưng Bình... - H. : Tài chính, 2025. - 1093 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên... - Thư mục cuối mỗi bài s600901

1449. Lê Minh Cần. Tiếng Đức cho người mới bắt đầu = Der Deutsche sprachführer : Các tình huống giao tiếp hằng ngày / B.s.: Lê Minh Cần, Nguyễn Văn Minh. - H. : Dân trí, 2025. - 303 tr. : bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 500b s601766

1450. Lê Văn Anh. Tập viết tiếng Hàn dành cho người mới bắt đầu = 초보자를 위한 한글 쓰기 / Lê Văn Anh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 107 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Tiếng Hàn - The Changmi). - 108000đ. - 5000b s600871

1451. Lougheed, Lin. Essential words for the TOEIC / Lin Lougheed. - 6th ed. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xx, 433 p. : phot., tab. ; 26 cm. - (Barron's the leader in test preparation). - 238000đ. - 3000 copies s601679

1452. Luyện đề thực chiến - Đánh giá năng lực HSA - Phần định tính / Đặng Ngọc Khương (ch.b.), Nguyễn Văn Ba, Trần Thị Diễm Mạnh... - H. : Dân trí, 2024. - 263 tr. ; 24 cm. - 175000đ. - 5000b s602129

1453. Luyện đề thực chiến - Đánh giá năng lực HSA - Phần Tiếng Anh / Hoàng Phúc Đức (ch.b.), Ngô Văn Mạnh, Nguyễn Vũ Hà Anh. - H. : Dân trí, 2024. - 199 tr. : bảng ; 24 cm. - 175000đ. - 5000b s602128

1454. Luyện thi cấp tốc môn Tiếng Anh : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lưu Hoàng Trí. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 212 tr. : bảng ; 27 cm. - 130000đ. - 1000b s600967

1455. Lữ Quốc Vinh. Cours d'expression écrite 2 = Giáo trình Viết 2 - Pháp văn / Lữ Quốc Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Lan, Nguyễn Lam Văn Anh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 157 p. : ill. ; 28 cm. - 85000đ. - 120 copies
Bibliogr.: p. 150-151 s601616

1456. Lương Ngọc Sam. Cẩm nang luyện dịch Việt - Trung / Lương Ngọc Sam. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 250000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 299 tr. s602654

1457. Lý Hiểu kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇 : Phiên bản thứ 2 / Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngung. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 189000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 227 tr. : minh hoạ s600868

1458. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语. 初级起步篇 : Sách bài tập kèm đáp án / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngung. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 99000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 165 tr. : hình vẽ, bảng s600870

1459. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇 / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngung. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 169000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 175 tr. : bảng, tranh vẽ s600869

1460. Lý Kính Hiền. Âm vị học tiếng Hàn = 한국어 음운론 / Lý Kính Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 215 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 157-211. - Thư mục: tr. 212-214 s601330

1461. Lý Kính Hiền. Từ điển thuật ngữ ngôn ngữ học Hàn - Việt = 한국어-베트남어 언어학 용어 사전 / Lý Kính Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 312 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 29800đ. - 500b
Thư mục: tr. 309-311 s602463
1462. Mã Tiên Phi. Luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc : Trình độ sơ cấp = 汉语口语速成 : 基础篇 / B.s.: Mã Tiên Phi (ch.b.), Lý Đức Quân, Thành Văn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - (Bộ sách Học tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài). - 158000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 151 tr. : bảng, tranh vẽ s602502
1463. Mã Tiên Phi. Luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc - Trình độ sơ cấp = 汉语口语速成 : 基础篇 / B.s.: Mã Tiên Phi (ch.b.), Lý Đức Quân, Thành Văn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Bản thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - (Bộ sách Học tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài). - 158000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 148 tr. : bảng, tranh vẽ s601316
1464. Mai Lan Hương. Cách biến đổi câu trong tiếng Anh = Sentence transformation : Lý thuyết & bài tập / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - H. : Dân trí, 2025. - 243 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 1000b s602805
1465. Mai Lan Hương. Giới từ tiếng Anh = Prepositions : Lý thuyết & bài tập / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - H. : Dân trí, 2025. - 206 tr. : bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 1000b s602804
1466. Mann, Malcolm. Destination B1 : Grammar & Vocabulary with answer key on MCbooks app / Malcolm Mann, Steve Taylore Knowles ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 238 p. : ill. ; 29 cm. - 169000đ. - 5000 copies s601704
1467. Mann, Malcolm. Destination B1 grammar & vocabulary with answer key : Grammar & Vocabulary with answer key / Malcolm Mann, Steve Taylore Knowles ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 247 p. : ill. ; 29 cm. - 178000đ. - 15000 copies s601705
1468. Marugoto - Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản - Trung cấp 1 - B1 = まるごと - 日本のことばと文化 : 中級1 - B1 / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thị Thu Hiền, Vũ Hà Vy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 271 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 230000đ. - 1000b s603004
1469. Miki Jun. Nói tiếng Nhật như người Nhật / Miki Jun, Oii Kensuke ; Minh hoạ: Kurosui Sae. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 125000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Nhật: ベトナム人のための日本語
T.3. - 2025. - 172 tr. : hình vẽ, bảng s602666
1470. Mitchell, Terence. IELTS writing starters: Band 4.0 - 6.0 / Terence Mitchell, Soyoung Lee ; Phan Quỳnh Anh dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 367 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 249000đ. - 2000b s601080
1471. 1000 câu trắc nghiệm luyện kỹ năng đọc hiểu môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Chuẩn form minh hoạ mới nhất của Bộ Giáo dục : Dành cho học sinh tốt nghiệp THPT và đánh giá năng lực / Phạm Liễu b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 392 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b s603163

1472. 1000 từ vựng - 500 câu giao tiếp - Ngữ pháp "song ngữ" tiếng Anh - tiếng Trung trong 1 / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s601784

1473. 50 đề minh hoạ thi vào 10 môn Tiếng Anh / Trà My. - H. : Dân trí, 2025. - 279 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b s603172

1474. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Tiếng Anh / Trang Anh (ch.b.), Đức Tài. - H. : Dân trí, 2025. - 478 tr. ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 50000b s603012

1475. 550 bài luyện đọc hiểu - đọc điền Tiếng Anh : Dành cho học sinh ôn thi đánh giá năng lực, ôn thi tốt nghiệp phổ thông, ôn thi vào 10 theo chương trình mới... / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 610 tr. ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 30000b s603091

1476. Ngọc Hân. Tập viết chữ Hán = 汉字练习本 : Phiên bản mới / Ngọc Hân ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 119 tr. : bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 5000b s600860

1477. Ngôn ngữ học tiếng Anh: Tiếng Anh trong đời sống = English linguistics: Language and life / Nguyễn Thị Minh Tâm (ch.b.), Trương Thị Ánh, Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 213 tr. ; 24 cm. - 90000đ. - 300b
Thư mục cuối mỗi chương s602289

1478. Ngôn ngữ học trên đường hiểu biết và khám phá : Kỉ niệm 90 năm ngày sinh giáo sư Hoàng Văn Hành (1934 - 2024) / Nguyễn Hồng Côn, Trần Thị Hồng Hạnh, Phạm Văn Hảo... - H. : Thế giới, 2025. - 963 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 480000đ. - 250b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội KH & KT Tp. Hà Nội... - Thư mục cuối mỗi bài s602924

1479. Nguyen The Anh. My journey of learning English from ground zero : Aim true, practice daily and never give up / Nguyen The Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 203 p. : phot. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000 copies s601613

1480. Nguyen Van Huy. Cambridge English qualifications: Practice tests A1 Movers : Five practice tests : New 2018 format / Ed.: Nguyen Van Huy. - Hue : Hue University, 2024. - 134 p. : ill. ; 29 cm. - 128000đ. - 2000 copies s601611

1481. Nguyen Van Long. Digital literacy for language learners: Navigating the digital world through education / Nguyen Van Long, Nguyen Nu Thuy Uyen, Phan Thi Hai Yen. - H. : Hanoi National University, 2024. - 289 p. : ill. ; 27 cm. - 315000đ. - 200 copies
Bibliogr. at the end of the lecture s601698

1482. Nguyễn Anh Thế. Khao khát cất cánh - Sánh bước năm châu - Kết nối toàn cầu : Phát huy và lan toả 100 giá trị đào tạo, giáo dục từ Hanoi Connection - Saigon Connection / Nguyễn Anh Thế. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 139 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12500đ. - 1000b s602548

1483. Nguyễn Cảnh Luân. IELTS speaking journey : Speak your way to band 6.0 : Hướng dẫn 4T / Nguyễn Cảnh Luân. - H. : Thế giới, 2025. - 254 tr. ; 27 cm. - 239000đ. - 6000b s602920

1484. Nguyễn Cao Kiên. Bài tập rèn luyện kỹ năng tiếng Việt cho người nước ngoài / Nguyễn Cao Kiên. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 80000đ. - 500b
T.1. - 2025. - 120 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 120 s602042

1485. Nguyễn Đức Dân. Từ câu sai đến câu hay / Nguyễn Đức Dân. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 430 tr. : bìa ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 150000đ. - 1000b s601594

1486. Nguyễn Hoa Bằng. Giáo trình Cú pháp học tiếng Việt / Nguyễn Hoa Bằng (ch.b.), Lê Hoàng Trung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 117 tr. ; 24 cm. - 25600đ. - 100b
Thư mục: tr. 117 s602507

1487. Nguyễn Huỳnh Lâm. Giáo trình Dung học Việt ngữ : Tài liệu dành cho sinh viên nước ngoài / Nguyễn Huỳnh Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - ix, 159 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 158-159 s602480

1488. Nguyễn Hương Trà. Giáo trình Ngữ pháp 2 - Pháp văn = Cours de grammaire 2 / B.s.: Nguyễn Hương Trà (ch.b.), Emilie Nguyễn Hữu, Nguyễn Hoàng Thái. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 186 tr. : hình vẽ, bìa ; 28 cm. - 120000đ. - 300b
Thư mục: tr. 183 s603307

1489. Nguyễn Ngọc Nam. Bình dân học vụ tiếng Anh : Vì mục tiêu toàn dân biết đọc chữ tiếng Anh / Nguyễn Ngọc Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 240000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 327 tr. s602929

1490. Nguyễn Ngọc Nam. Bình dân học vụ tiếng Anh : Vì mục tiêu toàn dân biết đọc chữ tiếng Anh / Nguyễn Ngọc Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 240000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 314 tr. s602930

1491. Nguyễn Ngọc Thảo. English Đại để / Nguyễn Ngọc Thảo. - H. : Lao động, 2025. - 200 tr. : minh họa ; 27 cm. - 450000đ. - 2000b s600913

1492. Nguyễn Thanh Chương. Phương pháp dịch Anh - Việt = English - Vietnamese translation methods / Nguyễn Thanh Chương, Trương Trác Bạt. - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : bìa ; 21 cm. - 44000đ. - 500b s601754

1493. Nguyễn Thế Anh. Tôi học tiếng Anh từ con số âm : Nỗ lực đúng hướng, tập hằng ngày và đừng bao giờ dừng lại / Nguyễn Thế Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 247 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b s602119

1494. Nguyễn Thị Kim Châu. Giáo trình Chữ và âm tiếng Thái / Nguyễn Thị Kim Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 150 tr. : minh họa ; 24 cm. - 8600đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Đông Phương học. - Phụ lục: tr. 93-147. - Thư mục: tr. 148-150 s602475

1495. Nguyễn Thị Minh. Kỹ năng đối dịch Hán Việt: Lý luận và thực hành = 越汉互译技巧——理论与实践 / Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Lệ Quyên, Vũ Thị Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 191 tr. : bìa ; 24 cm. - 80000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ s602786

1496. Nguyễn Văn Hải. Các từ chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Việt và tiếng Anh / Nguyễn Văn Hải. - H. : Dân trí, 2024. - 206 tr. : bìa ; 21 cm. - 190000đ. - 200b
Thư mục: tr. 193-204 s601865

1497. Nguyễn Văn Tuấn. Tiếng Đức dành cho người Việt = Deutsch für Vietnamese : Sách tự học tiếng Đức dành cho người mới bắt đầu / Nguyễn Văn Tuấn, Trương Văn Hùng. - H. : Dân trí, 2025. - 400 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s601762

1498. Nguyễn Văn Tuấn. Tiếng Đức dành cho người Việt - Ngữ pháp tiếng Đức = Deutsch Grammatik / Nguyễn Văn Tuấn. - H. : Dân trí, 2025. - 336 tr. : bảng ; 21 cm. - 105000đ. - 500b s601763

1499. Ôn luyện thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Dành cho học sinh tỉnh Thái Bình / Phạm Thị Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hưng, Vũ Thị Liễu, Phạm Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 196 tr. : bảng ; 27 cm. - 59000đ. - 14380b s600926

1500. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh : Theo Chương trình GDPT 2018 / Hà Minh, Hồng Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : bảng ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s603178

1501. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thuý Hương, Hoàng Thị Hiền, Nguyễn Kim Long. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 62000đ. - 19500b s602859

1502. Ôn thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Louis Phan, Hương Giang. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 189000đ. - 5000b s603241

1503. Patra Patphureerat. Perfect English vocabulary : Tất tần tật về từ vựng tiếng Anh "gen Z" / Patra Patphureerat ; Ngô Hồng Quân dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 303 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Gamma Gen). - 249000đ. - 1500b s602088

1504. Phạm Thị Thanh Huyền. Pour mieux comprendre la France d'aujourd'hui : Cours de langue et de civilisation françaises / Phạm Thị Thanh Huyền, Nguyen Hong Ngu, Phạm Quốc Toàn. - H. : Hanoi Nationale Université, 2025. - 207 p. : ill. ; 30 cm. - 125000đ. - 300 copies

Tête de la couverture de page de titre: Académie Diplomatique du Vietnam. Département de Français. - Bibliogr.: p. 203-207 s601615

1505. Phạm Văn Tình. Tiếng Việt chữ nghĩa - Hồn vía dân gian / Phạm Văn Tình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 261 tr. ; 21 cm. - (Tiếng nước ta). - 135000đ. - 1000b s601368

1506. Phan Thị Phương Dung. Tiếng Anh giao tiếp dễ dàng = Easy English communication : Dành cho các bạn đã biết ít tiếng Anh / Phan Thị Phương Dung. - Tái bản lần 11. - H. : Thế giới, 2025. - 197 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 4000b s602704

1507. Proceedings of the international symposium on EMI & ELT: Trends and challenges in Vietnamese universities / Denis Trusov (Dzianis Trusau), Murray Nicholas Melymick, Nguyen Viet Hung... - H. : Science and Technology, 2025. - 1523 p. : ill. ; 24 cm. - 100 copies

At head of title: Hội Ngôn ngữ học Việt Nam. Phân hội Nghiên cứu và Giảng dạy Tiếng Anh Việt Nam... - Bibliogr. at the end of the paper s601642

1508. Rez Alexis. IELTS 5.5+ - Luyện thi IELTS : Hệ thống từ vựng hướng tới 4 kỹ năng trong bài thi IELTS theo 12 chủ đề thường gặp... / Rez Alexis (ch.b.), Phạm Hải Nam, Nguyễn Thị Hồng Hạnh. - H. : Dân trí, 2025. - 303 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 20000b s603090

1509. Rmah Vâu. Sổ tay Hội thoại Việt - Jrai thông dụng = Sop hră pohiăpnao rai yuan - Jrai juăt yua / Rmah Vâu, Nguyễn Tiến Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 155 tr. : bảng ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b s601196

1510. Sách song ngữ Anh - Việt cho trẻ em : Thích hợp cho trẻ từ 1 đến 7 tuổi / Đỗ Dương Quý. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25 cm. - 150000đ. - 10000b s602246

1511. 6000 câu giao tiếp tiếng Nhật = 日本語の6000 例文の勉強のために楽しい / Tri Thức Việt b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 236 tr. ; 21 cm. - (Tiếng Nhật cho người mới bắt đầu). - 60000đ. - 500b s601767

1512. Sổ tay ngữ pháp Tiếng Anh trung học cơ sở / Minh Trang, Trà My. - H. : Dân trí, 2024. - 99 tr. : bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 5000b s601893

1513. Sơn Dương. Sổ tay Từ vựng tiếng Trung giao tiếp : Tập 2 - 4 / Sơn Dương. - In lần 2. - H. : Dân trí, 2025. - 129 tr. : bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 30000b s602767

1514. Tài liệu ôn tập kiến thức Tiếng Anh 9 : Chương trình GDPT mới 2018 / Trương Văn Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 156 tr. : bảng ; 24 cm. - 52000đ. - 2000b s602044

1515. Take note Tiếng Anh lớp 10 : Tổng hợp kiến thức - Hiểu nhanh, nhớ lâu! / Giang Vi, Nhung Đỗ. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s601847

1516. Take notes Tiếng Anh lớp 3 - 12 / Thuỳ Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - 60000đ. - 10000b s601474

1517. Takenote - Ngữ pháp trọng điểm Tiếng Anh trung học cơ sở / Vương Thanh Tâm b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 78 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s601871

1518. Tăng cường kĩ năng đọc, nghe và giao tiếp Tiếng Anh lớp 11 : Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 119 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 139000đ. - 3000b s603247

1519. Thành thạo Tiếng Anh giao tiếp trong 160 giờ / MIS Editorial Team ; Ngọc Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Speaking English in 160 hours. - Tên sách tiếng Thái: พูดอังกฤษ 160 ชั่วโมง

T.1. - 2025. - 359 tr. : hình vẽ s601411

1520. Thành thạo Tiếng Anh giao tiếp trong 160 giờ / MIS Editorial Team ; Ngọc Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Speaking English in 160 hours. - Tên sách tiếng Thái: พูดอังกฤษ 160 ชั่วโมง

T.2. - 2025. - 395 tr. : hình vẽ s601412

1521. Thảo Miên. Toeic 550+ / Thảo Miên. - H. : Dân trí, 2024. - 423 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s603108

1522. Thi vào 10 Hà Nội - 50 đề môn Anh : Bám sát cấu trúc đề thi vào 10 tại Hà Nội... / Ngô Thuỳ Mai, Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Minh Phương. - H. : Lao động, 2025. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 3000b s600914

1523. Thực chiến luyện đề môn Tiếng Anh / Phương Thảo b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 142 tr. ; 27 cm. - 200000đ. - 500b s603065

1524. Thực hành tiếng Trung hiệu quả : Trình độ Sơ cấp / B.s.: Trương Gia Quyền, Nguyễn Vũ Quỳnh Phương, Bùi Thị Hạnh Quyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115000đ. - 1000b s602501

1525. Tiếng Anh 6 - Right on! : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 151 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70465đ. - 20000b s601287

1526. Tiếng Anh 6 - Right on! : Workbook student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 88 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 55000đ. - 15000b s601286

1527. Tiếng Anh 7 - I-Learn smart start : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 73 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 70000đ. - 50000b s601296

1528. Tiếng Anh 7 - I-Learn smart world : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 134 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 63741đ. - 50000b s601302

1529. Tiếng Anh 7 - Right on! : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 146 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 63741đ. - 15000b s601288

1530. Tiếng Anh 7 - Right on! : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 89 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 3000b s600823

1531. Tiếng Anh 8 - Right on! : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 133 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 68309đ. - 3000b s600825

1532. Tiếng Anh 8 - Right on! : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 85 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 3000b s600824

1533. Tiếng Anh 9 - Right on! : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 143 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 72848đ. - 10000b s601289

1534. Tiếng Anh 9 - Right on! : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 88 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 10000b s601290

1535. Tiếng Anh 12 English discovery - Bài tập bổ trợ và nâng cao. - H. : Thông tấn, 2025. - 94 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 85000đ. - 2000b s603006

1536. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Sách bài tập - Sơ cấp 1 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 155 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 89000đ. - 20000b
Phụ lục: tr. 143-154 s600954

1537. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Sách bài tập - Sơ cấp 2 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 163 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 89000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 151-162 s600955

1538. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Sách bài tập - Trung cấp 3 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 185 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 95000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 175-185 s600956

1539. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - xiii, 181 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 100000đ. - 3000b s601606

1540. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản tiếng Nhật / 3A Network. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - xi, 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 175000đ. - 3000b s601607

1541. Tiếng Nhật cho mọi người - Sơ cấp 2 - Bản tiếng Nhật = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 2 : Bản tiếng Nhật / 3A Network. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - xi, 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 180000đ. - 2000b s601608

1542. Tiếng Việt của em / Ch.b.: Nguyễn Thế Dương, Phạm Thị Hương Quỳnh, Trần Hương Thực. - Tái bản lần 2 có sửa chữa bổ sung. - H. : Thế giới. - 30 cm. - 299000đ. - 1000b T.1. - 2025. - 139 tr. : hình vẽ, bảng s602926

1543. Tiếng Việt của em / Ch.b.: Nguyễn Thế Dương, Phạm Thị Hương Quỳnh, Trần Hương Thực. - Tái bản lần 2 có sửa chữa bổ sung. - H. : Thế giới. - 30 cm. - 299000đ. - 1000b T.2. - 2025. - 169 tr. : hình vẽ, bảng s602927

1544. Tiếng Việt của em / Ch.b.: Nguyễn Thế Dương, Phạm Thị Hương Quỳnh, Trần Hương Thực. - Tái bản lần 2 có sửa chữa bổ sung. - H. : Thế giới. - 30 cm. - 299000đ. - 1000b T.3. - 2025. - 160 tr. : hình vẽ, bảng s602928

1545. TOEIC vocab basic : 1000 từ vựng cơ bản kèm bài tập dành cho người mới bắt đầu / Siwonschool English Lab ; Trịnh Xuân Phương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 399 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 1500b

Phụ lục trong chính văn s602698

1546. Tô Anh Hà. Giáo trình chuẩn YCT 1 = YCT 标准教程 1 / B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Kim Phi Phi, Vương Lôi ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 68 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 138000đ. - 5000b s602999

1547. Tô Anh Hà. Le Du - Giáo trình môn Đọc hiểu tiếng Trung = 乐读- 国际中文阅读 教学课本 / Tô Anh Hà ch.b. ; Biên dịch: Phạm Thị Duyên Hồng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 180000đ. - 500b

T.5. - 2025. - 177 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 172-177 s603000

1548. Tô Anh Hà. Le Du - Giáo trình môn Đọc hiểu tiếng Trung = 乐读- 国际中文阅读 教学课本 / Tô Anh Hà ch.b. ; Biên dịch: Nguyễn Phước Lộc... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 180000đ. - 500b

T.6. - 2025. - 171 tr. : minh hoạ s603001

1549. Tô Hà Thanh Phương. IELTS listening dictation : Cải thiện kỹ năng nghe qua các bài tập nghe chép chính tả... / Tô Hà Thanh Phương. - H. : Thế giới, 2025. - 259 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 1500b s602658

1550. Tổng ôn cấp tốc Tiếng Anh : Hệ thống trọng tâm các lý thuyết, dạng bài, bài tập giúp tổng ôn cấp tốc Tiếng Anh THPT. Đầy đủ bài giảng video và chữa chi tiết từng câu hỏi theo mã ID / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 310 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 300000đ. - 50000b s603141

1551. Tổng ôn ngữ pháp tiếng Anh : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 599 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 200000đ. - 20000b s600879
1552. Tổng ôn ngữ pháp tiếng Anh : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 150000đ. - 20000b
T.1. - 2025. - 315 tr. : bảng, sơ đồ s600877
1553. Tổng ôn ngữ pháp tiếng Anh : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 150000đ. - 20000b
T.2. - 2025. - 295 tr. : bảng, sơ đồ s600878
1554. Tổng ôn Tiếng Anh : Dành cho ôn thi tốt nghiệp THPT 2025 / VietJack. - H. : Lao động, 2025. - 329 tr. : bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s602897
1555. Tổng ôn Tiếng Anh 9 : Chương trình SGK mới... / Trà My. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 303 tr. : bảng s603066
1556. Tổng ôn Tiếng Anh 9 : Chương trình SGK mới... / Trà My. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 295 tr. : minh hoạ s603142
1557. Tổng ôn Tiếng Anh 9 : Chương trình SGK mới... / Trà My. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b
T.2. - 2024. - 295 tr. : bảng s603067
1558. Trải nghiệm Hán ngữ - Sinh hoạt hằng ngày : Cho các khoá học ngắn hạn = 体验汉语 - 生活篇 : 短期教程 : Bản hiệu đính / Ch.b.: Chu Hiểu Tinh, Nhạc Kiến Linh, Lữ Vũ Hồng, Chữ Bội Như ; Dịch: Trần Dương Văn Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - ix, 156 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150000đ. - 6000b s601322
1559. Trang Anh. Tiếng Anh cho người bắt đầu : Gồm 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết... : Bản đặc biệt / Trang Anh, Minh Trang, Minh Vân. - H. : Dân trí, 2024. - 535 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 40000b s603046
1560. Trang Anh. Tổng ôn từ vựng tiếng Anh : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh (ch.b.), Huỳnh Tài. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 50000b
T.1. - 2025. - 343 tr. : bảng s603159
1561. Trang Anh. Tổng ôn từ vựng tiếng Anh : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh (ch.b.), Huỳnh Tài. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 50000b
T.2. - 2025. - 362 tr. : bảng s603160
1562. Trần Đại Nghĩa. Loại từ và sự tổ hợp loại từ với danh từ trong Tiếng Việt / Trần Đại Nghĩa. - H. : Dân trí, 2024. - 298 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 259000đ. - 150b
Thư mục: tr. 149-163. - Phụ lục: tr. 167-298 s601776
1563. Trần Thuỷ Tiên. Chinh phục kỳ thi VSTEP : Tổng ôn 4 kỹ năng - Bậc năng lực từ B1 đến C1 : Kèm lời giải chi tiết / Trần Thuỷ Tiên. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 430 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Chinh phục VSTEP mỗi ngày). - 215000đ. - 1500b
Thư mục cuối chính văn s603301
1564. Trọng tâm kiến thức - Ôn thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 399 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 179000đ. - 10000b s602111

1565. Trọn tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 9 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success... / Trần Mạnh Tường. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 98000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 183 tr. : minh hoạ s600747

1566. Trương Thị Thu Trang. Tuyển tập đề thi thử TOEIC Listening : Trọn bộ 10 đề format chuẩn theo xu hướng ra đề mới nhất... / Trương Thị Thu Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 142 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 1000b s603059

1567. Trương Thị Thu Trang. Tuyển tập đề thi thử TOEIC Reading : Trọn bộ 10 đề format chuẩn theo xu hướng ra đề mới nhất... / Trương Thị Thu Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 323 tr. : bảng ; 27 cm. - 1000b s603089

1568. Tú Phạm. 60 bài mẫu IELTS speaking band 8.0 và bộ từ vựng theo từng chủ đề = 60 IELTS speaking samples band 8.0 / Tú Phạm (ch.b.), Minh Nguyễn, Lê Vương Nhật Nghi. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 274 tr. ; 30 cm. - 180000đ. - 1500b s600720

1569. Tự học đột phá kỹ năng viết lại câu tiếng Anh : Luyện tập hơn 1000 câu hỏi kèm lời giải cực chi tiết... / Dương Hương ch.b. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 206 tr. : ảnh ; 30 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 139000đ. - 3000b s600989

1570. Vũ Dung. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh / Vũ Dung, Vũ Thuỷ : Jack Crean h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 19000đ. - 5000b s601928

1571. Vũ Dung. Tự học tiếng Anh cấp tốc / Vũ Dung, Vũ Thuỷ ; Jack Crean h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 263 tr. : bảng ; 21 cm. - 94000đ. - 2000b s601956

1572. Vũ Thị Mai Phương. Ngữ pháp và giải thích ngữ pháp tiếng Anh : Cơ bản và nâng cao 80/20 / Vũ Thị Mai Phương. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 383 tr. : bảng s600859

1573. Vuihoc tutor : Workbook level 0 - Unit 1A and 2A / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 45 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s601723

1574. Vuihoc tutor : Workbook level 0 - Unit 3B and 4B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 45 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s601724

1575. Vuihoc tutor : Workbook level 1 - Unit 1B and 2B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 45 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s601725

1576. Vuihoc tutor : Workbook level 4 - Unit 3A and 4A / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 45 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s601726

1577. Vuihoc tutor : Workbook level 4 - Unit 3C and 4C / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 45 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s601727

1578. Vuihoc tutor : Workbook level 5 - Unit 3C and 4C / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 45 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s601728

1579. Vương Nhã Quyên. Trải nghiệm Hán ngữ - Sinh hoạt hằng ngày : Cho các khoá học ngắn hạn : Sách bài tập = 体验汉语 - 生活篇 : 短期教程 : 练习册 : Bản hiệu đính / Vương

Nhã Quyên ch.b. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 115 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100000đ. - 6000b s601321

1580. Wattie, Mike. IELTS listening: Skills and strategies : A step-by-step guide including 4 complete practice tests / Mike Wattie, Phil Biggerton. - H. : Hồng Đức, 2025. - 134 p. : ill. ; 24 cm. - (Mike's the best preparation ever). - 95000đ. - 2000 copies s601650

1581. Wattie, Mike. IELTS speaking success : Skills, strategies and model answers / Mike Wattie. - H. : Hồng Đức, 2025. - 214 p. : ill. ; 24 cm. - (Mike's the best preparation ever). - 125000đ. - 2000 copies s601652

1582. Wattie, Mike. IELTS: The ultimate guide to academic reading : Includes 5 complete practice tests with answers explained / Mike Wattie, Phil Biggerton. - H. : Hồng Đức, 2025. - 219 p. : ill. ; 24 cm. - (Mike's the best preparation ever). - 132000đ. - 2000 copies s601651

1583. Zakharov, V. P. Ngôn ngữ học khối liệu : Tuyển tập Ngôn ngữ học khối liệu và những vấn đề liên quan / V. P. Zakharov, S. Ju. Bogdanova ; Đào Hồng Thu dịch ; Nguyễn Xuân Hoà h.đ. - H. : Dân trí, 2024. - 307 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 500b
Thư mục: tr. 277-294 s602156

1584. 베트남 한국어 교육의 현재와 미래 = Giảng dạy tiếng Hàn tại Việt Nam: Hiện tại và tương lai / 양명희, 강현화, Cao Xuân Anh Tú... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 234 p. : ill. ; 23 cm. - 500 copies
Các nghiên cứu kết thúc bằng tài liệu tham khảo s601622

1585. 論文集 日本語教育を巡る日越ステイクホルダーの協働 異文化理解を通して新たな理念の創造を目指す「協働」による議論の場の実現 = Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về Hợp tác các bên liên quan trong giáo dục tiếng Nhật / 金孝卿, 池田玲子, Hồ Đăng Mỹ An... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 162 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies s601625

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1586. Ard, Catherine. Nhà khoa học tập sự / Viết lời: Catherine Ard ; Minh hoạ: Sarah Lawrence ; Lê Liên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 48 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM). - 69000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Scientist in training s602232

1587. 37 đề thi học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 7 : Biên soạn theo cấu trúc mới dùng chung cho các bộ SGK hiện hành (Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức, Cánh Diều) / Phạm Hữu Hiếu, Hoàng Trọng Kỳ Anh (ch.b.), Huỳnh Gia Bảo... - H. : Dân trí, 2025. - 301 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 139000đ. - 1000b s603192

1588. 39 đề thi học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 9 : Biên soạn theo cấu trúc mới dùng chung cho các bộ SGK hiện hành (Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức, Cánh Diều) / Phạm Hữu Hiếu, Hoàng Trọng Kỳ Anh (ch.b.), Huỳnh Gia Bảo... - H. : Dân trí, 2025. - 339 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 139000đ. - 1000b s603194

1589. 36 đề thi học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 6 : Biên soạn theo cấu trúc mới dùng chung cho các bộ SGK hiện hành (Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức, Cánh Diều) / Phạm Hữu Hiếu, Hoàng Trọng Kỳ Anh (ch.b.), Huỳnh Gia Bảo... - H. : Dân trí, 2025. - 252 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 139000đ. - 1000b s603191

1590. 38 đề thi học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 8 : Biên soạn theo cấu trúc mới dùng chung cho các bộ SGK hiện hành (Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức, Cánh Diều) / Phạm Hữu

Hiếu, Hoàn Trọng Kỳ Anh (ch.b.), Huỳnh Gia Bảo... - H. : Dân trí, 2025. - 327 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 139000đ. - 1000b s603193

1591. 365 câu chuyện trí tuệ - Hỏi đáp kiến thức Khoa học / Yosbook ; Đỗ Nhân dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 227 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bách khoa thiếu nhi). - 98000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童漫画百科365你问我答 : 科技常识篇 s600574

1592. Bài tập đánh giá năng lực Khoa học tự nhiên theo tiếp cận Pisa : Bài tập tích hợp vật lí, hoá học, sinh học, môi trường... / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Thị Nhi, Trần Thị Gái... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 646 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 350000đ. - 1000b s600968

1593. 45 đề minh hoạ thi vào 10 môn Khoa học tự nhiên / Hà Thị Thuý, Nguyễn Thị Hằng Nga (ch.b.), Đỗ Tuấn... - H. : Dân trí, 2025. - 346 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b s603162

1594. Đột phá tư duy Khoa học tự nhiên 9 / Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Tăng Thị Diên... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b T.1. - 2025. - 160 tr. : minh hoạ s603026

1595. Hutchinson, Sam. Khoa học siêu gần gũi: Các trò chơi thực hành / Viết lời: Sam Hutchinson ; Minh hoạ: Vicky Barker ; Lê Hải dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 32 tr. ; 23 cm. - (STEM quanh em). - 59000đ. - 1500b s602211

1596. Let's explore English in Sciences 8 = Học tiếng Anh qua môn Khoa học tự nhiên 8 / Lê Hải Mỹ Ngân (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Ánh, Trương Nguyễn Lan Chi... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 64 p. : ill. ; 27 cm. - 75000đ. - 2000 copies s601691

1597. Mima Noyuri. Gì gì gì gì cái gì cũng biết - Dành cho lớp 1 : Ehon minh hoạ dễ hiểu / Mima Noyuri ; Quang Phú dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 177 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 絵でよくわかる科学のなぜ1年生 s602700

1598. Siêu giỏi Toán - Lý - Hoá lớp 8: "Chuyên giải câu 8, 9, 10 điểm" / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 170000đ. - 10000b s601800

1599. Sổ đề cương "Gia sư" Lí - Hoá - Sinh thi THPT Quốc gia theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Minh Tú, Lê Kim Huệ, Huỳnh Huy. - H. : Dân trí, 2025. - 198 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 10000b s601809

1600. Tiếng Việt chuyên ngành tự nhiên và kĩ thuật : Sách dùng cho người nước ngoài / Ch.b.: Đàm Nghĩa Hiếu, Phạm Thị Thu Hương, Vũ Thường Linh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 300b s602302

1601. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Các hiện tượng tự nhiên kỳ thú : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 10. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 136 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s601402

1602. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khoa học quanh ta : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 9. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b T.1. - 2025. - 137 tr. : tranh màu s601406

1603. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khoa học quanh ta : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 10. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 137 tr. : tranh màu s601407

1604. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 6 / Nguyễn Văn Khánh (ch.b.), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh Mai, Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 95 tr. : hình vẽ, bảng s601188

1605. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 6 / Nguyễn Văn Khánh (ch.b.), Phùng Thanh Huyền, Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s601189

1606. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 7 / Nguyễn Văn Khánh (ch.b.), Phùng Thanh Huyền, Đặng Thị Oanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 75 tr. : minh hoạ s601190

1607. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 8 / Đặng Thị Oanh (ch.b.), Phùng Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 7000b

T.1. - 2025. - 123 tr. : minh hoạ s601153

1608. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 8 / Đinh Quang Báo (ch.b.), Phùng Thanh Huyền, Phạm Thị Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 9000b

T.2. - 2025. - 96 tr. : bảng s601154

1609. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 9 / Phùng Thanh Huyền (ch.b.), Đặng Thị Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 8000b

T.1. - 2025. - 124 tr. : hình vẽ, bảng s601155

1610. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 9 / Đinh Quang Báo (ch.b.), Đặng Thị Oanh, Phạm Thị Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 8000b

T.2. - 2025. - 111 tr. : bảng s601156

1611. The young scientists - Level 1 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 1 - lớp 2 / Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.15: Siêu nhân kiến đến đây. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s600581

1612. The young scientists - Level 2 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 3 - lớp 4 / Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.15: Ba mặt trời xuất hiện trên bầu trời. - 2025. - 54 tr. : ảnh, tranh màu s600582

1613. The young scientists - Level 3 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 5 - lớp 6 / Trần Anh Khôi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.15: Hãy dùng chất chống mồ hôi đúng cách!. - 2025. - 55 tr. : ảnh, tranh màu s600583

TOÁN HỌC

1614. 30 đề minh hoạ môn Toán 2025 : Phát triển từ Đề minh hoạ 2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo... / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường. - H. : Dân trí, 2025. - 165 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s603156

1615. 7 chủ đề Toán thực tế đặc sắc : Giúp chinh phục kì thi tuyển sinh vào lớp 10... / Vũ Văn Thiện, Đỗ Quang Vinh, Hồ Lộc Thuận... - H. : Dân trí, 2025. - 262 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 2000b s601262

1616. Bí kíp ôn thi chuyên Toán / Nguyễn Duy Khương (ch.b.), Trần Quốc Dũng, Nguyễn Dương Minh, Đặng Minh Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b

T.1: Hình học. - 2025. - 339 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 339 s602313

1617. Bộ đề ôn luyện chuyên sâu môn Toán - Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 / Phan Huy Khải (ch.b.), Nguyễn Thị Lanh, Đoàn Trí Dũng, Đỗ Bảo Châu. - H. : Dân trí, 2025. - 154 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 3000b s603177

1618. Bồi dưỡng học sinh giỏi chuyên khảo dãy số : Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán, chuyên Toán / Nguyễn Tài Chung. - H. : Dân trí, 2025. - 663 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 224000đ. - 1900b s602091

1619. Bồi dưỡng năng lực Toán 11 : Theo chương trình mới. Dùng chung cho các bộ sách / Vũ Văn Thiện, Nguyễn Quang Hợp, Hoàng Thành Trung... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 198000đ. - 1900b

T.1. - 2024. - 303 tr. : hình vẽ, bảng s601773

1620. Bồi dưỡng năng lực Toán 12 : Theo chương trình mới. Dùng chung cho các bộ sách / Vũ Văn Thiện, Nguyễn Quang Hợp, Mai Đức Thắng... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 198000đ. - 1500b

T.1. - 2025. - 294 tr. : minh hoạ s602058

1621. Bồi dưỡng năng lực Toán 12 : Theo chương trình mới. Dùng chung cho các bộ sách / Vũ Văn Thiện, Nguyễn Quang Hợp, Lê Trung Nguyên... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 198000đ. - 1500b

T.2. - 2025. - 294 tr. : hình vẽ, bảng s602059

1622. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 6 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Phạm Lê Quốc Thắng... - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 195 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s600842

1623. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 8 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Hoà... - In tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 210 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 95000đ. - 3000b s600950

1624. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 9 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Hoà... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 2000b s600981

1625. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 12 / Đặng Đức Trọng, Huỳnh Nguyễn Luân Lưu (ch.b.), Nguyễn Thị Duy An... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 324 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 145000đ. - 2000b s600951

1626. Cao Thị Vi Ba. Hàm biến phức và ứng dụng trong vật lý / Cao Thị Vi Ba. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 244 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 98000đ. - 200b Phụ lục trong chính văn. - Thư mục cuối chính văn s602782

1627. Cẩm nang ôn luyện thi THPT, Đại học môn Toán - Giải tích : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Huy Khải (ch.b.), Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Thị Lanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 279000đ. - 10000b s600933

1628. Cấp tốc luyện thi vào 10 môn Toán / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong, Vũ Hoàng Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 294 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Moon.vn - Ôn thi vào 10). - 200000đ. - 10000b s603136

1629. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Toán học / Lê Văn Tuấn, Bùi Quyết Tiến, Hà Quang Hưng, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí, 2025. - 286 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b s603062

1630. Chinh phục Toán thực tế lớp 12 năm 2025 : Bao gồm 12 chuyên đề trọn bộ có đáp án chi tiết, kèm video chữa chi tiết / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí, 2025. - 308 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 299000đ. - 500b s603123

1631. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi đa thức : Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán, chuyên Toán / Nguyễn Tài Chung, Huỳnh Thanh Luân, Trần Minh Vũ... - H. : Dân trí, 2025. - 606 tr. : bảng ; 27 cm. - 268000đ. - 1900b s603051

1632. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 6 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi lớp 6. Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ, Đỗ Quang Thanh, Nguyễn Tấn Siêng. - H. : Dân trí, 2024. - 173 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 198000đ. - 1900b s602053

1633. Chuyên đề học tập Toán 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10200đ. - 55000b s600796

1634. Chuyên đề học tập Toán 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11200đ. - 42000b s600797

1635. Đánh giá năng lực Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh - Tổng ôn phân phân tích số liệu / Hà Quang Hưng, Bùi Đức Thịnh. - H. : Dân trí, 2025. - 582 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 20000b s603049

1636. Đề giải Toán con cần giỏi tính 1 : Bí quyết thành thạo tính toán, tăng cường tư duy. Tính nhẩm nhanh với phương pháp Finger Math / Nguyễn Thị Thanh Thanh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 80 tr. : bảng ; 24 cm. - (Bước đầu làm quen với Toán học). - 40000đ. - 5000b s602060

1637. Đề giải Toán con cần giỏi tính 2 : Bí quyết thành thạo tính toán, tăng cường tư duy. Bé tính nhẩm nhanh như chớp / Nguyễn Thị Thanh Thanh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Khám phá phép tính thú vị). - 40000đ. - 5000b s602061

1638. Đỗ Văn Đức. Thực chiến luyện đề môn Toán 2025 : Theo Chương trình SGK mới / Đỗ Văn Đức. - H. : Dân trí, 2025. - 249 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 2000b s603094

1639. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Toán / Lê Thuý Hiền, Trịnh Hoàng Anh, Dương Thị Thu Hà... - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s603023

1640. Giáo trình Giải tích 2 / Nguyễn Đình Huy (ch.b.), Lê Xuân Đại, Ngô Thu Lương... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 287 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 99000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối chính văn s601318

1641. Giúp con giỏi Toán hình : Dành cho THCS / The Compass Brotherhood Team. - H. : Lao động, 2025. - 124 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 199000đ. - 3000b s602885
1642. 20 đề thi tốt nghiệp môn Toán 2025 : Phục vụ kì thi THPT quốc gia 2025 / VietJack. - H. : Lao động, 2025. - 258 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 1000b s602892
1643. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 môn Toán : Biên soạn theo cấu trúc đề thi mới / Huỳnh Thị Hoàng Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 212 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b s602054
1644. Let's explore English in Maths 8 = Học tiếng Anh qua môn Toán 8 / Ngô Thụy Trâm Anh (ch.b.), Nguyễn Chí Công, Lê Gia Hoà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 64 p. : ill. ; 27 cm. - 75000đ. - 2000 copies s601690
1645. Lê Thanh Hiếu. Giáo trình Đại số tuyến tính / Lê Thanh Hiếu (ch.b.), Ngô Lâm Xuân Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 162 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 88000đ. - 50b Phụ lục: tr. 151-160. - Thư mục: tr. 161-162 s603348
1646. Luyện đề thực chiến - Đánh giá năng lực HSA - Phần định lượng / B.s.: Đỗ Xuân Thắng, Nguyễn Hồng Quân, Lê Văn Hoa (ch.b.)... - H. : Dân trí, 2024. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 175000đ. - 5000b s602127
1647. 100 đề kiểm tra Toán 8 : Sách tham khảo dành cho học sinh và phụ huynh học sinh / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Dân trí, 2023. - 281 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 119000đ. - 1000b s602055
1648. 100 đề minh hoạ thi vào 10 môn Toán : Theo cấu trúc đề thi minh hoạ vào 10 của các Sở GD&ĐT... / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong, Vũ Hoàng Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 295 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s603161
1649. 50 đề minh hoạ thi vào 10 môn Toán : Theo cấu trúc đề thi của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội / Lê Uyên Vi (ch.b.), Lê Thị Cẩm Hằng, Chu Đình Mong. - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s603052
1650. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Toán / Lê Văn Tuấn, Đặng Việt Hùng, Nguyễn Thế Duy... - H. : Dân trí, 2025. - 278 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 50000b s603013
1651. Nguyễn Hồng Đức. Invariants of plane curve singularities / Nguyễn Hồng Đức. - H. : University of Education, 2024. - 155 p. ; 24 cm. - 210000đ. - 1000 copies
At head of title: Thang Long University. - Bibliogr.: p. 152-155 s601673
1652. Nguyễn Văn Toàn. Giáo trình Xác suất và thống kê ứng dụng / Nguyễn Văn Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 203 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 250b
- ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn. - Thư mục: tr. 198-202 s601339
1653. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Nguyễn Đỗ Chiến, Đỗ Bảo Châu, Vũ Thị Hồng Xuân... - H. : Dân trí, 2025. - 123 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s603180
1654. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Bá Việt Hùng, Trần Thị Kim Diên, Lê Sơn Tùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 372 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 68000đ. - 10000b s600947
1655. Phát triển năng lực và tư duy toán thực tế / Trần Văn Dũng, Mai Nguyễn Luân, Hoàng Văn Thái Kiệt. - H. : Dân trí, 2025. - 372 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 300000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Tập thể giáo viên Empire s603110

1656. Phát triển trí thông minh Toán lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 1000b s601117

1657. Phương pháp giải các dạng toán thực tế 12 : Tài liệu dùng chung cho các bộ sách... / Võ Văn Thiện, Nguyễn Quang Hợp, Hồ Lộc Thuận... - H. : Dân trí, 2025. - 222 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 168000đ. - 1900b s602057

1658. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 87 tr. : hình vẽ, ảnh s601265

1659. Rèn kĩ năng giải Toán lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Nguyễn Đức Tấn, Thái Nhật Phụng, Bùi Anh Trang. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 191 tr. : hình vẽ, bảng s602876

1660. Rèn kĩ năng giải Toán lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Nguyễn Đức Tấn, Thái Nhật Phụng, Bùi Anh Trang. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 191 tr. : hình vẽ, bảng s602877

1661. Seife, Charles. Số 0: Tiểu sử một phát kiến nguy hiểm / Charles Seife ; Nguyễn Trung Hiếu dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 254 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 1500b s602153

1662. Siêu giỏi Toán Anh lớp 6: "Chuyên giải câu 8, 9, 10 điểm" / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 201 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 170000đ. - 10000b s601798

1663. Siêu nhí khám phá Toán tư duy : Phát triển toàn diện IQ Toán học dành cho bé 5 - 6 tuổi / 1980Edu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 79 tr., 2 tr. đề can : minh hoạ ; 27 cm. - 99000đ. - 2000b s603176

1664. Tài liệu học xoá mù chữ Toán - Kỳ 4 / Đồng Văn Bình (ch.b.), Lưu Ngọc Sinh, Lê Thị Hiền, Hồ Huyền Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 152 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 77000đ. - 2000b ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601252

1665. Tài liệu học xoá mù chữ Toán - Kỳ 5 / Đồng Văn Bình (ch.b.), Lưu Ngọc Sinh, Lê Thị Hiền, Hồ Huyền Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601254

1666. Tài liệu hướng dẫn dạy học xoá mù chữ Toán - Kỳ 4 / Đồng Văn Bình (ch.b.), Lưu Ngọc Sinh, Lê Thị Hiền, Hồ Huyền Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 184 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 112000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601251

1667. Tài liệu hướng dẫn dạy học xoá mù chữ Toán - Kỳ 5 / Đồng Văn Bình (ch.b.), Lưu Ngọc Sinh, Lê Thị Hiền, Hồ Huyền Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 215 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601253

1668. Tài liệu ôn tập kiến thức Toán 9 : Theo định hướng tích hợp và phát triển năng lực. Chương trình GDPT mới 2018 / Nguyễn Đăng Trí Tín. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 208 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 2000b s602043

1669. Take note! Toán 6 : Dùng cho cả 3 bộ sách giáo khoa mới : Cánh Diều - Kết nối tri thức - Chân trời sáng tạo / Mai Quỳnh (ch.b.), Thanh Lan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 50 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 10000b s601471

1670. Take notes Toán 6 / Thủy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 36 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 60000đ. - 10000b s601470
1671. Take notes Toán 7 / Thủy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 36 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 60000đ. - 10000b s601472
1672. Take notes Toán 9 / Thủy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 42 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 60000đ. - 10000b s601473
1673. Thần tốc luyện đề 2025 : Bộ đề chinh phục 8+ môn Toán 2025... / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 299000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 227 tr. : minh hoạ s603121
1674. Thần tốc luyện đề 2025 : Bộ đề tinh túy 9+ môn Toán 2025... / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 299000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 227 tr. : minh hoạ s603122
1675. Toán 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 95000b
T.1. - 2025. - 128 tr. : minh hoạ s600793
1676. Toán học - Khái lược những tư tưởng lớn / Dorling Kindersley ; Dịch: Lê Hương Ly, Nguyễn Thị Bình ; Minh hoạ: James Graham. - H. : Dân trí, 2025. - 351 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 450000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The Maths book: Big ideas simply explained s602174
1677. Toán nâng cao lớp 7 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ, Nguyễn Đức Hoà... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 61000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 119 tr. : minh hoạ s600966
1678. Tổng hợp chuyên đề trọng tâm thi vào 10 chuyên & học sinh giỏi - Đại số 9 / Nguyễn Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 395 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 3200b s603300
1679. Tổng hợp công thức Toán lớp 10, 11, 12 chuẩn cấu trúc SGK form mới / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí, 2025. - 39 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 2000b s603088
1680. Tổng ôn Toán 9 : Chương trình SGK mới... / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b
T.1. - 2025. - 374 tr. : minh hoạ s603145
1681. Tổng ôn Toán 9 : Chương trình SGK mới... / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 30000b
T.2. - 2025. - 351 tr. : minh hoạ s603146
1682. Tổng ôn Toán học : Chương trình SGK mới... / Lê Văn Tuấn, Đặng Việt Hùng, Bùi Quyết Tiến. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 50000b
T.1. - 2025. - 357 tr. : hình vẽ, bảng s603153
1683. Tổng ôn Toán học : Chương trình SGK mới... / Lê Văn Tuấn, Đặng Việt Hùng, Bùi Quyết Tiến. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 20000b
T.2. - 2024. - 399 tr. : hình vẽ, bảng s603014
1684. Tuyển tập 38 đề ôn thi tốt nghiệp lớp 12 môn Toán : Các đề thi bám sát cấu trúc mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Nhiều bài toán hay, độc, lạ và rèn luyện tư duy / Vũ Văn

Thiện, Lương Văn Huy, Nguyễn Quang Hợp... - H. : Dân trí, 2025. - 278 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 234000đ. - 1500b s603211

1685. Tự học Toán học lớp 6 / Đặng Tuấn Anh, Lê Văn Tuấn (ch.b.), Tô Thị Nga, Nguyễn Thị Thanh Hà. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 207 tr. : minh hoạ s603149

1686. Tự học Toán học lớp 10 / Lê Văn Tuấn. - Tái bản, bổ sung. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 231 tr. : hình vẽ, bảng s603147

1687. Tự học Toán học lớp 11 / Lê Văn Tuấn. - Tái bản, bổ sung. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b

T.2. - 2025. - 407 tr. : hình vẽ, bảng s603148

1688. Vở bài tập Toán 7 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 148 tr. : minh hoạ s601164

1689. Vở bài tập Toán 8 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 135 tr. : minh hoạ s601165

1690. Vở bài tập Toán 8 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 136 tr. : minh hoạ s601166

1691. Vở bài tập Toán 9 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 42000đ. - 4000b

T.1. - 2025. - 164 tr. : minh hoạ s601167

1692. Vũ Đỗ Huy Cường. Vì tích phân hàm một biến : Dành cho sinh viên thuộc các chuyên ngành Kỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên / Vũ Đỗ Huy Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 229 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học tự nhiên. - Phụ lục: tr. 219-227. - Thư mục: tr. 229 s603003

1693. Vương Thị Thảo Bình. Xác suất và thống kê : Dành cho sinh viên khối ngành Kinh tế và Kinh doanh / Vương Thị Thảo Bình (ch.b.), Phạm Nguyễn Hoàng Thịnh. - H. : Lao động, 2025. - 261 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 85000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 243-259. - Thư mục: tr. 260 s602888

1694. Vương Vĩnh Phát. Phương pháp dạy học Hình học và Đo lường / Vương Vĩnh Phát. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 240 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học An Giang. Khoa Sư phạm. - Thư mục: tr. 237-239 s602478

THIÊN VĂN HỌC

1695. Clark, Stuart. Những câu hỏi lớn - Vũ trụ / Stuart Clark ; Chu Giang dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 347 tr. : ảnh, hình vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The big questions: Universe s601820

1696. Denne, Ben. Vũ trụ = Space : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Ben Denne, Eileen O'Brien ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2025. - 47 tr. : minh

hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 1000b s602721

1697. Firth, Rachel. Thiên văn học = Astronomy : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Rachel Firth ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Thế giới, 2025. - 51 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 49-51 s602720

1698. 200 bí ẩn thú vị về vũ trụ : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Alex Frith, Alice James ; Minh hoạ: David J Plant ; Thủy Dương dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 96 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 168000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Big questions about the universe s602775

1699. Kaltenegger, Lisa. Những trái đất ngoài hành tinh : Hành trình "săn" sự sống trong vũ trụ rộng lớn / Lisa Kaltenegger ; Bích Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 341 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 156000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Alien earths: The new science of planet hunting in the cosmos s601823

1700. Lịch vạn niên dự đoán nhân sinh hoạ phúc 2025 - 2040 : Sách tham khảo / Minh Tân biên dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 145000đ. - 1500b s600873

1701. Montessori: Thế giới của các thành tựu - Cuốn sách đầu tiên về thời gian dành cho trẻ : 3+ / Lời: Chiara Piroddi ; Minh hoạ: Agnese Baruzzi ; Dịch: Hoàng Giang Quỳnh Anh, Hoàng Anh Đức. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 40 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Montessori a world of achievements - Activity books: My first book about telling time s600714

1702. Montessori: Thế giới của các thành tựu - Cuốn sách đầu tiên về vũ trụ dành cho trẻ : 5+ / Lời: Chiara Piroddi ; Minh hoạ: Agnese Baruzzi ; Dịch: Hoàng Giang Quỳnh Anh, Hoàng Anh Đức. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 40 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Montessori a world of achievements - Activity books: My first book about space s600713

1703. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Vũ trụ thần bí : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 10. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s601401

1704. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Vũ trụ và Trái Đất / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 125 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s600529

1705. Tyson, Neil deGrasse. Khởi nguyên của vũ trụ : Lịch sử 14 tỉ năm tiến hoá / Neil deGrasse Tyson, Donald Goldsmith ; Minh Khôi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 314 tr., 32 tr. ảnh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Vật lý). - 235000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Fourteen billion years of cosmic evolution. - Thư mục: tr. 304-305 s602703

VẬT LÝ

1706. 30 đề minh họa môn Vật lý 2025 : Phát triển từ Đề minh họa 2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo... / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 195 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s603155

1707. Bộ đề kiểm tra môn Vật lý lớp 11 - Học kì I / Bạch Văn Kiều (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Loan. - H. : Dân trí, 2025. - 167 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 99000đ. - 5000b s603109

1708. Bộ đề ôn tập thi tốt nghiệp THPT môn Vật lý : Theo Chương trình GDPT mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành... / Phạm Đức Cường (ch.b.), Phùng Thị Tuyết, Phạm Diên Thông... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 207 tr. : minh họa ; 27 cm. - 130000đ. - 1500b s601003

1709. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý 11 : Phiên bản mới nhất / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thành Tương, Trần Văn Việt. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 135000đ. - 1900b

T.1: Điện. Điện từ. - 2024. - 438 tr. - Phụ lục: tr. 432-438 s602065

1710. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý 11 / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thành Tương, Nguyễn Thanh Sơn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 99000đ. - 1900b

T.2: Quang hình. - 2024. - 286 tr. : hình vẽ, bảng s602066

1711. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Vật lý / Lại Đắc Hợp, Nghiêm Xuân Tân, Bùi Xuân Dương. - H. : Dân trí, 2025. - 359 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Moon.vn - Ôn thi vào 10). - 200000đ. - 10000b s603139

1712. Châu Văn Tạo. Vật lý hạt nhân đại cương / Châu Văn Tạo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 751 tr. : minh họa ; 21 cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 749-750 s602483

1713. Chinh phục đề thi học sinh giỏi Vật lý 10 : Dành cho học sinh lớp 10, luyện thi học sinh giỏi. Tài liệu tham khảo cho giáo viên / B.s.: Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Hồ Đắc Vinh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 159000đ. - 1900b

T.2. - 2024. - 517 tr. : hình vẽ s601772

1714. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý 6 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi lớp 6. Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Dân trí, 2025. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 1900b s602063

1715. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Vật lý / Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Đức Quang. - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s603025

1716. Feynman, Richard P. Feynman chuyện thật như đùa! = Surely, you're joking, Mr. Feynman! / Richard P. Feynman ; Dịch: Nguyễn Văn Liễn, Nguyễn Huy Việt. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 440 tr. ; 21 cm. - (Khoa học và Khám phá). - 220000đ. - 1000b s601592

1717. Giáo trình Vật lý nguyên tử và hạt nhân / Trương Minh Đức (ch.b.), Trương Minh Chính, Lê Thị Hồng Thanh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 186 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 185-186 s602290

1718. 20 đề thi tốt nghiệp môn Vật lý 2025 : Phục vụ kì thi THPT quốc gia 2025 / VietJack. - H. : Lao động, 2025. - 231 tr. : minh họa ; 27 cm. - 180000đ. - 1000b s602893

1719. Jacoby, Jenny. Vật lý siêu hấp dẫn - Các trò chơi thực hành / Viết lời: Jenny Jacoby ; Minh hoạ: Vicky Barker ; Ngọc Ka dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục khoa học - STEM). - 59000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Physics activity book s602208
1720. Lí thuyết 360 Vật lí 12 : Theo chương trình sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 435 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 2000b s603054
1721. Luyện đề Vật lý 2025 : Chuẩn cấu trúc thi tốt nghiệp của Bộ GD-ĐT 2025... / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s603064
1722. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Vật lí / Lại Đắc Hợp, Bùi Xuân Dương, Châu Rít... - H. : Dân trí, 2025. - 315 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 30000b s603168
1723. Nguyễn Ngọc Tú. Vật lý đại cương và ứng dụng / Nguyễn Ngọc Tú (ch.b.), Mạc Thị Lệ, Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 24 cm. - 198000đ. - 300b
Đầu bìa sách ghi: Đại học Sao Đỏ
T.2: Điện, quang. - 2025. - 311 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 301-310. - Thư mục: tr. 311 s602279
1724. Phát triển năng lực môn Vật lí lớp 12 / Nguyễn Văn Biện (ch.b.), Nguyễn Thị Lâm Quỳnh, Nguyễn Thị Tố Khuyên. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 93 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 48000đ. - 1500b s600953
1725. Phong toả Vật lý lớp 10 / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 250000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 203 tr. s603056
1726. Sách tham khảo Vật lí 12 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành : Đầy đủ các dạng trắc nghiệm theo cấu trúc đề thi 2025 / Phạm Đức Cường (ch.b.), Phùng Thị Tuyết, Phạm Diên Thông... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 272 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 165000đ. - 1000b s600743
1727. Sổ tay Học giỏi Lý Hoá lớp 9 - Bản chương trình mới nhất học theo phương pháp Sketchnote / Lê Kim Huệ, Nguyễn Minh Tú. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 170000đ. - 20000b s601812
1728. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Vật lý vui : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 10. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s601397
1729. Trần Đức Huyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học môn Vật lí : Dành cho giáo viên và học sinh : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Huyền, Nguyễn Kim Điền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 286 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 276-285 s602793
1730. Trần Thị Thanh Vân. Vật liệu phát quang pha tạp đất hiếm / Trần Thị Thanh Vân (ch.b.), Cao Thị Mỹ Dung, Trần Thị Ngọc Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 224 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học tự nhiên. - Thư mục cuối mỗi chương s601350

1731. Tuyệt đỉnh bồi dưỡng học sinh giỏi qua các kì thi Olympic Vật lí 10 : Giải chi tiết, phân tích, bình luận, hướng dẫn làm bài dành cho học sinh lớp 10 và chuyên Lí. Tài liệu tham khảo cho giáo viên / Lê Văn Vinh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 107000đ. - 1900b
T.2. - 2024. - 256 tr. : hình vẽ, bảng s602064

1732. Tự học Vật lí lớp 11 / Bùi Văn Đăng, Hoàng Quốc Hoàn, Lại Đắc Hợp. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 339 tr. : minh hoạ s603057

1733. Whipple, Tom. Sợ gì môn Lý : Bỏ trợ kiến thức vật lý mà không buồn ngủ : Từ ba định luật Newton đến những chú ếch bay / Lời: Tom Whipple ; Minh hoạ: James Davies ; Dịch: Nguyễn Hữu Nhã... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 202 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Get ahead in... physics s601905

HOÁ HỌC

1734. Bộ đề thi học sinh giỏi và ôn thi vào lớp 10 chuyên Hoá : Có lời giải chi tiết. Theo chương trình mới / Lưu Văn Dầu. - H. : Dân trí, 2025. - 407 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 198000đ. - 1900b s602056

1735. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Hoá học / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Kim Oanh... - H. : Dân trí, 2025. - 255 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Moon.vn - Ôn thi vào 10). - 200000đ. - 20000b s603138

1736. Dinh Quy Huong. Textbook Inorganic chemistry / Dinh Quy Huong, Tran Duong. - Hue : Hue University, 2024. - 281 p. : ill. ; 27 cm. - 250000đ. - 140 copies
At head of title: Hue University. University of Education. - Bibliogr.: p. 229. - App.: p. 230-281 s603302

1737. Đặng Thị Thanh Nhân. Giáo trình Danh pháp hữu cơ / Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Chí Bảo. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 187 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 150b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 186-187 s603244

1738. 20 đề thi tốt nghiệp môn Hoá học 2025 : Phục vụ kì thi THPT quốc gia 2025 / VietJack. - H. : Lao động, 2025. - 235 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 1000b s602891

1739. Hoá 12: Bộ 500+ mệnh đề đúng/sai : Phần hữu cơ : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Dân trí, 2024. - 275 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 200000đ. - 1000b s603206

1740. Hoá học 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Trần Thành Huế (tổng ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà (ch.b.), Dương Bá Vũ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 119 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 16800đ. - 30000b
Phụ lục: tr. 115-119 s600834

1741. Luyện đề Hoá học 2025 : Chuẩn cấu trúc thi tốt nghiệp của Bộ GD-ĐT 2025... / Phạm Văn Thuận. - H. : Dân trí, 2025. - 124 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s603063

1742. 1200 câu hỏi lí thuyết Hoá học trọng tâm : Dành cho ôn thi tốt nghiệp THPT 2025 / VietJack. - H. : Lao động, 2025. - 306 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s602898

1743. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Hoá học / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Kim Oanh, Phạm Hùng Vương. - H. : Dân trí, 2025. - 373 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 30000b s603169

1744. 55 đề thi môn Hoá học : Theo cấu trúc đề thi chương trình mới / Trần Trung Ninh (ch.b.), Lương Quốc Thái, Hoàng Thị Huyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 348 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 160000đ. - 2000b s600902

1745. Nguyễn Đình Thành. Hoá học hữu cơ : Dành cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và học sinh phổ thông chuyên Hoá / Nguyễn Đình Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 330000đ. - 250b

T.1. - 2025. - 784 tr. : hình vẽ, bảng s600927

1746. Nguyễn Đình Thành. Hoá học hữu cơ : Dành cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và học sinh phổ thông chuyên Hoá / Nguyễn Đình Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 310000đ. - 250b

T.2. - 2025. - 757 tr. : hình vẽ, bảng s600928

1747. Nguyễn Đình Thành. Hoá học hữu cơ : Dành cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và học sinh phổ thông chuyên Hoá / Nguyễn Đình Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 360000đ. - 250b

T.3. - 2025. - 912 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 407-912. - Thư mục cuối chính văn s600929

1748. Nguyễn Thị Ánh Hồng. Giáo trình Tin học ứng dụng trong hoá học / Nguyễn Thị Ánh Hồng (ch.b.), Nguyễn Văn Đạt. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - xiii, 228 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 200000đ. - 200b

Thư mục: tr. 227-228 s601020

1749. Nguyễn Tinh Dung. Hoá học phân tích: Câu hỏi và bài tập cân bằng ion trong dung dịch / Nguyễn Tinh Dung. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 339 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 318-338. - Thư mục: tr. 339 s601193

1750. Nguyễn Trung Thành. Giáo trình Hoá phân tích 1 (Cân bằng ion trong dung dịch) / Nguyễn Trung Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - xi, 113 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học An Giang. Khoa Sư phạm. - Thư mục: tr. 113 s602479

1751. Sách tham khảo Hoá học 11 : Theo Chương trình GDPT mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Hoàng Vũ (ch.b.), Hồ Việt Thống, Tống Đức Huy... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 316 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 195000đ. - 1500b s601004

1752. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hoá học vui : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 9. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 133 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s601400

1753. Tôn Nữ Liên Hương. Giáo trình Kỹ thuật chiết tách hợp chất tự nhiên : Hợp chất tự nhiên 2 / Tôn Nữ Liên Hương (ch.b.), Nguyễn Minh Hiền. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - vii, 127 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 110000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s602972

1754. Trần Đức Huyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học môn Hoá học : Dành cho giáo viên và học sinh : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Huyền, Nguyễn Minh Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 200 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 1500b s602794

1755. Trọng tâm Hoá học 12 : Theo Chương trình Khoa học Tự nhiên mới / Trần Trọng Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thanh Minh, Phạm Đình Thắng, Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Tủ yêu Hoá học). - 500000đ. - 5000b

T.1: Hữu cơ. - 2025. - 211 tr. : minh hoạ s603117

1756. Trọng tâm Hoá học 12 : Theo Chương trình Khoa học Tự nhiên mới / Trần Trọng Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thanh Minh, Phạm Đình Thắng, Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Tôi yêu Hoá học). - 500000đ. - 5000b

T.1: Hữu cơ. - 2025. - 211 tr. : minh hoạ s603119

1757. Trọng tâm Hoá học 12 : Theo Chương trình Khoa học Tự nhiên mới / Trần Trọng Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thanh Minh, Phạm Đình Thắng, Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Tôi yêu Hoá học). - 500000đ. - 5000b

T.2: Vô cơ. - 2025. - 202 tr. : hình vẽ, bảng s603118

1758. Trọng tâm Hoá học 12 : Theo Chương trình Khoa học Tự nhiên mới / Trần Trọng Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thanh Minh, Phạm Đình Thắng, Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Tôi yêu Hoá học). - 500000đ. - 5000b

T.2: Vô cơ. - 2025. - 203 tr. : minh hoạ s603120

1759. Tự học Hoá học lớp 11 / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Hùng Vương. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 519 tr. : minh hoạ s603143

1760. Tự tin luyện thi vào lớp 10 môn Hoá học : Dành cho học sinh lớp 9 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 160 tr. : bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 1500b s600939

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1761. Advances in the earth, mining and environmental sciences for safe and sustainable development / Rajinder Bhasin, Arnstein Aarset, Do Minh Duc... - H. : Science and Technology. - 27 cm. - 100 copies

At head of cover: The State Council for professorship interdisciplinary professor council of the Earth and Mining Sciences; VNU University of Science Vietnam National University, Hanoi

Vol.1: Advanced Technologies and Artificial Intelligence in the Earth and Environmental Sciences. - 2024. - 321 p. : ill. s601701

1762. Lý Kế Dũng. Khám phá đại dương / Lý Kế Dũng ; Nguyễn Lê Quyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 111 tr. : tranh màu ; 33 cm. - (Bách khoa toàn thư - Tìm hiểu về trái đất). - 129000đ. - 2000b s603220

1763. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về Trái Đất = 100 things to know about planet earth : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Jerome Martin, Darran Stobbat, Alice James, Tom Mumbray ; Minh hoạ: Federico Mariana... ; Thu Trang dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 128 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1000b s602676

1764. Nguyễn Việt Kỳ. Địa chất thuỷ văn ứng dụng / Ch.b.: Nguyễn Việt Kỳ, Đào Hồng Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - iv, 252 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 59000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 251-252 s602481

1765. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá Trái Đất : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 9. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 136 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s601405

1766. Tuyển tập các báo cáo khoa học tại Hội nghị các khoa học về Trái Đất và Phát triển bền vững / Lê Trường Thanh, Nguyễn Hà Thành, Lê Huy Minh... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2025. - 330 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s600919

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1767. Moore, Kallie. Thế giới bí ẩn thời tiền sử : Những cuộc phiêu lưu trên vùng đất của khủng long / Kallie Moore ; Minh hoạ: Becky Thorns ; Ngô Khiết dịch. - H. : Văn học, 2025. - 159 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Bộ sách Khám phá thế giới). - 205000đ. - 1500b s600923

1768. Turner, Tracey. Thám tử khủng long tập sự / Viết lời: Tracey Turner ; Minh hoạ: Sarah Lawrence ; Lê Liên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 48 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM). - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Dino intective in training s602233

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1769. An toàn sinh học tại phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II : Tài liệu đào tạo liên tục. Ban hành theo Quyết định số 5250/QĐ-ĐHYHN ngày 12 tháng 9 năm 2024 / B.s.: Lê Thị Kim Chung (ch.b.), Nguyễn Đăng Vững, Trần Quỳnh Anh... - H. : Lao động, 2024. - 231 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 98000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng. - Thư mục: tr. 209-210 s603125

1770. 30 đề minh hoạ môn Sinh 2025 : Phát triển từ Đề minh hoạ 2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo... / Nguyễn Văn Phương, Phạm Minh Kiên (ch.b.), Phạm Thị Thu Dung... - H. : Dân trí, 2025. - 264 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s603157

1771. Bồi dưỡng năng lực tự học Sinh học 11 / Mai Văn Hưng (ch.b.), Trần Văn Thế, Phan Thị Thu Phương, Nguyễn Quang Huy. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 228 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 99000đ. - 2000b s600965

1772. Cẩm nang ôn tập trọng tâm môn Sinh học : Luyện thi tốt nghiệp THPT... / Phan Khắc Nghệ, Nguyễn Văn Lê. Nguyễn Văn Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 296 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 1500b s601002

1773. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Sinh học / Phan Khắc Nghệ, Thịnh Văn Nam, Lữ Thị Đào, Nguyễn Thị Thu Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 407 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Moon.vn - Ôn thi vào 10). - 200000đ. - 2000b s603137

1774. Chinh phục 9+ môn Sinh học - Bộ đề thực chiến 9+ / Đỗ Tuấn. - H. : Dân trí, 2025. - 215 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s603084

1775. Chuyên đề học tập Sinh học 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đinh Quang Báo (tổng ch.b.), Cao Phi Bằng, Nguyễn Văn Quyền... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 129000đ. - 29000b s600832

1776. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT - Môn Sinh học : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi đại học : Core 3 / Nguyễn Minh Thuý, Hoàng Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Minh

Ảnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2024. - 192 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 10000b s603099

1777. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Sinh học / Nguyễn Minh Thuý, Hoàng Thị Ngọc Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 192 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s603024

1778. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực hành sinh học tế bào và di truyền phân tử / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Lê Nguyễn Uyên Chi, Trần Khánh Linh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 39 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sinh học. - Thư mục: tr. 31. - Phụ lục: tr. 32-39 s601332

1779. Giáo trình Hoá sinh cơ sở / Phạm Bằng Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh, Vũ Nhi Hà... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 294 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm. Viện Công nghệ sinh học - Công nghệ thực phẩm. - Thư mục: tr. 293 s602899

1780. Hoàng Thị Bình. Giáo trình Hoá thực vật và ứng dụng : Dành cho sinh viên ngành Sinh học và Công nghệ sinh học / Hoàng Thị Bình. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 163-164 s603337

1781. Karikó, Katalin. Đột phá: Cuộc đời khoa học của tôi = Breaking through: My life in science : Tự truyện của nhà khoa học đã mở đường cho mRNA và vắc xin COVID-19 / Katalin Karikó ; Kim Phụng dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 312 tr. ; 24 cm. - 230000đ. - 2500b s602135

1782. Kỷ yếu Hội nghị Sinh lý thực vật toàn quốc lần thứ 3 - 2025 / Dương Tấn Nhựt, Nguyễn Thị Như Mai, Đỗ Mạnh Cường... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2025. - xi, 582 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Hội Sinh lý thực vật Việt Nam... - Thư mục cuối mỗi bài s600920

1783. Lê Văn Vàng. Giáo trình Hoá chất sinh thái học = Chemical ecology / Lê Văn Vàng, Hồ Lê Thi. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - ix, 166 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 155-166 s601021

1784. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Sinh học / Phan Khắc Nghệ, Thịnh Văn Nam, Lữ Thị Đào, Nguyễn Thị Thu Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 330 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b s603167

1785. Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm Sinh học : Luyện thi THPT Quốc gia. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Phan Khắc Nghệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 150000đ. - 1000b

Q. Hạ. - 2025. - 280 tr. : minh hoạ s600941

1786. Nguyen Thy Ngoc. Introduction to genetics : Textbook / Nguyen Thy Ngoc (chief author), Nguyen Cam Linh, Nguyen Thi Trang Huyen. - H. : Science and Technology, 2025. - 217 p. : ill. ; 24 cm. - 150000đ. - 100 copies

At head of title: University of Science and Technology of Hanoi. - Bibliogr. at the end of the chapter s601646

1787. Nguyễn Kim Quyên. Giáo trình Sinh thái môi trường / Nguyễn Kim Quyên (ch.b.), Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Kiều Tiên. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - vi, 121 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 243000đ. - 100b

Thư mục: tr. 120-121 s602510

1788. Nguyễn Thị Quỳnh Trang. Giáo trình Sinh lý học thực vật / Nguyễn Thị Quỳnh Trang (ch.b.), Phạm Quang Chính, Phùng Thị Bích Hoà. - Huế : Đại học Huế, 2025. - xii, 323 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 322 s601050

1789. Phác đồ Sinh - Luyện đề : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Sinh 12 / Trương Công Kiên. - H. : Dân trí, 2025. - 461 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 400000đ. - 2000b s603015

1790. Phạm Thị Tuyết Ngân. Giáo trình Vi sinh vật hữu ích / Ch.b.: Phạm Thị Tuyết Ngân, Phan Thị Cẩm Tú. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - viii, 212 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 130000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi chương s602971

1791. Sinh học 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đinh Quang Báo (ch.b.), Lê Thị Phương Hoa... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 147 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 22400đ. - 43000b s600831

1792. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng... ; H.đ.: Nguyễn Ngọc Lương... - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23 cm. - 190000đ. - 1000b

T.1: Cơ sở hoá học và phân tử. - 2025. - 283 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 222-225 s601600

1793. Tổng ôn Sinh học : Chương trình SGK mới... / Phan Khắc Nghệ, Nguyễn Văn Hoà. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 350000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 367 tr. : minh hoạ s603151

1794. Tổng ôn Sinh học : Chương trình SGK mới... / Phan Khắc Nghệ, Phạm Dương Kim Kiều. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 350000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 370 tr. : minh hoạ s603152

1795. Trần Ngọc Diễm My. Giáo trình Chỉ thị sinh học môi trường / Trần Ngọc Diễm My, Nguyễn Đình Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 236 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 41000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 228-235 s601349

THỰC VẬT

1796. Nghiên cứu đặc điểm số loài chè tại Vườn Quốc gia Tà Đùng : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Thanh Hương (ch.b.), Nguyễn Thế Hiển, Nguyễn Quang Vinh... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 161 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 170000đ. - 50b

Thư mục: tr. 124-132. - Phụ lục: tr. 133-161 s601049

ĐỘNG VẬT

1797. Cook, Lan. 24 giờ trong sở thú : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Lời: Lan Cook ; Minh hoạ: Stacey Thomas ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 24 hours in a zoo s602776

1798. Huyền Machi. Rùa biển / Huyền Machi ; Minh hoạ: Hậu Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Khoa học hóm hỉnh)(Bật mí tí ti - Thế giới diệu kì). - 58000đ. - 1000b s601462

1799. Huyền Machi. San hô / Huyền Machi ; Minh hoạ: Hậu Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Khoa học hóm hỉnh)(Bật mí tí ti - Thế giới diệu kì). - 58000đ. - 1000b s601463

1800. Murphy, Macken. Những cặp bài trùng trong thế giới động vật : Mỗi quan hệ cộng sinh thú vị trong thế giới động thực vật / Macken Murphy ; Minh hoạ: Dragan Kordić ; Thanh Nguyệt dịch. - H. : Văn học, 2025. - 127 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Bộ sách Khám phá thế giới). - 175000đ. - 1500b s600921

1801. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới động vật: Bay trên bầu trời : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 10. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 136 tr. : tranh màu s601399

1802. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới động vật: Chạy trên mặt đất : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 10. - H. : Dân trí. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 137 tr. : tranh màu s601403

CÔNG NGHỆ

1803. The 14th OISP science and technology symposium for student : July 21st, 2024 Ho Chi Minh City, Vietnam / Ly Quoc Hung, Nguyen Cong Hieu, Luong Thanh Nhat... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2024. - 155 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies
Bibliogr. at the end of paper s601715

1804. Nguyễn Quốc Hồng. Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Nghệ An 40 năm xây dựng và phát triển (1985 - 2025) / B.s.: Nguyễn Quốc Hồng, Nguyễn Hữu Hoàn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 210 tr. : ảnh ; 24 cm. - 400b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 198-204. - Thư mục: tr. 205-206 s600643

1805. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Con người và công nghệ / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 124 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s600530

1806. Về kỹ thuật / Lê Ngọc Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Uyên, Nguyễn Đình Trọng Hiếu... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 316 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 97000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 295-316. - Thư mục cuối chính văn s603234

Y HỌC

1807. An Nguyễn. Giảm mỡ dám ăn ngon : 35 công thức chuẩn Marco cho người giảm cân / An Nguyễn. - H. : Dân trí, 2025. - 183 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s601748

1808. Angelo, Fay. Bí mật của con gái = Secret girls' business / Lời: Fay Angelo, Heather Anderson, Rose Stewart ; Minh hoạ: Julie Davey ; Lien Scherbeck dịch. - Tái bản. - H. : Phụ

nữ Việt Nam, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Giáo dục giới tính tuổi dậy thì). - 30000đ. - 2000b s600596

1809. Ảnh hưởng của thông tin về đại dịch COVID-19 đối với sức khỏe tâm thần của sinh viên : Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh / Nguyễn Tấn Khang (ch.b.), Nguyễn Văn Tường, Đặng Thị Mai Ly, Nguyễn Hoàng Anh Thư. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 136 tr. : bìa ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 91-96. - Phụ lục: tr. 97-136 s602783

1810. Bảo Ngân. Cẩm nang tuổi dậy thì con gái / Bảo Ngân. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 81 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 50000đ. - 5000b s600549

1811. Báo cáo nghiên cứu: Đánh giá thực tiễn nhu cầu và khả năng tiếp cận hỗ trợ sức khỏe tâm thần của người LGBTI+ trẻ tại Việt Nam tháng 2 năm 2025 / Nguyễn Đỗ Hồng Nhung, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Đỗ Hương Giang... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 67 tr. : bìa, biểu đồ ; 30 cm. - 200b

Thư mục: tr. 61. - Phụ lục: tr. 62-67 s602906

1812. Bệnh thận và béo phì / Trần Tuấn Tú (ch.b.), Nguyễn Nhật Nam, Đỗ Trường Minh, Ninh Ngọc Mai. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 94 tr. : minh họa ; 21 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 85-93 s601417

1813. Bloch, Sidney. Bóng tối tâm trí : Hiểu thấu tâm bệnh, bước đến ánh sáng của an yên / Sidney Bloch, Nick Haslam ; Nguyễn Hoàng Xuân Huy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 485 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 200000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Troubled minds s601561

1814. Bùi Thu Hiền. Kỹ năng tồn tại và thoát hiểm / S.t., b.s.: Bùi Thu Hiền, Vân Phong. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ). - 99000đ. - 700b

Thư mục: tr. 198 s602441

1815. Bulsiewicz, Will. Chất xơ diệu kỳ: Tối ưu lợi khuẩn, hỗ trợ giảm cân, phục hồi sức khỏe = Fiber fueled : The plant-based gut health program for losing weight, restoring your health, and optimizing your microbiome / Will Bulsiewicz ; Hoàng Lan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 433 tr. ; 23 cm. - 189000đ. - 3000b s602126

1816. Cao Ngọc Vĩ. Liệu pháp chữa bệnh toàn thân - Khu phản xạ : Tổng hợp hơn 40 loại bệnh chứng thường gặp / Cao Ngọc Vĩ, Quách Tu Bình, Trần Cốc Siêu ; Hoàng Duy Tân dịch, h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 76 tr. : minh họa ; 35 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 3D人体反射区图册 s600886

1817. Cẩm nang cho mẹ bầu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 28 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 500b
Đầu bìa sách ghi: Hội Phụ sản Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 28 s601408

1818. Clark, Daniel G. Sữa non - Nguồn dinh dưỡng miễn dịch quý giá : Thực phẩm bổ sung giúp tăng cường miễn dịch, chống lão hóa và kiểm soát cân nặng / Daniel G. Clark, Kaye Wyatt, David Coory ; Ca Dao dịch ; Nguyễn Thị Ngọc Hương h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 148 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 10020b

Tên sách tiếng Anh: Colostrum - Life's first food s601993

1819. Cuộc cách mạng AI trong y học : GPT-4 và hơn thế nữa / Peter Lee, Carey Goldberg, Isaac Kohane, Sébastien Bubeck ; Hoài Sơn dịch ; Nguyễn Trọng Khoa h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 268 tr. ; 24 cm. - 249000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The AI revolution in medicine s602648

1820. Cuộc đời & sự nghiệp các đại danh y và các thầy thuốc tiêu biểu, xuất sắc của ngành Y tế Việt Nam / B.s.: Trần Thị Trung Chiến (ch.b.), Nguyễn Tri Thức, Trần Thị Giang... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 109 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b s601381

1821. Davis. Daniel M. Hệ miễn dịch = The beautiful cure : Khám phá cơ chế - Tự phòng chữa bệnh của cơ thể người / Daniel M. Davis: Dịch: Trương Duy Hiệu, Trần Tuấn Hiệp. - H. : Dân trí, 2025. - 298 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 1500b s602099

1822. Digangi, Julia. Năng lượng cảm xúc: Khoa học thần kinh về lãnh đạo bằng sức mạnh cảm xúc = Energy rising: The neuroscience of leading with emotional power / Julia Digangi ; Bùi Trần Ca Dao dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 285 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 263-273. - Thư mục: tr. 277-285 s602633

1823. Dư Hạo. Đông y chi lộ : Quá trình trưởng thành của một bác sĩ Đông y truyền thống / Dư Hạo ; Nhân Hoà Y Đạo biên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Dân trí, 2024. - 363 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 一个传统中医的成长历程 s602154

1824. Dư Hạo. Y gian đạo : 10 chặng hành trình bước vào đại diện Đông y / Dư Hạo, Trịnh Lê ; Nhân Hoà Y Đạo biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí, 2024. - 506 tr. ; 24 cm. - 248000đ. - 1500b s602155

1825. Đái Duy Ban. Dinh dưỡng trong phòng chống ung thư / Đái Duy Ban. - H. : Thế giới, 2025. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 105000đ. - 1000b s602701

1826. Đỗ Đức Ngọc. Tìm nguyên nhân bệnh và cách chữa bệnh / Đỗ Đức Ngọc, Vương Văn Liêu. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Khí công Y Đạo). - 85000đ. - 1000b s602516

1827. Đỗ Văn. Cẩm nang tuổi dậy thì con trai / Đỗ Văn. - H. : Dân trí, 2025. - 79 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 60000đ. - 5000b s602695

1828. Français médical 5e année = Giáo trình tiếng Pháp chuyên ngành Y : Dành cho sinh viên ngành Y khoa năm thứ 5 / Trần Thị Hà Giang, Nguyễn Thị Hiền (ch.b.), Trịnh Thị Thu Trang, Cao Thị Phương Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 102 p. : ill. ; 24 cm. - 50000đ. - 50 copies

Tête de la couverture de page de titre: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng s601614

1829. Giáo trình Bệnh học đột quỵ : Dành cho đào tạo sau đại học / B.s.: Nguyễn Huy Ngọc (ch.b.), Nguyễn Văn Thông, Mai Duy Tôn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 279 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 385000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 275-279 s602297

1830. Giáo trình Chăm sóc chuyên dạ và sanh thường : Dành cho sinh viên Cử nhân hộ sinh chính quy / Lâm Đức Tâm, Nguyễn Thị Tố Lan (ch.b.), Lê Kim Nguyên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 93 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng đa khoa hệ ngoại s600668

1831. Giáo trình Chăm sóc giảm nhẹ : Dành cho sinh viên đại học chuyên ngành Điều dưỡng / B.s.: Ngô Thị Dung, Nguyễn Hồng Thiệp (ch.b.), Nguyễn Thanh Quân... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 134 tr. : bảng ; 27 cm. - 240000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng đa khoa hệ Ngoại. - Thư mục: tr. 132-134 s603311

1832. Giáo trình Đại cương về Lão khoa : Dành cho sinh viên năm thứ 3 / B.s.: Nguyễn Đức Công (ch.b.), Trần Thị Lợi, Hồ Thượng Dũng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 439 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khoẻ. - Thư mục cuối mỗi bài s601333

1833. Giáo trình Giải phẫu học : Dành cho sinh viên cử nhân Y học / B.s.: Nguyễn Hữu Trí, Nguyễn Sanh Tùng (ch.b.), Nguyễn Hoàng... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - xii, 294 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 90000đ. - 28b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 293-294 s601052

1834. Giáo trình giảng dạy đại học: Hoá sinh lâm sàng / B.s.: Ngô Kiến Đức, Nguyễn Thị Minh Thuận (ch.b.), Trần Thanh Nhân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 241 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 198000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Dược. Bộ môn Hoá sinh. - Thư mục: tr. 239-241 s601352

1835. Giáo trình giảng dạy đại học: Huyết học - Truyền máu lâm sàng / B.s.: Huỳnh Nghĩa (ch.b.), Phan Thị Xinh, Lại Thị Thanh Hào... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 334 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Huyết học. - Thư mục cuối mỗi bài s601355

1836. Giáo trình giảng dạy đại học: Thuốc thiết yếu dùng trong gây mê hồi sức / B.s.: Nguyễn Văn Chinh (ch.b.), Trần Thị Quế Châu, Nguyễn Thị Kim Cúc... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 329 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Gây mê hồi sức. - Thư mục cuối mỗi chương s601356

1837. Giáo trình giảng dạy sau đại học: Phương pháp điều trị không dùng thuốc nâng cao / B.s.: Võ Trọng Tuấn (ch.b.), Huỳnh Tấn Vũ, Nguyễn Thị Anh Đào, Dương Thị Ngọc Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 176 tr. : bảng, ảnh ; 26 cm. - 215000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Dưỡng sinh. - Thư mục cuối mỗi bài s601354

1838. Giáo trình giảng dạy sau đại học: Thực hành phương pháp điều trị không dùng thuốc nâng cao / B.s.: Võ Trọng Tuấn (ch.b.), Huỳnh Tấn Vũ, Nguyễn Hữu Đức Minh, Hạ Chí Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 216 tr. : bảng, ảnh ; 26 cm. - 305000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Dưỡng sinh. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 206-215 s601353

1839. Giáo trình Hoá sinh dinh dưỡng / Phạm Tấn Việt (ch.b.), Lâm Khắc Kỳ, Hồ Thiên Hoàng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 228 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s602622

1840. Giáo trình Module 18.1 - Ngoại cơ sở / Ch.b.: Nguyễn Khoa Hùng, Nguyễn Thanh Minh, Lê Đình Khánh... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - x, 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 28b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục trong chính văn s601024

1841. Giáo trình Module 22 - Bệnh học hàm mắt / B.s.: Nguyễn Văn Minh, Trần Xuân Thịnh, Đặng Lê Hoàng Nam (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 228 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 160000đ. - 28b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s601022

1842. Giáo trình Module 23: Huyết học - Ung bướu : Phần ung thư đại cương : Dành cho chương trình đào tạo bác sĩ y khoa / B.s.: Nguyễn Văn Cầu, Hồ Xuân Dũng, Nguyễn Trần Thúc Huân (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 214 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 28b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 212-214 s601231

1843. Giáo trình Module 25: Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng / B.s.: Đoàn Văn Minh, Hà Chân Nhân (ch.b.), Nguyễn Thị Tân... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - x, 268 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 28b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 267-268 s601051

1844. Giáo trình Module 27 - Tâm thần, thần kinh : Dành cho sinh viên Y khoa / B.s.: Trần Như Minh Hằng, Nguyễn Đình Toàn (ch.b.), Trần Thị Trà My... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 207 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 385b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s603239

1845. Giáo trình Module 31 - Phụ sản 2 : Dành cho chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa / B.s.: Nguyễn Vũ Quốc Huy (ch.b.), Lê Sĩ Phúc An, Nguyễn Thị Kim Anh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 321 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s603238

1846. Giáo trình Module 4 - Khoa học cơ bản: Môn Hoá học : Dành cho sinh viên ngành Y khoa / B.s.: Lê Thị Kim Dung, Đặng Thị Ngọc Hoa (ch.b.), Trần Thị Hoà... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 28b

ĐTTS: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 330. - Phụ lục: tr. 331-343 s601025

1847. Giáo trình Module 4 - Khoa học cơ bản: Môn Lý sinh : Dành cho sinh viên ngành Răng Hàm Mất / B.s.: Nguyễn Minh Hoa (ch.b.), Võ Thị Tuyết Vi, Ngô Thị Thuận, Đỗ Quang Tâm. - Huế : Đại học Huế, 2025. - xviii, 156 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 28b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 156 s601026

1848. Giáo trình Module 4 - Khoa học cơ bản: Môn Lý sinh : Dành cho sinh viên ngành Răng Hàm Mất / B.s.: Nguyễn Minh Hoa (ch.b.), Võ Thị Tuyết Vi, Ngô Thị Thuận, Đỗ Quang Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xviii, 156 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 156 s603236

1849. Giáo trình Ngoại tiêu hoá - Gan mật : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Phạm Văn Năng, Lại Văn Nông (ch.b.), Lê Thanh Hùng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 369 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1500000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Ngoại. - Thư mục: tr. 369 s600707

1850. Giáo trình Nha khoa công cộng : Dành cho sinh viên đại học ngành Răng Hàm Mất / Lê Nguyên Lâm, Trương Lê Thu Nhạn (ch.b.), Phạm Hải Đăng, Nguyễn Phúc Vĩnh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 269 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 310000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng. - Thư mục: tr. 269 s600667

1851. Giáo trình Phẫu thuật thần kinh : Dành cho học viên sau đại học / Phạm Văn Năng (ch.b.), Nguyễn Lưu Giang, Nguyễn Duy Linh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 191 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 900000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s600669

1852. Giáo trình sau đại học: Gây mê hồi sức / B.s.: Nguyễn Văn Minh, Trần Xuân Thịnh (ch.b.), Hồ Khả Cảnh. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - 260000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược. Bộ môn Gây mê hồi sức và Cấp cứu T.2. - 2024. - xii, 507 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s603255

1853. Giáo trình sau đại học: Hồi sức cấp cứu / B.s.: Nguyễn Văn Minh, Trần Xuân Thịnh, Phan Thắng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - 295000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Gây mê hồi sức và Cấp cứu T.1. - 2025. - xi, 441 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s603253

1854. Giáo trình sau đại học: Hồi sức cấp cứu / B.s.: Nguyễn Văn Minh, Trần Xuân Thịnh, Phan Thắng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - 315000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Gây mê hồi sức và cấp cứu T.2. - 2025. - xii, 471 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s603254

1855. Giáo trình Sinh lý học thể dục thể thao / Châu Hoàng Cầu, Nguyễn Văn Thái (ch.b.), Nguyễn Hữu Tri... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 262 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 100b

Thư mục: tr. 262 s602505

1856. Giáo trình Sức khoẻ môi trường : Dành cho sinh viên Y khoa, Y học dự phòng, Y tế công cộng, Điều dưỡng, xét nghiệm, hộ sinh, chẩn đoán hình ảnh / B.s.: Lê Thành Tài, Phan Thị Trung Ngọc (ch.b.), Trần Tú Nguyệt, Nguyễn Lê Ngọc Giàu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - v, 288 tr. : bảng ; 27 cm. - 275000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sức khoẻ môi trường. - Thư mục: tr. 288 s601019

1857. Giáo trình Sức khoẻ môi trường và sức khoẻ nghề nghiệp : Module 21: Y học cộng đồng 1 : Dành cho sinh viên Y khoa / B.s.: Đặng Thị Anh Thư (ch.b.), Nguyễn Thanh Gia, Nguyễn Đình Minh Mẫn, Ngô Thị Diệu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 209 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 28b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 203-205. - Phụ lục: tr. 206-209 s601028

1858. Giáo trình Sức khoẻ nghề nghiệp : Dành cho sinh viên Y khoa, Y học dự phòng, Y tế công cộng / Lê Thành Tài, Phan Thị Trung Ngọc (ch.b.), Trần Tú Nguyệt, Nguyễn Lê Ngọc Giàu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 145 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sức khoẻ môi trường. - Thư mục: tr. 145 s600708

1859. Giáo trình Vật lý - Lý sinh : Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học / Nguyễn Minh Hoa (ch.b.), Võ Thị Tuyết Vi, Ngô Thị Thuận, Đỗ Quang Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 138 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 137-138 s603245

1860. Hán Trú. Hành trình thai giáo 280 ngày - Mỗi ngày đọc 1 trang / Hán Trú ; Minh Loan dịch. - In lần thứ 19. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 187 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 95000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 孕妈妈280天全程胎教方案. - Phụ lục: tr. 185-187 s600547

1861. Hirota, Bradford. NMN - Chia khoá vàng giúp đảo ngược quá trình lão hoá / Bradford Hirota ; Nguyễn Thị Ngọc Hương h.đ. ; Nhật Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 38000đ. - 10020b

Thư mục: tr. 29-30 s601873

1862. Hoang Thi Kim Phuong. Histoire d'un retour / Comp.: Hoang Thi Kim Phuong, Nguyen Thanh Hoa ; Trad.: Hoang Anh Dung, Nguyen Van Tuc. - H. : Police Populaire, 2025. - 263 p. ; 21 cm. - 515 copies

Tête de la couverture de page de titre: Musée du Patrimoine des Scientifiques Vietnamiens s601609

1863. Huỳnh Hiếu Tâm. Giáo trình Tiêu hoá nâng cao : Dành cho đối tượng bác sĩ chuyên khoa cấp II Nội khoa / B.s.: Huỳnh Hiếu Tâm, Kha Hữu Nhân (ch.b.), Thái Thị Hồng Nhung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 301 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s603312

1864. Hứa Lễ An. Hiện tượng đa tầng trong thế giới bệnh tật / Hứa Lễ An ; Dịch: Vạn Lợi, Bích Trâm. - H. : Dân trí, 2025. - 407 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 235000đ. - 1000b s602137

1865. Ignarro, Louis J. Không còn bệnh tim = No more heart disease : Ngăn ngừa và chữa trị bệnh tim mạch bằng oxit nitric / Louis J. Ignarro ; Châu Trinh dịch ; Nguyễn Hoài Nam h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 287 tr. : bảng ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b s601854

1866. Inchauspé, Jessie. Cuộc cách mạng glucose = Glucose revolution : Thông điệp mới mẽ từ đường huyết / Jessie Inchauspé ; Ngành dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 369 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 1500b s601930

1867. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Sức khỏe tâm thần trong thời đại số - Vấn đề toàn cầu = Proceedings of international conference: Mental health in the digital age - A global issue / Shu Wen Liu, Si Man Lou, Coleen Ancajas Chavez... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 746 tr. : bảng ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Văn Lang. - Thư mục cuối mỗi bài s603256

1868. Kỷ yếu hội thảo Nghiên cứu đa dạng sinh học và tiềm năng dược liệu thuộc họ Orchidaceae (họ Lan), Theaceae (Họ Trà) và Zingiberaceae (Họ Gừng) ở Việt Nam, năm 2023 / Trần Trung Hiếu, Lê Doãn Nhân, Trần Thị Thu Hằng... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 235 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s603258

1869. Kỷ yếu Hội thảo: Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của Đức Thánh Nguyễn Minh Không / Phạm Xuân Phong, Trịnh Hoài Nam, Nguyễn Trung Quân... - H. : Tri thức, 2025. - 195 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. - Thư mục trong chính văn s602909

1870. Kỷ yếu Thúc đẩy sức khỏe tâm thần cộng đồng: Những đóng góp đa ngành = Proceedings promoting mental health in community: Multidisciplinary contributions / Phan Thị Mai Quyên, Nguyễn Thị Vân, Hồ Nguyễn Ngọc Trinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 587 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 600000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s603002

1871. Longo, Valter. Chế độ ăn trường thọ : Tối ưu cân nặng, đẩy lùi bệnh tật, kéo dài tuổi thọ / Valter Longo ; Nguyễn Khánh Chi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 281 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Italia: La dieta della longevità. - Phụ lục: tr. 238-278 s602100

1872. Lương Bình Minh. Bí kíp tập luyện khỏi đau cột sống không dùng thuốc, không phẫu thuật = Training secrets to relieve spine pain without medication or surgery... / Lương Bình Minh. - H. : Lao động, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 21x30 cm. - 660000đ. - 2000b s602368

1873. Lương Bình Minh. Bí kíp tập luyện khỏi đau cột sống, gù lưng không dùng thuốc, không phẫu thuật = Training secrets to relieve spine pain without medication or surgery... / Lương Bình Minh. - H. : Lao động, 2025. - 59 tr. : hình vẽ ; 21x30 cm. - 890000đ. - 2000b s602369

1874. Mai Hương. Phòng tránh tai nạn trong gia đình / S.t., b.s.: Mai Hương, Vân Phong. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ). - 99000đ. - 700b

Thư mục: tr. 196 s602440

1875. Montessori: Thế giới của các thành tựu - Cuốn sách đầu tiên về cơ thể dành cho trẻ : 5+ / Lời: Chiara Piroddi ; Minh hoạ: Agnese Baruzzi ; Kim Nguu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 40 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Montessori a world of achievements - Activity books: My first book of human body s600716

1876. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về cơ thể người = 100 things to know about the human body : Dành cho trẻ từ 6 tuổi trở lên / Lời: Alex Frith, Minna Lacey, Jonathan Melmoth, Matthew Oldham ; Minh hoạ: Federico Mariani, Danny Schlitz ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2025. - 127 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1000b s602715

1877. Ngô Văn Thắng. Hành trình chữa lành : Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm à? Mình từng là "khách quen" - và giờ là người kể chuyện / Ngô Văn Thắng. - H. : Lao động, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 185000đ. - 500b s602316

1878. Nguyễn Minh Hoa. Giáo trình Module 4 Khoa học cơ bản môn Lý Sinh : Dành cho sinh viên ngành Y khoa / Ch.b.: Nguyễn Minh Hoa, Võ Thị Tuyết Vi. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 217 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 28b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 217 s601234

1879. Nguyễn Phương Thảo Tiên. Giáo trình Module 7 - Từ tế bào đến mô. Phần: Mô phôi : Dành cho chương trình đào tạo Bác sĩ Răng Hàm Mặt / B.s.: Nguyễn Phương Thảo Tiên (ch.b.), Võ Thị Hạnh Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 246 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 170000đ. - 28b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 246 s601027

1880. Nguyễn Quốc Huy. Thuốc nam quanh ta chữa bệnh thường gặp : Thơ / Nguyễn Quốc Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 123 tr., 20 tr. ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 525b

Thư mục: tr. 118 s600630

1881. Nguyễn Thanh Thủy. Thai giáo từ trái tim / Nguyễn Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2025. - 231 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 203-227. - Thư mục: tr. 230-231 s601960

1882. Nguyễn Võ Huệ Anh. Tâm trí an lành / Nguyễn Võ Huệ Anh, Nhân Tài Trương, Đạt Nguyễn ; Minh hoạ: Thiệu Huỳnh ; H.đ.: Nguyễn Hồng Vũ, Trịnh Vạn Ngừ. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 147 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Y học - Sức khỏe. Sống khỏe từ A đến Z). - 70000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 145-147 s601555

1883. Nhận biết sớm, dự phòng và xử trí ban đầu một số bệnh lý thường gặp / B.s.: Trần Duy Hưng (ch.b.), Dương Quang Huy, Lê Văn Nam... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 176 tr. : minh họa ; 21 cm. - 70000đ. - 735b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Quân y s602450

1884. Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe cộng đồng / B.s.: Trần Minh Thái, Võ Thị Xuân Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thanh Nguyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 111 tr. : minh họa ; 26 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch... - Thư mục cuối mỗi bài s601331

1885. Pilates, Joseph. Tìm lại cuộc sống với Contrology / Joseph Pilates, Judd Robbins ; Dịch: Nguyễn Đăng Hải Yến, Võ Thuỵ Kim Nhựt. - H. : Thế giới, 2025. - 121 tr. : ảnh ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Pilates' return to life through Contrology s602659

1886. Rogers, Sally J. Can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ : Sử dụng các hoạt động hàng ngày giúp trẻ kết nối, giao tiếp và học hỏi / Sally J. Rogers, Geraldine Dawson, Laurie A. Vismara ; Bạch Thu Phương dịch ; Bùi Thị Phương Hoa h.đ. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 603 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: An early start for your child with autism : Using everyday activities to help kids connect, communicate, and learn. - Phụ lục: tr. 574-579. - Thư mục: tr. 581-598 s601596

1887. Sản phụ khoa - Từ bằng chứng đến thực hành / Nguyễn Thị Ngọc Phượng (ch.b.), Lê Thị Quý Anh, Nguyễn Hoàng Long... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 450000đ. - 350b

Q.14. - 2024. - 295 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s601313

1888. Sinh lý học Y khoa / B.s.: Mai Phương Thảo (ch.b.), Đặng Huỳnh Anh Thư, Lê Quốc Tuấn... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 705 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sinh lý - Sinh lý bệnh - Miễn dịch. - Thư mục cuối mỗi bài s601317

1889. Stewart, Rose. Bí mật của con trai = Secret boys' business / Lời: Rose Stewart, Fay Angelo, Heather Anderson ; Minh họa: Jeff Taylor ; Lien Scherbeck dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 64 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Giáo dục giới tính tuổi dậy thì). - 56000đ. - 2000b s600597

1890. Strand, Ray D. Y học dinh dưỡng : Những điều bác sĩ không nói với bạn / Ray D. Strand ; Nguyễn Thành Trung dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: What your doctor doesn't know about nutritional medicine may be killing you. - Thư mục: tr. 372-399 s602013

1891. Tài liệu dành cho dược sĩ cập nhật về tăng huyết áp, đái tháo đường và bệnh thận mạn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 145 tr. : ảnh màu ; 15x22 cm. - 1100b s602132

1892. Thanh Hương. Phòng chống ngộ độc / S.t., b.s.: Thanh Hương, Vân Phong. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 188 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ). - 99000đ. - 700b

Thư mục: tr. 184 s602448

1893. Thế giới cảm xúc và sức khỏe tâm thần của trẻ em trong bối cảnh dịch COVID-19 : Sách chuyên khảo / Lê Thị Lâm (ch.b.), Phan Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Trâm Anh... - H. : Lao động, 2025. - 118 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 80000đ. - 300b
Thư mục: tr. 112-118 s602355

1894. Thomas, Shannon. Thao túng tâm lý : Nhận diện, thức tỉnh và chữa lành những tổn thương tiềm ẩn / Shannon Thomas ; Trương Tuấn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 327 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Healing from hidden abuse. - Thư mục: tr. 325-327 s601937

1895. Tiếng Anh dành cho giới bác sĩ & y tá = Practical English for medical personnel / Biên dịch: Nguyễn Trung Tánh, Nguyễn Thành Thư, Phạm Tấn Quyền. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 245 tr. : bảng ; 21 cm. - 19800đ. - 1000b s602498

1896. Towell, Colin. Cẩm nang sinh tồn : Hơn 100 kỹ năng sống còn cho các cuộc phiêu lưu nơi hoang dã / Colin Towell ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 319 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 368000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 280-305 s601418

1897. Tôn Hoàn Vĩ. Mẹ ơi đừng lo - Sơ cứu cho trẻ em : Cứu mạng trong tình huống khẩn cấp. Hướng dẫn rõ ràng, minh hoạ chi tiết / Tôn Hoàn Vĩ ; Minh hoạ: Dư Hiểu Xuân ; Thanh Tuyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 128 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 186000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童急救知识小百科-妈妈别慌. - Phụ lục: tr. 128 s602097

1898. Tôn Hoàn Vĩ. Mẹ ơi đừng lo trong sơ cứu gia đình : Cứu mạng trong tình huống khẩn cấp. Hướng dẫn rõ ràng, minh hoạ chi tiết / Tôn Hoàn Vĩ ; Minh hoạ: Dư Hiểu Xuân ; Cao Văn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 124 tr. ; 23 cm. - 186000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 家庭急救知识小百科 - 妈妈别慌 s601777

1899. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá cơ thể người : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - In lần thứ 10. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s601404

1900. Trạch Quế Vinh. Thai giáo theo chuyên gia 280 ngày - Mỗi ngày đọc 1 trang : Phương pháp thai giáo hiệu quả sẽ khiến con bạn sinh ra thắng ngay trên vạch xuất phát / Trạch Quế Vinh ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần 22. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 255 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 115000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 成功胎教一天一页. - Phụ lục: tr. 248-255 s600548

1901. Trần Lê Bảo Hà. Khung ngoại bào: Công nghệ chiết xuất và các sản phẩm ứng dụng trong y học tái tạo / Trần Lê Bảo Hà ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - xii, 274 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Hội Sinh học và Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 267-274 s602473

1902. Trần Thái Hà. Nghiên cứu tính an toàn và tác dụng dược lý của một số chế phẩm có nguồn gốc dược liệu / Trần Thái Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 194 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 140000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 190-194 s602296

1903. Triệu Dung. Dưỡng khí huyết tạo khí chất / Triệu Dung ; Sen Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 246 tr. ; 20 cm. - 92000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 养生先养气, 养颜先养血 s602010

1904. Tuổi dậy thì - Từ "cậu bé" đến "anh chàng" : Dành cho độ tuổi 9 - 15 / Phan Hạnh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 283 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 1000b s602319

1905. Vasant Lad. Ayurveda - Nền tảng dưỡng sinh Ấn Độ : Các nguyên lý điều hoà thân tâm qua ẩm thực, yoga và thiền định / Vasant Lad ; Sophia Ngô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 384 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Huyền môn). - 350000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 337-354 s600545

1906. Vương Đào. Dinh dưỡng học bị thất truyền - Dinh dưỡng đầy lùi bệnh tật / Vương Đào ; Lương Ngân dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 452 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 178000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 失传的营养学: 远离疾病. - Phụ lục: tr. 425-452 s602011

1907. William, Anthony. Cơ thể tự chữa lành / Anthony William ; Mokona dịch. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 185000đ. - 1000b

T.2: Thực phẩm thay đổi cuộc sống - Thần dược đến từ trái cây và rau củ = Medical medium life - Changing foods. - 2025. - 461 tr. : ảnh s602109

1908. Winter, Nicolas. Đừng hoảng loạn khi con ốm : Hiểu đúng về nhi khoa: Đừng chữa trị cho trẻ sai cách. Vén màn 20 lầm tưởng trong nhi khoa / Nicolas Winter ; Minh hoạ: Leslie Plée ; Nhóm Alleyz dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 135 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - 125000đ. - 5000b s602105

1909. Yalom, Irvin D. Món quà của sinh mệnh : Thương yêu, mất mát và ý nghĩa sự sống = A matter of death and life : Love, loss and what matters in the end : Tự truyện / Irvin D. Yalom, Marilyn Yalom ; Đào Mai Lê dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 264 tr. : ảnh ; 20 cm. - 135000đ. - 1500b s601547

KỸ THUẬT

1910. Advances in civil engineering : Proceedings of the 2nd Conference on Advances in Civil Engineering (ICACE 2024) : Dec 21st, 2024, Vinh University, Vietnam / Van Doan Truong, Van Phi Dang, Huy Khanh Dang... ; Ed.: Tran Ngoc Long... - H. : Construction, 2024. - 224 p. : ill. ; 24 cm. - 50 copies

Bibliogr. at the end of the paper s601649

1911. Ard, Catherine. Phi hành gia tập sự / Viết lời: Catherine Ard ; Minh hoạ: Sarah Lawrence ; Lê Liên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 48 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM). - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Astronaut in training s602234

1912. Autoday - Dáng hình cũ trải nghiệm mới : June 2024 - Issue 003 / Quang Minh, Dương Quang, Tiến Thắng... ; B.s.: Lương Đình Hùng (ch.b.)... - H. : Lao động, 2024. - 93 tr. : ảnh ; 28 cm. - 50000đ. - 1000b s600916

1913. Autoday - The rising star : December 2024 - Issue 009 / Anh Tuấn, Dương Quang, Vân Trang... ; B.s.: Lương Đình Hùng (ch.b.)... - H. : Lao động, 2024. - 95 tr. : ảnh ; 28 cm. - 50000đ. - 1000b s600915

1914. Autoday - Thị trường xe Việt 2024 : April 2024 - 001 / Dương Quang, Thu Trang, Quang Minh... ; B.s.: Lương Đình Hùng (ch.b.)... - H. : Lao động, 2024. - 111 tr. : ảnh ; 28 cm. - 25000đ. - 1400b s600917

1915. Autoday - Tương lai xe với triết lý mới : May 2024 - Issue 002 / Quang Minh, Ling Linh, Đặng Hạnh... ; B.s.: Lương Đình Hùng (ch.b.)... - H. : Lao động, 2024. - 95 tr. : ảnh ; 28 cm. - 50000đ. - 500b s600918

1916. Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp: Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Mai Lan, Vũ Thị Thu Nga... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 8300đ. - 37000b s601040

1917. Công nghệ 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Nguyễn Thế Công (ch.b.), Nguyễn Phạm Thực Anh, Nguyễn Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 7000b s601041

1918. Đinh Văn Nghiệp. Giáo trình Tự động hoá truyền động khí nén / Đinh Văn Nghiệp, Nguyễn Thị Mai Hương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 391 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 216000đ. - 400b

Thư mục: tr. 391 s601444

1919. Đỗ Đức Trí. Giáo trình Thực hành điện tử công suất trực tuyến : Giáo trình sử dụng cho sinh viên ngành Điện - Điện tử / Đỗ Đức Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 303 s601348

1920. Giải pháp sinh thái - thuỷ lợi phòng, chống sạt lở bờ sông, kênh, rạch khu vực Tây Nam sông Hậu : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Han (ch.b.), Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Minh Đức... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 311 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 215b

Phụ lục: tr. 302-304. - Thư mục: tr. 305-311 s603339

1921. Giáo trình Điện tử công suất / Đỗ Thành Hiếu (ch.b.), Nguyễn Viết Ngự, Nguyễn Đình Hùng, Đỗ Công Thắng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 272 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 148000đ. - 500b

Thư mục: tr. 271 s600652

1922. Giáo trình Mạch số / Trần Hữu Danh (ch.b.), Nguyễn Minh Luân, Trần Nhật Khải Hoàn... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 56000đ. - 50b

Phụ lục: tr. 208-215. - Thư mục: tr. 216 s600706

1923. Giáo trình Xử lý tín hiệu và lọc số / Nguyễn Văn Vinh (ch.b.), Bùi Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Phương Hoà, Nguyễn Thị Huyền Linh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 448 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 220000đ. - 500b

Thư mục: tr. 448 s600650

1924. Hoàng Trang. Hướng dẫn thực hành thiết kế vi mạch số / Hoàng Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 174 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 54000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa s603231

1925. Hoàng Trang. Thiết kế đồng xử lý giữa phần cứng và phần mềm, với thiết bị định tuyến bảo mật hiệu năng cao : Sách chuyên khảo / Hoàng Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 386 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 121000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 381-386 s603230

1926. Jacoby, Jenny. Khoa học robot siêu sáng tạo - Các trò chơi thực hành / Viết lời: Jenny Jacoby ; Minh hoạ: Vicky Barker ; Ngọc Ka dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục khoa học - STEM). - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Robotics activity book s602210

1927. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia lần VI: Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải 2025 = Proceedings of the 6th national conference on transportation, science and technology 2025 / Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Hà Hiệp... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 527 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 30b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s602908

1928. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Quản lý xây dựng và công nghệ 4.0 (Lần thứ ba) / Phạm Thị Tuyết, Lê Minh Ngọc, Lại Mạnh Dũng... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 179 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. Khoa Quản lý xây dựng. - Thư mục cuối mỗi bài s600894

1929. Lập trình PLC theo thuật toán / Đinh Văn Nghiệp (ch.b.), Lê Hồng Thái, Nguyễn Thị Phương Thảo... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 367 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 188000đ. - 500b

Thư mục: tr. 367 s601447

1930. Lê Cung. Nguyên lý máy / Lê Cung (ch.b.), Trịnh Xuân Long, Lê Hoài Nam. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 371 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 268000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 365-366 s600849

1931. Lê Đăng Khánh. Hệ thống điều khiển động cơ MAN B&W ME / Lê Đăng Khánh (ch.b.), Cao Văn Bính, Vương Hải Âu ; Nguyễn Đại An h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 321 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 152000đ. - 200b

Thư mục: tr. 319-321 s602283

1932. Lê Đức Hạnh. Kỹ thuật điều khiển tự động trong cơ điện tử / Lê Đức Hạnh. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 568 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 126000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 559-568 s602468

1933. Lê Văn Quỳnh. Giáo trình CAD/CAE trong tính toán thiết kế và mô phỏng ô tô / Lê Văn Quỳnh (ch.b.), Bùi Văn Cường, Nguyễn Minh Châu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 415 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 236000đ. - 500b

Thư mục: tr. 414-415 s602281

1934. Lều Thọ Trình. Bài tập Cơ học kết cấu / Lều Thọ Trình, Nguyễn Mạnh Yên. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 24 cm. - 96000đ. - 500b

T.1: Hệ tĩnh định. - 2024. - 207 tr. : hình vẽ, bảng s602282

1935. Lều Thọ Trình. Cơ học kết cấu / Lều Thọ Trình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 24 cm. - 98000đ. - 500b

T.1: Hệ tĩnh định. - 2024. - 219 tr. : hình vẽ, bảng s601114

1936. Nguyễn Nhân Bôn. Bảo vệ rơ le và tự động hoá công nghiệp trong lưới điện thông minh / Nguyễn Nhân Bôn (ch.b.), Lê Văn Đại. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 503 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 503 s601341

1937. Nguyễn Phúc Huy. Giáo trình Quản lý vận hành lưới điện phân phối có nguồn phân tán / Nguyễn Phúc Huy, Ma Thị Thương Huyền, Vũ Hoàng Giang. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 300b

Thư mục: tr. 182-184 s601438

1938. Nguyễn Thanh Tâm. Hướng dẫn thí nghiệm cơ sở kỹ thuật điện / Nguyễn Thanh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 180 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 52000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa s603229

1939. Nguyễn Văn Ân. Giáo trình Lý thuyết mạch / Nguyễn Văn Ân, Hồ Đức Tâm Linh. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 127 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 90000đ. - 220b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 127 s603246

1940. Phạm Thị Loan. Giới thiệu ngành Xây dựng / Phạm Thị Loan (ch.b.), Đỗ Trọng Quang. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 88 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 86000đ. - 300b

ĐTTS ghi: UBND thành phố Hải Phòng. Trường Đại học Hải Phòng. - Thư mục cuối mỗi chương s600651

1941. Phạm Xuân Núi. Vật liệu nanocomposite: Tổng hợp, đặc trưng và hoạt tính quang xúc tác : Sách chuyên khảo / Phạm Xuân Núi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 170 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 280000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi chương s600850

1942. Thôi Văn Thúc. Giáo trình mô đun: Xây gạch 2 : Ngành/nghề: Kỹ thuật xây dựng. Trình độ: Cao đẳng / Thôi Văn Thúc (ch.b.), Trần Minh Châu, Lê Vũ Phương. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang. - Thư mục: tr. 86 s603342

1943. Trần Đức Chính. Sổ tay A - Z hướng dẫn tự sửa chữa thiết bị tại nhà máy móc - đồ điện - đồ gỗ / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2025. - 162 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 139000đ. - 10000b s601802

1944. Ứng dụng CFD tính toán động lực học dòng chảy bao : Sách chuyên khảo / Phạm Kỳ Quang (ch.b.), Cổ Tấn Anh Vũ, Phạm Nguyên Đăng Khoa, Võ Hồng Hải. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 235 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 236000đ. - 500b

Thư mục: tr. 222-231 s601445

1945. Ứng dụng UAV trong việc thu thập dữ liệu địa lý : Sách tham khảo / Phùng Trung Thanh (ch.b.), Lê Hùng Chiến, Vũ Xuân Định... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 190000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 146-158 s602903

1946. Về kỹ thuật xây dựng / Dương Thị Bích Huyền (ch.b.), Đặng Lê Trâm Hương, Nguyễn Thanh Vân... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 405 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 353-395. - Thư mục: tr. 405 s603233

NÔNG NGHIỆP

1947. Biện pháp quản lý tổng hợp ốc sên hại cây thanh long và cam tại một số tỉnh phía Nam, Việt Nam = Integrated management of snails on dragon fruit and orange trees in several southern provinces of Vietnam : Sách chuyên khảo / Phạm Hồng Hiền (ch.b.), Cao Văn Chí, Ngô Văn Dũng... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 151 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 215b

Thư mục: tr. 132-136. - Phụ lục: tr. 137-151 s603341

1948. Bùi Mạnh Hưng. Phân tích số liệu nghiên cứu lâm nghiệp bằng SAS Studio : Sách tham khảo / Bùi Mạnh Hưng (ch.b.), Lê Văn Cường, Nguyễn Thị Bích Phượng. - H. : Lao động, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 202000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Phụ biểu: tr. 148-172. - Thư mục: tr. 173-175 s602902

1949. Chuyên đề học tập Công nghệ 12: Lâm nghiệp, Thủy sản : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2024 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Ngọc Tuấn (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 10000b s600699

1950. Công nghệ 12 - Lâm nghiệp, Thủy sản : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2024 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Ngọc Tuấn (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 143 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s600698

1951. Dược lý thú y / B.s.: Võ Thị Trà An (ch.b.), Trần Thị Dân, Lê Quang Thông, Vũ Kim Chiến. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 323 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 195000đ. - 1015b

Thư mục cuối mỗi chương s603260

1952. Đặng Văn Đông. Nghiên cứu và phát triển cây hoa đào (*Prunus persica* (L.) Batsch) ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đặng Văn Đông. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 134-139 s603344

1953. Đỗ Đức. Kỹ thuật nuôi gà chọi / Đỗ Đức b.s. - H. : Lao động, 2025. - 77 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 70-77 s602314

1954. Giáo trình Giải phẫu vật nuôi : Dùng cho sinh viên chuyên ngành Thú y, chăn nuôi / Võ Thị Hải Lê (ch.b.), Nguyễn Đình Tường, Hoàng Văn Sơn, Trần Thị Cúc. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 255 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nghệ An. - Thư mục: tr. 252-255 s603263

1955. Hoàng Vũ Thơ. Chọn giống, nhân giống và gây trồng Đinh đũa theo hướng sản xuất gỗ lớn : Sách chuyên khảo / Hoàng Vũ Thơ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 318 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 301000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 309-318 s602901

1956. Huỳnh Trường Giang. Giáo trình Quản lý chất lượng môi trường nuôi thủy sản / Huỳnh Trường Giang, Trương Quốc Phú. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 187 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s601221

1957. Hướng dẫn kỹ thuật nuôi gà nòi / Nguyễn Thị Kim Khang (ch.b.), Lê Thanh Phương, Nguyễn Văn Truyền... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 73 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 2000đ. - 100b

Dự án VN14-P6. - Thư mục: tr. 73 s602506

1958. Kiến thức chăn nuôi / Nguyễn Minh Trí, Trần Huy Liệu, Trương Văn Ngộ... - H. : Hồng Đức. - 29 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Chăn nuôi C. P. Việt Nam. Trung tâm Chẩn đoán và Cố vấn Thú y

T.1/2025. - 2025. - 79 tr. : minh hoạ s600884

1959. Nguyễn Phương. Nghiên cứu chọn tạo giống mướp hương lai F1 (*Luffa cylindrica* (L.) Roem) / Nguyễn Phương (ch.b.), Vũ Quốc Trường, Nguyễn Tuyết Nhung Tường. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 174 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 128-171. - Thư mục: tr. 172-174 s603343

1960. Nguyễn Quốc Khương. Giáo trình Quản lý cây trồng tổng hợp / Nguyễn Quốc Khương, Đỗ Thị Xuân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 142 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 100b s601223

1961. Nguyễn Trường Thành. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây ăn quả có múi ở Việt Nam / Nguyễn Trường Thành. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 143 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Viện Bảo vệ thực vật. - Phụ lục: tr. 130-141. - Thư mục: tr. 142-143 s603264

1962. Phan Phương Loan. Giáo trình Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt / Phan Phương Loan (ch.b.), Phạm Văn Khánh. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 350000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 204-211 s603262

1963. Quản lý dinh dưỡng cho cây khóm : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Khương (ch.b.), Lý Ngọc Thanh Xuân, Lê Thị Mỹ Thu... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 352 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 240000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s602973

1964. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây lúa ở Việt Nam / Nguyễn Trường Thành ; B.s.: Nguyễn Văn Liêm... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 112 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Viện Bảo vệ thực vật. - Thư mục: tr. 111 s603261

1965. Trần Đức Chính. Hướng dẫn A - Z làm vườn trồng rau nuôi cá đơn giản, tiết kiệm / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 139000đ. - 10000b s601803

1966. Ứng dụng lý thuyết mờ Fuzzy và phân tích thứ bậc đa tiêu chí đánh giá thích hợp đất đai một số cây trồng vùng đồi núi ở miền Trung Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thị Minh Châu, Phạm Gia Tùng (ch.b.), Huỳnh Văn Chương... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 50b

Thư mục: tr. 96-103 s603248

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1967. Arnot, Bob. Thánh Kinh của những tín đồ cà phê = The coffee lover's Bible : Đổi gu cà phê, làm mới cuộc đời / Bob Arnot ; Hoàng Quyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 441 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 186000đ. - 1500b s601984

1968. Bài tập Công nghệ 6 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Trần Thị Lan Hương (ch.b.), Hoàng Xuân Anh... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 47 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 10000đ. - 15000b s601205

1969. Bé giỏi như chú lính cứu hoả - Các kỹ năng chữa cháy và thoát nạn / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Nga Coca. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b s601100

1970. Bích Nguyệt. Làn da được chữa lành / Bích Nguyệt. - H. : Thế giới, 2025. - 136 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 399000đ. - 1000b s602653

1971. Bố mẹ ơi, con phải làm sao? : Cẩm nang bồi dưỡng kỹ năng sống cho trẻ 4 - 12 tuổi / Tiên phong Books b.s. ; Minh hoạ: Cúc Áo. - H. : Tri thức, 2025. - 120 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 198000đ. - 10000b s602777

1972. Bùi Gia Hiếu. Dạy con trong hạnh phúc : Hiểu biết và tận tâm vẽ nên bức tranh hạnh phúc / Bùi Gia Hiếu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 254 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 420000đ. - 10000b s602705

1973. Các biện pháp phòng chống cháy, nổ / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Nga Coca. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(Bé giỏi như chú lính cứu hoả). - 35000đ. - 2000b s601099

1974. Chu Hiểu Đan. Giàu hay nghèo không bằng có học thức : Nuôi con khoẻ mạnh, dạy cháu thành tài. Chấp nhận sự không hoàn hảo của con trẻ / Chu Hiểu Đan ; Cao Thị Phương Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 266 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 198000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 给祖父母的育孙课 s602104

1975. Công nghệ 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Dương Văn Nhiệm (ch.b.), Phạm Thị Lam Hồng... - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11300đ. - 55000b s600679

1976. Công nghệ 9 : Trải nghiệm nghề nghiệp Mô đun Chế biến thực phẩm : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Trần Thị Lan Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 64 tr. ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11500đ. - 32000b s600680

1977. Davies, Simone. Em bé sơ sinh Montessori : Cẩm nang giúp cha mẹ nuôi dưỡng em bé của mình với tình yêu thương, sự tôn trọng và thấu hiểu / Simone Davies, Junnifa Uzodike ; Dịch: Trần Tú Giang, Phan Anh Tú. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 325 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Nuôi dạy con theo phương pháp Montessori). - 220000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Montessori baby : A parent's guide to nurturing your baby with love, respect, and understanding s600552

1978. Diệu Hoa. Nghe mẹ nói này con gái : Những điều mẹ nên dạy con gái từ tuổi 13 / Diệu Hoa ; Tuệ Văn dịch. - In lần 10. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 206 tr. : ảnh ; 23 cm. - (Mẹ không nói, con không hiểu). - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 妈妈不说, 女儿不懂 s600544

1979. Faber, Adele. Nói sao cho trẻ chịu nghe và nghe sao cho trẻ chịu nói / Adele Faber, Elaine Mazlish ; Trần Thị Hương Lan dịch. - Tái bản lần 20. - H. : Thế giới, 2025. - 428 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 225000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to talk so kids will listen and listen so kids will talk s602693

1980. Filliozat, Isabelle. Cơ thể mình là của mình! / Isabelle Filliozat, Margot Fried Filliozat ; Minh hoạ: Isabelle Maroger ; Lưu Thị Hương Thanh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 46 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 69000đ. - 2500b s602646

1981. Glenn, H. Stephen. Nuôi dạy trẻ tự lập trong một thế giới nuông chiều : 7 công cụ bồi dưỡng trẻ thành người có năng lực / H. Stephen Glenn, Jane Nelsen ; Ngọc Thư dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 330 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 140000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: Raising self-reliant children in a self-indulgent world : Seven building blocks for developing capable young people. - Phụ lục: tr. 294-318. - Thư mục: tr. 319-329 s600542

1982. Hiểu và giúp trẻ chiến thắng nỗi sợ - Ai là đồ nhát gan? : Truyện tranh : Dành cho trẻ và người nuôi dạy trẻ / Lời: Sue Grave ; Tranh: Desideria Guicciardini ; Hà Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiểu về cảm xúc và hành vi của trẻ). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who feels scared? s602240

1983. Hiểu và giúp trẻ vượt qua cơn giận - Con ghét mọi người! : Truyện tranh : Dành cho trẻ và người nuôi dạy trẻ / Lời: Sue Grave ; Tranh: Desideria Guicciardini ; Hà Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiểu về cảm xúc và hành vi của trẻ). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: I hate everything s602242

1984. Hiểu và giúp trẻ vượt qua nỗi lo - Nhưng nhờ thế thì sao? : Truyện tranh : Dành cho trẻ và người nuôi dạy trẻ / Lời: Sue Grave ; Tranh: Desideria Guicciardini ; Hà Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiểu về cảm xúc và hành vi của trẻ). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: But what if? s602243

1985. Hoàng Trọng Thủy. Cùng con làm bạn với sách : Để gia đình là nơi con bắt đầu tình yêu với sách / Hoàng Trọng Thủy. - In lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 172 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 72000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 121-141. - Thư mục: tr. 142-145 s601888

1986. Hướng dẫn tự học pha chế trà sữa & cà phê "mới nhất + chi phí thấp", từ không chuyên đến chuyên / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 167 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s601805

1987. Khánh Ngọc. 100 bí quyết nuôi dạy con gái thành công / Khánh Ngọc b.s. - In lần thứ 10. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 283 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con. Quy tắc vàng nuôi dạy con). - 99000đ. - 1000b s600541

1988. Khánh Ngọc. 100 bí quyết nuôi dạy con trai thành công / Khánh Ngọc b.s. - In lần thứ 11. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 295 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con. Quy tắc vàng nuôi dạy con). - 105000đ. - 1000b s600540

1989. Kingston, Lani. Hiểu hết về cà phê : Khoa học và nghệ thuật ẩn sau các loại hạt / Lani Kingston ; Kiều Ân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 238 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

- Tên sách tiếng Anh: How to make coffee : The science behind the bean s602027
1990. Lê Văn Thịnh. Bí quyết nuôi dạy con từ tiềm thức - Mỗi cha mẹ là một nhà giáo dục / Lê Văn Thịnh, Trịnh Thị Hải Phương, Trần Đức Hưng. - H. : Dân trí, 2024. - 290 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s602123
1991. Liễu Dương. Cha mẹ áp đặt con cái nổi loạn : Thấu hiểu con yêu, đồng hành đúng cách / Liễu Dương ; Nguyễn Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 179 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 126000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Trung: 强势的父母与混乱的孩子 s600507
1992. Lưu Trường Vỹ. Thực đơn ăn dặm theo tuần cho bé / Lưu Trường Vỹ ; Bạch Hoạ Cổ dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Công Thương, 2025. - 277 tr. : ảnh ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Trung: 辅食每周吃什么 s602597
1993. Lý Bình. Con gái à! Tự bảo vệ mình là quan trọng nhất : Sách kiến thức tự bảo vệ mình dành cho bé gái... / Lý Bình ; Hiểu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 104 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 168000đ. - 10000b
- Tên sách tiếng Trung: 家有儿女,女孩,自我安全更重要 s602107
1994. Medina, John. Luật trí não dành cho trẻ : Não trẻ hoạt động như thế nào và cách phát triển trí thông minh cảm xúc cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / John Medina ; Nguyễn Kim Diệu dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 346 tr. ; 23 cm. - 189000đ. - 1000b
- Tên sách tiếng Anh: Brain rules for baby s602087
1995. Miu Miu tự lập - Có em = Self-reliant Miu Miu - Having a little sister / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.33). - 39000đ. - 2000b s602360
1996. Miu Miu tự lập - Dọn nhà = Self-reliant Miu Miu - Cleaning the house / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.35). - 39000đ. - 2000b s602362
1997. Miu Miu tự lập - Đi học = Self-reliant Miu Miu - Going to school / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.34). - 39000đ. - 2000b s602361
1998. Miu Miu tự lập - Đi siêu thị = Self-reliant Miu Miu - Going to the supermarket / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.39). - 39000đ. - 2000b s602366
1999. Miu Miu tự lập - Học làm bếp = Self-reliant Miu Miu - Learning how to cook / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.38). - 39000đ. - 2000b s602365
2000. Miu Miu tự lập - Rửa tay = Self-reliant Miu Miu - Hand washing / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.40). - 39000đ. - 2000b s602367
2001. Miu Miu tự lập - Tập xe đạp = Self-reliant Miu Miu - Riding a bike / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.37). - 39000đ. - 2000b s602364
2002. Miu Miu tự lập - Trông em = Self-reliant Miu Miu - Looking after a baby / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.36). - 39000đ. - 2000b s602363

2003. Montessori: Thế giới của các thành tựu - Cuốn sách đầu tiên về ngôi nhà dành cho trẻ : 3+ / Lời: Chiara Piroddi ; Minh hoạ: Agnese Baruzzi ; Kim Ngưu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 39 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Montessori a world of achievements - Activity books: My first book of the home s600717

2004. Mosatche, Harriet S. Dậy thì là gì vậy nhỉ? : Cẩm nang sống sót cho những kẻ âm ương : Dành cho teen / Harriet S. Mosatche, Karen Unger ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 183 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Too old for this, too young for that s600550

2005. 50 công thức nấu ăn để tự mở nhà hàng "ngon hơn đầu bếp" / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s601804

2006. Nguyễn Chi Lan. Nhật ký trò chơi / Nguyễn Chi Lan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 36 tr. : hình vẽ ; 32 cm. - (Nhật ký trò chơi - Cùng con khôn lớn). - 323000đ. - 500b s600721

2007. Nhi Đỗ. Giáo dục chuyển hoá - Ứng dụng trong hành trình nuôi dạy trẻ / Nhi Đỗ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 179000đ. - 1500b

Q.1: Sự chuyển hoá. - 2025. - 327 tr. - Thư mục: tr. 326-327 s601197

2008. Nhi Đỗ. Giáo dục chuyển hoá - Ứng dụng trong hành trình nuôi dạy trẻ / Nhi Đỗ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 1500b

Q.2: Am hiểu trẻ. - 2025. - 347 tr. - Thư mục: tr. 347 s601198

2009. Phạm Thị Dung. 30 kỹ năng giúp con từ 5 -15 tuổi tự lập - tự bảo vệ trước cuộc sống, trường học, mạng xã hội / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 181 tr. : bìa, tranh vẽ ; 21 cm. - 170000đ. - 10000b s601808

2010. Shiomi Toshiyuki. Nuôi dạy trẻ từ 0 - 3 tuổi: Nuôi dưỡng năng lực - Khơi dậy trí tò mò ở trẻ : Cần làm gì để nuôi dạy một đứa trẻ thực sự thông minh? / Shiomi Toshiyuki ; Dương Thuý Phương dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 246 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 新装版 0~3歳 能力を育てる好奇心を引き出す s601508

2011. Shiomi Toshiyuki. Nuôi dạy trẻ từ 3 - 6 tuổi: Phát triển năng lực - Toả sáng cá tính : Những điều cha mẹ cần biết trước khi cho con vào mẫu giáo và trường học / Shiomi Toshiyuki ; Thuý Vương dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 202 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 新装版 3~6歳能力を伸ばす 個性を光らせる s601509

2012. Spock, Benjamin. Bác sĩ Spock chăm sóc và nuôi dạy trẻ : Hành trang phát triển cùng con từ sơ sinh đến tuổi vị thành niên / Benjamin Spock, Robert Needlman ; Dịch: Kim Tuyền, Thu Huyền. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 455000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Dr. Spock's baby and child care

T.1. - 2024. - 687 tr. : hình vẽ s601979

2013. Spock, Benjamin. Bác sĩ Spock chăm sóc và nuôi dạy trẻ : Hành trang phát triển cùng con từ sơ sinh đến tuổi vị thành niên / Benjamin Spock, Robert Needlman ; Dịch: Kim Tuyền, Thu Huyền ; Nguyễn Thị Mai Hương h.đ. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 345000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Dr. Spock's baby and child care

T.2. - 2024. - 471 tr. : hình vẽ s601980

2014. Tôn Tịnh. Học lễ nghĩa / Tôn Tịnh ; Nguyễn Thị Hiền dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 56 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư vui nhộn). - 198000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画趣味规矩礼仪启蒙书 s603113

2015. Tôn Tịnh. Quản lý thời gian / Tôn Tịnh ; Snow dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư vui nhộn). - 198000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画趣味时间管理启蒙书 s603114

2016. Trạm dừng yêu thương. - H. : Lao động. - 26 cm. - 20000đ. - 8200b

Ấn phẩm Kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiền Phong và Nhi đồng

Q.15. - 2025. - 34 tr. : hình vẽ, ảnh s603154

2017. Trần Đại Vi. Kỹ năng sống : Bồi dưỡng cho trẻ 49 kỹ năng sống thực tế / Trần Đại Vi ; Phạm Thanh Hương dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 111 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 作品: 小巨人礼仪家 s602878

2018. Trâu Bân. Con trai à! Tự bảo vệ mình là quan trọng nhất : Sách kiến thức tự bảo vệ mình dành cho bé trai... / Trâu Bân ; Hiểu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 104 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 168000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 家有儿女,男孩,自我强大很重要 s602106

2019. Tư duy linh hoạt : Rèn tính linh hoạt, tương lai tươi sáng : Truyện tranh cho trẻ em / Trương Vi ; Minh họa: Dư Hiểu Xuân ; Hiểu Minh dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 128 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 10000b s601088

2020. Vở bài tập Công nghệ 7 / Nguyễn Tất Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 87 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 3000b s601187

2021. Wowweekend cuisine / Camille Nguyễn Trần, Aquarius Phạm, Đinh Sa... - H. : Thông tấn. - 30 cm. - 115000đ. - 20000b

T.6: Trải nghiệm tinh hoa ẩm thực. - 2024. - 145 tr. : ảnh, tranh màu s602917

2022. Wowweekend cuisine / Camille Nguyễn Trần, Anh Đức, Thịnh Phạm... - H. : Thông tấn. - 30 cm. - 115000đ. - 20000b

T.7: Trải nghiệm tinh hoa ẩm thực. - 2024. - 148 tr. : ảnh, tranh màu s602918

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

2023. A Tăng Kì. Đại bàng đổi vàng lấy khế / A Tăng Kì. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 352 tr. : bìa, tranh vẽ ; 21 cm. - 218000đ. - 300b

Phụ lục cuối chính văn s602682

2024. An Hiểu Huy. Nhảy việc, ngay bây giờ hoặc không bao giờ! / An Hiểu Huy ; Thanh Hằng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 394 tr. : minh họa ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 这本书能帮你成功转行. - Phụ lục: tr. 368-394 s600499

2025. 39 chiến lược bán hàng, marketing "vượt đối thủ" dành cho chủ shop - Áp dụng là tăng trưởng doanh số! / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 15000b s601786

2026. Bích Phương. Khéo ăn nói bán hàng thành công : 7 bước bán hàng, 16 tình huống kinh điển, 74 kỹ năng nói chuyện... / Bích Phương. - H. : Dân trí, 2025. - 343 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1500b s602018

2027. Bova, Tiffani. Dẫn dắt một bầy sói hay chặn một đàn cừu : Phát triển đội ngũ nhân sự. Nâng cao trải nghiệm khách hàng. Gia tăng hiệu suất công việc / Tiffani Bova ; Trương Anh Tuấn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 358 tr. : minh họa ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The experience mindset changing the way you think about growth
s601753

2028. Burg, Bob. Người dám cho đi = The go-giver : Câu chuyện nhỏ về một ý tưởng kinh doanh thành công / Bob Burg, John David Mann ; Dịch: Dương Hoàng Thanh Giang, Nguyễn Thị Trúc Quỳnh. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 148 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b s600798

2029. Dao Hong Nhung. Instruction manual on business, technology and finance / Dao Hong Nhung, Vu Duc Kien. - H. : Finance, 2024. - 115 p. ; 24 cm. - 102000đ. - 500 copies
At head of title: Academy of Finance. - Bibliogr.: p. 115 s601648

2030. Dib, Allan. Marketing tinh gọn : Lợi nhuận nhiều hơn, quảng cáo ít hơn / Allan Dib, An Du dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 463 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 3000b s601506

2031. Đinh Mộng Kha. Growing the master channel : A retail media network / Đinh Mộng Kha. - H. : Thế giới, 2025. - 68 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 279000đ. - 1000b s602665

2032. Đinh Xuân Trình. Tài trợ thương mại chuỗi cung ứng / Đinh Xuân Trình. - H. : Tài chính, 2025. - 245 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 255000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 153-243. - Thư mục: tr. 244-245 s602821

2033. Giáo trình Kế toán tài chính / Lê Thế Anh (ch.b.), Trần Thị Hồng Huệ, Vũ Thị Mai Nhi, Hàn Thị Thuỳ Linh. - H. : Tài chính. - 21 cm. - 50000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Đại Nam
T.1. - 2024. - 342 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 341-342 s602822

2034. Giáo trình Kế toán tài chính / Lê Thế Anh (ch.b.), Trần Thị Hồng Huệ, Vũ Thị Mai Nhi, Hàn Thị Thuỳ Linh. - H. : Tài chính. - 21 cm. - 50000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Đại Nam
T.2. - 2024. - 411 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 410-411 s602823

2035. Giáo trình Quản trị tác nghiệp / B.s.: Nguyễn Thành Hiếu, Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - xxii, 642 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 196000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Kinh doanh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Phụ lục: tr. 637-640. - Thư mục: tr. 641-642 s601543

2036. Hegazi, Amir. ChatGPT dành cho doanh nghiệp : Mở rộng kinh doanh thần tốc với công nghệ thay - đổi - cuộc - chơi = ChatGPT for startups : Hyperscale your business with this game-changing technology / Amir Hegazi ; Dương Thuỳ Dung dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 325 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Kinh tế. Chuyển đổi số). - 180000đ. - 1000b s601599

2037. Hiểu hết về kinh doanh = How business works / Julian Sims, Philippa Anderson, Alexandra Black, Joe Stanley-Smith ; Tân Thành dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 351 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 380000đ. - 2000b s602718

2038. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thế Hùng, Vũ Thị Minh Luận (ch.b.), Phạm Ngọc Trụ... - H. : Tri thức, 2025. - 220 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Học viện Chính sách và phát triển. - Phụ lục: tr. 184-217. - Thư mục: tr. 218-219 s601085

2039. Inamori Kazuo. Ước mơ của bạn nhất định thành hiện thực / Inamori Kazuo ; Phạm Hữu Lợi dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 215 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - 80000đ. - 1500b s601589

2040. Isarabhakdee, Piyachart. Branding 4.0 / Piyachart Isarabhakdee ; Linh Vũ dịch. - H. : Lao động, 2025. - 431 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 250000đ. - 2000b s602412
2041. Johnson, Whitney. Smart growth - 7 bước chuyển mình cho cá nhân và tổ chức = How to grow your people to grow your company / Whitney Johnson ; Linh Duyên dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 298 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 190000đ. - 2000b s602660
2042. Kaufman, Ron. Nâng tầm dịch vụ = Uplifting service / Ron Kaufman ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 431 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s601578
2043. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo : Tóm tắt lý thuyết - Câu hỏi ôn tập & nghiên cứu tình huống / Lê Thị Thanh Thủy, Lê Thị Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Xuân... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 200b
Thư mục: tr. 192-194 s601546
2044. Kim Thành. Hướng dẫn xây dựng hệ thống kinh doanh cho người mới bắt đầu / Kim Thành. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 327 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 500b s600593
2045. Knapp, Jake. Kỹ năng quản lý thời gian / Jake Knapp, John Zeratsky ; Nguyễn Thu Hiền dịch. - H. : Lao động, 2025. - 314 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Make time: How to focus on what matters most s602324
2046. Kotter, John P. Dẫn dắt sự thay đổi : Kim chỉ nam giúp bạn thực hiện công cuộc thay đổi thành công / John P. Kotter ; Dịch: Vũ Thái Hà... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương, 2025. - 286 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Leading change s601513
2047. Làm việc mình yêu, yêu việc mình làm = A job to love, how to find a fulfilling career / The School of Life ; Ymate dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s601926
2048. Làm việc nhóm = Teamwork : Bài học từ Vương quốc động vật / Minh hoạ: Francesco Faccia ; Lời: Tecnoscienza ; Hà Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 52 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 96000đ. - 2000b s600589
2049. Leyba, Cara Alwill. Là người phụ nữ không thể chối từ : 8 bí quyết xây dựng nội lực và sự tự tin bền vững / Cara Alwill Leyba ; Vân Khanh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Like she owns the place : Give yourself the gift of confidence and ignite your inner magic s601835
2050. Lê Anh Chiến. Cẩm nang bán hàng Tiktok : Hành trình từ Zero đến Hero / Lê Anh Chiến. - H. : Dân trí, 2024. - 230 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 368000đ. - 3000b s602039
2051. Lê Trần Tuấn. Kỹ năng ra quyết định : Tài liệu tham khảo / Lê Trần Tuấn (ch.b.), Bùi Hồng Chuyên. - H. : Tài chính, 2025. - 76 tr. ; 30 cm. - 100000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Khánh Hoà. - Thư mục: tr. 69. - Phụ lục: tr. 70-76 s600898
2052. Lê Xuân Tùng. Khởi sự thành công : Không bước đi sao tới đích, không khởi sự sao có thành công! / Lê Xuân Tùng, Lê Tuấn Anh, Lê Anh Tú. - H. : Thế giới, 2025. - 159 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 5300b s602280
2053. Liễu Nhất Nhất. Bậc thầy quản lý thời gian : 1 ngày có 240 giờ - Chiến lược để có nhiều thời gian hơn người khác gấp 10 lần / Liễu Nhất Nhất ; Bannie dịch. - H. : Lao động, 2025. - 230 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 成为时间管理高手 s602343

2054. Mai Xuân Đạt. Đội trưởng : Cẩm nang thực chiến cho quản lý cấp trung / Mai Xuân Đạt. - H. : Công Thương, 2025. - 290 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 248000đ. - 10000b
Phụ lục: tr. 281-290 s602606
2055. Mann, David. Kiến tạo văn hoá tinh gọn : Công cụ để duy trì chuyển đổi tinh gọn / David Mann ; Phạm Minh Thành dịch ; H.đ.: Phạm Minh Thắng, Lê Chí Quân. - H. : Thế giới, 2025. - 445 tr. : bìa ; 24 cm. - 695000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 393-421. - Thư mục: tr. 441 s602649
2056. MBA căn bản : Tổng quan kiến thức MBA căn bản... / Nishiyama Shigeru, Negoro Tatsuyuki, Hohgi Hideo... ; Châu Phụng dịch. - H. : Lao động, 2025. - 403 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 2500b s602322
2057. Moore, Richard. Đổi mới với Integrated Brand Thinking : Tư duy tích hợp thương hiệu, được tổng hợp và phát triển và dựa trên kinh nghiệm 50 năm tư vấn thương hiệu của chuyên gia quốc tế / Richard Moore. - H. : Dân trí, 2025. - 157 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 132-157. - Thư mục trong chính văn s602110
2058. Motoyasu Yasui. Bí quyết đầu tư cho bản thân = The basic way to invest in yourself : Dành cho người muốn phát triển thần tốc / Motoyasu Yasui ; Dịch: Bùi Xuân Linh... - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 242 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Những điều công ty không dạy bạn). - 88000đ. - 2000b s600494
2059. 52 bài mẫu kịch bản mới nhất 2025: Xây kênh, tiếp thị liên kết full 20 ngành nghề - Áp dụng là tăng view, có đơn, nổ hoa hồng / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 15000b s601791
2060. Nguyễn Ánh Dương. Thúc đẩy sự sẵn sàng chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Ánh Dương, Lê Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Mai. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 142 tr. : bìa, biểu đồ ; 24 cm. - 115000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 108-115. - Phụ lục: tr. 116-142 s601232
2061. Nguyễn Hùng Cường. Giáo trình Marketing xã hội / Ch.b.: Nguyễn Hùng Cường, Ngô Thị Hồng Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 363 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 70b
ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Học viện Phụ nữ Việt Nam. - Thư mục: tr. 359-363 s602288
2062. Nguyễn Phúc Hưng. Giáo trình Khởi nghiệp : Dành cho sinh viên Đại học / B.s.: Nguyễn Phúc Hưng, Ngô Phương Thảo (ch.b.), Lê Thị Minh Ngọc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 132 tr. : bìa ; 27 cm. - 150000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Quản lý Dược. - Thư mục: tr. 131-132 s603310
2063. Nguyễn Thanh Mỹ. Người ngoài khung : Nghĩ khác và làm khác để bền vững / Nguyễn Thanh Mỹ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 247 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s601914
2064. Nguyễn Thị Kim Nguyên. Kinh nghiệm vận dụng KPI trong hoạt động của doanh nghiệp ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Kim Nguyên ch.b. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 300b
Thư mục: tr. 115-119 s601436

2065. Osterwalder, Alexander. Tạo lập mô hình kinh doanh = Business model generation / Alexander Osterwalder, Yves Pigneur ; Lưu Thị Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Công Thương, 2025. - 286 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 299000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 284 s601518
2066. Phạm Thị Dung. 30 hướng dẫn thực chiến A - Z kế toán tổng hợp / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 162 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s601796
2067. Phạm Thị Dung. Dành cho CEO, CMO, Trưởng phòng: A - Z cách xây phòng marketing online - "Đo lường hiệu quả bằng từng chỉ số" / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 20000b s601789
2068. Phạm Thị Dung. 15 mẫu thiết lập quy trình cho từng phòng ban, theo từng chức năng nhiệm vụ - 20 mẫu báo cáo cho từng phòng ban / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 98 tr. : bảng ; 30 cm. - 180. - 10000b s603033
2069. Phạm Thị Dung. Sổ tay Thực hành các nghiệp vụ kế toán / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s601797
2070. Phạm Thị Dung. Thuật lãnh đạo "Cây gậy - Củ cà rốt" : Dùng thế nào để sắp nhân, nhân sự tự giác làm việc? / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 170 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s601807
2071. Phạm Thị Dung. Tư duy ngược trong quản trị doanh nghiệp / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 166 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s601787
2072. Proceedings the international conference on business based on digital platform BDP-4 / Phạm Tiến Đạt, Trần Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Bích Diệp... - H. : Finance, 2024. - 997 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies
At head of title: University of Finance - Marketing... - Bibliogr. at the end of the paper s601711
2073. Ra quyết định dựa trên phân tích dữ liệu / Harvard Business Review ; Lan Đào dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2025. - 218 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Strategic analytics: Insights you need from Harvard Business Review s601512
2074. Ries, Al. 22 quy luật bất biến trong marketing = The 22 immutable laws of marketing / Al Ries, Jack Trout ; Dịch: Đoàn Trang, Khánh Vy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 181 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s601380
2075. Schwab, Victor O. Nghệ thuật viết quảng cáo : Tự học để trở thành nhà quảng cáo và copywriter một cách chuyên nghiệp / Victor O. Schwab ; Quyết Trần dịch. - H. : Tài chính, 2025. - 363 tr. ; 24 cm. - 158000đ. - 2300b s601360
2076. Singer, Blair. Đỉnh cao của thuật lãnh đạo : Những bài học lãnh đạo từ độ cao 5.895m / Blair Singer ; Dịch: Đinh Tùng Anh, Nhóm Lexisprouts (Đại học RMIT Việt Nam). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - xiv, 201 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Summit leadership s601554
2077. Singer, Blair. Những chú chó bán hàng = Salesdogs : Làm bùng nổ thu nhập mà không cần chiến lược tấn công / Blair Singer ; Xuân Quỳnh dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 351 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 140000đ. - 2000b s601597
2078. Sổ tay hướng dẫn A - Z quản trị vận hành + tính toán lãi/lỗ dành cho hộ kinh doanh và doanh nghiệp 10 người / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s601781

2079. Thu Minh Lâm. Nghệ thuật bán hàng : Khám phá giá trị và sức mạnh bản thân / Thu Minh Lâm. - H. : Dân trí, 2025. - 322 tr. : ảnh, hình vẽ ; 24 cm. - 380000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 290-322 s602133
2080. Trần Đức Chính. 7 bước thiết lập kế hoạch kinh doanh cho năm mới "bứt phá tăng trưởng, giảm rủi ro" / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 20000b s601792
2081. Trần Đức Chính. Công thức sản xuất video ngắn - livestream "khác biệt" thu hút người xem, chuyển đổi cao / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2025. - 170 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s601794
2082. Trần Đức Chính. Hướng dẫn sử dụng A - Z công cụ AI để sản xuất content tự động - X3 hiệu suất / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2025. - 139 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 20000b s601810
2083. Trần Đức Chính. 100 bài mẫu content áp dụng là nỏ đơn, hút khách hướng dẫn cho mọi ngành nghề / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s601811
2084. Trần Thị Song Minh. Giáo trình Tin học ứng dụng / B.s.: Trần Thị Song Minh (ch.b.), Trần Thị Thu Hà, Trần Công Uẩn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 541 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 204000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Công nghệ. Khoa Hệ thống thông tin quản lý. - Phụ lục: tr. 530-539. - Thư mục: tr. 540-541 s601542
2085. Trần Văn Trung. Giáo trình Quan hệ công chúng : Dành cho đào tạo đại học và các ngành Khoa học xã hội / Trần Văn Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 356 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 100b
Thư mục: tr. 352-355 s602474
2086. Trâu Tiểu Cường. Nhật ký thăng chức của Tiểu Cường : Thoát kiếp nhân viên quèn nhờ quản lý thời gian hiệu quả / Trâu Tiểu Cường ; Đỗ Ái Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 269 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 小强升职记 : 时间管理故事书 s601921
2087. Trịnh Thuỳ Anh. Quản trị dự án / Trịnh Thuỳ Anh. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 367 tr. : bảng ; 24 cm. - 129000đ. - 800b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 366 s601357
2088. Trung Đình. Khung hoạch định chiến lược : Bộ công cụ thiết yếu cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành cấp cao = The strategy planning framework - Essential tools for boards and top management / Trung Đình. - H. : Công Thương, 2025. - 339 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 290000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 320-336. - Thư mục: tr. 337-339 s601510
2089. Trương Thị Hoài Linh. Giáo trình Kế toán ngân hàng / B.s.: Trương Thị Hoài Linh, Lê Việt Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Diệp. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - xviii, 574 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 222000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Ngân hàng - Tài chính. Bộ môn Ngân hàng Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 533-573 s601541
2090. Ứng dụng AI và tự động hoá trong marketing : Tăng hiệu suất, giảm chi phí - tất cả nhờ AI marketing / Alpha Books b.s. - H. : Lao động, 2025. - 289 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 268-286 s602327

2091. Vũ Văn Ninh. Quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp : Sách chuyên khảo / Vũ Văn Ninh, Phạm Thị Thanh Hoà, Đặng Phương Mai. - H. : Tài chính, 2024. - 304 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 303 s602817

KỸ THUẬT HOÁ HỌC

2092. Báo cáo khoa học: Hội nghị Khoa học toàn quốc về Công nghệ sinh học 2024 = Proceedings: National biotechnology conference 2024 : Công nghệ gen; Công nghệ hoá sinh và protein; Công nghệ tế bào; Công nghệ vi sinh, thực phẩm và môi trường; Công nghệ sinh học nông nghiệp; Công nghệ sinh học y dược; Y học tái tạo và trị liệu tế bào / Nguyễn Hồng Chiên, Lưu Ngọc Quyên, Nguyễn Thị Kim Linh... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 1314 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 270b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. - Thư mục cuối mỗi bài s603257

2093. Conference proceedings of analytica Vietnam 2025 / Thorsten Hoffmann, Thi Vi Phung, Thuy Ngoc Nguyen... - H. : Hanoi National University, 2025. - 542 p. : ill. ; 30 cm. - 120 copies

At head of title: VNU University of Science... - Bibliogr. at the end of paper s601707

2094. Đỗ Viết Phương. Giáo trình Công nghệ chế biến trà, cà phê và ca cao = Tea, coffee and cocoa products processing technology / Đỗ Viết Phương (ch.b.), Đàm Sao Mai, Trần Đình Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 237 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 119000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s602623

2095. Giáo trình Công nghệ bảo quản và chế biến rau, quả / B.s.: Võ Văn Quốc Bảo (ch.b.), Nguyễn Văn Toàn, Trần Bảo Khánh... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 176 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 170b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục cuối mỗi chương s603252

2096. Giáo trình Công nghệ enzyme / Phạm Bằng Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh, Vũ Nhị Hà, Nguyễn Xuân Vũ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 166 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm. Viện Công nghệ sinh học - Công nghệ thực phẩm. - Thư mục: tr. 164-165 s601278

2097. Giáo trình Công nghệ enzyme trong chế biến thực phẩm / B.s.: Phan Tại Huân, Nguyễn Minh Xuân Hồng (ch.b.), Đinh Ngọc Loan, Trần Vũ Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 244 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 239-243 s601334

2098. Giáo trình Nhập môn Công nghệ sinh học / Đoàn Thị Kiều Tiên (ch.b.), Lê Thị Thảo, Đỗ Thị Tuyết Nhung... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 121 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 121000đ. - 100b

Thư mục: tr. 119-121 s601335

2099. Giáo trình Phân tích thực phẩm / Lê Nhất Tâm (ch.b.), Đoàn Như Khuê, Nguyễn Thị Hương, Phạm Minh Tuấn. - Tái bản lần 1, có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - x, 189 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 600b

Thư mục cuối mỗi chương s602624

2100. Hoàng Kim Anh. Hoá học thực phẩm / Hoàng Kim Anh. - Tái bản. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 510 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 176000đ. - 300b
Thư mục: tr. 509-510 s600647

2101. Lê Thanh Long. Giáo trình Công nghệ chế biến thủy sản / Lê Thanh Long (ch.b.), Nguyễn Thị Thủy Tiên, Lê Văn Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 296 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 294-296 s603237

2102. Nguyễn Tấn Dũng. Quá trình và thiết bị công nghệ hoá học và thực phẩm / Nguyễn Tấn Dũng. - Tái bản lần 1 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

T.2: Các quá trình và thiết bị truyền nhiệt ; Ph.1: Cơ sở lý thuyết về truyền nhiệt. - 2024. - 406 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 378-406 s601343

2103. Phạm Ngọc Thoa. Khả năng hấp phụ dinh dưỡng và giảm phát thải nhà kính của than tre (*Bambusa blumeana*) và than trầm (*Melaleuca cajuputi*) : Sách chuyên khảo / Phạm Ngọc Thoa (ch.b.), Nguyễn Đạt Phương. - H. : Lao động, 2025. - 241 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 211-238. - Phụ lục: tr. 239-241 s602356

2104. Quá trình và thiết bị công nghệ hoá học và thực phẩm: Bảng tra cứu quá trình cơ học truyền nhiệt - truyền khối. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 41000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. Bộ môn Máy - Thiết bị s603232

2105. Thí nghiệm tổng hợp các sản phẩm hoá dầu / Đỗ Quý Diễm (ch.b.), Khuê Châu Quang, Bạch Thị Mỹ Hiền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 126 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 113-116. - Phụ lục: tr. 117-126 s602984

2106. Thực hành phân tích thực phẩm / Lê Nhất Tâm (ch.b.), Đoàn Như Khuê, Nguyễn Thị Hương, Phạm Minh Tuấn. - Tái bản lần 1 có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 600b s602625

2107. Trần Mạnh Trí. Kỹ thuật phân tích định lượng hợp chất hữu cơ trong môi trường / Trần Mạnh Trí, Từ Bình Minh (ch.b.), Hoàng Quốc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 322 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 166000đ. - 300b

Thư mục: tr. 235-248. - Phụ lục: tr. 249-322 s601150

2108. Trần Thị Thanh Khương. Giáo trình Công nghệ sinh học trong Y Dược / Trần Thị Thanh Khương (ch.b.), Đỗ Tấn Khang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 200b

Thư mục: tr. 228-231 s601222

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

2109. Nguyễn Đức Nam. Giáo trình Thiết kế kim loại tấm với phần mềm NX / Nguyễn Đức Nam (ch.b.), Nguyễn Trường Giang, Trần Công Hùng. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 219 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 219 s602986

2110. Nguyễn Thị Thuỳ. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ngành Dệt / Nguyễn Thị Thuỳ (ch.b.), Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thanh Nam. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 247 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 280000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. Khoa Dệt may & Thời trang. - Thư mục: tr. 247 s600653

2111. Nguyễn Tuấn Anh. Khoa học vật liệu dệt = Textile science / Nguyễn Tuấn Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 262 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 260-262 s601338

2112. Phạm Thị Hồng Nga. Giáo trình Kỹ thuật gia công vật liệu / Phạm Thị Hồng Nga, Nguyễn Thanh Tân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 186 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh s601336

2113. Trần Thị Cẩm Tú. Giáo trình Công nghệ in, nhuộm / Trần Thị Cẩm Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 183 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 182-183 s601347

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

2114. The 7th international conference on microactuators, microsensors and micromechanisms / Son Doanthanh, Phuchien Nguyen, Son Lehuu... - Ho Chi Minh City : Industrial University of Ho Chi Minh City, 2025. - 156 p. : ill. ; 28 cm. - 50 copies

At the head of title: Khoa Công nghệ cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. - Bibliogr. at the end of paper s601716

NHÀ VÀ XÂY DỰNG

2115. Đỗ Thị Minh Hạnh. Thông gió / Đỗ Thị Minh Hạnh (ch.b.), Phạm Thị Thu Hoài. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 153 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục cuối mỗi chương s600654

2116. Giáo trình Kỹ thuật thông gió : Dùng cho trình độ đại học / Lê Quý Chiến, Đào Đức Hùng (ch.b.), Phạm Thị Như Trang... - H. : Công Thương, 2025. - 220 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Phụ lục: tr. 204-215. - Thư mục: tr. 216 s600897

2117. Trần Chiến Thắng. Dự toán nhà phố, biệt thự thực hành : Làm thế nào để dự toán báo giá nhanh, dễ trúng thầu và thi công có lời / Trần Chiến Thắng. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 200000đ. - 2000b

T.1: Dự toán chi tiết. - 2025. - 103 tr. : minh hoạ s602041

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

2118. Âm nhạc 9 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Đỗ Thanh Hiền (tổng ch.b.), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 62 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11000đ. - 80000b s600703

2119. Baby three - Cầu vồng hạnh phúc : Sách tô màu / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 61 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 65000đ. - 8000b s600592

2120. Bé học chữ cái và tô màu : Tặng kèm sticker chữ cái / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s600601

2121. Bé tập đếm và tô màu : Tặng kèm sticker số đếm / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s600602

2122. Bé tập tô màu - Natra với phép thuật biến hình / Hoàng Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s600657

2123. Bé tập tô màu Capybara : Tặng kèm sticker Capybara / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s600603

2124. Bé tập tô màu Spider-man : Tặng kèm sticker Spider-man / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s600600

2125. Bé tô màu các loài hoa / Hoàng Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s600664

2126. Bé tô màu công chúa / Xuân Phong. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s602976

2127. Bé tô màu công chúa & baby three và nhận biết chữ cái / Đức Trí, Tâm An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s603126

2128. Bé tô màu công chúa & baby three và nhận biết chữ cái / Đức Trí, Tâm An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s603127

2129. Bé tô màu công chúa & baby yooki và nhận biết chữ cái / Đức Trí, Tâm An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s603128

2130. Bé tô màu công chúa & baby yooki và nhận biết chữ cái / Đức Trí, Tâm An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s603129

2131. Bé tô màu động vật hoang dã / Hoàng Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s600662

2132. Bé tô màu động vật nuôi / Hoàng Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s600659

2133. Bé tô màu phương tiện giao thông / Hoàng Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s600658

2134. Bé tô màu rau củ quả / Hoàng Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s600663

2135. Bé tô màu siêu nhân / Xuân Phong. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s602975

2136. Bé tô màu Sonny Angel - Mũ động vật / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s603132
2137. Bé tô màu Sonny Angel - Mũ trái cây / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s603133
2138. Bé tô màu Sprunki - Tình nghịch / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s603134
2139. Bé tô màu thú cưng / Hoàng Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 15000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s600660
2140. Bé tô màu thú cưng / Hoàng Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 15000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s600661
2141. 999 lá thư gửi cho chính mình - Tô màu cuộc sống / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch ; Về minh hoạ: Hà Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 99000đ. - 1000b s602247
2142. Cho tôi ươm một chút nắng vàng : Sách tô màu / Thu ; Minh hoạ: Hà Thị. - H. : Dân trí, 2025. - 71 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 99000đ. - 2000b s602250
2143. Công chúa Elsa ở vương quốc Ánh Sáng : 24 tranh tô màu siêu đáng yêu / Tiểu Tranh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s602966
2144. Công chúa Elsa và những bông tuyết trắng : 24 tranh tô màu siêu đáng yêu / Tiểu Tranh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s602968
2145. Cuốn sách đầu tiên của tớ - Tô màu hạnh phúc / Lời: Alice James ; Minh hoạ: Emily Ritson, Jenny Addison ; Hà Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 95 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: My big happy colouring book s600604
2146. Dolnick, Edward. Phù thủy tranh giả mạo / Edward Dolnick ; Đăng Thư dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 453 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 299000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: The forger's spell : A true story of Vermeer, Nazis, and the greatest art hoax of the twentieth century. - Thư mục: tr. 442-451 s602662
2147. Dương Kỳ. Lịch sử Mỹ thuật Trung Hoa : Truyền thống thẩm mỹ và di sản nghệ thuật qua 5000 năm / Dương Kỳ ; Nguyễn Tuệ Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 434 tr. : ảnh ; 23 cm. - 568000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 中国美术五千年 s602136
2148. Đồi nghệ sĩ : Ký sự nhân vật / Võ Đắc Danh, Lê Đại Anh Kiệt, Huỳnh Thanh Diệu, Hoàng Kim. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 293 tr. : ảnh ; 23 cm. - 360000đ. - 2000b s600527
2149. Eiseman, Leatrice. Cẩm nang phối màu phiên bản Pantone : Kiến thức màu chuyên sâu cho giới chuyên nghiệp / Leatrice Eiseman ; Thái Uyên dịch, h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 215 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 450000đ. - 2000b s602664
2150. Elsa - Nữ hoàng của rừng phép thuật : 24 tranh tô màu siêu đáng yêu / Tiểu Tranh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s602967

2151. Giao điểm = Intersection : The book of 20 years / Vietnam Origami. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 519 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 666000đ. - 500b s600638
2152. Giáo trình Thanh nhạc / Ch.b.: Nguyễn Thị Loan, Trần Thị Kim Oanh, Lê Thị Thu... - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 252 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 250000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Hạ Long. - Thư mục: tr. 251 s601526
2153. Hoàng Đạo Cương. Bảo tồn và tu bổ di tích kiến trúc gỗ / Hoàng Đạo Cương. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 183 tr. ; 22x24 cm. - 1000b
Phụ lục: tr. 146-176. - Thư mục: tr. 177-182 s602271
2154. Holden, Robert. Kỹ thuật kiến trúc cảnh quan = Construction for landscape architecture / Robert Holden, Jamie Liversedge ; Đỗ Hoàng Sơn dịch ; H.đ.: Vũ Việt Anh... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 242 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 350000đ. - 2000b s603007
2155. Jacoby, Jenny. Nghệ thuật siêu âm tượng - Các trò chơi thực hành / Viết lời: Jenny Jacoby ; Minh hoạ: Vicky Barker ; Ngọc Ka dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục khoa học - STEM). - 59000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Art activity book s602209
2156. Kiến trúc sư thần tượng / Tuyển chọn: Susan Gray ; Dịch: Võ Ngọc Linh, Lê Hoàng Thuỳ Trân. - H. : Dân trí, 2024. - 224 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25 cm. - 500000đ. - 1000b s602177
2157. Lê Quang Lâm Thuý. Giáo trình Thiết kế raster trên máy tính : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Thiết kế Thời trang / Lê Quang Lâm Thuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 279 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 279 s601345
2158. Lỗ Ban. Lỗ Ban kinh toàn thư : Tác phẩm kinh điển về thuật chọn ngày tốt, phong thủy kiến trúc Trung Hoa cổ đại / Thanh Huệ dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 317 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 199-280 s600882
2159. Lưu Phương Trực. Các công trình di sản văn hoá mang tính biểu tượng của Thành phố Hồ Chí Minh = Iconic cultural heritage works of Ho Chi Minh City / Lưu Phương Trực. - In lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 198 tr. : ảnh ; 21 cm. - 249000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 198 s602629
2160. Mai Thị Thuỳ Hương. Xây dựng môi trường văn hoá trong các trường đại học, cao đẳng văn hoá nghệ thuật / Mai Thị Thuỳ Hương (ch.b.), Phạm Ngọc Trung, Lý Thị Loan. - H. : Văn hoá dân tộc, 2024. - 423 tr. : bảng ; 21 cm. - 1500b
Thư mục: tr. 332-401. - Thư mục: tr. 411-421 s601530
2161. Mĩ thuật 8 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Trần Từ Duy, Nguyễn Duy Khuê... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 99000đ. - 59000b s600822
2162. Mọi ước mơ đều có điểm bắt đầu : Phiên bản sách tô màu "Càng kỷ luật, càng tự do" / Bloom Books b.s. ; Minh hoạ: Na.dee.daa. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 99000đ. - 2000b s602719
2163. Nghệ thuật trang trí trên chuông đồng thời Nguyễn : Khảo cứu tại bốn tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam : Sách chuyên khảo / Phan Lê Chung, Nguyễn Thị Hiền Lê, Lê Thị Thu Hương (ch.b.)... ; Võ Vinh Quang dịch Hán Nôm ; Minh hoạ: Nguyễn

Thị Hiền Lê ; Nhiếp ảnh: Phan Lê Chung. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 400 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 358-395 s601235

2164. Nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 50 năm sau ngày đất nước thống nhất / Phạm Phương Thảo, Trần Luân Kim, Nguyễn Thế Nghĩa... ; B.s.: Phan Nguyễn Như Khuê... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 479 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Thành uỷ - Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh s601369

2165. Ngô Bá Công. Giáo trình Mỹ thuật cơ bản / Ngô Bá Công. - In lần thứ 27. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 239 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 237. - Phụ lục: tr. 238-239 s600837

2166. Nguyễn Thanh Huyền. Trên bàn tay hoa nở / Nguyễn Thanh Huyền ch.b. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 362500đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 209 tr. : ảnh màu s602175

2167. Nguyễn Thanh Huyền. Trên bàn tay hoa nở / Nguyễn Thanh Huyền ch.b. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 362500đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 211 tr. : ảnh màu s602176

2168. Nguyễn Thị Hồng Thắm. Giáo trình Lý luận và phương pháp dạy học Mỹ thuật / Nguyễn Thị Hồng Thắm (ch.b.), Phạm Văn Tuyền, Phạm Thị Nụ. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 244 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 241-242 s602593

2169. Nguyễn Thị Lan Anh. Quá trình hình thành, phát triển và giao lưu của gốm sứ Hizen : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Thế giới, 2025. - 251 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 159000đ. - 500b

Thư mục: tr. 193-204. - Phụ lục: tr. 207-251 s602656

2170. Nguyễn Thiều Hoa. Tuyển tập tác phẩm hợp xướng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thiều Hoa (ch.b.), Nguyễn Tiến Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 162 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn hoá Thể thao và Du lịch Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 161-162 s602295

2171. Nguyễn Thụy Kha. Khát vọng Tổ quốc trong giai điệu Việt Nam / Nguyễn Thụy Kha. - H. : Tri thức, 2025. - 123 tr. ; 23 cm. - 69000đ. - 1000b s601064

2172. Ở nhà ga ký ức, bắt một chuyến tàu trở về tuổi thơ : Sổ tô màu / 2h Uống Trà Sữa ; Minh hoạ: Nhi Vũ. - H. : Dân trí, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 79000đ. - 2000b s602254

2173. Ở tiệm bánh mùa thu / Múc. - H. : Dân trí, 2025. - 104 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 115000đ. - 2000b s602248

2174. Ở tiệm bánh ngày mai / Múc. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 115000đ. - 2000b s602249

2175. Pallant, Julie. Ứng dụng AI trong thiết kế hình ảnh : AI cũng có thể trở thành designer / Julie Pallant ; Lê Đức Duy dịch. - H. : Lao động, 2025. - 305 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Bộ sách AI thực chiến). - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Creating images using AI : A step-by-step guide to midjourney. - Phụ lục: tr. 299-305 s602326

2176. Passeron, René. Hội hoạ siêu thực / René Passeron ; Chiến Kiệt dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 434 tr. : ảnh ; 21 cm. - 290000đ. - 500b s601965

2177. Phạm Thị Trà My. Nghệ thuật diễn tấu đàn tranh Việt Nam trong giai đoạn 1956 - 2020 / Phạm Thị Trà My. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 263 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 229-252. - Thư mục: 253-260 s601529

2178. Sleek design - Cơ sở hình thành và ứng dụng trong thiết kế kiểu dáng công nghiệp / Trần Thị Diệu Thuý (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Trần Từ Duy... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 158 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 155-158 s601115

2179. Song Minh. 30 ngày biết đệm Guitar : Valse - Boston - Cha cha cha - Boléro - Tango - Rumba - Bossa Nova / Song Minh. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 1500b s603055

2180. Tập bài ca vọng cổ - 50 năm vang mãi khúc tự hào / Huỳnh Thanh Tuấn, Lê Minh Phụng, Lâm Hữu Tặng... - S.l. : S.n., 2025. - 103 tr. ; 28 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật Thành phố Cần Thơ s603005

2181. Tô màu động vật : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 2000b

T.5. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s603044

2182. Tô màu động vật : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 2000b

T.6. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s603045

2183. Tô màu Hello Kitty : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s601489

2184. Tô màu nhân vật hoạt hình : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s601487

2185. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi / Minh hoạ: Phạm Ngọc Diệp. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 9 tr. : tranh vẽ s602245

2186. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi / Minh hoạ: Trịnh Hương Anh. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

T.10. - 2025. - 9 tr. : tranh vẽ s602244

2187. Tô màu siêu nhân : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.3. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s601488

2188. Tuyển tập 50 năm Âm nhạc - Sân khấu Trà Vinh (1975 - 2025) / Quang Minh, Hoài Dương, Sơn Ngọc Hoàng... ; Tuyển chọn: Nguyễn Trọng Nghĩa... - H. : Văn hoá dân tộc, 2024. - 199 tr. ; 23 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật Trà Vinh s602278

2189. Văn nghệ Sóc Trăng : Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Chào mừng 50 năm nền văn học nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất / Xuân Định, Huỳnh Vũ Lam, Bảo Ngọc... - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 48 tr. : ảnh ; 28 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Văn học nghệ thuật Sóc Trăng s601307

2190. Vòng tròn cảm xúc - Na Tra tình nghịch / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 20000đ. - 5000b s603131

2191. Vòng tròn cảm xúc Na Tra và những trò hoạt náo / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 5000b s603130

2192. Vũ điệu băng giá của nàng Elsa : 24 tranh tô màu siêu đáng yêu / Tiểu Tranh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s602969

2193. Willenbrink, Mark. Vẽ màu nước cho người mới bắt đầu : Hướng dẫn đầy đủ & dễ dàng để vẽ thành công tranh màu nước / Mark Willenbrink, Mary Willenbrink ; Trịnh Can dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Watercolor for the absolute beginner s600665

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

2194. Alexander, Heather. Trò chơi cho trẻ - Trên máy bay / Heather Alexander ; Minh hoạ: Putri Febriana ; Đăng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 88000đ. - 2000b s600730

2195. An Thanh. Làm phim khó hay dễ : Kiến thức và cách làm phim / An Thanh. - H. : Dân trí, 2025. - 250 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b s602089

2196. Ancelotti, Carlo. Lãnh đạo trầm lặng = Quiet leadership : Winning hearts, minds and matches : Thu phục nhân tâm và chiến thắng các trận đấu / Carlo Ancelotti, Chris Brady, Mike Forde ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 302 tr. ; 23 cm. - 180000đ. - 1000b s601602

2197. 70++ trò chơi giúp em khám phá thế giới - Bản đồ : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Anna Brett ; Minh hoạ: Eilidh Muldoon ; Phạm Hoàng Kiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : băng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Amazing maps activity book s601464

2198. 70++ trò chơi giúp em khám phá thế giới - Mê cung : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Anna Brett ; Minh hoạ: Eilidh Muldoon ; Phạm Hoàng Kiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World explorer maze book s601466

2199. 70++ trò chơi giúp em khám phá thế giới - Thiên nhiên : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Anna Brett, Penny Worms ; Minh hoạ: Eilidh Muldoon ; Phạm Hoàng Kiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Amazing nature activity book s601465

2200. Buke Buke. Trò chơi tư duy cho trẻ - Rèn luyện sự tập trung : Độ tuổi 5+ / Buke Buke ; Tú Nga dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21x23 cm. - (Rèn trí thông minh - Luyện mắt tinh tường). - 49000đ. - 1000b s602229

2201. Buke Buke. Trò chơi tư duy cho trẻ - Trở tài suy luận : Độ tuổi 5+ / Buke Buke ; Tú Nga dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21x23 cm. - (Rèn trí thông minh - Luyện mắt tinh tường). - 49000đ. - 1000b s602230

2202. Buke Buke. Tư duy logic - Trò chơi tư duy cho trẻ : Độ tuổi 5+ / Buke Buke ; Tú Nga dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21x23 cm. - (Rèn trí thông minh - Luyện mắt tinh tường). - 49000đ. - 1000b s602231

2203. Câu đố : Tập nói, tập đọc cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Tranh Tư duy, phát triển ngôn ngữ). - 39000đ. - 10000b s602911

2204. Chinh phục thế giới cờ vua - Chiều bí một nước. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 40000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Liên đoàn Cờ Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Giáo dục và Thương mại Cờ Hoàng Gia

Ph.1. - 2025. - 41 tr. : hình vẽ s601315

2205. Chinh phục thế giới cờ vua - Quan sát bắt quân. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 59 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Liên đoàn Cờ Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Giáo dục và Thương mại Cờ Hoàng Gia s601314

2206. Đoán xem ai? : Sách đố vui lật giờ song ngữ : Sách dành cho trẻ từ 2 tuổi / Guido Van Genechten ; Xuân Nhật dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 15 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s602212

2207. GGWP / Đặng Lâm, Hoàng Hà, Nguyễn Nguyễn... - H. : Thế giới. - 27 cm. - 139000đ. - 3000b

T.3. - 2025. - 145 tr. : ảnh, hình vẽ s602921

2208. Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đinh Quang Ngọc (tổng ch.b.), Đinh Thị Mai Anh, Trần Đức Dũng, Nguyễn Văn Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 20000b s600844

2209. Giáo dục thể chất 12 - Bóng rổ : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đinh Quang Ngọc (tổng ch.b.), Đinh Thị Mai Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 29000b s600845

2210. Giáo dục thể chất 12 - Đá cầu : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đinh Quang Ngọc (tổng ch.b.), Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 39000b s600843

2211. Giáo trình Bóng bàn / Châu Hoàng Cầu, Phạm Trung Hiệp (ch.b.), Lê Nguyễn Ngọc Yến... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - v, 141 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 141 s602670

2212. Giáo trình Bóng rổ / B.s.: Nguyễn Đức Thành, Đỗ Tấn Phong, Lê Kim Vũ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 241 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s601340

2213. Giáo trình Phương pháp Nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao / Nguyễn Văn Hoà, Dương Ngọc Trường (ch.b.), Nguyễn Quang Vinh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 189 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s601226

2214. Hobbs, Alice. Trò chơi cho trẻ ở nhà hàng / Alice Hobbs ; Minh hoạ: Putri Febriana ; Đăng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 88000đ. - 2000b s600728

2215. Karber, G. T. Murdle - Nhập vai thám tử : 50 vụ án từ đơn giản đến phức tạp / G.T. Karber ; Nghĩa Ngoại Ngữ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 206 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Murdle: Volume 1: 100 elementary to impossible mysteries to solve using logic, skill, and the power of deduction s602162

2216. Mai Hương. Phòng tránh tai nạn khi dã ngoại / Mai Hương s.t., b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 192 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ). - 99000đ. - 700b
Thư mục: tr. 189 s602444

2217. Martin, Steve. Trò chơi cho trẻ - Trên tàu hoả / Steve Martin ; Minh hoạ: Putri Febriana ; Đăng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 88000đ. - 2000b s600729

2218. Martin, Steve. Trò chơi cho trẻ trên ô tô / Steve Martin ; Minh hoạ: Putri Febriana ; Đăng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 88000đ. - 2000b s600727

2219. Mê cung : Phát triển tư duy logic / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 67 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - (Bộ sách Nét bút đầu tiên của bé). - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿学前运笔能力训练 s602258

2220. Mê cung phát triển tư duy = Big maze book : Càng chơi càng thông minh : Sách tương tác 3+ / Viết lời: Kirsteen Robson ; Thiết kế, minh hoạ: Ruth Russel... ; Hoàng Việt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 64 tr. : tranh màu ; 31 cm. - 86000đ. - 1000b s600723

2221. Montessori IQ toán học : Phát triển toàn diện khả năng tư duy logic cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 86 tr., 2 tờ đề can : tranh màu ; 27 cm. - 99000đ. - 2000b s603081

2222. Moore, Gareth. Luyện trí nhớ : 70+ câu đố để trẻ nhớ lâu, học sâu / Gareth Moore ; Phạm Xuân Trường dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 195 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Brain games). - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Memory games for clever kids s601844

2223. Moore, Gareth. Mê cung nhanh trí : 100+ thử thách để trẻ giỏi giải quyết vấn đề / Gareth Moore ; Phạm Xuân Trường dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Brain games). - 79000đ. - 1500b s601890

2224. Moore, Gareth. Thẻ đục trí não : 100+ thử thách để trẻ thông minh hơn / Gareth Moore ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Brain games). - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Brain games for clever kids s602014

2225. Moore, Gareth. Thử thách logic : 100+ câu đố để trẻ giỏi suy luận / Gareth Moore ; Nguyễn Duy Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 167 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Brain games). - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Logic games for clever kids s601843

2226. 120 câu đố Việt Nam : Minh hoạ bằng tranh theo chủ đề. Dành cho bé tập nói, tập đọc / Hà Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 79000đ. - 3000b s600726

2227. Pickleball cho người mới bắt đầu / USA Pickleball ; Trần Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 182 tr. : ảnh, hình vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Pickleball Hoa Kỳ. - Tên sách tiếng Anh: Pickleball fundamentals-2nd edition s602120

2228. Robson, Kirsteen. Hành trình khám phá - 94 trò chơi phát triển trí tuệ : Sách tương tác tuổi 3+ / Kirsteen Robson ; Ngân Hạnh dịch ; Minh hoạ: Manola Caprini... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 94 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 86000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Little children's travel pad s600573

2229. Wolfoo khám phá Toán học vui / Quỳnh Hương ; Tranh: Woa Deliver Wow!. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 48 tr. : tranh vẽ, bảng s603175

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

2230. A Từ Cô Nương. Hôm nay tôi lại bị ép sống lại : Tiểu thuyết kinh dị : Dành cho tuổi 18+ / A Từ Cô Nương ; Thiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 175000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 今天我又被迫复活

T.2. - 2025. - 429 tr. s601413

2231. Ai đang ở đó nhỉ? = There is water everywhere! : Truyện tranh : Song ngữ Việt Anh : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh hoạ: Nam Phạm. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 10000b s601102

2232. An An. Lê Sơ chi mộng - Mộng Lê Sơ : Tiểu thuyết / An An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 452 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 1000b s600598

2233. An Nhiên. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Không dựa dẫm / An Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 127 tr. ; 21 cm. - (Cùng trẻ lớn lên). - 68000đ. - 3000b s600525

2234. An Nhiên. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Năng lượng tích cực / An Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 127 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng trẻ lớn lên). - 68000đ. - 3000b s600526

2235. An Nhiên. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Rèn luyện lòng dũng cảm / An Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 127 tr. ; 21 cm. - (Cùng trẻ lớn lên). - 68000đ. - 3000b s600524

2236. Anh Bùi. Những vết thương lành / Anh Bùi. - H. : Thế giới, 2025. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 200b s602673

2237. Ăn được không nhỉ? - Không phải đồ gì cũng ăn được : Truyện tranh : 1+ / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Lạc An. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon học kỹ năng an toàn cùng Thỏ Tò Mò). - 32000đ. - 5000b s602735

2238. 30 đề thi tốt nghiệp môn Ngữ văn 2025 : Phục vụ kì thi THPT quốc gia 2025 / VietJack. - H. : Lao động, 2025. - 231 tr. : bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 1000b s602890

2239. Ba người bạn : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s601903

2240. Bachman, Richard. The long walk - Trăm dặm tử thần / Richard Bachman ; Lâm Đức Duy dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 387 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Stephen King s602157

2241. Backman, Fredrik. Beartown - Thị trấn nhỏ, giấc mơ lớn : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 603 tr. ; 20 cm. - 210000đ. - 1500b s601585

2242. Backman, Fredrik. Beartown 2 - Chúng tôi đấu với các bạn : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 675 tr. ; 20 cm. - 225000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: US against you s601575

2243. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 6 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 99 tr. : minh hoạ s601168

2244. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 7 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Lê Phương Thủy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 107 tr. : minh hoạ s601169

2245. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 7 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà, Lê Phương Thủy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 87 tr. : minh hoạ s601170

2246. Bài tập Ngữ văn 6 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 65000b

T.2. - 2025. - 95 tr. : bảng s601215

2247. Bài tập Ngữ văn 8 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hương... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 40000b

T.1. - 2025. - 119 tr. : ảnh, bảng s601216

2248. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 9 - CT / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Phước Mỹ, Nguyễn Thị Hoài Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 110000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 250 tr. : bảng s602861

2249. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 9 - KN / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Phước Mỹ, Trần Thị Lệ Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 100000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 230 tr. : bảng s602860

2250. Bùn chài nhỏ Dodi : Chuyện chăm sóc răng miệng của muôn loài : Truyện tranh / Elif Yonat Toga, Damla Tutan ; Nhui Nhui dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 30 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Sạch sẽ tinh tươm). - 58000đ. - 2000b s601504

2251. Bản sao / Higashino Keigo ; Bảo Trâm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 503 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b s601986

2252. Bạn ăn gì vậy? : Đoán xem các bạn động vật thích ăn gì : Truyện tranh : 0 - 3 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s601538

2253. Bạn Kangaroo sạch sẽ, gọn gàng = A clean and tidy Kangaroo : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh:

Piyama Orcharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s600519

2254. Bạn ở đâu vậy? : Đoán xem các bạn động vật sống ở đâu : Truyện tranh : 0 - 3 tuổi / Fuku Mitsui. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s601534

2255. Bánh ngọt nhỏ góc nghếch : Truyện tranh / Thân Thân Khuẩn, Nhất Uyển Chúc ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 159000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 247 tr. : tranh vẽ s601734

2256. Bánh ngọt nhỏ góc nghếch : Truyện tranh / Thân Thân Khuẩn, Nhất Uyển Chúc ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 159000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 263 tr. : tranh vẽ s601735

2257. Bảo Ninh. Nỗi buồn chiến tranh : Tiểu thuyết / Bảo Ninh. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 347 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Hoàng Ấu Phương s601577

2258. Bảo Thoa. Người trong mộng : Thơ / Bảo Thoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 119 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b

Tên thật tác giả: Trần Bích Hằng s602496

2259. Bảo vệ siêu sao của tôi : Truyện tranh : 14+ / Lục Lục Lục Tương ; Baoje dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 保护我方大大

T.2. - 2025. - 181 tr. : tranh màu s602375

2260. Bất Đới Kiến. Cuộc gọi từ cõi âm / Bất Đới Kiến ; Celia Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 253 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s601892

2261. Bất Kiến Đương Niên. Ương ngành / Bất Kiến Đương Niên ; Minh Trang dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 199000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 552 tr. s602320

2262. Bất Kiến Đương Niên. Ương ngành / Bất Kiến Đương Niên ; Minh Trang dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 199000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 499 tr. s602321

2263. Bé thông minh, bé tự mặc áo quần = Smart babies can get dressed themselves : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orcharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s600521

2264. Besson, Philippe. Đừng tự dối mình : Tiểu thuyết / Philippe Besson ; Bảo Chân dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2023. - 212 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Arrête avec tes mensonges s601382

2265. Bí kíp chinh phục điểm 8,5+ môn Ngữ Văn kì thi THPT Quốc gia theo chương trình mới : Dành cho học sinh THPT / Phạm Hoàng Khánh Linh s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 296 tr. : bìa ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b s601780

2266. Bóp bo bóp bo! : Ehon cho bé từ 0 - 3 tuổi / Tiên Phong Books b.s. ; Minh hoạ: Nam Phạm. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 32000đ. - 1000b s602723

2267. Biết đón nhận vẻ đẹp xung quanh : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em làm chủ cảm xúc). - 22000đ. - 2000b s601571

2268. Biết giải quyết vấn đề : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em làm chủ cảm xúc). - 22000đ. - 2000b s601570
2269. Biết kiểm soát cơn giận : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em làm chủ cảm xúc). - 22000đ. - 2000b s601566
2270. Biết nói lời yêu thương : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em làm chủ cảm xúc). - 22000đ. - 2000b s601572
2271. Biết quan tâm người khác : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em làm chủ cảm xúc). - 22000đ. - 2000b s601567
2272. Biết vượt qua nỗi sợ : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em làm chủ cảm xúc). - 22000đ. - 2000b s601568
2273. Biệt đội Ánh Dương : Tìm ra thế mạnh của bạn = The Sunshine Squad: Discovering what makes you special : Truyện tranh / Jamie Michalak ; Minh hoạ: Lorian Tu ; Vũ Thuý Dung dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chicken soup for the soul kids). - 55000đ. - 3000b s602591
2274. Blais, François. Cung hoàng đạo - Thông điệp từ các vì sao : Truyện tranh : Dành cho tuổi 6+ / François Blais, Valérie Boivin ; Ngư Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 48000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: L'horoscope s600889
2275. Bộ đề thi tuyển sinh vào lớp 10 trường chất lượng cao môn Ngữ văn / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Hoàng Lan Hương, Nguyễn Thị Phương Thanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 115 tr. ; 27 cm. - 75000đ. - 2000b s600768
2276. Bồi dưỡng kĩ năng đọc và viết Ngữ văn 8 : Dùng chung cho ba bộ sách / S.t., b.s.: Nguyễn Trung Hiếu, Đinh Quốc Phong, Nguyễn Hữu Bản... - H. : Dân trí, 2024. - 175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 138000đ. - 1900b s601774
2277. Bồi dưỡng Ngữ văn 9 : Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 264 tr. : bảng ; 27 cm. - 160000đ. - 1500b s603265
2278. Brown, Dan. Thiên thần và ác quỷ : Tiểu thuyết / Dan Brown ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Lao động, 2025. - 725 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Angels and demons s602416
2279. Bubu ngăn nắp : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.53). - 15000đ. - 3000b s601605
2280. Bubu nói dối : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.43). - 15000đ. - 3000b s601603
2281. Bubu tia chớp : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.52). - 15000đ. - 3000b s601604
2282. Các động vật không dễ thương mở tiệc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Viết: Tôn Dục ; Vẽ: Chung Úc ; Lê Phối Thi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 31 cm. - (Thành phố vui vẻ). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A party of very cute animals s600890

2283. Các động vật mê chơi điện thoại : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Viết: Tôn Dục ; Vẽ: Chung Úc ; Lê Phối Thi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 31 cm. - (Thành phố vui vẽ). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: When animals have mobile phones s600891

2284. Cái nhìn yêu thương và cái ôm phép thuật : Truyện tranh : 2+ / Lời: Lạc Phàm ; Tranh: Đại Thiên ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Không la không hét)(Ehon kỹ năng sống cho bé). - 70000đ. - 5000b s602223

2285. Cáo, Thỏ và Gà Trống : Tranh truyện thiếu nhi = The Fox, the Rabbit, and the Rooster : Children's comics / Thủy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s601429

2286. Cẩn thận bếp núc - Đừng đùa nghịch trong bếp : Truyện tranh : 1+ / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon học kỹ năng an toàn cùng Thỏ Tò Mò). - 32000đ. - 5000b s602743

2287. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Ngữ văn / Dung Vũ (ch.b.), Hà Thủy Linh, Cao Thị Thuý Hằng. - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b s603150

2288. Cây khế : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 150000đ. - 3000b s602103

2289. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s602147

2290. Chan Ho Kei. Dê mất quỳ / Chan Ho Kei ; Lê Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 555 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 山羊癡笑的剎那; Tên sách tiếng Anh: When the sabbatic goat laughs s601989

2291. Chào buổi sáng! = Good morning! : Truyện tranh : Song ngữ Việt Anh : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi / Tiền Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Nấm Hương. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 10000b s601107

2292. Châu Thoại. Tiếng bạc ngân trong sương : Tập truyện ngắn / Châu Thoại. - H. : Dân trí, 2025. - 185 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Toàn s601913

2293. Cherry Magic! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yuu Toyota ; Takara dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 109000đ. - 2000b

T.13. - 2025. - 130 tr. : tranh vẽ s601730

2294. Chiếc hộp của Jessica = Jessica's Box : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt : Tiết đọc Thư viện 6+ / Peter Carnavas ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b s600590

2295. Chiến lược 10/10 đọc hiểu : 88 đề đọc hiểu chương trình mới kèm video và livestream chữa đề / B.s.: Sương Mai (ch.b.), Yên Minh Huy, Trần Thuý Dung... - H. : Dân trí, 2025. - 433 tr. : bìa ; 24 cm. - 350000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc s602067

2296. 99 bài văn nghị luận xã hội đặc sắc / Minh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 378 tr. : băng ; 27 cm. - 192000đ. - 2000b s600945

2297. Chinh phục 8+ luyện thi vào lớp 10 môn Ngữ văn theo chủ đề : Sách ôn luyện cho các bộ sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Thị Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 227 tr. : hình vẽ, băng ; 30 cm. - 159000đ. - 8000b s600934

2298. Chó con bị bỏ rơi - Cần thận, đừng trêu chọc thú cưng : Truyện tranh : 1+ / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Lạc An. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon học kỹ năng an toàn cùng Thỏ Tò Mò). - 32000đ. - 5000b s602742

2299. Chơi cùng Giri chú bé còm nắm - Cùng các bạn đội mũ nào ! : Truyện tranh: 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu ; Tranh: Tigeru Ao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s601457

2300. Christie, Agatha. Án mạng trên sông Nile = Death on the Nile / Agatha Christie ; Lan Phương dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 335 tr. ; 20 cm. - 135000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s601586

2301. Chúng mình lớn rồi - Dọn đồ chơi nào ! : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Minh hoạ: Suchan ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s601458

2302. Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/11/2024 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Trần Văn Toàn (ch.b.), Bùi Minh Đức. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 87 tr. : băng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 65000b s600704

2303. Chuyên đề trọng điểm ôn thi vào lớp 10 THPT theo Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn : Dùng chung cho các bộ SGK / Vũ Văn Hiếu, Đinh Cẩm Châu (ch.b.), Nguyễn Đức Toàn... - H. : Dân trí, 2025. - 216 tr. : băng ; 27 cm. - 119000đ. - 5000b s603061

2304. Có gì trong quả trứng? : Truyện tranh: 0 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s601455

2305. Con dao nguy hiểm - Đừng nghịch nhé ! : Truyện tranh : 1+ / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Lạc An. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon học kỹ năng an toàn cùng Thỏ Tò Mò). - 32000đ. - 5000b s602738

2306. Con giữ bình tĩnh và kiểm soát cảm xúc : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 42000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童情绪管理与性格培养绘本(10册)(3-7岁). 我真的很生气杨合奇著 s601501

2307. Con không phải đứa trẻ hay khóc nhè : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 42000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童情绪管理与性格培养绘 s602188

2308. Con là người cừ nhất lớp : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 42000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Hoàng Thị Ngọc Dung s601955

2323. Dế Mèn phiêu lưu ký : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Truyện: Tô Hoài ; Tranh: Trương Qua. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng, 2025. - 47 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 60000đ. - 2000b s600888

2324. Dinesen, Isak. Châu Phi nghìn trùng = Out of Africa / Isak Dinesen ; Hà Thế Giang dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 407 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Karen Christenze Dinesen s600557

2325. Don't like this : Truyện tranh / Kaori Tsurutani ; Enogi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 126 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s601731

2326. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes tuyển tập - Những vụ án hóc búa nhất / Arthur Conan Doyle ; Xuân Sinh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 198 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s601840

2327. Dương Hương. Bóng đêm và mặt trời : Tiểu thuyết / Dương Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 302 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1500b s600488

2328. Dương Quốc Bảo. Lãng du / Dương Quốc Bảo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 155 tr. ; 21 cm. - 200b s600512

2329. Dy Duyên. Things you use to fill a hole : For readers age 7+ / Dy Duyên ; Ill.: Thanh Vu ; Transl.: Jack Frogg. - H. : Kim Dong, 2025. - 97 p. : color pic. ; 22 cm. - 90000đ. - 1000 copies s601660

2330. Đánh bại những kẻ trộm răng : Truyện tranh : 2+ / Lời: Lạc Phàm ; Tranh: Đại Thiên ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Không la không hét)(Ehon kỹ năng sống cho bé). - 70000đ. - 5000b s602219

2331. Đào Minh Tiến. Lá cờ bên chiếc ba lô / Đào Minh Tiến. - H. : Dân trí, 2025. - 178 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 105000đ. - 2500b s601904

2332. Đăng La Vi Chi. Vãn cú yêu / Đăng La Vi Chi ; Hạ Chí dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 359000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 偏偏宠爱

T.1. - 2025. - 446 tr. s601877

2333. Đăng La Vi Chi. Vãn cú yêu / Đăng La Vi Chi ; Hạ Chí dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 359000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 偏偏宠爱

T.2. - 2025. - 470 tr. s601878

2334. Đặng Đình Hưng. Di cảo Đặng Đình Hưng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 236 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 143-234 s601389

2335. Đặng Vương Hưng. Những lá thư thời chiến Việt Nam : Tuyển tập / Đặng Vương Hưng s.t., b.s., giới thiệu. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s601127

2336. Đây là nước uống sao? - Cẩn thận, đừng uống lung tung : Truyện tranh : 1+ / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon học kỹ năng an toàn cùng Thỏ Tò Mò). - 32000đ. - 5000b s602739

2337. Đồ Dạng Tiên Sâm. Vợ chồng siêu sao thật ngọt ngào / Đồ Dạng Tiên Sâm ; Tử Khâm dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 顶流夫妇有点甜

T.1. - 2025. - 454 tr. s602117

2338. Đỗ Thị Thuý Dương. Dạy và học nghị luận văn học : Chương trình GDPT 2018. Cơ bản và nâng cao từ lớp 6 đến lớp 12 / Đỗ Thị Thuý Dương, Nguyễn Thị Minh Thương (ch.b.), Đỗ Văn Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 463 tr. : bìa ; 24 cm. - 460000đ. - 1500b s602286

2339. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn / Trần Thị Hương Ly, Nguyễn Thành Hiếu, Đầu Mạnh Hùng... - H. : Dân trí, 2025. - 192 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s603029

2340. Đột phá tư duy Ngữ văn 6 : Theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Đỗ Thị Ngọc Chi (ch.b.), Hoàng Thị Lựu, Hoàng Thị Phương Ngọc... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b T.2. - 2025. - 120 tr. : minh hoạ s603030

2341. Đột phá tư duy Ngữ văn 8 : Theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Đỗ Thị Ngọc Chi (ch.b.), Đào Thị Hiền, Hoàng Thị Lựu... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 125000đ. - 2000b T.2. - 2025. - 128 tr. : hình vẽ, bìa s603031

2342. Đới Tây. Nhật ký ghi chép pháp y / Đới Tây ; Nguyễn Thị Vinh dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 149000đ. - 5000b

Tên sách nguyên bản: 法医实录01: 夜的序曲

T.1: Khúc dạo đầu của đêm. - 2025. - 346 tr. s602160

2343. Đừng cắn nhé : Truyện tranh / Bernette Ford, Sam Williams ; Lê Oanh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ cho bé). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: No more biting s602266

2344. Đừng đánh nhé : Truyện tranh / Bernette Ford, Sam Williams ; Lê Oanh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ cho bé). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: No more hitting s602264

2345. Edogawa Ranpo. Edogawa Ranpo tuyển tập - Những kẻ sát nhân cuồng loạn / Xuân Sinh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 294 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 126000đ. - 2000b s601841

2346. Em làm gì khi buồn : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em làm chủ cảm xúc). - 22000đ. - 2000b s601573

2347. Emma Hạ My. Sĩ số lớp vắng 0 / Emma Hạ My. - H. : Dân trí, 2025. - 263 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 102000đ. - 1000b s601934

2348. Erdrich, Louise. Ấn văn vô hình / Louise Erdrich ; Lettie dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 459 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b s601870

2349.Ếch miệng rộng : Truyện tranh / Keith Faulkner ; Minh hoạ: Jonathan Lambert ; Bảo Bình dịch. - H. : Thông tấn, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 109000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The wide mouthed frog s602763

2350.Ếch xanh có bạn mới : Truyện tranh / Max Velthuijs ; Sơn Khê dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học thiếu nhi kinh điển)(Chuyện củaẾch Xanh). - 59000đ. - 1000b s602183

2351.Ếch xanh đang yêu : Truyện tranh / Max Velthuijs ; Sơn Khê dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học thiếu nhi kinh điển)(Chuyện củaẾch Xanh). - 59000đ. - 1000b s602179

2352.Ếch xanh đào được kho báu : Truyện tranh / Max Velthuijs ; Sơn Khê dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học thiếu nhi kinh điển)(Chuyện củaẾch Xanh). - 59000đ. - 1000b s602185

2353.Ếch xanh là ếch xanh : Truyện tranh / Max Velthuijs ; Sơn Khê dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học thiếu nhi kinh điển)(Chuyện củaẾch Xanh). - 59000đ. - 1000b s602184

2354.Ếch xanh là người hùng : Truyện tranh / Max Velthuijs ; Sơn Khê dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 38 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học thiếu nhi kinh điển)(Chuyện củaẾch Xanh). - 59000đ. - 1000b s602182

2355.Ếch xanh thám hiểm thế giới : Truyện tranh / Max Velthuijs ; Sơn Khê dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học thiếu nhi kinh điển)(Chuyện củaẾch Xanh). - 59000đ. - 1000b s602186

2356.Ếch xanh và chú chim nhỏ : Truyện tranh / Max Velthuijs ; Sơn Khê dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học thiếu nhi kinh điển)(Chuyện củaẾch Xanh). - 59000đ. - 1000b s602180

2357.Ếch xanh và kẻ lạ mặt : Truyện tranh / Max Velthuijs ; Sơn Khê dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 33 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học thiếu nhi kinh điển)(Chuyện củaẾch Xanh). - 59000đ. - 1000b s602181

2358. Garber, Stephanie. Ngày xưa ngày xưa có một trái tim vụn vỡ / Stephanie Garber ; Châu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 406 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s601876

2359. Garber, Stephanie. Vũ khúc đoạn tình / Stephanie Garber ; Châu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 405 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s601875

2360. Gặp khó khăn, con sẽ mở lòng và chia sẻ : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 42000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童情绪管理与性格培养绘本(10册)(3-7岁). 不开心的事要说出来 杨合奇著 s601500

2361. Gerritsen, Tess. Gã đồ tể = The surgeon : 18+ / Tess Gerritsen ; Hiếu Văn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 547 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b s601861

2362. Giáo trình Lí luận văn học - Tác phẩm và thể loại văn học / Trần Đình Sử (ch.b.), Phan Huy Dũng, La Khắc Hoà... - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 231 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s602814

2363. Gieo hạt : Những tác phẩm ra đời tại các nhà sáng tác giai đoạn 2017 - 2022 / B.s.: Trần Ngọc Khởi (ch.b.), Nguyễn Song Hiên, Nguyễn Thiều Quang, Phạm Thị Nhung. - H. : Quân đội nhân dân. - 24 cm. - 316b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch. Trung tâm Hỗ trợ sáng tác Văn học, Nghệ thuật

Q.3. - 2024. - 352 tr. s603333

2364. Giữa cô đơn khôn xiết : Truyện tranh / Indonaka ; Tuyết Mai dịch. - H. : Lao động, 2025. - 332 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Nhật: ひとりぼっちがたまらなかったら; Tên sách tiếng Anh: The boy and the dragon, when you can't stand being alone s602374

2365. Gọi cho đặc nhiệm nhí : Truyện tranh : 2+ / Lời: Lạc Phàm ; Tranh: Đại Thiên ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Không la không hét)(Ehon kỹ năng sống cho bé). - 70000đ. - 5000b s602220

2366. Golden, Arthur. Tự truyện của một Geisha : Tiểu thuyết / Arthur Golden ; Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 628 tr. ; 24 cm. - 279000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Memoirs of a geisha s600564

2367. Hà An. 1 vạn lý do / Hà An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 139 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 114000đ. - 1000b s601392

2368. Hannah, Kristin. Đường đom đóm bay = Firefly lane / Kristin Hannah ; Nguyễn Thanh Nhân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 479 tr. ; 24 cm. - 255000đ. - 1000b s600561

2369. Hannah, Kristin. Sơn ca vãn hót = The nightingale / Kristin Hannah ; Dịch: Đinh Thanh Vân, Hoàng Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 479 tr. ; 24 cm. - 255000đ. - 1200b s600560

2370. Hawkins, Paula. Án mạng trên bến thuyền / Paula Hawkins ; Hà Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 463 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: A slow fire burning s601971

2371. Hãy tiếp chiêu, con sẽ thắng! : Truyện tranh : 2+ / Lời: Lạc Phàm ; Tranh: Đại Thiên ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Không la không hét)(Ehon kỹ năng sống cho bé). - 70000đ. - 5000b s602226

2372. Hẹn gặp lại quốc vương của tôi : Truyện tranh : 18+ / Ôn Viễn : Đông Hạnh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 257 tr. : tranh vẽ s601741

2373. Hẹn gặp lại, quốc vương của tôi : Truyện tranh : 18+ / Ôn Viễn ; Đông Hạnh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 159000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 再见, 我的国王
T.1. - 2025. - 229 tr. : tranh màu s601902

2374. Heyden. Nón lá Ba Tri / Heyden. - H. : Dân trí, 2025. - 308 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 1000b s601868

2375. Higashino Keigo. Án mạng mười một chữ / Higashino Keigo ; Phương Phương dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 258 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 11文字の殺人 s601492

2376. Hình gì vậy nhỉ? = What shape is that? : Truyện tranh : Song ngữ Việt Anh : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi / Tiền Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh hoạ: Nấm Hương. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 1000b s601108

2377. His wolf : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Viêm Cửu ; Yue dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 158000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 269 tr. : tranh màu s601415

2378. Hoa Trạng nguyên Manga teen : Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng : Manga - Comic - Anime - Film - Game - Artist. - H. : Lao động. - 24 cm. - 30000đ. - 5000b
Q.41: Hậu duệ mặt trăng. - 2025. - 62 tr. : tranh màu s602358

2379. Hoa Trạng nguyên Manga teen : Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng : Manga - Comic - Anime - Film - Game - Artist. - H. : Lao động. - 24 cm. - 30000đ. - 4900b
Q.42: Tình bạn lạ kỳ. - 2025. - 62 tr. : minh hoạ s602359

2380. Hoàng Đình Long. Truyện mỗi ngày nội kể - Tích xưa truyện cũ / Hoàng Đình Long. - H. : Dân trí, 2024. - 244 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s601898

2381. Hoàng Đức Hoan. Dai xuân Phja Bjoóc : Hương xuân Phja Bjoóc : Thơ song ngữ Tày - Việt / Hoàng Đức Hoan. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 67 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 200b s601527

2382. Hoàng Quốc Hải. Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 155000đ. - 1500b

T.1: Thiên sư dựng nước. - 2024. - 507 tr. s600565

2383. Hoàng Quốc Hải. Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 200000đ. - 1500b

T.2: Con ngựa nhà Phật. - 2024. - 666 tr. s600566

2384. Hoàng Quốc Hải. Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 200000đ. - 1500b

T.3: Bình Bắc đẹp Nam. - 2024. - 678 tr. s600567

2385. Hoàng Quốc Hải. Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 230000đ. - 1500b

T.4: Con đường định mệnh. - 2024. - 764 tr. s600568

2386. Hoàng Thụy Anh. Nhã nhận của phi lý - Nhìn từ văn xuôi Văn Thành Lê / Hoàng Thụy Anh. - H. : Văn học, 2025. - 231 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 222-231 s601919

2387. Học tốt Ngữ Văn 6 : Theo bộ sách Cánh Diều / Hoàng Thị Lâm Nho. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 99000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 131 tr. : minh hoạ s603198

2388. Học tốt Ngữ Văn 6 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Thị Lâm Nho. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 99000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 139 tr. : bảng s603197

2389. Học tốt Ngữ Văn 9 : Theo bộ sách Cánh Diều / Hoàng Thị Lâm Nho. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 150000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 216 tr. s603199

2390. Học tốt Ngữ Văn 9 : Theo Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Thị Lâm Nho. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 119000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 158 tr. : bảng s603200

2391. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào cao, bạn nào thấp? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b s602729

2392. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào ở bên trái, bạn nào ở bên phải? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b s602728

2393. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào ở bên trong, bạn nào ở bên ngoài? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b s602731

2394. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào ở phía trước, bạn nào ở phía sau? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b s602732

2395. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào ở trên, bạn nào ở dưới? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b s602733

2396. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào to, bạn nào nhỏ? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b s602734

2397. Hỏi - Đáp cùng bé: Cái gì ngắn, cái gì dài? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b s602730

2398. Hỏi - Đáp cùng bé: Đếm xem có bao nhiêu bạn? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b s602727

2399. Hồ Anh Thái. Thế gian dài hơn bước chân người : Tiểu luận / Hồ Anh Thái. - H. : Dân trí, 2025. - 326 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b s601981

2400. Hồ Văn Hùng. Lời thì thầm với mẹ = Whispers to mother / Hồ Văn Hùng. - H. : Lao động, 2025. - 281 tr. ; 21 cm. - 19800đ. - 5000b s602342

2401. Htrongsáng. U mê : 18+ / Htrongsáng. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 225000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 446 tr. s602098

2402. Huế mãi trong tôi / Thai NC, Nguyễn Thị Thu Hương, Tôn Nữ Kiều Phương... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 249 tr. : ảnh ; 28 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Trang Huế Online - Huế Cổ Đô s603303

2403. Huy Hải. Buồn như thế biết đến bao giờ : Tập truyện ngắn / Huy Hải. - H. : Dân trí, 2025. - 177 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 1000b s601910

2404. Hướng dẫn học và làm bài tập Ngữ Văn 9 : Theo bộ sách Cánh Diều / Lê Xuân Soan. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 89000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 120 tr. : bảng s603201

2405. Hướng dẫn học và làm bài tập Ngữ Văn 9 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Xuân Soan. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 89000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 122 tr. : bảng s603202

2406. Hướng dẫn ôn luyện vào lớp 6 môn Tiếng Việt : Theo chương trình mới (Dùng cho cả 3 bộ sách) / Diêu Lan Phương (ch.b.), Trần Thu Hoa, Phan Thuỳ Dương, Lê Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 262 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b s602300

2407. Hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Ngữ Văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh tỉnh Thái Bình / Nguyễn Thị Hiền, Trương Thị Hằng, Trần Thị Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 238 tr. : bảng ; 27 cm. - 66000đ. - 14650b s600925

2408. Hướng dẫn ôn thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn / Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 199 tr. ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b s600940

2409. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Ngữ văn : Biên soạn theo Chương trình mới / Cao Ích Bằng (ch.b.), Dương Khánh Toàn, Lê Nguyễn I Pha. - H. : Dân trí, 2024. - 173 tr. : bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 1900b s602069

2410. Hươu cao cổ gáy ồ ồ o : Truyện tranh / Keith Faulkner ; Minh hoạ: Jonathan Lambert ; Bảo Bình dịch. - H. : Thông tấn, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 109000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The giraffe who cock-a-doodle-doo'd s602764

2411. Hữu Thịnh. Đường tới thành phố : Trường ca / Hữu Thịnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 183 tr. ; 23 cm. - 1000b s600619

2412. Hữu Thuận. Nhật dọc đường : Tuyển thơ / Hữu Thuận. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 255 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 369000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Thuận s601394

2413. Jonasson, Jonas. Bà tóc tím, nhà tiên tri và gã ngốc chống lại tận thế = Profeten och idioten / Jonas Jonasson ; Nguyễn Hương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 541 tr. ; 20 cm. - 215000đ. - 1500b s601576

2414. Julian, Hoxter. Nghệ thuật kể chuyện bằng hình ảnh / Hoxter Julian ; Hạnh Dung dịch. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Lao động, 2025. - 319 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The creative screenwriter : 12 rules to follow-and break-to unlock your screenwriting potential s602386

2415. Jun Phạm. Xứ sở miền man / Jun Phạm. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 256 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b s600505

2416. Keigo Higashino. Ác ý / Keigo Higashino ; An Nhiên dịch. - H. : Lao động, 2025. - 320 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s602340

2417. Kể chuyện cho bé trước giờ đi ngủ : Tuyển chọn những truyện ngắn hay và ý nghĩa giúp bé phát triển IQ và EQ / Tiên Phong Books b.s. ; Minh hoạ: Cúc Áo. - H. : Tri thức, 2025. - 103 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 86000đ. - 1000b s602779

2418. Kệ tivi nguy hiểm - Cẩn thận với các cạnh bàn, ghế : Truyện tranh : 1+ / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Lạc An. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon học kỹ năng an toàn cùng Thỏ Tò Mò). - 32000đ. - 5000b s602737

2419. Kha Tiệm Ly. Tứ phương kỳ lục : Truyện truyền kì / Kha Tiệm Ly. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 285 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Thái Quốc Tế s601383

2420. Khai Tâm. Khai Tâm - Tình yêu và ánh sáng. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 66000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Bích Hằng s601944

2421. Khang Phu. Chuyện yêu quái ở đường Nam Triều Dương / Khang Phu ; Nhật Minh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 290 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 朝阳南路精怪故事集 s601409

2422. Khắp nơi đều có nước! = There is water everywhere! : Truyện tranh : Song ngữ Việt Anh : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh hoạ: Nam Phạm. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 1000b s601098

2423. Khi địa ngục trống rỗng : 18+ / Độc Phụ Đông A, Quang Nguyên H-ng, Mặc Phong Lữ... - H. : Dân trí, 2025. - 253 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học Việt). - 109000đ. - 1500b s601830

2424. Khiêm tốn tiếp thu lời phê bình : Truyện tranh : Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+ / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 42000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童情绪管理与性格培养绘 s602192

2425. Khu vườn ánh dương - Chúng mình là một đội = The sunshine garden - Being a team player : Truyện tranh / Jamie Michalak ; Minh hoạ: Jenna Nahyun Chung ; Vũ Thuỳ Dung dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chicken soup for the kids soul). - 5500đ. - 3000b s602588

2426. Khuất Quang Thụy. Trong cơn gió lốc : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thụy. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 559 tr. ; 23 cm. - 1000b s600624

2427. Kiyoshi Shigematsu. Vitamin F / Kiyoshi Shigematsu ; Ngân Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 278 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 2000b s602028

2428. Kỷ Kinh. Kết hôn với bạn học : 18+ / Kỷ Kinh ; Noone dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 165000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 341 tr. s601866

2429. Kỷ Kinh. Kết hôn với bạn học : 18+ / Kỷ Kinh ; Noone dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 165000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 356 tr. s601867

2430. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

T.5. - 2025. - 465 tr. s602164

2431. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

T.6. - 2025. - 493 tr. s602165

2432. Lạc Lâm Lang. Viên lão quái kỳ án : 18+ / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ Team dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 189000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 异侦实录

T.1. - 2025. - 509 tr. s601879

2433. Lạc Lâm Lang. Viên lão quái kỳ án : 18+ / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ Team dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 189000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 异侦实录

T.2. - 2025. - 501 tr. s601880

2434. Lách ca lách cách! : Truyện tranh : Ehon cho bé từ 0 - 3 tuổi / Tiên Phong Books b.s. ; Minh hoạ: Thuỳ Lê. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 32000đ. - 10000b s602726

2435. Lam. Thừa ngoại con mới về / Lam. - H. : Dân trí, 2025. - 213 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 105000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Hồ Dương Mộng Tuyền s601943

2436. Làm chủ kiến thức Ngữ văn bằng sơ đồ tư duy lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Hoàng Thị Vân Anh, Lê Thị Ngọc. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 138000đ. - 2000b T.2. - 2024. - 242 tr. : ảnh, bảng s602094

2437. Làm chủ kiến thức Ngữ văn bằng sơ đồ tư duy lớp 9 - Luyện thi vào 10 : Theo sách giáo khoa bộ Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Quốc Khánh, Xuân Thu. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 148000đ. - 2000b

Ph.1: Đọc - Hiểu văn bản. - 2025. - 251 tr. : hình vẽ, ảnh màu s602095

2438. Làm chủ kiến thức Ngữ văn bằng sơ đồ tư duy lớp 9 - Luyện thi vào 10 : Theo sách giáo khoa bộ Kết nối tri thức với cuộc sống... / Nguyễn Quốc Khánh, Xuân Thu. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 125000đ. - 2000b
Ph.2: Tiếng Việt - Tập làm văn. - 2025. - 209 tr. : hình vẽ, ảnh màu s602096
2439. Lan Minh. Đoá hoa bất tử : Tập truyện ngắn / Lan Minh. - H. : Dân trí, 2025. - 201 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Phạm Thị Hoàng Anh s601908
2440. Lan Phương. Sinh nhật của Út / Lan Phương, Bảo Hân. - H. : Dân trí, 2025. - 117 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 59000đ. - 1200b s601927
2441. Lâm Thị Mỹ Dạ. Trăm năm còn gió heo may : Thơ / Lâm Thị Mỹ Dạ, Hoàng Phủ Ngọc Tường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 184 tr. : ảnh ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s601387
2442. Leng... keng... : Khám phá thế giới âm thanh của các bạn phương tiện giao thông : Ehon cho trẻ 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsui. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Âm thanh quanh bé). - 39000đ. - 5000b s601537
2443. Lê Duy Nghĩa. Người vào tâm bão : Truyện ký / Lê Duy Nghĩa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 303 tr. ; 24 cm. - 210b
Phụ lục: tr. 289-296. - Thư mục: tr. 297-302 s602439
2444. Lê Hữu Đình. Năm tháng nơi chiến trường sông nước : Hồi ký / Lê Hữu Đình. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 182 tr. ; 21 cm. - 73000đ. - 832b s600614
2445. Lê Minh Nguyệt. Tôi tư duy, tôi viết / Lê Minh Nguyệt. - H. : Dân trí, 2025. - 203 tr. ; 20 cm. - 89000đ. - 1000b s601920
2446. Lê Quang. Nước Đức từ A đến Z = Deutschland von A - Z / Lê Quang. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 258 tr. : ảnh ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s600497
2447. Lê Quang Hưng. Văn học trong nhà trường : Vấn đề - Tác giả - Tác phẩm / Lê Quang Hưng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 307 tr. ; 24 cm. - 185000đ. - 1000b s602785
2448. Lê Trần Diệu Thu. Từ ngại học đến ham học môn Ngữ văn / Lê Trần Diệu Thu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 128 tr. : bảng ; 20 cm. - 249000đ. - 3000b s600830
2449. Lê Văn Chương. Một chuyến du hành ra Trường Sa và Nhà giàn DK1 / Lê Văn Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 195 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Kể chuyện biển đảo). - 85000đ. - 1000b s601548
2450. Lê Hằng. Những vụn vặt nhiệm màu : Tập truyện ngắn / Lê Hằng. - H. : Dân trí, 2025. - 170 tr. ; 21 cm. - (Tên thật tác giả: Lê Thị Lệ Hằng). - 79000đ. - 1000b s601911
2451. Lê Hằng. Về khi nắng còn thơm : Truyện dài / Lê Hằng. - H. : Dân trí, 2025. - 162 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Thị Lệ Hằng s601912
2452. Liệu Mia có ra khỏi vùng an toàn? : Thử điều mới, vụn điều hay = Will Mia play it safe?: A book about trying new things : Truyện tranh / Jamie Michalak ; Minh hoạ: Lorian Tu, Leo Trinidad ; Vũ Thuỳ Dung dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chicken soup for the soul kids). - 55000đ. - 3000b s602589
2453. London, Jack. Nanh trắng = White fang / Jack London ; Nguyễn Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 3000b s601852

2454. Lỗ đen kỳ bí - Cẩn thận, ô điện rất nguy hiểm : Truyện tranh : 1+ / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Lạc An. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon học kỹ năng an toàn cùng Thỏ Tò Mò). - 32000đ. - 5000b s602744

2455. Lộc Linh. Thính hạ / Lộc Linh ; Thu Giao dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 390 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 听夏 s600504

2456. Lớn lên cùng sách Nguyễn Nhật Ánh / Văn Giá, Đức Lâm, Phạm Mai Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 280 tr., 28 tr. ảnh ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b s601549

2457. Lục Ngoạn. Kỳ án pháp y / Lục Ngoạn ; Sen Sean dịch. - H. : Dân trí. - 20 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 法医奇案

T.1: Mật mã tử vong: Chuyện chưa kể sau cánh cửa phòng pháp y. - 2025. - 276 tr. s601945

2458. Lucas học cách lạc quan : Vượt thử thách, lấy tự tin = Lucas's tricky day: Looking on the bright side : Truyện tranh / Jamie Michalak ; Minh hoạ: India Valle ; Vũ Thuỷ Dung dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chicken soup for the soul kids). - 55000đ. - 3000b s602590

2459. Lư Tư Hạo. Dám mơ lớn, đừng hoài phí tuổi trẻ / Lư Tư Hạo ; Minh Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 325 tr. ; 21 cm. - (Tên sách tiếng Trung: 愿有人陪你颠沛流离). - 119000đ. - 1000b s600498

2460. Lược sử văn học Việt Nam / Trần Đình Sử (ch.b.), Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Văn Long... - In lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 300 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 273-284 s601491

2461. Lưu Tinh Thần. Nhật ký điều tra - Đằng sau tội ác / Lưu Tinh Thần ; Celia Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 381 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 刘星辰重案笔记 s602161

2462. Lý Ái Linh. Càng mạnh mẽ, càng dịu dàng / Lý Ái Linh ; Mai Dung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 351 tr. ; 21 cm. - 123000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 越女王, 越少女 s600500

2463. Lý Thượng Long. 30 tuổi mọi thứ chỉ mới bắt đầu = 三十岁一切刚刚开始 / Lý Thượng Long ; Nguyễn Thị Kim Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí, 2025. - 330 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 5000b s602022

2464. Lý Thượng Long. Trưởng thành cùng nỗi cô đơn : Cô đơn tích cực, đích thực thành công / Lý Thượng Long ; Nguyễn Thị Kim Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 326 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我们总是孤独成长 s601842

2465. Lý Viên Viên. Sự thật chỉ có một / Lý Viên Viên, Lưu Liễm ; Giang Hạ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 260 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 真相只有一个 s602034

2466. Ma đạo tổ sư : Truyện tranh : 18+ / Mặc Hương Đồng Khứu ; Minh hoạ: Lạc Địa Thành Cầu ; Đức Đức dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b

- Tên sách tiếng Trung: 魔道 祖师
T.9. - 2025. - 226 tr. : tranh màu s601833
2467. Magic soup : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Tropicalarmpit ;
Hoạ sĩ: Kimpeacock ; Thanh Phương dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 198000đ. - 2000b
T.2. - 2024. - 374 tr. : tranh màu s601732
2468. Magic soup : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Tropicalarmpit ;
Hoạ sĩ: Kimpeacock ; Thanh Phương dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 198000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 374 tr. : tranh màu s601733
2469. Mahony, Bertha E. Lịch sử truyện tranh / Bertha E. Mahony, Louise Payson
Latimer, Beulah Folmsbee ; Võ Thị Thu Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 317 tr. : tranh vẽ ; 28
cm. - 369000đ. - 1000b s603190
2470. Malot, Hector. Về với gia đình / Hector Malot ; Thuý An dịch. - H. : Phụ nữ Việt
Nam, 2025. - 318 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Văn học cổ điển). - 140000đ. - 1000b s600506
2471. Mandino, Og. Người bán hàng vĩ đại nhất thế giới = The greatest salesman in the
world / Og Mandino ; Dịch: Đoàn Phạm Gia Phú, Lê Thị Ngọc Hà. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 294 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 148000đ. - 5000b
s601373
2472. Màu của tớ là đẹp nhất! = I'm the prettiest color! : Truyện tranh : Song ngữ Việt
Anh : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng
dịch ; Minh hoạ: Beso. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 10000b
s601097
2473. Maud, Constance. Không khuất phục / Constance Maud ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. -
H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 430 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b s600487
2474. Mặc Hương Đồng Khứu. Ma đạo tổ sư : Toàn tập : Dành cho 18+ / Mặc Hương
Đồng Khứu ; Oải Hương Tím dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 1359 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. -
1212000đ. - 1450b
- Tên sách tiếng Trung: 魔道 祖师 s601419
2475. Mặc Nhiên. Dư tình khả đãi (Tình nồng còn đợi) : 18+ / Mặc Nhiên ; Lycoris Ruan
dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 余情可待
T.1. - 2025. - 422 tr. s601884
2476. Mặc Nhiên. Dư tình khả đãi (Tình nồng còn đợi) : 18+ / Mặc Nhiên ; Lycoris Ruan
dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 余情可待
T.2. - 2025. - 422 tr. s601885
2477. Mặc Nhiên. Dư tình khả đãi (Tình nồng còn đợi) : 18+ / Mặc Nhiên ; Lycoris Ruan
dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 余情可待
T.3. - 2025. - 422 tr. s601886
2478. Mây Quýt. Thâm yêu ánh dương rực rỡ : Tiểu thuyết / Mây Quýt. - H. : Dân trí. -
21 cm. - 199000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 433 tr. s601760

2479. Mây Quýt. Thầm yêu ánh dương rực rỡ : Tiểu thuyết / Mây Quýt. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 445 tr. s601761
2480. McDermid, Val. Giải mã pháp y - Những câu chuyện từ bóng tối / Val McDermid ; Nguyễn Vi Thiên Ái dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 340 tr. ; 24 cm. - 185000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Forensics : What bugs, burns, prints, DNA, and more tell us about crime s602159
2481. Mẹ ơi, nước sôi rồi - Cần thận, nước nóng sẽ làm con bỏng đấy : Truyện tranh : 1+ / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Lạc An. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon học kỹ năng an toàn cùng Thỏ Tò Mò). - 32000đ. - 5000b s602741
2482. Mẹ tôi : Thơ / Lê Thành Ngọc, Nguyễn Phong Linh, Đinh Tấn Hoàng... ; Minh hoạ: Phạm Ngọc Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s600510
2483. Món quà của cô giáo : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s601896
2484. Món quà quý nhất : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thuỷ Tiên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s602146
2485. Montgomery, Lucy Maud. Toà lâu đài xanh : Tiểu thuyết / Lucy Maud Montgomery ; Khánh Trang dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 327 tr. ; 21 cm. - (Thư viện sách kinh điển cho mọi người). - 159000đ. - 5000b s602642
2486. Mộc Qua Hoàng. Nhân cách nguy hiểm / Mộc Qua Hoàng ; Cánh Én Mùa Xuân dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 259000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 危险人格
T.3. - 2025. - 397 tr. s601881
2487. Mộc Qua Hoàng. Nhân cách nguy hiểm / Mộc Qua Hoàng ; Cánh Én Mùa Xuân dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 危险人格
T.4. - 2025. - 340 tr. s601882
2488. Mộc Qua Hoàng. Tàng phong : Tiểu thuyết / Mộc Qua Hoàng ; Vũ Đức Hiếu dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 藏风
T.1. - 2025. - 452 tr. s601899
2489. Mộc Tô Lý. Luật sư hạng nhất : Tiểu thuyết : Dành cho lứa tuổi trưởng thành 18+ / Mộc Tô Lý ; Vệt Nắng dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 一级律师
T.1. - 2025. - 547 tr. s602036
2490. Một ngày của bạch tuộc : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s601454

2491. 199 bài và đoạn văn hay lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thuý Hồng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 207 tr. ; 27 cm. - 95000đ. - 2000b s600977
2492. 100 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Ngữ văn / Dung Vũ (ch.b.), Hà Thuý Linh, Cao Hằng. - H. : Dân trí, 2025. - 255 tr. ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 30000b s603166
2493. 150 bài văn hay lớp 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới - Dừng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Hoàng Thị Lâm Nho. - H. : Dân trí, 2025. - 243 tr. ; 29 cm. - 179000đ. - 10000b s603204
2494. 162 đề và bài văn hay 12 : Nghị luận văn học. Nghị luận xã hội / Nguyễn Đức Hùng (ch.b.), Vũ Mai Nam, Nguyễn Song Mai Thi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 251 tr. ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b s600964
2495. Nai Con. Hàng rào nhà bên / Nai Con. - H. : Dân trí, 2025. - 507 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 228000đ. - 1000b s602017
2496. Nana Phuong. Thanh y dao - Hồi ức ngàn năm : Tiểu thuyết / Nana Phuong. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 355 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 1000b s600562
2497. Nạp Lan Lăng Nguyệt. Bút ký bảo vật Trung Hoa / Nạp Lan Lăng Nguyệt ; Mặc Thuý dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 555 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 1000b s602644
2498. Này, cậu ơi! : Tranh truyện Ehon Nhật Bản : 0+ / Yumi Shimokawara ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 50000đ. - 10000b s602722
2499. 50 đề minh hoạ thi vào 10 môn Ngữ văn / Dung Vũ (ch.b.), Cao Thị Thuý Hằng. - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. : ảnh ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s603171
2500. 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) - Những vấn đề đặt ra và định hướng phát triển / Nguyễn Duy Bắc, Đoàn Thị Mỹ Hương, Cao Kim Lan... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 911 tr. : ảnh ; 27 cm. - 1000b ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương s602835
2501. Neon genesis evangelion (Collector's edition) : Truyện tranh : 17+ / Yoshiyuki Sadamoto, Khara ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 200000đ. - 1000b T.5: Fifth children. Nước mắt. - 2025. - 342 tr. : tranh vẽ s601497
2502. Ngọc Trâm. Cá kịch : Bắt trọn khoảnh khắc viết lên câu chuyện của riêng bạn = Carp diem : Catch the moment write a play that is uniquely yours : Truyện song ngữ / Ngọc Trâm. - H. : Dân trí, 2025. - 83 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 65000đ. - 1000b Tên thật tác giả: Phan Ngọc Trâm s601967
2503. Ngô Hiểu Lạc. Điểm đoạt mạng / Ngô Hiểu Lạc ; Vân Tuyền dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 459 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b Tên sách tiếng Trung: 致命登入 s602020
2504. Ngô Thảo. 30 năm Văn học kháng chiến (1945 - 1975) / Ngô Thảo. - Tái bản. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 395 tr. ; 23 cm. - 1000b s600620
2505. Nguyên Ngọc. Các bạn tôi ở trên ấy / Nguyên Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 379 tr. : ảnh ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s601390
2506. Nguyễn Bảo. Thượng Đức : Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 636 tr. ; 23 cm. - 1000b s600623

2507. Nguyễn Bích Lan. Thích sống : Tự truyện / Nguyễn Bích Lan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 300 tr., 8 tr. ảnh ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s600515
2508. Nguyễn Hoài Nam. Từ trang sách đến gương mặt văn chương : Phê bình văn học / Nguyễn Hoài Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 239 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b s601384
2509. Nguyễn Hữu Diên. Chuyện tình của lính : Truyện ngắn / Nguyễn Hữu Diên. - H. : Dân trí, 2025. - 161 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s601906
2510. Nguyễn Khắc Nguyệt. Một xe, một người cũng đánh : Truyện ký / Nguyễn Khắc Nguyệt. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 556 tr., 16 tr. ảnh ; 21 cm. - 220b s603336
2511. Nguyễn Mạnh Thắng. Lính thời bình : Ký / Nguyễn Mạnh Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 732b s600613
2512. Nguyễn Minh Ngọc. Miền cỏ tranh : Tiểu thuyết / Nguyễn Minh Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 359 tr. ; 21 cm. - 142000đ. - 737b s603330
2513. Nguyễn Ngọc Anh. Tuyển tập bài văn nghị luận xã hội chọn lọc : Biên soạn theo chương trình SGK mới! Nâng cao kỹ năng viết bài nghị luận xã hội! / Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Dân trí. - 20 cm. - 120000đ. - 1500b
T.1. - 2025. - 262 tr. s601778
2514. Nguyễn Ngọc Tư. Hong tay khỏi lạnh : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 173 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s601584
2515. Nguyễn Ngọc Tư. Tiếng gọi chân trời : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 149 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s601583
2516. Nguyễn Nhật Ánh - Người giữ lửa cho văn học thiếu nhi : Tiểu luận - Phê bình / Văn Giá, Lê Thị Bắc Lý, Phạm Phú Phong... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 326 tr. : ảnh ; 23 cm. - 330000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 303-326 s601558
2517. Nguyễn Nhật Ánh. Bảy bước tới mùa hè : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 287 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s600792
2518. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Ný Phạm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 221 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 540000đ. - 2000b s601574
2519. Nguyễn Nhật Ánh. Thương nhớ Trà Long : Tập văn / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 211 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 78000đ. - 2000b s600794
2520. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi là Bê-tô : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 60. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 229 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 5000b s600795
2521. Nguyễn Nhật Ánh. Two cats sitting at a window = Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ / Nguyễn Nhật Ánh ; Transl.: Nhã Thuyên, Kaitlin Rees ; Ill.: Đỗ Hoàng Tường. - Ho Chi Minh City : Tre Publ. House, 2025. - 187 p. : pic. ; 20 cm. - 195000đ. - 1000 copies s601664
2522. Nguyễn Quốc Vương. Mùi của cổ hương : Tản văn / Nguyễn Quốc Vương. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 215 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b s600496
2523. Nguyễn Tài. Đối mặt với CIA : Hồi ký / Nguyễn Tài. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 423 tr. ; 21 cm. - 16800đ. - 515b
Bí danh tác giả: Tư Trọng s602422

2524. Nguyễn Tất Hà. Câu ví dặm rồi : Thơ / Nguyễn Tất Hà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 135 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 200b s600641
2525. Nguyễn Thái Long. Tiếng vọng đèo Khau Chia / Nguyễn Thái Long. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 369 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 1500b s600501
2526. Nguyễn Thanh Sơn. Khí phách / Nguyễn Thanh Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 163 tr. ; 21 cm. - 9800đ. - 1025b s602449
2527. Nguyễn Thế Quang. Nguyễn Du : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Thế Quang. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 431 tr. ; 23 cm. - 170000đ. - 500b s602513
2528. Nguyễn Thị Kim Loan. Những người bạn thời hoa đỏ : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Kim Loan. - H. : Dân trí, 2024. - 358 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 500b s601895
2529. Nguyễn Thị Lai. Thu rơi : Thơ / Nguyễn Thị Lai. - H. : Dân trí, 2025. - 195 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b s601925
2530. Nguyễn Thị Minh Ngọc. Hồ nước mùa xuân / Nguyễn Thị Minh Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 333 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 230000đ. - 1000b s600509
2531. Nguyễn Thiện Thành. Bệnh viện đánh giặc / Nguyễn Thiện Thành, Lưu Phước Anh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 379 tr. : ảnh ; 23 cm. - 1000b
Bí danh các tác giả: Ba Nhân, Lê Bình s602451
2532. Nguyễn Thông. Chuyện thời bao cấp / Nguyễn Thông. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 406 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1200b s600502
2533. Nguyễn Thông. Quanh quất phận Người / Nguyễn Thông. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 850b s600492
2534. Nguyễn Trọng Văn. Ngôi sao xanh xa ngát : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trọng Văn. - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s601743
2535. Nguyễn Trường Thanh. Hoa trong bão : Tiểu thuyết / Nguyễn Trường Thanh. - In lần thứ 2 có chỉnh lý. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 291 tr. ; 20 cm. - 600b
ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn s601520
2536. Nguyễn Việt Tiến. Nhớ mùa thu ấy : Thơ / Nguyễn Việt Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 161 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s601393
2537. Nguyễn Xuân Thái. Quà tặng tuổi thơ : Tập thơ / Nguyễn Xuân Thái. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 120 tr. ; 21 cm. - 9000đ. - 360b s602417
2538. Ngữ văn 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Lê Huy Bắc... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 100000b
T.1. - 2025. - 123 tr. : minh hoạ s601033
2539. Ngữ văn 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 17100đ. - 100000b
T.2. - 2025. - 127 tr. : ảnh, tranh vẽ s600826
2540. Ngữ văn 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Lê Thị Tuyết Hạnh... - Tái bản lần thứ 3. -

Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 125000b

T.1. - 2025. - 131 tr. : minh hoạ s601034

2541. Ngữ văn 8 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hương... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 65000b

T.1. - 2025. - 147 tr. : minh hoạ s600686

2542. Ngữ văn 8 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 17600đ. - 63000b

T.2. - 2025. - 139 tr. : minh hoạ s600687

2543. Ngữ văn 9 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 18400đ. - 50000b

T.2. - 2025. - 156 tr. : minh hoạ s600688

2544. Ngữ văn 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2025. - 131 tr. : minh hoạ s601035

2545. Ngữ văn 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Bùi Minh Đức (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 35000b

T.1. - 2025. - 139 tr. : minh hoạ s601036

2546. Ngữ văn 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Trần Văn Toàn (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 110000b

T.1. - 2024. - 171 tr. : minh hoạ s600700

2547. Ngữ văn 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Trần Văn Toàn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 19000b

T.1. - 2025. - 168 tr. : minh hoạ s601037

2548. Ngữ văn 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Trần Văn Toàn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 18700đ. - 30000b

T.2. - 2025. - 148 tr. : minh hoạ s601038

2549. Người Qua Đường Giáp Ất Bính Đình. Gia Tĩnh linh dị lục : Ghi chép những điều kỳ lạ thời Gia Tĩnh : 18+ / Người Qua Đường Giáp Ất Bính Đình ; Tô Ngọc Tranh dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 198000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 432 tr. s602158
2550. Nhà tôi có một bà mẹ lười : Truyện tranh / Đới Thảo Niều ; Thu Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 35 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 72000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 小蝌蚪有个懒妈妈 s600719
2551. Nhập vai thám tử cùng Agatha Christie : Giải mã 100 câu đố và vụ án mạng bí ẩn / Agatha Christie Limited ; Bích Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. ; 24 cm. - 129000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The official Agatha Christie puzzle book s602138
2552. Nhất đại linh hậu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tutu ; Zic dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 185000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 一代灵后
T.2. - 2024. - 238 tr. : tranh vẽ s601742
2553. Nhất Thập Tứ Châu. Cây nấm nhỏ : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Nhất Thập Tứ Châu ; Red de Ed dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 175000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 小蘑菇
T.1. - 2025. - 429 tr. s601495
2554. Nhất Thập Tứ Châu. Cây nấm nhỏ : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Nhất Thập Tứ Châu ; Dịch: Red de Ed, Ying. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 小蘑菇
T.2. - 2025. - 429 tr. s601496
2555. Nhất Thế Hoa Thường. Đến lượt tôi lên sân khấu gánh team : 18+ / Nhất Thế Hoa Thường ; Thu Lan dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 265000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 该我上场带飞了全息
T.2. - 2025. - 510 tr. s602114
2556. Nhị Nguyệt Trúc. 52Hz : 18+ / Nhị Nguyệt Trúc ; Xiao Zhuang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 替身受觉醒了
T.2. - 2025. - 594 tr. s601423
2557. Nhịp sống văn học - Trên vạm vỡ đường : Tuyển tập văn - thơ nhiều tác giả / Trần Minh Nguyệt, Tôn Nữ Thanh Tịnh, Mai Thơ... ; Trần Như Luận ch.b. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 299 tr. : ảnh ; 24 cm. - 20000đ. - 400b s602492
2558. Nhục Bao Bất Cật Nhục. Husky và sư tôn mèo trắng của hần : Tiểu thuyết / Nhục Bao Bất Cật Nhục ; Nguyệt Lạc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 二哈和他的白猫师尊
T.9. - 2025. - 509 tr. s601414
2559. Những bài làm văn mẫu lớp 8 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 89000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 113 tr. : bảng s603184

2560. Những bài làm văn mẫu lớp 9 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 95000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 132 tr. : tranh vẽ s603185
2561. Những bông hoa hình trái tim : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Lê Liên, Nguyễn Thị Thanh Bình, Trần Tùng Chinh... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2025. - 63 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 56000đ. - 1000b s602194
2562. Những mẫu chuyện vụn vặt của Maru - Maru một ngày xui xẻo : Truyện tranh : 2 - 8 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Michiko Kaito ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s601459
2563. Những mẫu chuyện vụn vặt của Maru - Maru quét nhà : Truyện tranh : 2 - 8 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Michiko Kaito ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s601461
2564. Noah tìm rừng giữa biển = Noah finds a forest in the sea / Viết lời, minh họa: Dala Minh Hieu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 40 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 86000đ. - 1000b s600591
2565. O'Brien, Flann. Lời nguyện theo cánh thiên di : Tiểu thuyết / Flann O'Brien ; Nguyễn Thị Thanh Trúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 359 tr. ; 21 cm. - 212000đ. - 800b
Nguyên tác: At swim two birds s600491
2566. Okamoto Kido. Okamoto Kido tuyển tập - Bầy mèo nổi loạn / Xuân Sinh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 230 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Trình thám kinh điển). - 109000đ. - 2000b s602007
2567. Oliver không ngại gian khó - Làm việc nhà, vui ấy mà = Oliver powers through - Helping out at home : Truyện tranh / JaNay Brown-Wood ; Minh họa: Lorian Tu, Jenna Nahyun Chung ; Vũ Thuỳ Dung dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chicken soup for the kids soul). - 55000đ. - 3000b s602587
2568. Ốc. Đường về nhà có ngoại chờ mong / Ốc. - H. : Dân trí, 2025. - 160 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 2000b
Tên thật tác giả: Mai Điền Tuyết Hồng s601192
2569. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn Ngữ văn / Vũ Văn Hiếu, Đinh Cẩm Châu (ch.b.), Nguyễn Đức Toàn... - H. : Dân trí, 2025. - 120 tr. ; 27 cm. - 49500đ. - 5000b s603179
2570. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Mai Phượng, Nguyễn Thị Bích Thủy, Trần Thu Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 242 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 10000b s600946
2571. Ôn thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Thị Lâm Nho. - H. : Dân trí, 2025. - 211 tr. : bảng ; 29 cm. - 199000đ. - 5000b s603240
2572. A perfect wagon for sunny : Picture book / Pranati Bagchi, Zubaidah Dadlani ; Ill.: Pham Ngoc Diep. - H. : Thế giới, 2024. - 25 p. : color pic. ; 26 cm. - 1000 copies s601657
2573. Perrin, Kristen. Dưới cánh xương tàn : Tiểu thuyết / Kristen Perrin ; Nguyễn Mỹ Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 442 tr. ; 20 cm. - (Hồ sơ Castle Knoll; T.1). - 180000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: How to solve your own murder s601559

2574. Phạm Đức Nhuận. Đi tìm chính mình : Cuộc đời là một chuyến đi. Hễ mà dừng lại là đi cuộc đời / Phạm Đức Nhuận. - H. : Thế giới, 2025. - 318 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 300b s602663

2575. Phạm Quang Nghị. Nơi ấy là chiến trường : Nhật kí và ghi chép những năm tháng đi B / Phạm Quang Nghị. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 517 tr. : ảnh ; 24 cm. - 292000đ. - 2000b s601388

2576. Phạm Quân. Công an phố cổ : Ký / Phạm Quân. - Tái bản lần 3. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 295 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 15000đ. - 305b
Tên thật tác giả: Phạm Cánh Quân s602438

2577. Phan Đức Nhuận. Xa và gần : Bút ký / Phan Đức Nhuận. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 279 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 369000đ. - 2000b s601395

2578. Phát triển kĩ năng đọc - hiểu và viết văn bản theo thể loại Ngữ văn 6 : Bám sát SGK Kết nối / Đào Phương Huệ, Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Thuý Hồng. - In lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 143 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 79000đ. - 1000b s600767

2579. Phát triển kĩ năng đọc - hiểu và viết văn bản theo thể loại Ngữ văn 9 : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 188 tr. : bảng ; 27 cm. - 115000đ. - 2000b s602945

2580. Phát triển kĩ năng làm văn nói và viết văn tự sự, miêu tả 6 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thành Huân. - H. : Dân trí, 2024. - 206 tr. : bảng ; 24 cm. - 178000đ. - 1900b s602068

2581. Phép so sánh điệu kỳ - Dài ngắn : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 2 tuổi / Yamaguchi Tatsu ; Minh hoạ: Quỳnh Nga. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 1000b s601456

2582. Pho Ba Hao Nam. Family / Pho Ba Hao Nam. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 100 copies Vol.1. - 2025. - 423 p. : phot. s601665

2583. Phó Bá Hào Nam. Gia đình : Sách lưu hành trong gia đình / Phó Bá Hào Nam. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 100b
T.1. - 2025. - 359 tr. s602686

2584. Phó Bá Hào Nam. Gia đình : Sách lưu hành trong gia đình / Phó Bá Hào Nam. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 100b
T.2. - 2025. - 383 tr. s602687

2585. Phùng Quang Thuận. Đời du ngư : Tiểu thuyết / Phùng Quang Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 398 tr. ; 20 cm. - 24000đ. - 500b s602497

2586. Phương Phương. Drama nuôi tôi lớn, loài người dạy tôi khôn / Phương Phương. - H. : Dân trí, 2025. - 275 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 99000đ. - 1000b s601933

2587. Phương Phương. Người tính không bằng drama tính : Đời qua lăng kính hề hề / Phương Phương. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2024. - 210 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 96000đ. - 1000b s601932

2588. Quả trứng diệu kì = Magical egg : Truyện tranh : Song ngữ Việt Anh : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh hoạ: Nấm Hương. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 1000b s601101

2589. Quái thú ăn gì? = What monsters eat? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 3 / Myan, Xù Mì. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Quái thú ngộ nghĩnh). - 39000đ. - 2000b s601452

2590. Quái thú chơi gì? = What monsters play with? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 3 / Myan, Xù Mi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Quái thú ngộ nghĩnh). - 39000đ. - 2000b s601451

2591. Quái thú mặc gì? = What monsters wear? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 3 : Dòng sách đọc to / Myan, Xù Mi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Quái thú ngộ nghĩnh). - 39000đ. - 2000b s601453

2592. Quảng Tư. Chu Công án / Quảng Tư ; Tổ Hình dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 324 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 朱公案 s602141

2593. Quân Ước. Thành trì của tôi / Quân Ước ; Giang Hạ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 477 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 我的城池 s600563

2594. Quất Tử Bất Toan. Hà Thanh Hải Yến - Ngang qua ngõ nhỏ bình an / Quất Tử Bất Toan ; Lục Bích dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 321 tr. ; 21 cm. - 196000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 河清海宴 s601769

2595. Ra vườn tìm xem ai giấu cái gì : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 5000b s601533

2596. Rando Kim. Trưởng thành sau ngàn lần tranh đấu / Rando Kim ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 298 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 천 번을 흔들려야 어른이 된다 s601493

2597. Rèn kỹ năng viết văn nghị luận xã hội Ngữ văn 9 / Đỗ Anh Vũ (ch.b.), Nguyễn Quốc Khánh, Lê Ngọc Hân. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 339 tr. ; 24 cm. - 88000đ. - 2000b s602801

2598. Robot ăn cơm đại chiến : Truyện tranh : 2+ / Lời: Lạc Phàm ; Tranh: Đại Thiên ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Không la không hét)(Ehon kỹ năng sống cho bé). - 70000đ. - 5000b s602222

2599. Ross, Rebecca. Lời thề tàn nhẫn / Rebecca Ross ; Nguyễn Ngọc Hoàng Mai dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 490 tr. ; 24 cm. - 245000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ruthless vows s601420

2600. Sa Trụ Đảo. Bất tuần : 18+ / Sa Trụ Đảo ; Rong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 185000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 不驯

T.1. - 2025. - 404 tr. s601416

2601. Sako Aizawa. Medium - Thám tử tâm linh / Sako Aizawa ; Thu dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 431 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 靈媒探偵城塚翡翠 s602699

2602. Salt friend : Truyện tranh : 18+ / Kinh Kiến ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 盐友

T.1. - 2025. - 247 tr. : tranh màu s601872

2603. Santlofer, Jonathan. Nàng Mona Lisa cuối cùng / Jonathan Santlofer ; Vương Thanh Tâm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 414 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The last Mona Lisa s601996
2604. Shakespeare, William. Hamlet - Hoàng tử Đan Mạch / William Shakespeare ; Bùi Xuân Linh dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2025. - 438 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách William Shakespeare). - 349000đ. - 600b
Tên sách tiếng Anh: Hamlet s602139
2605. Shichiri Nakayama. Người ếch - Kẻ giết người hàng loạt : 18+ / Shichiri Nakayama ; Thuý Vân dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 333 tr. ; 21 cm. - 157000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: 連続殺人鬼 カエル男 s602012
2606. Siple, Joe. Năm điều ước của ông Murray McBride / Joe Siple ; Phương Ly dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 358 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The five wishes of Mr. Murray McBride s601836
2607. Smith, Betty. Bình minh trên phố Brooklyn = Tomorrow will be better / Betty Smith ; Khánh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 447 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b s601916
2608. So bì không phải là đứa trẻ ngoan : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 42000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: 儿童情绪管理与性格培养绘本(10册)(3-7岁). 攀比不是好孩子 杨合奇著 s601502
2609. Song Phát. Song sinh bạch hạc thần mộc / Song Phát. - H. : Thế giới, 2025. - 279 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 500b
Thư mục: tr. 239 s602639
2610. Sophie và chú chó mất tích : Chọn điều hay, làm việc tốt = Sophie and the tiny dognapping: A book about doing the right thing : Truyện tranh / Jamie Michalak ; Minh hoạ: Lorian Tu ; Vũ Thuý Dung dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chicken soup for the soul kids). - 55000đ. - 3000b s602592
2611. Sổ tay Ngử Văn / Hà Thuý Linh. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 99000đ. - 50000b
T.1: Tư duy nghị luận xã hội và dẫn chứng khác biệt. - 2025. - 131 tr. : ảnh s601982
2612. Sốt sọat sột sọat! : Truyện tranh : Ehon cho bé từ 0 - 3 tuổi / Tiên Phong Books b.s. ; Minh hoạ: Nấm Hương. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 32000đ. - 10000b s602724
2613. Sơn Tùng. Bông sen vàng / Sơn Tùng. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 422 tr. ; 21 cm. - 15900đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Bùi Sơn Tùng s602549
2614. Sương Mai. Tôi hẹn gặp mình sau chuyến phiêu lưu : Sách rèn kỹ năng làm bài Nghị luận xã hội cho học sinh THCS - THPT / Sương Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 269 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc). - 400000đ. - 10000b s602116
2615. Tài liệu ôn tập kiến thức Ngử Văn 9 : Chương trình GDPT mới 2018 / Hồ Thị Xuân Quỳnh (ch.b.), Lê Thị Nhiên, Ngô Ngọc Thảo. - H. : Dân trí, 2025. - 164 tr. : bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 2000b s602045
2616. Tạm biệt bím : Truyện tranh / Bernette Ford, Sam Williams ; Lê Oanh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ cho bé). - 45000đ. - 2000b

- Tên sách tiếng Anh: Bye-bye diaper s602268
2617. Tạm biệt bình sữa : Truyện tranh / Bernette Ford, Sam Williams ; Lê Oanh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ cho bé). - 45000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: Bye-bye bottle s602267
2618. Tạm biệt chăn nhỏ : Truyện tranh / Bernette Ford, Sam Williams ; Lê Oanh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ cho bé). - 45000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: Bye-bye blanket s602263
2619. Tạm biệt ti giả : Truyện tranh / Bernette Ford, Sam Williams ; Lê Oanh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ cho bé). - 45000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: Bye-bye pacifier s602265
2620. Tắm sạch tắm thơm, bạn thương bạn mến = Keeping your body clean and friends are always near you : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s600520
2621. Tắt Khiếu Nam. Cùng cha mẹ già đi / Tắt Khiếu Nam ; Tử Khâm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 293 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Trung: 在你们离开以前 s601987
2622. Tên bạn là gì thế? = What is your name? : Truyện tranh : Song ngữ Việt Anh : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh hoạ: Nam Phạm. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 10000b s601104
2623. Tét ơi, Tét à! : Truyện tranh / Lời: Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 65000đ. - 3000b s603218
2624. Thảo Trang. 25 độ âm : Tiểu thuyết / Thảo Trang. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 327 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b s600490
2625. Thảo Trang. Kẻ ăn hồn / Thảo Trang. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 363 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 2500b s600503
2626. Thâm Lam. Cảnh sát kể chuyện : Những bí kịch nhân gian / Thâm Lam ; Trịnh Thanh Hà dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 338 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 2000b
- Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 深蓝的故事 s602746
2627. Thất bại con sẽ cố gắng làm lại : Truyện tranh : Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+ / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 42000đ. - 5000b
- Tên sách tiếng Trung: 儿童情绪管理与性格培养绘 s602191
2628. Thật là cao - Cẩn thận té ngã : Truyện tranh : 1+ / Yoshida Haruki ; Minh hoạ: Lạc An. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon học kỹ năng an toàn cùng Thỏ Tò Mò). - 32000đ. - 5000b s602740
2629. Thiên quan tứ phúc : Truyện tranh : Bản hoạt hình chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của tác giả Mặc Hương Đồng Khứu : 18+ / Chế tác: Bilibili ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Trung: 天官赐福
- T.1. - 2025. - 259 tr. : tranh vẽ s601736

2630. Thiên quan tứ phúc : Truyện tranh : Bản hoạt hình chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của tác giả Mặc Hương Đồng Khứu : 18+ / Chế tác: Bilibili ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.3. - 2025. - 267 tr. : tranh vẽ s601737

2631. Thiên quan tứ phúc : Truyện tranh : Bản hoạt hình chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của tác giả Mặc Hương Đồng Khứu : 18+ / Chế tác: Bilibili ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.4. - 2025. - 234 tr. : tranh vẽ s601738

2632. Thiên quan tứ phúc : Truyện tranh : Bản hoạt hình chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của tác giả Mặc Hương Đồng Khứu : 18+ / Chế tác: Bilibili ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.5. - 2025. - 219 tr. : tranh vẽ s601739

2633. Thỏ con thích ăn kẹo ngọt = Bunny loves candies : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s600518

2634. Thơ : Tập nói, tập đọc cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Tranh Tư duy, phát triển ngôn ngữ). - 39000đ. - 10000b s602912

2635. Thơ cho bé tập nói, tập đọc : Giúp bé phát triển ngôn ngữ, khả năng nghe hiểu, khả năng nhận biết... : 1+ / Ngô Thị Bích Hiền, Phạm Hồ, Thu Hà... ; Hải Minh b.s. ; Minh họa: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 37 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 108000đ. - 3000b s600553

2636. Thủy Thiên Nhất Sắc. Loạn thần quán ký: Điệp mộng / Thủy Thiên Nhất Sắc ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 405 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 乱神馆记: 蝶梦 s601410

2637. Thủy Trần. Duyên đứt gánh / Thủy Trần. - H. : Dân trí, 2024. - 251 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bút danh tác giả: Vanessaoith). - 165000đ. - 1000b s601824

2638. Thủy vực : Truyện tranh : 16+ / Yuki Urushibara ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 3000b

Q. Thượng. - 2025. - 248 tr. : tranh vẽ s601562

2639. Thủy vực : Truyện tranh : 16+ / Yuki Urushibara ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 3000b

Q. Hạ. - 2025. - 237 tr. : tranh vẽ s601563

2640. Thừa nhận sai lầm không nói dối : Truyện tranh : Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+ / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 42000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童情绪管理与性格培养绘 s602187

2641. Thực chiến viết đoạn văn và bài văn nghị luận xã hội : Bám sát Chương trình GDPT 2018 (cả 3 bộ sách)... / Nguyễn Khoa Hạnh Ly, Phan Thị Hồng Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 190 tr. : bìa ; 27 cm. - 260000đ. - 3000b s602858

2642. Tinh văn / Da Vàng, Vĩnh Hảo, Võ Hương An... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - 100000đ. - 1000b
T.39. - 2025. - 120 tr. : ảnh, tranh vẽ s602616
2643. Toà nhà 100 tầng dưới đầm lầy : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Toshio Iwai ; Chi Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21x30 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 2000b s600607
2644. Toà nhà 100 tầng trong rừng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Toshio Iwai ; Chi Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21x30 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 2000b s600608
2645. Tổng ôn Ngữ văn 9 : Chương trình SGK mới... / Dung Vũ (ch.b.), Hà Thuỳ Linh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 259 tr. : minh hoạ s603144
2646. Tớ xin lỗi nhé! = I'm sorry, my friends! : Truyện tranh : Song ngữ Việt Anh : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh hoạ: Beso. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 10000b s601103
2647. Trà. Tôi đơn giản nhưng không tầm thường / Trà. - H. : Dân trí, 2024. - 186 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b s601751
2648. Tran Mai Hanh. A war account 1-2-3-4.75 / Tran Mai Hanh ; Transl.: Manh Chuong ; English ed.: Metro Writers. - 2nd ed., rev. - H. : National Politic, 2025. - 571 p. ; 24 cm. - 255000đ. - 1000 copies s601641
2649. Trần Bảo Định. Trang viết vương mùi mực nhớ : Tiểu luận / Trần Bảo Định. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 203 tr. ; 20 cm. - 300b s601365
2650. Trần Đăng Suyền. Phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học : Chuyên luận / Trần Đăng Suyền. - In lần thứ 6, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 279 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 500b
Thư mục: tr. 275-277 s602812
2651. Trần Ngọc Diệp. Đảo trong đêm : Tập truyện ngắn / Trần Ngọc Diệp. - H. : Dân trí, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s601907
2652. Trần Thanh Phong. Để trở thành tác giả best-seller / Ch.b.: Trần Thanh Phong, Trương Bến Hà. - H. : Thế giới, 2025. - 99 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 5000b s602627
2653. Tree. Con yêu bố lúc nào? : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Thơ: Tree ; Tranh: Lulurabbit, Thiên Thuỷ. - H. : Thế giới, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cả nhà thương con). - 39000đ. - 2000b s602668
2654. Tree. Con yêu mẹ chừng nào? : Dành cho độ tuổi 0 - 6 tuổi / Thơ: Tree ; Tranh: Lulurabbit, Thiên Thuỷ. - H. : Thế giới, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cả nhà thương con). - 39000đ. - 2000b s602669
2655. Tree. Vì sao con yêu ông bà? : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Thơ: Tree ; Tranh: Lulurabbit, Thiên Thuỷ. - H. : Thế giới, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cả nhà thương con). - 39000đ. - 2000b s602667
2656. Tree. Xin chào bé yêu : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Thơ: Tree ; Tranh: Lulurabbit, Thiên Thuỷ. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cả nhà thương con). - 39000đ. - 2000b s601779
2657. Trĩ Sở. Chất dị ứng đáng yêu : 18+ / Trĩ Sở ; Hana dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 1500b

- Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 可爱过敏原
T.2. - 2025. - 422 tr. s601900
2658. Trĩ Sở. Chất dị ứng đáng yêu : 18+ / Trĩ Sở ; Hana dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b
- Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 可爱过敏原
T.3. - 2025. - 398 tr. s601768
2659. Trình Sa Liễu. Chẳng phải biệt ly nào cũng đau thương / Trình Sa Liễu ; Mai Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 308 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Trung: 谢谢你能来,也不遗憾你离开 s600511
2660. Trong công sở, ngoài đời tư - On & off : Truyện tranh : 16+ / Shinnosuke Kanazawa ; Hina dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 55000đ. - 5000b
- T.2. - 2025. - 138 tr. : tranh vẽ s602318
2661. Truyện : Tập nói, tập đọc cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 31 tr. ; 27 cm. - (Bộ sách Tranh Tư duy, phát triển ngôn ngữ). - 39000đ. - 10000b s602910
2662. Truyện hay mỗi ngày - Bồi dưỡng thái độ tốt / Tranh, lời: Đồng Tâm ; BimBon dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 216 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b
- Tên sách tiếng Trung: 影响孩子一生的好(习惯/品德/心态/性格)故事 s600539
2663. Truyện hay mỗi ngày - Bồi dưỡng thói quen tốt / Tranh, lời: Đồng Tâm ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 201 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b
- Tên sách tiếng Trung: 影响孩子一生的好(习惯/品德/心态/性格)故事 s600537
2664. Truyện hay mỗi ngày - Bồi dưỡng tính cách tốt / Tranh, lời: Đồng Tâm ; Tuyết Mai dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 209 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b
- Tên sách tiếng Trung: 影响孩子一生的好(习惯/品德/心态/性格)故事 s600538
2665. Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ - Phiên bản bố thay mẹ kể chuyện : Truyện tranh / Kỳ Vỹ ; Hạ Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 34 tr. : tranh màu ; 22x29 cm. - 86000đ. - 5000b
- Tên sách tiếng Trung: 很困很困的爸爸 s602262
2666. Truyện về Rồng con - Bài học đầu tiên về kết bạn : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Bianca Schulze ; Minh họa: Samara Hardy ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 36 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Sách kể chuyện tương tác tình huống). - 35000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: A new friend for Dragon s602382
2667. Truyện về Rồng con - Hãy luôn là chính mình! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Bianca Schulze ; Minh họa: Samara Hardy ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 36 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Sách kể chuyện tương tác tình huống). - 35000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: Just be yourself Dragon s602380
2668. Truyện về Rồng con - Ngủ thật ngoan thôi nào! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Bianca Schulze ; Minh họa: Samara Hardy ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động,

2025. - 36 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Sách kể chuyện tương tác tình huống). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Don't wake the Dragon s602383

2669. Truyện về Rồng con - Nói thật nào, bạn ơi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Bianca Schulze ; Minh hoạ: Samara Hardy ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 36 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Sách kể chuyện tương tác tình huống). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tell the true, Dragon s602381

2670. Truyện về Rồng con - Yêu thương luôn ở đây! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Bianca Schulze ; Minh hoạ: Samara Hardy ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 36 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Sách kể chuyện tương tác tình huống). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Who loves the Dragon? s602384

2671. Trước khi chúng ta nói lời chia tay : Truyện tranh / Phan. - H. : Dân trí, 2025. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s601887

2672. Trương Gia Giai. Băng qua đại dương đen / Trương Gia Giai ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 301 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học). - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天堂旅行团 s602026

2673. Trương Quang Đệ. Một giấc mơ qua hai thế kỷ : Tập truyện / Trương Quang Đệ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 170 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1000b s600489

2674. Trường Lê. Địa mộ / Trường Lê. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 379000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lê Bá Trường

T.1. - 2025. - 429 tr. : tranh vẽ s601990

2675. Trường Lê. Địa mộ / Trường Lê. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 379000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lê Bá Trường

T.2. - 2025. - 420 tr. : tranh vẽ s601991

2676. Tùng... tùng... : Khám phá thế giới âm thanh của các bạn đồ vật xung quanh : Ehon cho trẻ 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Âm thanh quanh bé). - 39000đ. - 5000b s601536

2677. Tuyển chọn thơ cổ Trung Quốc = 中国古诗选编 / Hạng Vũ, Lưu Bang, Khuất Nguyên... ; Ngô Thái Tân b.s. ; Lý Chính biên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 307 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Văn hoá Trung Quốc tại Hà Nội. Câu lạc bộ Giao lưu Văn hoá Việt - Trung s602685

2678. Tuyển tập 50 năm thơ Lạng Sơn (1975 - 2025) / Hoàng Văn An, Nguyễn Thuận An, Nguyễn Khắc Ân... - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 391 tr. ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật và Nhà báo tỉnh Lạng Sơn s601522

2679. Tuyển tập thơ ca 2 / Đặng Nguyệt Anh, Dương Quốc Bảo, Mai Thị Thu Cúc... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 141 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 180000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Hội Đồng hương Nam Định tại Thành phố Hồ Chí Minh. Câu lạc bộ Thơ ca Nam Định s600514

2680. Tuyển tập Văn học, nghệ thuật Hà Giang (1975 - 2025) : Kỷ niệm 50 năm nền Văn học, Nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025) / Nguyễn Trần

Bé, Nguyễn Quang Bình, Hoàng Thị Cấp... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 500 tr. : ảnh ; 25 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Hà Giang s602273

2681. Từ Tiểu Miêu. Tổ điều tra đặc biệt / Từ Tiểu Miêu ; Cánh én Mùa Xuân dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 209000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 特别调查组

T.1. - 2025. - 490 tr. s602140

2682. Tự tin toả sáng : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em làm chủ cảm xúc). - 22000đ. - 2000b s601569

2683. Ừm... bò... : Khám phá thế giới âm thanh của các bạn động vật thân quen : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu ; Billy Tuan Nguyen dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon)(Âm thanh quanh bé). - 39000đ. - 5000b s601532

2684. Van Pelt, Shelby. Kỳ vật vô giá / Shelby Van Pelt ; Hồng Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 554 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Remarkably bright creatures s601936

2685. Vào rừng tìm xem ai giấu cái gì : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 5000b s601531

2686. Văn nghệ Quê Võ : Sáng tác - Nghiên cứu - Trao đổi - Thông tin Văn học nghệ thuật / Nguyễn Bá Quân, Đức Khoa, Lê Khanh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 700b

T.11. - 2025. - 99 tr. : ảnh s602886

2687. Văn Phòng Động Vật. Năm tháng đăng đắng chẳng có ngày nào thích hợp đi làm / Văn Phòng Động Vật ; Sửa dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 漫长岁月, 没有一天是适合上班的

T.2. - 2025. - 162 tr. : tranh vẽ s601923

2688. Vèo vèo đến Tết : Truyện tranh / Cánh Cam ; Hoạ sĩ: Chita. - In lần 3 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 88 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện bắt tận về mèo Mía Mộng Mơ). - 110000đ. - 3000b s600528

2689. Vì sao tớ không nên cầu giận? : Truyện tranh / Phí Mai ; Tranh: WOA Deliver Wow. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 49000đ. - 2000b s602196

2690. Vì sao tớ không nên ghen tỵ? : Truyện tranh / Phí Mai ; Tranh: WOA Deliver Wow!. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 49000đ. - 2000b s602202

2691. Vì sao tớ không nên ích kỷ? : Truyện tranh / Phí Mai ; Tranh: WOA Deliver Wow. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 49000đ. - 2000b s602195

2692. Vì sao tớ không nên tự giác? : Truyện tranh / Phương Thư ; Tranh: WOA Deliver Wow. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 49000đ. - 2000b s602197

2693. Vị thần gác cửa xưa tan bóng tối : Truyện tranh : 2+ / Lời: Lạc Phàm ; Tranh: Đại Thiên ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Không la không hét)(Ehon kỹ năng sống cho bé). - 70000đ. - 5000b s602224

2694. Việc đã hứa nhất định phải làm : Truyện tranh : Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+ / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 42000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童情绪管理与性格培养绘 s602190

2695. Vĩnh Thành. Bầy mạng / Vĩnh Thành ; Neyu Zeng dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 526 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 网中人 s602115

2696. Vở bài tập Ngữ văn 6 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 128 tr. : minh hoạ s601171

2697. Vở bài tập Ngữ văn 6 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 135 tr. : hình vẽ, bảng s600949

2698. Vở bài tập Ngữ văn 7 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 139 tr. : bảng s601173

2699. Vở bài tập Ngữ văn 7 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Đỗ Thu Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 135 tr. : bảng s601174

2700. Vở bài tập Ngữ văn 9 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 53000b

T.1. - 2025. - 103 tr. : bảng s601217

2701. Vu Lôi. Tên của cô ấy / Vu Lôi ; Cao Phương Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 429 tr. ; 24 cm. - 185000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 她的名字 s602113

2702. Vu Triết. Thuốc giải : 18+ / Vu Triết ; Hoàng Ly. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 245000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 解药

T.2. - 2025. - 486 tr. s602163

2703. Vũ Ngọc Giao. Ba hạt muồng trong chiếc bị cỏi : Tập truyện ngắn / Vũ Ngọc Giao. - H. : Dân trí, 2025. - 198 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Giao s601909

2704. Vũ Ngọc Giao. Bản Sonata mùa đông của chim gõ kiến : Tập truyện ngắn / Vũ Ngọc Giao. - H. : Dân trí, 2025. - 201 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Giao s601938

2705. Vũ Quốc Khánh. Cuốn cuộn Sê Pôn : Tiểu thuyết / Vũ Quốc Khánh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 259 tr. ; 21 cm. - 103000đ. - 635b s603331

2706. Vuy. Bầm thầy Tường có thầy Vũ đến tìm : Truyện tranh / Vuy. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 115000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Hoàng Tường Vy

T.1. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s601740

2707. Vương quốc trái cây - Trái gì đây? : Truyện tranh : 0 - 3 tuổi / Shimizu Yuriko ; Minh hoạ: Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s601460

2708. Waugh, Evelyn. Địa đàng xa lồi = Brideshead revisited : Hồi ức thiêng liêng và phạm thượng của Đại uý Charles Ryder / Evelyn Waugh ; Thái Thuận Hoà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 378 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 800b s600558

2709. Wolfoo học cách bảo vệ bản thân / Quỳnh Hương ; Tranh: WOA Deliver Wow!. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s602203

2710. Wolfoo học cách giải quyết vấn đề / Quỳnh Hương ; Tranh: WOA Deliver Wow!. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s602204

2711. Wolfoo học cách giao tiếp ứng xử / Quỳnh Hương ; Tranh: WOA Deliver Wow!. - H. : Dân trí, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s602205

2712. Xà bông Pan sạch bong : Chuyện vệ sinh thân thể của muôn loài : Truyện tranh / Elif Yonat Toga, Gözde Eyce ; Nhui Nhui dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Sạch sẽ tinh tươm). - 58000đ. - 2000b s601505

2713. Xích Ma ĐL. Gác xếp : Dành cho tuổi trưởng thành / Xích Ma ĐL. - H. : Dân trí, 2025. - 464 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 209000đ. - 1000b s601985

2714. Xìch xìch xìch xìch! : Truyện tranh : Ehon cho bé từ 0 - 3 tuổi / Tiên Phong Books b.s. ; Minh hoạ: Thuỳ Lê. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 32000đ. - 10000b s602725

2715. Y Nha. Cậu ôm tớ một cái / Y Nha ; Uyên Uyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 736 tr. ; 24 cm. - 296000đ. - 1500b s602118

2716. Yagisawa Satoshi. Những giấc mơ ở hiệu sách Morisaki 2 / Yagisawa Satoshi ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 森崎書店の日々 s601494

2717. Yarros, Rebecca. Cánh tư = Fourth wing / Rebecca Yarros ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 823 tr. ; 20 cm. - 315000đ. - 1000b s601590

2718. Yoon Geul. Hy vọng bạn sẽ ổn / Yoon Geul ; Lê Thuỳ Dung dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 326 tr. ; 20 cm. - 126000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 그냥 좀 잘 지냈으면 하는 마음에 s602697

2719. You Yeong Gwang. Cửa tiệm chỉ mở vào ngày mưa / You Yeong Gwang ; Sohwa dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 311 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học). - 146000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 비가 오면 열리는 상점 s602002

2720. Yukio Mishima. Lời tự thú của chiếc mặt nạ : Tiểu thuyết / Yukio Mishima ; Phạm Phương dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2023. - 260 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Nhật: 仮面の告白 s601391

2721. Zevin, Gabrielle. Hiệu sách trên đảo = The storied life of A. J. Fikry / Gabrielle Zevin ; A Q dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 261 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 2500b s600554

2722. Zig. Hoa hồng và sâm banh = Roses and champagne : 18+ / Zig ; Bụi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 189000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 장미와 샴페인

T.1. - 2025. - 253 tr. s601498

2723. Zig. Hoa hồng và sâm banh = Roses and champagne : 18+ / Zig ; Bụi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 189000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 장미와 샴페인

T.2. - 2025. - 517 tr. s601499

2724. 文藝季刊 = Sáng tác văn nghệ / 過客, 綠茵, 仲秋... ; Huỳnh Huyền Cơ ch.b. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - 500 本

T.40. - 2024. - 47 页 : ill. s601621

LỊCH SỬ

2725. Atlas sticker các lá cờ / Ngân Hà dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 32 cm. - 79000đ. - 3000b s603221

2726. 30 đề tham khảo ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Lịch sử : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Võ Minh Tập (ch.b.), Đỗ Thị Nường, Phạm Thị Mỹ Dung, Lê Thị Bé Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 199 tr. : bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b s601200

2727. Bác Hồ với Chính phủ Việt Nam / Hà Minh Hồng (ch.b.), Trần Thuận, Lưu Văn Quyết, Nguyễn Thanh Tuyền. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 127 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 65000đ. - 1000b s601582

2728. Bergreen, Laurence. Columbus: Bốn chuyến hải hành (1492 - 1504) : Dựa trên các ghi chép của Columbus và những người đồng hành / Laurence Bergreen ; Đặng Tuyết Anh dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 589 tr., 48 tr. tranh màu : bản đồ ; 24 cm. - (Tủ sách Nhân vật). - 289000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Columbus: The four voyages, 1492-1504. - Thư mục: tr. 588-589 s602714

2729. Boccaletti, Giulio. Lược sử nước = Water: A biography / Giulio Boccaletti ; Thuý Thuý dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 432 tr. ; 23 cm. - 210000đ. - 1000b s601564

2730. Bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử 8 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới môn Lịch sử và Địa lí cấp Trung học cơ sở / Trương Ngọc Thôi. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 125 tr. ; 29 cm. - 89000đ. - 1000b s600984

2731. Các dạng câu hỏi và bài tập phát triển năng lực Lịch sử 11 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trương Ngọc Thôi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 131 tr. : bảng ; 29 cm. - 112000đ. - 5000b s602881

2732. Cẩm Lệ - Chặng đường 20 năm phát triển / Nguyễn Đình Vĩnh, Ngô Xuân Thắng, Lê Quang Nam... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 131 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Quận uỷ - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam s603222

2733. Cẩm nang ôn luyện thi THPT, đại học môn Lịch sử : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Thu Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thanh, Trần Nam Trung. - H. : Dân trí, 2025. - 208 tr. : bảng ; 29 cm. - 189000đ. - 1000b s603196

2734. Cẩm Phả - Đất và người / B.s.: Vũ Văn Quân, Hoàng Anh Tuấn, Nguyễn Văn Anh (ch.b.)... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 959 tr., 30 tr. ảnh : ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Cẩm Phả. - Thư mục: tr. 938-950 s601147

2735. Cấp tốc luyện đề & tổng ôn bút phá điểm số môn Lịch sử : Bộ sách Kết nối tri thức - Chân trời sáng tạo - Cánh Diều : Trạm 03 / Nguyễn Hương Sen. - H. : Dân trí, 2025. - 155 tr. : bìa ; 27 cm. - 200000đ. - 10000b s603086

2736. Clot, André. Suleiman vĩ đại - Triều đại hoàng kim của Đế quốc Ottoman / André Clot ; Lương Huỳnh Trọng Nghĩa dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 595 tr. ; 24 cm. - 289000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Suleiman the magnificent s602142

2737. David, M. Các vị thần và số phận của Babylon / M. David ; Hồng Nhung dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 132 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 500b s602485

2738. Delcourt, Marie. Huyền thoại và nghi lễ của người lương tính trong thời kỳ cổ đại / Marie Delcourt ; Minh Triết dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 218 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 500b

Thư mục: tr. 208-218 s602487

2739. Di tích và danh thắng Ninh Bình / B.s.: Nguyễn Mạnh Cường, Đặng Khánh Ngọc (ch.b.), Vũ Thanh Lịch... - H. : Văn hoá dân tộc. - 22x24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình; Viện Bảo tồn di tích

T.3. - 2024. - 167 tr. : ảnh màu. - Thư mục trong chính văn s602540

2740. Dinh Trong Minh. President Ho Chi Minh - Biography and career / E.d.: Dinh Trong Minh, Le Thi Phuong, Nguyen Van Duong. - H. : National Politic, 2025. - 195 p. : phot. ; 20 cm. - 82000đ. - 2000 copies

At head of title: President Ho Chi Minh's vestige in the Presidential palace area. - Bibliogr.: p. 190-192 s601626

2741. Dưới ngọn cờ hồng : Hồi ký các chiến sỹ cách mạng Xô viết Nghệ Tĩnh / Nguyễn Thuật, Nguyễn Thị Xuân, Đậu Khắc Hàm... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 543 tr. ; 24 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Nghệ An. Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh s602515

2742. Dương Đình Lập. Những binh đoàn hành quân thần tốc giải phóng Sài Gòn / Dương Đình Lập. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 240 tr. ; 23 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 217-230. - Thư mục: tr. 231-236 s600621

2743. Dương Thanh Xuân. Kỷ yếu một thời đề nhớ của cán bộ, chiến sỹ thị xã Tam Kỳ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (giai đoạn 1963 - 1975) / B.s.: Dương Thanh Xuân, Vũ Quý Để. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 315 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b s602613

2744. Dương Trọng Phúc. Chân dung anh hùng Lý Tự Trọng qua những tư liệu lịch sử / Dương Trọng Phúc. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 141 tr. : ảnh ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 125-130 s601371

2745. Đại thắng mùa Xuân 1975 : Tuyển chọn từ Tạp chí Lịch sử quân sự / Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Hoàng Văn Thái... ; B.s.: Đỗ Mạnh Cường (ch.b.)... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 1000 tr. ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam s600711

2746. Đại thắng mùa Xuân 1975 với kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Lương Cường, Phan Văn Giang, Lương Tam Quang... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 1119 tr. ; 27 cm. - 1019b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng... s600710

2747. Đào Duy Tùng - Người cộng sản kiên trung, nhà lý luận xuất sắc, con người đổi mới của Đảng / Đỗ Mười, Nguyễn Đức Bình, Lê Xuân Tùng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 599 tr., 24 tr. ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia; Ban Tuyên giáo Trung ương s601134

2748. Đỗ Linh Giang. Công tác quản lý di tích lịch sử quân sự cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Đỗ Linh Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 110b

Thư mục: tr. 195-198 s600629

2749. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Lịch sử / Phạm Văn Khải, Nguyễn Hoàng Gia Phúc, Trần Đức Thắng. - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150000đ. - 10000b s603028

2750. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Lịch sử 12 / Phạm Văn Khải, Phạm Thị Huệ, Phan Thị Thuỳ Linh... - H. : Dân trí, 2025. - 168 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 125000đ. - 10000b s603032

2751. Đức vương Ngô Quyền trong tâm thức Việt / Nguyễn Quang Ngọc, Nguyễn Văn Kim, Phạm Hồng Tung... - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 571 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 400b

Thư mục trong chính văn s601523

2752. Gallasch, Bōrriess. Thành phố Hồ Chí Minh - Giờ khắc số 0 : Những phóng sự về kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm / Bōrriess Gallasch ch.b. ; Dương Đình Bá dịch. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 219 tr. : ảnh ; 21 cm. - 114000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Ho-Tschi-Minh-Stadt die stunde null Reportagen vom Ende eines dreißigjährigen Kriegeres s601129

2753. Haass, Richard. Thế giới đương đại / Richard Haass ; Hoàng Long dịch. - In lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 426 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The world: A brief introduction s602148

2754. 20 đề thi tốt nghiệp môn Lịch sử 2025 : Phục vụ kì thi THPT quốc gia 2025 / VietJack. - H. : Lao động, 2025. - 140 tr. : bảng ; 27 cm. - 140000đ. - 1000b s602896

2755. 25 đề Lịch sử trọng tâm 2025 : Dùng cho thi Đánh giá năng lực, thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Chương trình GDPT mới) / Ch.b.: Ngô Thị Lan Hương, Dương Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 184 tr. : bảng ; 27 cm. - 195000đ. - 5000b s601267

2756. Héduy, Philippe. Lịch sử chinh phục Đông Dương 1624 - 1885 / Philippe Héduy ; Mai Yên Thi dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2024. - 254 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 275000đ. - 1000b s600670

2757. Hoàng Bá Vy. Đại Nam quốc sử diễn ca - Nối vắn: Từ chúa Nguyễn Hoàng đến vua Bảo Đại - 345 năm mở cõi hưng vong (1600 - 1945) : Tác phẩm Chào mừng Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước / Hoàng Bá Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 187 tr. : ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 139-185. - Thư mục: tr. 186-187 s601366

2758. Hoàng Hùng. Văn hoá tín ngưỡng làng Chi Tín - xã Xuân Tín - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hoá / B.s.: Hoàng Hùng, Phan Văn Thanh, Nguyễn Hải Chúc ; S.t.: Nguyễn Văn Công... - H. : Thế giới, 2025. - 290 tr., 16 tr. ảnh ; 21 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMT Tổ quốc xã Xuân Tín - huyện Thọ Xuân s602679

2759. Hoàng Văn Thái. Những năm tháng quyết định / Hoàng Văn Thái. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 400 tr., 12 tr. ảnh ; 23 cm. - 1000b s600617
2760. Hồ Chí Minh : Biography / Ed.: Chu Đức Tính (chief ed.), Vũ Thị Nhị, Phạm Thị Lai... ; Transl.: Vũ Thanh Tâm, Quang Minh ; Revise: Hannah Forsythe, Nathan R. Morrow. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 193 p. ; 20 cm. - 120000đ. - 500 copies
At head of title: Hồ Chí Minh Museum s601678
2761. Hồ Chí Minh qua hồi ức của những cựu tù chính trị Côn Đảo / Nguyễn Ngọc Sớm, Phạm Quốc Sắc, Nguyễn Ngọc Cao... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 11800đ. - 2000b s602544
2762. Hồ Chí Minh's life and cause. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 247 p. ; 20 cm. - 140000đ. - 500 copies
At head of title: The many faces of Việt Nam. - Originally Vietnamese title: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp s601682
2763. Hồ Đệ. Tây Nguyên dấu ấn một thời / Hồ Đệ. - H. : Thế giới, 2025. - 290 tr., 16 tr. ảnh màu ; 20 cm. - 240000đ. - 500b s602641
2764. Huế - Di tích và danh thắng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 575 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Huế). - 500b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Huế. Sở Văn hoá và Thể thao. - Thư mục: tr. 556-567 s602490
2765. Huntington, Samuel P. Sự va chạm giữa các nền văn minh và sự tái lập trật tự thế giới / Samuel P. Huntington ; Dịch: Nguyễn Phương Sửu... ; Võ Minh Tuấn h.đ. - H. : Tri thức, 2025. - 558 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Lịch sử - Kinh tế). - 289000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The clash of civilizations s601082
2766. Huỳnh Bá Lộc. Đọc một hơi lịch sử Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh / Lời: Huỳnh Bá Lộc ; Minh hoạ: Diệp Xương Vĩ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - (50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước). - 295000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Anh: Read in one go history of Sai Gon - Ho Chi Minh City s601370
2767. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Vai trò của "Đội quân tóc dài" và phong trào "Ba đảm đang" trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước : Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975 - 30/4/2025 / Nguyễn Danh Tiên, Đỗ Xuân Tuất, Lê Thị Hiền... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 382 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương... - Thư mục cuối mỗi bài s600609
2768. Ký ức chiến tranh : Kỷ niệm 55 năm ngày truyền thống Quân tăng cường Thủ đô Hà Nội (1-8-1967 - 1-8-2022) / Đào Ngọc Du, Hữu Ước, Phạm Minh Lợi... ; B.s., tuyển chọn: Vũ Đình Quý, Nguyễn Văn Ký. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 1024b
ĐTTS ghi: Hội Cựu quân tăng cường Thủ đô Hà Nội
T.7. - 2025. - 324 tr. : ảnh s603332
2769. Làng văn vật Thừa Thiên Huế / Trần Đại Vinh (ch.b.), Võ Vinh Quang, Nguyễn Hữu Phúc... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 24 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Thừa Thiên Huế. Hội Văn nghệ Dân gian Thừa Thiên Huế
T.5. - 2025. - 380 tr. : minh hoạ s602495
2770. Lê Thái Dũng. Chuyện hay nước Việt thời xưa / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 219 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 214-217 s601964

2771. Lê Thái Dũng. Những đội quân kỳ lạ trong lịch sử Việt Nam / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 219 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 215-217 s601915

2772. "Lịch sử Sóc Sơn" : Tài liệu giảng dạy Lịch sử địa phương khối trung học cơ sở. - Tái bản, bổ sung lần 1. - H. : Dân trí, 2025. - 33 tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Huyện uỷ. Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Sóc Sơn s601747

2773. "Lịch sử Sóc Sơn" : Tài liệu giảng dạy Lịch sử địa phương khối trung học phổ thông. - Tái bản, bổ sung lần 1. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Huyện uỷ. Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Sóc Sơn s601746

2774. Lịch sử Việt Nam bằng hình = The illustrated history of Vietnam : Gần 2000 minh hoạ tranh ảnh và bản đồ / B.s.: Diệu Khởi, Đỗ Nguyên, Thanh Linh... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 659 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 900000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 656-657 s601017

2775. Lieu de résidence et de travail de président Hồ Chí Minh dans la zone du Palais présidentiel - Hanoi / Trình Thị Thu Thủy trad.. - H. : Maison d'édition Politique nationale, 2025. - 116 p. : phot. ; 20 cm. - 104000VND. - 1500 copies

Tête de la couverture de page de titre: Le site des reliques du Président Hồ Chí Minh au Palais présidentiel s602517

2776. Lương Văn Tám. Gia phả họ Lương Văn : Làng Vực Màng, làng Kênh Nong, thôn Pà Cầu, xã Xuân Lộc; khu Ná Ca, thôn Chinh, xã Xuân Chinh và thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá / Lương Văn Tám s.t., b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 128 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Hội đồng Gia tộc họ Lương Văn s602970

2777. Marshall, Tim. Chết cho màu cờ : Quyền lực và chính trị của những lá cờ = Worth dying for : The power and politics of flags / Tim Marshall ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 384 tr. ; 21 cm. - 210000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 367-372 s600517

2778. McNamara, Craig. Vì cha chúng tôi nói dối = Because our fathers lied : Hồi ức về sự thật và gia đình, từ cuộc chiến Việt Nam đến hôm nay / Craig McNamara ; Dịch: Trần Hà Nguyên, Vũ Thái Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 312 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b s601560

2779. Meikle, Olivia. Câu chuyện chị em : Những cặp chị em phi thường trong lịch sử / Olivia Meikle, Katie Nelson ; Minh Thuý dịch. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2025. - 127 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Bộ sách Khám phá thế giới). - 175000đ. - 1500b s600922

2780. Milosavljevich, Stefan. Thế giới cổ đại huyền bí : Khảo cổ học và những cuộc phiêu lưu / Stefan Milosavljevich ; Minh hoạ: Sam Caldwell ; Minh Châu dịch. - H. : Văn học, 2025. - 159 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Bộ sách Khám phá thế giới). - 205000đ. - 1500b s600924

2781. Morris, Ian. Tại sao phương Tây vượt trội? : Những mẫu hình lịch sử & dự báo tương lai : Sách tham khảo / Ian Morris ; Nguyễn Thanh Xuân dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 876 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 468000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Why the west rules-for now. - Phụ lục: tr. 826-852 s602710

2782. Nam Mộc. Hồ Chủ tịch của chúng ta / Nam Mộc. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 59 tr. ; 21 cm. - 41000đ. - 2000b s602546

2783. Nghiên cứu và đào tạo Việt Nam học: Những vấn đề lý luận và thực tiễn = Research and training in Vietnamese studies: Theoretical and practical issues / Phạm Đức Anh, Lê Đức Anh, Jun Jung Sook... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 1022 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 400000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển. - Phụ lục ảnh: tr. 1013-1022 s602292

2784. Ngòi pháo Chín tháng Giêng : Chào mừng 75 năm ngày truyền thống học sinh, sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam (09/01/1950 - 09/01/2025) / Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Bình Thanh, Lê Trung Nghĩa. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 51 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23x25 cm. - 1000b s602277

2785. Nguyễn Anh Minh. 79 câu chuyện của Bác Hồ từ Phủ Chủ tịch / Nguyễn Anh Minh s.t., b.s. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 299 tr. ; 20 cm. - 132000đ. - 1000b s602541

2786. Nguyễn Đắc Xuân. Từ ngõ xóm Phú Xuân đến kinh thành Paris / Nguyễn Đắc Xuân. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 406 tr. ; 21 cm. - 25000đ. - 300b s602491

2787. Nguyễn Hữu Thái. 30.4.1975 sau 50 năm nhìn lại : Ghi chép của một nhân chứng / Nguyễn Hữu Thái. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 241 tr. : ảnh, bản đồ ; 30 cm. - 499000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 182-185. - Thư mục: tr. 186 s602846

2788. Nguyễn Phương Nam. Về các Tổng thống Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam / Nguyễn Phương Nam. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 642 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 282000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 623-637. - Thư mục: tr. 638-639 s601131

2789. Nguyễn Thanh Tuyền. Khám phá sử Việt / Nguyễn Thanh Tuyền. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 231 tr. ; 24 cm. - 108000đ. - 2000b s602554

2790. Nguyễn Thị Bình. Gia đình, bạn bè và đất nước : Hồi ký / Nguyễn Thị Bình. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 267 tr. ; 24 cm. - 224000đ. - 3000b s601145

2791. Nguyễn Thị Ngọc Hải. Phạm Xuân Ẩn - Tên người như cuộc đời / Nguyễn Thị Ngọc Hải. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 320 tr. : ảnh ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s601372

2792. Nguyễn Trí Sơn. Cổ Đạm xưa và nay / B.s.: Nguyễn Trí Sơn (ch.b.), Phan Trung Thành. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 207 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. - Phụ lục: tr. 196-205. - Thư mục: tr. 206 s602512

2793. Những người con Sài Gòn trong "địa ngục trần gian" Côn Đảo : Tuyển tập / B.s.: Hoàng Thị Khánh, Đoàn Lê Phong, Võ Ái Dân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 607 tr. : ảnh ; 27 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Cựu tù Chính trị và Tù binh Thành phố Hồ Chí Minh s603226

2794. Ohler, Irene. Ba Trieu's 21st century daughters : Stories of remarkable Vietnamese women / Irene Ohler, Do Thuy Duong. - 3rd ed. - H. : Vietnam Women, 2025. - 264 p. : pic. ; 24 cm. - 250000đ. - 500 copies

Ann.: p. 249-264 s601674

2795. Ohler, Irene. Con gái Bà Triệu thế kỷ 21 : Chuyện về những người phụ nữ Việt Nam ghi dấu ấn / Irene Ohler, Đỗ Thuỳ Dương. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 266 tr. : ảnh chân dung ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 251-266 s600599

2796. Phạm Công Luận. Có một thời ở Chợ Lớn / Phạm Công Luận. - H. : Văn hoá dân tộc, 2024. - 257 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 299000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 256-257 s602276

2797. Phạm Văn Đồng. Hồ Chủ tịch - Hình ảnh của dân tộc tinh hoa của thời đại / Phạm Văn Đồng. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 143 tr. ; 21 cm. - 66000đ. - 2500b s602543

2798. Phan Cẩm Thượng. Văn minh vật chất của người Việt / Phan Cẩm Thượng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2025. - 655 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 330000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 615-652. - Thư mục: tr. 653-655 s602716

2799. Phan Cẩm Thượng. Văn minh vật chất của người Việt / Phan Cẩm Thượng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2025. - 655 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 390000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 615-652. - Thư mục: tr. 653-655 s602717

2800. Phong toả các dạng đề theo cấu trúc đề minh hoạ của Bộ Giáo dục : Bộ sách Kết nối tri thức - Chân trời sáng tạo - Cánh Diều : Trạm 02 / Nguyễn Hương Sen. - H. : Dân trí, 2025. - 143 tr. : bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 10000b

Tên sách ngoài bìa: Phong toả các dạng đề theo cấu trúc đề minh hoạ của Bộ GD-ĐT môn Lịch sử s603085

2801. Phú Riềng - Dấu ấn một chặng đường 10 năm thành lập và phát triển (2015 - 2025) / B.s.: Nguyễn Thị Lan Anh, Bùi Văn Hiếu, Phạm Hồng Công... - H. : Thông tấn, 2025. - 66 tr. : ảnh ; 29 cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Văn phòng Huyện uỷ Phú Riềng s602914

2802. Quỳnh Cư. Các triều đại Việt Nam / B.s.: Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng. - In lần thứ 30, có sửa chữa. - H. : Dân trí, 2025. - 417 tr. : ảnh ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b s601827

2803. Sai Lei. Tiểu sử các quốc gia qua góc nhìn lầy lội / Sai Lei ; Thủy Tiên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 279 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 215000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 国家是怎样炼成的套装 s602178

2804. Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh - Thành phố của tôi / Nguyễn Thị Hậu, Ray Kuschert, Trần Quốc Vinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 224 tr. : ảnh ; 21 cm. - 170000đ. - 1000b s601367

2805. Tạ Chí Đại Trường. Lịch sử nội chiến ở Việt Nam từ 1771 đến 1802 / Tạ Chí Đại Trường. - Tái bản. - H. : Tri thức, 2025. - 418 tr. ; 24 cm. - 389000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 319-384. - Thư mục: tr. 385-392 s602768

2806. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bắc Giang lớp 9 / Bạch Đăng Khoa, Ngô Quốc Đường (ch.b.), Ngụy Thị Bình... - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s601263

2807. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bắc Giang lớp 12 / Tạ Việt Hùng, Ngô Quốc Đường (ch.b.), Ngụy Thị Bình... - H. : Dân trí, 2025. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s601264

2808. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Long An lớp 9 / Nguyễn Quang Thái, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Diệp (ch.b.)... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 8050b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Sở Giáo dục và Đào tạo s600906
2809. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Long An lớp 12 / Nguyễn Quang Thái, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Diệp (ch.b.)... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 29000đ. - 8050b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Sở Giáo dục và Đào tạo s600907
2810. Tam giác văn hoá Sri Lanka : Cultural triangle of Sri Lanka / Ananda W. P. Guruge, T. G. Kulatunga, Athula Amarasekera... ; Dịch: Diệu Hiền... - H. : Dân trí, 2025. - 234 tr. : minh hoạ ; 31 cm. - 515000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 229-232 s603219
2811. Taylor, Keith Weller. Việt Nam thời dựng nước / Keith Weller Taylor ; Mai Thanh Hải dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 597 tr. : bìa, lược đồ ; 24 cm. - 49500đ. - 200b
Phụ lục: tr. 485-563. - Thư mục: tr. 564-597 s602489
2812. Terzani, Tiziano. Giải phóng / Tiziano Terzani ; Nguyễn Hiền Thu dịch. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 447 tr. : ảnh ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b
Dịch từ bản tiếng Anh: Giai Phong: The fall and liberation of Saigon s601139
2813. Thông tin chuyên đề "Bản hùng ca Xuân 1975" / Bùi Đình Phong, Lương Cường, Nguyễn Đình Lê... - Cần Thơ : S.n., 2025. - 192 tr. : ảnh ; 30 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ. Thư viện thành phố Cần Thơ. - Phụ lục: tr. 146-192 s600709
2814. Thời niên thiếu của Bác Hồ. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 107 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b s602547
2815. Tinh tuyển những bài đoạt giải quốc gia môn: Lịch sử : Từ năm 1997 đến hết năm 2024 : Dùng chung cho ba bộ sách khối THCS và THPT / Nguyễn Thành Huân. - H. : Dân trí, 2025. - 414 tr. : bìa ; 24 cm. - 234000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 414 s602046
2816. Trần Dân Tiên. Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch / Trần Dân Tiên. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 183 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 80000đ. - 1500b s601579
2817. Trần Văn Giàu. Hồ Chí Minh - Vĩ đại một con người / Trần Văn Giàu. - Tái bản, có chỉnh sửa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 274 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s602552
2818. Trần Văn Giàu. Miền Nam trong trái tim Hồ Chí Minh / Trần Văn Giàu. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 555 tr. ; 21 cm. - 215000đ. - 1000b s602551
2819. Trần Việt Quân. Theo gót vĩ nhân - Noi gương kỳ tài, thấp sáng ước mơ: Lý Thái Tổ / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Minh hoạ: Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa. - H. : Tri thức, 2025. - 133 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 10000b s602755
2820. Trần Việt Quân. Theo gót vĩ nhân - Noi gương kỳ tài, thấp sáng ước mơ: Lý Thường Kiệt / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Minh hoạ: Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa. - H. : Tri thức, 2025. - 194 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 128000đ. - 10000b s602754
2821. Trần Việt Quân. Theo gót vĩ nhân - Noi gương kỳ tài, thấp sáng ước mơ: Ngô Quyền / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Minh hoạ: Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa. - H. : Tri thức, 2025. - 131 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 10000b s602756

2822. Trận đánh ba mươi năm : Ký sự lịch sử / Lê Kinh Lịch (ch.b.), Vũ Bách, Đỗ Chí...
- In lần thứ 5. - H. : Quân đội nhân dân. - 24 cm. - 1000b
T.1. - 2025. - 871 tr. s600625
2823. Trận đánh ba mươi năm : Ký sự lịch sử / Lê Kinh Lịch (ch.b.), Vũ Bách, Đỗ Chí...
- In lần thứ 5. - H. : Quân đội nhân dân. - 24 cm. - 1000b
T.2. - 2025. - 683 tr. s600626
2824. Triệu Nhữ Quát. Chư phiên chí / Triệu Nhữ Quát ; Trần Trọng Hải Minh dịch ; Phạm Hoàng Quân h.đ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 336 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 245000đ. - 800b s602620
2825. Tylor, Edward B. Văn hoá nguyên thuỷ / Edward Tylor ; Huyền Giang dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 901 tr. ; 24 cm. - 560000đ. - 400b
Dịch từ bản tiếng Nga: Pervobytnaja Kultura. - Phụ lục: tr. 889-898. - Thư mục: tr. 899-901 s601112
2826. Văn Lùng. Di sản văn hoá Hà Tây / Văn Lùng. - H. : Lao động, 2025. - 167 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s602341
2827. Việt kiều Campuchia thời kháng chiến. - H. : Lao động, 2025. - 335 tr. : ảnh ; 29 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến Thành phố Hồ Chí Minh. Khối Việt kiều Campuchia yêu nước s602884
2828. Vinh thời bao cấp / Hồng Sơn, Nguyễn Dương Tuệ, Ky Nguyen Van... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 291 tr. : ảnh ; 24 cm. - 175000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Nhóm Vinh xưa s600644
2829. Võ Hồng Huy. Võ Hồng Huy tác phẩm. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 400b
ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Hà Tĩnh
T.2: Danh sĩ Hồng Lam. - 2025. - 562 tr. - Phụ lục cuối chính văn s602657
2830. Võ Văn Sung. Chiến dịch Hồ Chí Minh giữa lòng Paris / Võ Văn Sung. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 199 tr. ; 23 cm. - 1000b
Phụ lục: tr. 185-197 s600636
2831. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 6 / Đỗ Thanh Bình, Đỗ Thị Minh Đức (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 116 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 36000đ. - 4000b s601178
2832. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 7 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 4000b s601179
2833. Vũ Kỳ. Những bức thư kể chuyện Bác Hồ / Vũ Kỳ. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 99 tr. ; 21 cm. - 5300đ. - 2500b s602545
2834. Vũ Kỳ. Thư ký Bác Hồ kể chuyện / Vũ Kỳ. - Xuất bản lần thứ 4, có chỉnh sửa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 383 tr. ; 21 cm. - 142000đ. - 1000b s601126
2835. Vũ Kỳ. Truyện kể về Bác Hồ - Những chặng đường trường kỳ kháng chiến / Vũ Kỳ kể ; Ghi: Huyền Tím, Từ Nền. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 115 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 1000b s601125
2836. Vũ Minh Hà. Chiến sỹ Tiểu đoàn 8 Quảng Trị - Một thời hoa lửa (1964 - 1977) / Vũ Minh Hà. - H. : Thế giới, 2025. - 267 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 500b s602632

2837. Vũ Thị Kim Yến. Hồ Chí Minh - Ánh sáng độc lập tự do / S.t., b.s.: Vũ Thị Kim Yến, Trần Thị Thanh Mai. - H. : Tri thức, 2025. - 167 tr. ; 23 cm. - 93000đ. - 800b
Thư mục: tr. 166 s601068
2838. Vũ Thị Kim Yến. Hồ Chí Minh - Biểu tượng của nhân cách, đạo đức và lý tưởng cao cả nhất / S.t., b.s.: Vũ Thị Kim Yến, Trần Thị Thanh Mai. - H. : Tri thức, 2025. - 187 tr. ; 23 cm. - 103000đ. - 800b
ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 181-182 s601069
2839. Vũ Thị Kim Yến. Hồ Chí Minh - Gương sáng cho muôn đời: Sáng ngời ý chí Việt Nam / S.t., b.s.: Vũ Thị Kim Yến, Trần Thị Thanh Mai. - H. : Tri thức, 2025. - 219 tr. ; 23 cm. - 121000đ. - 800b
ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 215-216 s601070
2840. Нгуен Куанг Тьян. Легендарная Резидентура Н.63 : Жертвенный героизм борцов за свободу / Нгуен Куанг Тьян ; Пере.: Евдокия Петрунова ; Литер. ред.: Ида Андреева. - Хошимин Города : Tong hop Изд. Города Хошимин, 2025. - 245 с. : фото ; 21 cm. - 300000đ. - 1500 copies s601617

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2841. Atlas Địa lí Việt Nam : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Kim Hồng, Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Nguyễn Minh Đức... - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. : minh hoạ ; 32 cm. - 34000đ. - 10000b s601001
2842. Bergreen, Laurence. Macro Polo: Từ Venice tới Thượng Đô / Laurence Bergreen ; Đào Quốc Minh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 538 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Nhân vật). - 299000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Marco Polo: From Venice to Xanadu. - Thư mục: tr. 515-530 s602708
2843. Bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 8 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Vũ. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 59 tr. : bảng ; 29 cm. - 60000đ. - 10000b s600985
2844. Bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Vũ. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 191 tr. : bảng ; 29 cm. - 155000đ. - 10000b s602880
2845. Cẩm nang Du lịch Nhật Bản : Nơi thiên nhiên tạo nên đất nước. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 20000b s602751
2846. Địa danh ở Bình Dương / B.s.: Huỳnh Ngọc Đáng (ch.b.), Nguyễn Văn Giác, Trần Mạnh Minh Phương... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 2284 tr. : bảng ; 27 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương s602830
2847. Giáo trình Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch / Huỳnh Kim Bạo (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Trâm, Đỗ Thị Bích Liên, Phạm Thị Hồng Nhã. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 152 tr. : ảnh ; 27 cm. - 180000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Khánh Hoà. - Phụ lục: tr. 118-150. - Thư mục: tr. 151-152 s600697
2848. 20 đề thi tốt nghiệp môn Địa lí 2025 : Phục vụ kì thi THPT quốc gia 2025 / VietJack. - H. : Lao động, 2025. - 153 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 140000đ. - 1000b s602894

2849. Kỷ lục - Top - Best Lâm Đồng. - H. : Thông tấn, 2025. - 192 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - (Bộ sách Quảng bá du lịch & dịch vụ 63 tỉnh thành). - 120000đ. - 1000b s602269
2850. Mercier, Julie. Atlas thế giới - Tập bản đồ tương tác : Ngắm lục địa. Chạm núi sông. Nhớ địa danh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Julie Mercier ; Hoàng Thủy dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 330000đ. - 2000b s600892
2851. Montessori: Thế giới của các thành tựu - Cuốn sách đầu tiên về thế giới dành cho trẻ : 5+ / Lời: Chiara Piroddi ; Minh hoạ: Agnese Baruzzi ; Dịch: Hoàng Giang Quỳnh Anh, Hoàng Anh Đức. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 40 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Montessori a world of achievements - Activity books: My first book about the world s600715
2852. Savour Vietnam - Hè về biển gọi / Phú Phong, Nguyễn Trang Kim Cương, Việt Hùng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 130 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 4900b s603228
2853. Tài liệu học xoá mù chữ Lịch sử và Địa lí - Kì 4. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 54000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601260
2854. Tài liệu học xoá mù chữ Lịch sử và Địa lí - Kì 5 / Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thủy, Bùi Việt Hùng, Nguyễn Trọng Đức. - H. : Dân trí, 2025. - 82 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s603135
2855. Tài liệu hướng dẫn dạy học xoá mù chữ Lịch sử và Địa lí - Kì 4 / Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thủy, Bùi Việt Hùng, Nguyễn Trọng Đức. - H. : Dân trí, 2025. - 96 tr. : bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s603011
2856. Tài liệu hướng dẫn dạy học xoá mù chữ Lịch sử và Địa lí - Kì 5 / Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thủy, Bùi Việt Hùng, Nguyễn Trọng Đức. - H. : Dân trí, 2025. - 67 tr. : bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s601261
2857. Tập bản đồ, tranh ảnh & câu hỏi luyện tập Lịch sử 9 / Nguyễn Mạnh Hưởng (ch.b.), Lê Xuân Thịnh. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 3000b s600702
2858. Tập bản đồ, tranh ảnh & câu hỏi luyện tập Lịch sử 11 / Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Lê Hiền Chương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 3000b s600958
2859. Tổng ôn Địa lí : Chương trình SGK mới... / Phương Dung (ch.b.), Quỳnh Hương. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 30000b
T.1. - 2025. - 191 tr. : hình vẽ, bảng s603068
2860. Walking Viet Nam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 10000 copies
Vol.1/2025. - 2025. - 54 p. : ill. s601623
2861. Walking Viet Nam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 10000 copies
Vol.2/2025. - 2025. - 54 p. : ill. s601624
2862. Wowweekend - Trải nghiệm du lịch và phong cách sống độc đáo = Wowweekend: AWE - Inspiring journey, explore & enjoy / Xavier Phạm, Veera, Camille Nguyễn Trần... - H. : Thông tấn. - 30 cm. - 115000đ. - 20000b
T.13. - 2025. - 131 tr. : ảnh s602919